



<http://www.buddhamountain.ca>

Số 0186

PHẬT NÓI KINH PHỔ DIỆU

Hán dịch: Đồi Tây Tấn, Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt chi

Việt dịch: Linh-Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

-000-

Quyển I

Phẩm 1: Bàn Về Giảng Thần

Phẩm 2: Thuyết Pháp Môn

Phẩm 3: Hiện Hình Voi

Quyển II

Phẩm 4: Giảng Thần Ở Trong Thai

Phẩm 5: Khi Sắp Sinh Ứng Hiện Ba Mười Hai Điều Lành

Quyển III

Phẩm 6: Vào Miếu Trời

Phẩm 7: Thi Hiện Học Chữ

Phẩm 8: Ngồi Dưới Góc Cây Xem Cày Ruộng

Phẩm 9: Vua Bạch Tinh Chọn Vợ Cho Thái Tử

Phẩm 10: Thi Tài Nghệ

Phẩm 11: Bốn Lần Dao Xem

Quyển IV

Phẩm 12: Xuất Gia

Phẩm 13: Bảo Xa Nặc Thắng Ngựa

Quyển V

Phẩm 14: Ba Môn Học Khác

Phẩm 15: Sáu Năm Siêng Tu Khổ Hạnh

Phẩm 16: Ròng Ca Lâm

Phẩm 17: Vòi Ma

Quyển VI

Phẩm 18: Hàng Phục Ma Quân

Phẩm 19: Thiên Tư Hành Đạo

Phẩm 20: Chư Thiên Chúc Mừng Phật Thành Đạo

Quyển VII

Phẩm 21: Quán Sát Cây

Phẩm 22: Thương Nhân Dâng Bánh

Phẩm 23: Phạm Thiên Khuyến Thỉnh Thuyết Pháp

Phẩm 24: Câu Lâm

Quyển VIII

Phẩm 25: Mười Tám Phép Quyển Biến

Phẩm 26: Phật Đền Nước Ma Kiệt Đà

Phẩm 27: Giáo Hóa Xá Lợi Phất Và Mục Kiền Liên

Phẩm 28: Ưu Đà Da

Phẩm 29: Khen Ngợi Phật

Phẩm 30: Chúc Luy

PHẬT NÓI KINH PHỔ DIỆU

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt chi

Việt dịch: Linh-Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

-o0o-

QUYỂN I

Phẩm 1: BÀN VỀ GIÁNG THẦN [^]

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ngự tại khu lâm viên Kỳ-đà cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, cùng với đông đủ chúng đại Tỳ-kheo, một vạn hai ngàn người và Bồ-tát, ba vạn hai ngàn người. Tất cả là những bậc đã đạt trí tuệ và thần thông tự tại vô ngại, chỉ còn

thọ sinh một lần nữa sẽ thành Chánh giác. Các vị đã từng bỏ thân mạng bố thí, trí giới trong sáng, nhẫn nhục, điều phục ý, nhất tâm, tinh tấn, trí tuệ, phương tiện, khéo léo, vượt trên tất cả, hiểu rõ vạn pháp thấy đều như huyễn, như ngựa đồng hoang, như bóng, như tiếng vang, như cây chuối, như huyễn hóa, như bóng trăng, đều vô sở hữu. Đối với những việc có lợi, không lợi, khen chê, khổ vui, có tiếng, không danh tiếng, đều tự tại an nhiên, đã vượt qua tất cả các pháp sở hữu đó của thế gian, thần thông du hóa tự tại, đạt các pháp tổng trì, một mình du hóa khắp ba cõi, như mặt trời chiếu sáng. Các bậc Bồ-tát với chí nguyện đầy đủ, thường qua lại trong năm đường để cứu giúp những khốn nguy ách nạn, phân biệt biện tài, định ý vô ngại, đều là do tự bản thân mình đã hoàn thành pháp nhẫn một cách trọn vẹn. Các ngài trụ chỗ vô trụ để độ thoát khắp mười phương. Tên của các ngài là Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Tổng Hào Vương, Bồ-tát Sự Tử Anh, Bồ-tát Cát Nghĩa Ý, Bồ-tát Tịch Ý Hạnh, Bồ-tát Phân Biệt Biện Tài, Bồ-tát Đãi Vô Sở Úy, Bồ-tát Tấn Tịch, Bồ-tát Đại Ai. Các bậc Bồ-tát Thượng Thủ như vậy gồm có cả thấy là ba vạn hai ngàn người.

Bây giờ, Đức Thế Tôn đang du hóa tại thành Xá-vệ. Nơi đây, trên từ vua quan, đại thần, hào tộc, trưởng giả, cho đến vạn lớp dân chúng thấy đều cùng nhau cúng dường y phục, ẩm thực, giường nệm, ngọc cụ, thuốc men, tất cả đều được đầy đủ, an ổn, và danh xưng tốt đẹp sau đây về Đức Phật được đồn khắp mười phương, đó là Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, đang giảng dạy đạo ý nghĩa, ở đầu, giữa, cuối đều thiện, nghĩa lý thông suốt nhiệm mầu, rộng lặng, thích hợp cho việc tịnh tu phạm hạnh.

Bây giờ, đang đêm có các Thiên tử cõi Tịnh cư tên là Tịch Nhiên Tôn cùng với Thần Diệu Thiên, Hoan Lạc Thiên, Gia Hoan Thiên, Chiên-đàn Thiên, Đại Duyệt Thiên, Huỳnh Nhiên Thiên, Tôn Tịch Luật Thiên và vô số Thiên tử khác trời Tịnh cư, oai thần rực rỡ, hào quang sáng chói chiếu khắp rừng Kỳ thọ, cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật, rồi lui đứng qua một bên và bạch Phật:

-Kính bạch Đức Thế Tôn, chúng con từng nghe có kinh điển tên Phổ Diệu Đại Phương Đẳng, phân biệt cội gốc các đức hạnh của Bồ-tát từ cung trời Đâu-suất giảng thần nhập mẫu thai. Thời gian ở trong thai vui vẻ phát triển. Vì muốn hiển bày sự thù đặc lại hiện đản sinh. Tất cả đều là vì lập các pháp hạnh.

Lúc ở chón cung điện cùng thế nữ hưởng thọ dục lạc, hiểu rõ các môn nghệ thuật, thị hiện học tập thơ văn, toán số, thuốc thang trị bệnh, bắn cung, cỡi ngựa, đánh quyền, biểu diễn ném voi... chứng tỏ đạo lực siêu việt quần sinh, thành tựu

đầy đủ các hạnh Bồ-tát, qua lại khắp nơi, quả thật là bậc siêu việt thù thắng, tiếng tốt đồn khắp, dùng Bồ-tát lực để tự an vui, hàng phục quân ma, đầy đủ thập lực, vô úy của Như Lai, ban bố, tuyên dương vô lượng kinh điển của chư Phật, mở bày giảng dạy vô lượng giáo pháp mà các Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác trong quá khứ đã từng giảng dạy.

Đạo nghĩa ngàn xưa cũng giống như các Đức Thế Tôn: Phật Liên Hoa Thượng, Phật Pháp Anh, Phật Định Quang, Phật Đức Anh, Phật Pháp Tạo, Phật Tiên Thiên, Phật Đế Anh, Phật Tập Kim Cang, Phật Chúng Tôn, Phật Tuyết Tượng, Phật Nhạo Thanh Tịnh, Phật Xuất Gia Lạc Hạnh, Phật Hoa Anh, Phật Thắng Nham, Phật Thiện Minh, Phật Thiện Diệu, Phật Tiên Huân, Phật Thắng Luân, Phật Hân Lạc, Phật Thiên Hoa, Phật Luân Cát Tường, Phật Thiện Thủ, Phật Thiên Hỷ, Phật Trụ Giác, Phật Trụ Thí, Phật Đế Pháp Phổ Xung, Phật Thị Thế Thiện Diệu, Phật Biện Phổ, Phật Bảo Xung, Phật Oai Cường, Phật Phạm Thân, Phật Vô Úy Thiện Hóa, Phật Thiện Âm, Phật Mục Duyệt, Phật Tích Đức, Phật Âm Vũ, Phật Diệu Nhan, Phật Thọ Thân! Phật Dữ Nhân Du, Phật Mỹ Cầu, Phật Hàng Oán, Phật Cúng Dường, Phật Duy Vệ, Phật Thức-khí, Phật Tùy Diệp, Phật Câu-lưu-tần, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Phật Ca-diếp, là các Đấng Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác từ xưa đến nay đã từng mở bày con đường giáo hóa.

Lành thay, cúi xin Đức Thế Tôn vì lòng thương xót đối với tất cả quần sinh mà ngày hôm nay cũng mở bày giảng giải giáo pháp như vậy. Cúi xin Đức Thế Tôn vì thương tưởng đến số đông, an ủi cho số đông mà cứu độ thế gian và nhân loại khắp mười phương. Vì các hàng Đại thừa mà chỉ dạy giáo pháp này, để bẻ dẹp hết tất cả những tà thuyết dị học của ngoại đạo, nhiếp phục các loài ma, tuyên bố các hạnh nghĩa của Bồ-tát. Những ai nguyện thực hiện hạnh Đại thừa Bồ-tát thì tự mình phải nỗ lực tinh tấn hộ trì chánh pháp khiến ngôi Tam bảo được tồn tại dài lâu, không để cho bị dứt mất và đầy đủ thân Phật hiện khắp mười phương.

Khi ấy Đức Phật nhận lời thỉnh cầu của các Thiên tử bằng cách im lặng, vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh thấy đều được thọ ân.

Khi ấy các Thiên tử thấy Đức Phật lặng im nhận lời thỉnh cầu thì trong lòng rất vui vẻ, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, dùng hoa thiên tâm tung rải để cúng dường Phật, rồi bỗng nhiên biến mất, cùng nhau trở về Thiên giới.

Sáng hôm sau, Đức Thế Tôn với hàng đệ tử Bồ-tát và Thanh văn vây quanh, nhóm họp tại giảng đường Ca-lê. Bảy giờ Đức Thế Tôn bảo chư Tỳ-kheo.

-Khi hôm, vào lúc nửa đêm có các Thiên tử cõi Tịnh cư cùng với quyền thuộc đến đánh lễ sát chân Ta và chấp tay thưa: “Xin Đức Thế Tôn vì tất cả chúng con mà giảng dạy lại kinh Đại Phương Đẳng Phổ Diệu để cho hết thầy quần sinh đều được nhờ ân”. Khi ấy Ta im lặng nhận lời thỉnh cầu. Các Thiên tử thấy ta nhận lời, vui mừng phấn khởi rồi bỗng nhiên biến mất, cùng nhau trở về Thiên giới.

Bấy giờ hội chúng nghe Đức Phật kể lại chuyện trên, vui mừng khôn xiết, cùng nhau đến trước Phật bạch:

-Cúi xin Đấng Thiên Trung Thiên, hãy vì chúng con giảng giải những lời hỏi ấy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Bồ-tát và Thanh văn:

-Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng lại những lời dạy cao quý mà tất cả các Đức Như Lai đã từng giảng dạy để cứu giúp hết thầy chúng sinh.

Này các thầy Tỳ-kheo, sao gọi là pháp Đại Phương Đẳng trong kinh Phổ Diệu?

Bấy giờ, Bồ-tát ở cõi trời Đâu-suất trông thấy cả trăm ngàn chư Thiên đều cung kính Bồ-tát đã đạt đến quả vị Bất thoái chuyển, cùng nhau hết lời ca ngợi, tiếng vang mười phương, các nguyện hoàn mãn, hiểu rõ tất cả tạng pháp của chư Phật, thanh tịnh vô cấu. Với đạo nhãn và trí tuệ của bậc Thánh, tâm niệm, trí định qua lại khắp nơi. Bản tánh cao thượng kiên cố, hổ thẹn vì chưa hóa độ quần sinh. Tâm niệm rộng rãi cao xa tự tại, các hạnh Bồ thí, Trì giới, Nhẫn, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ đều uyên thâm. Dùng đại phương tiện để hóa độ bốn Đẳng tâm: đại Từ, đại Bi, Hỷ, Hộ (Từ, Bi, Hỷ, Xả) truyền rộng giáo pháp. Dùng ba Đạt với thân thông vô cực không chướng ngại, để mở bày Thánh tuệ vĩnh viễn không còn bị che lấp tăm tối, thuần thực đạo nghiệp với ý chỉ, ý đoạn, thần túc, căn, lực, giác ý, đạo nghiệp, chỉ, quán, vắng lặng, đầy đủ tất cả đạo phẩm của chư Phật, đạt đến cùng tột ngọn nguồn, công lao phước lộc không thể đo lường, thành tựu tướng hảo trang nghiêm tự thân ở trong cảnh giới ấy lâu dài thường được tự tại.

Vị ấy nhân từ, hòa thuận không tranh cãi, lời nói và việc làm luôn đi đôi. Ý nghĩ, lời nói không hề sai trái, tâm ý ngay thẳng, không nịnh hót quanh co. Nghĩ đến người oán kết thì tự nhún nhường, không tự đại, tự cao, tâm bình đẳng với tất cả chúng sinh, chưa từng có sự thiên lệch; cúng dường vô số trăm ngàn các Đức Phật thuở trước. Vì chúng sinh nhận chịu những hoạn nạn tai ương, xem thấy vô lượng chúng Bồ-tát, tỏ rõ nguồn gốc của họ. Thích, Phạm, Tứ Thiên vương, Diệu

thiên, Thiên, Long, Quỷ thần, Duyệt-xoa, Kiên-đà-la, không một ai được thấy mà không mừng vui, thưa hỏi và nhận lãnh lời dạy bảo.

Vị ấy phân biệt rõ ràng gốc ngọn của từng bài, từng câu xong, đem vô vi nhập vào hữu vi, tùy thời cơ phương tiện mà mở bày giáo hóa. Tâm niệm chứa đựng giáo pháp, hiểu rõ tất cả những gì chư Phật đã giảng dạy không rời rắm, không còn quay trở lại, thẳng hướng đến tông trì, vào sâu tạng pháp, dong thuyền pháp lớn, dạo trên mười hai biển để tiếp độ các hạng chúng sinh, dạy ba mươi bảy phẩm trợ đạo, tập trung trí tuệ sâu xa vào pháp bảo, làm vị thầy dẫn đường vĩ đại vượt qua bốn dòng, các nguyện đầy đủ, hàng phục ma oán, khéo ngăn chặn các đường thuộc về tà thuyết dị học của ngoại đạo; mở bày giáo hóa cho tất cả trụ vào chỗ kiên cố; tuy ở chốn trần lao mà đã có nơi quay về; vì mọi người làm vị thầy dẫn đường, vững chắc như kim cương, hành từ bi không chướng ngại; chí tánh an hòa, tích lũy sức tinh tấn; vì giáo pháp ưu việt thâm sâu, tùy phương tiện khéo léo. Ở giữa chúng, hùng như sư tử, khả năng định ý không thể đo lường, giống như hoa sen mọc trong bùn lầy mà không bị nhơ nhớp. Giữ gìn giới cấm, học rộng nghe nhiều, chưa từng buông lung. Lòng từ trùm khắp mười phương, chưa từng có tâm gia hại. Nước tâm lắng trong chưa từng nhiễm trước. Vượt tám pháp thế gian, tâm như khối báu lớn. Phước lộc Thánh tuệ đạt được thật vô cùng. Nhóm công, vun đức, đôn chứa đạo nghiệp, rõ suốt trí tuệ Phật, khai mở thành Pháp, tiêu trừ những hoạn nạn cho chúng sinh, khéo khai ngộ cho họ. Dùng bốn phép Thần túc thông vượt qua bờ bên kia, chí đặt ở ba cửa giải thoát, làm sáng tỏ môn nhất tâm giải thoát vắng lặng, thanh tịnh, chói sáng, tịch lặng.

Ở chỗ am thất thanh vắng như núi non, đồng trống, dạo chơi nơi rừng pháp, thực hành Cụ túc giới, Thập lực, Vô úy, chưa từng khiếm nhược, đã vượt thoát sinh tử, không còn nghi ngờ.

Không sợ hãi vượt qua vô số các phái dị học ngoại đạo, giống như sư tử dạo đi giữa đám hươu nai, xả bỏ buông lung, không giữ ý riêng. Giả sử có chỗ luận bàn thì rống lên tiếng rống của sư tử, oai hùng trong loài người.

Đạo tràng thiên định trí tuệ giải thoát, phóng ánh sáng lớn chiếu soi đến tận những chỗ tối tăm, khắp nơi thấy được nương nhờ ánh sáng của đạo. Các chúng tà dị học giống như con đom đóm, chẳng ích lợi gì cho thế gian. Ngu mê tâm tối che lấp ánh sáng nguồn tâm. Phát khởi sức đại đạo, việc làm tinh tấn. Tuyên bày công lao đức hạnh, oai thần vờ vợi, trừ những thứ tối tăm, đầy đủ sự trong sáng, mọi người thấy đều hoan hỷ. Đối với quốc độ của chư Phật, không còn có chướng ngại. Nhỏ phăng những khôn cùng nguy ách, tẩy rửa những bụi bặm nhớp nhơ. Đối với pháp môn giải thoát, nhất tâm, tinh thức, điều hòa, hiểu rõ, thông suốt, thiên tư,

sáng tỏ để mở bày giáo hóa bốn bộ chúng, chư Thiên và dân chúng thực hành Thật giác ý, đôn chứa cái quý báu của đạo, điều phục tâm chúng sinh, tùy bệnh cho thuốc, khiến không ô nhiễm sự xấu ác, thực hành mười nghiệp lành, lấy đó làm của cải giàu có; vâng giữ đầy đủ không trái với việc làm thù thắng của Đấng Pháp Vương, là chuyên bán xe báu, chuyển dòng Luân vương, thành tựu tất cả, sâu xa khó lường. Tất cả pháp bảo nghe mãi không chán, trí tuệ không cùng, không tận.

Bây giờ tất cả những việc như đây không thể hạn lượng, không thể thí dụ, giống như sông biển là chỗ tóm thu trí tuệ. Như đất, nước, lửa, gió, tâm kia đều bình đẳng. Vững mạnh không lay động như núi Tu-di. Tiêu sạch các trói buộc dính mắc, như ánh sáng mặt trời chiếu sáng những chỗ nhớp nhơ. Tâm như hư không.

Tại cung điện lớn sắp đặt ở đó các thứ sàng tòa đủ hai vạn hai ngàn. Vì cửa ngõ, mái hiên cửa sổ, giảng đường, lầu gác trang hoàng nghiêm chỉnh, dựng các tràng phan bảo cái. Tịnh xá được rải san sát các thứ hoa sen xanh, phù dung. Các chúng ngọc nữ có đến trăm ngàn ức, cùng nhau trỗi các thứ nhạc hay và rải các thứ hoa đủ loại không thể kể hết. Các loại cây quý thứ lớp tầng hàng. Đất đai sạch sẽ bằng phẳng, không gồ ghề. Hương thơm xông khắp, chim le le, nhạn, loan đủ loại nhiều vô số ức bơi lội trong ao, phát ra các âm thanh hòa nhã, thấy, nghe, đùa giỡn như tiếng đại pháp, tiêu trừ tất cả nạn khổ của trần dục, nhiếp phục các sự mỗi mảy, chán nản, tự đại, cống cao, Tâm luôn vui vẻ, nhớ nghĩ việc cao xa; do đó thành tựu được pháp lớn không cùng tận. Dùng các loại âm thanh vi diệu của tám vạn bốn ngàn loại nhạc hay để diễn bày, giảng dạy. Do phước đức của Bồ-tát chứa nhóm từ nhiều đời trước, tự nhiên tuyên xuất bài kệ vi diệu này:

Chứa công đôn đức hạnh
Tuyên bố đủ pháp âm
Tâm Ngài gắn liền đạo
Tạo trí tuệ sáng suốt
Đủ vô lượng thế lực
Vứt bỏ các sở hữu
Phân biệt giải tận gốc
Các nghi của chư Thiên
Ý thanh tịnh không nhờn
Không tẩy vết xen tạp
Vứt bỏ sạch ba độc
Vắng bật sân, nhuế, hận
Lắng trong hết các cấu
Tâm Ngài như ngọc sáng
Từ xưa cho đến sau

Thường ưa thích bố thí
Tiếng vang từ dòng họ
Giới, tịnh hạnh, điều hòa
Tinh tấn, thiền, trí tuệ
Làm theo muôn ức pháp
Vô số tiếng khen ngợi
Nói pháp muôn ức Phật
Thương xót các chúng sinh
Chỉ xem xét hiện thời
Mà hiểu biết sau trước
Trần cấu của sinh tử
Quán sát bản hạnh Ngài
Thiên, Long, các Quỷ thần
Trải trăm ngàn ức kiếp
Ưa nghe không chán mỗi
Trí tuệ thiện không lười
No đủ không đói khát
Các người tuy ngưỡng mộ
Ưa pháp không thích dục
Tánh không còn cấu uế
Thương xót trời người đời
Ở na-thuật ức năm
Nghe pháp tâm không bỏ
Hoặc ngưỡng mộ ca tụng
Quán các nạn địa ngục
Mắt thông suốt không vương
Thấy mùi hương chư Phật
Đã được nghe pháp này
Kính này đời tôn trọng
Đời trước gieo diệu đức
Ở cung trời Đâu-suất
Càng được trời thương mến
Ưa mưa xuống thiên hạ
Đã vượt khỏi dục giới
Và sắc giới ức năm
Đều cùng mến mộ Thánh
Phật vô lượng kiết tường
Hàng phục các nghiệp ma
Giáo hóa các dị học
Quy Phật thật dễ dàng

Lại xét lúc này đây
Trần Lao đòi hung thạnh
Diễn bày mây chánh pháp
Tinh tấn mưa cam lộ
Tiêu cầu ướ trời, người
Tôn y hiểu các bệnh
Trao thuốc để trị liệu
Chỉ ba cửa giải thoát
Chóng lập nhà vô vi
Thí như sư tử rống
Các trùng nhỏ khiếp sợ
Vớ tiếng sư tử rống
Phật hàng ma, dị học
Tay cầm đèn minh triết
Sức tinh tấn vượt lực
Tổng trì gần trước mắt
Hàng phục thẳng chúng ma
Bốn Thiên vương xa thấy
Muôn dân bát lên Ngài
Thiên, Đế, Phạm, ức năm
Vừa sinh, đến phụng kính
Thảy đều dâng lời khen
Dòng báu, các họ quý
Bậc trời người tôn kính
Tu hành đạo Bồ-tát
Về sau tại ba cõi
Sáng báu lại hơn hẳn
Như ma-ni vô cấu
Nổi mây, mưa thiên hạ
Các tiếng âm nhạc hay
Diễn xuất biết ba âm
Ý mến thương khuyên giúp
Xem xét nay đúng lúc.

Bấy giờ Phật bảo các thầy Tỳ-kheo:

-Khi ấy Bồ-tát dùng các thứ nhạc hay tuyên bày pháp âm. Ra khỏi đại cung điện có đại giảng đường tên là Diễn thí pháp. Bồ-tát lên ngôi trên tòa sư tử nơi giảng đường kia, các Thiên tử theo học nghiệp Đại-thừa, hạnh bình đẳng, từ bi, cũng đều lên giảng đường lớn này, mọi người theo thứ lớp ngồi vào chỗ của mình

đều cùng theo học, bỏ lại chúng ngọc nữ và các Thiên tử. Mỗi người đến nhóm họp, các chúng quyền thuộc của mỗi người đem theo có đến sáu mươi sáu ức, đều cùng bàn tán: “Chúng tộc nào đáng cho Bồ-tát hiện sinh vào?” Có người cho rằng: dòng họ Duy-đề thuộc đất nước Ma-kiệt rất là hưng thịnh, nay Bồ-tát nên giáng thân mẫu thai ở nơi ấy. Có người cho: Bồ-tát không nên sinh vào đất nước kia, vì lẽ gì? Vì dòng Duy-đề ấy người mẹ thuộc dòng họ chân chánh nhưng dòng họ của người cha không chân chánh, thuộc giống binh nô: hung bạo không hiền lành, không đáng ưa thích. Dòng họ đó phước đức ít oi không đầy đủ. Đất đai thành ấp không có hoa viên, ao tắm tốt đẹp. Đã là chỗ biên địa thì không nên sinh ở đó.

Có người luận rằng: Câu-tát-la là một nước lớn, dòng họ to lớn, quyền thuộc đông đúc, Bồ-tát nên giáng thân ở nước ấy. Có người cho rằng: Bồ-tát không nên giáng thân cõi kia. Vì lẽ gì? Bởi vì Câu-tát-la vốn dòng họ Ma-đăng đến sinh sống nơi đó, cha mẹ dòng họ đều không chân chánh, thuộc hạng hạ liệt, thấp hèn, không phải là chỗ đáng cho bậc thầy của trời ưa chuộng. Xứ sở ấy phước lộc mỏng manh, thấp hèn, thô bỉ, tánh hạnh không hòa, không có các thứ trân châu quý báu khác lạ cùng những thức ăn quý, bỏ để có thể cúng dường lên bậc Thánh, vườn quán, ao tắm cũng rất sơ sài, đã là chốn biên vực thì không nên tôn ngưỡng.

Có người nói: Hòa-sa là một nước lớn, quốc vương thuộc dòng họ cao sang, dân chúng đông đúc, thanh vượng, ngũ cốc đầy đầy, Bồ-tát nên giáng thân nước kia. Hoặc có người lại bảo: Bồ-tát không nên giáng thân nơi đó. Vì lẽ gì? Quốc vương nước kia thuộc dòng họ thấp kém, hợp chúng, không phải cao đức. Đất không có oai thần, phải lễ tiết từ nước khác để lập thành nước mình. Cha mẹ không chân thành, không được thông dong. Do vì lẽ ấy không nên sinh vào nước kia.

Lại có người nói rằng: Duy-da-ly là một thành vô cùng rộng lớn, nhân dân phồn vinh an ổn, thịnh vượng vui vẻ, không có các nạn. Cửa nhà, mái hiên chạm trổ hoa văn, lầu gác, bao lơn trang hoàng rực rỡ. Ao tắm, vườn quán, nam nữ dạo chơi cùng khắp trong đó. Nhà cửa của dân chúng ngay hàng thẳng lối, Bồ-tát nên giáng thân vào nước kia. Lại có người nói: Bồ-tát không nên giáng thân nơi ấy. Vì lẽ gì? Dân chúng nước kia thường hay tranh cãi, bất hòa, không có hạnh thanh tịnh; chỉ có hình thức bên ngoài chứ không có thực lực bên trong, không tu đạo pháp, không biết tôn ti. Mỗi người tự cho mình là hơn hết, là duy nhất, không tự nhún nhường, không tuân theo giáo pháp, không kính phục bậc cao đức. Do đó cho nên không đáng tôn phục.

Lại có người nói rằng: nước Đẳng thọ này thuộc dòng họ hào cường, sự nghiệp to lớn, tài năng số một, không có ai vượt khỏi, Bồ-tát nên giáng thân vào nước ấy. Lại có người nói rằng: Ở đó cũng không nên. Vì lẽ gì? Vì người cõi đó

hung hăng ngỗ nghịch, việc làm thì dối trá, tánh khí lại hung ác, cứng cỏi khó dạy, cười chê người, tự đại, cho mình là hơn, không có sự nghiệp tu hành. Do đó, Bồ-tát không nên sinh vào cõi kia.

Các Bồ-tát và Thiên tử ai nấy đều cùng nhau luận bàn xem xét khắp các quốc độ lớn trong thiên hạ. Các dòng họ lớn của các vua, các địa vị giàu sang, quý trọng, đều xem xét hết, nhưng hết thấy đều không vừa ý.

Bấy giờ trong chúng hội có một vị Thiên tử tên là Tràng Anh thực hành đạo Bồ-tát đến địa vị Bất thoái chuyển, thông suốt về Đại thừa, bảo với các Bồ-tát và các Thiên tử:

-Này chư hiền, chúng ta nên cùng nhau đến thưa hỏi Bồ-tát, dòng họ nơi nào là dòng họ sau cùng rốt ráo để Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ giáng thân mẫu thai.

Tất cả cùng nhau đi đến chỗ Bồ-tát, tới trước chấp tay thưa:

-Cúi xin đấng Chánh sĩ cứu cánh Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, Ngài sẽ giáng thân vào chỗ nào, dòng họ nào và công đức ra sao?

Bồ-tát đáp:

-Nước nào, dòng họ nào có sáu mươi đức, bậc Nhất sinh bổ xứ mới nên giáng thân. Những gì là sáu mươi?

1. Cõi nước rộng lớn, dòng họ tịch lặng.
2. Mọi người đều tôn trọng, kính ngưỡng.
3. Dòng họ không tạp nhạp.
4. Sinh chỗ trang nghiêm đẹp đẽ.
5. Dòng họ chân chánh.
6. Đứng hạnh của kẻ nam người nữ.
7. Ý chí tháo vát kiên cường.
8. Trước sau đều trọng phụ.
9. Học theo nghề nghiệp tốt.
10. Đức hạnh bền chắc.
11. Làm người giản dị.
12. Được mọi người khen ngợi ưa thích.
13. Ý chí hành động dũng mãnh.
14. Ở chỗ tôn quý.
15. Chí hạnh không cùng.
16. Nữ hạnh trong trắng.

17. Nam tử đông nhiều.
18. Chỗ sinh không sợ.
19. Không có tật đố, xan tham.
20. Trí tuệ sáng suốt.
21. Có nhiều nghệ thuật.
22. Dứt sạch nẻo ác.
23. Ăn uống tùy ý.
24. Được tự do.
25. Bận lành đông nhiều.
26. Tuy ở chỗ có trùng thú mà không bị hại.
27. Dòng họ ôn hòa, lương thiện.
28. Chuộng tu đạo đức.
29. Không có tham dục.
30. Không có sân hận.
31. Không ôm ấp ngu si tăm tối.
32. Vui vẻ, không công cao.
33. Tướng tốt trùm khắp.
34. Độc lòng tin vào đạo.
35. Ưa thích bố thí.
36. Xuất gia bền bỉ.
37. Thế lực vượt xa.
38. Chỗ đạo chơi thù thắng.
39. Không ai là không cung kính.
40. Chư Thiên phụng thờ.
41. Quý thần vâng lệnh.
42. Ngạ quỷ quy ngưỡng.
43. Không có oán kết.
44. Tiếng đồn khắp nơi.
45. Chủng loại hàng đầu.
46. Tánh hạnh tự tại.
47. Quyển thuộc mạnh mẽ.
48. Không bận bề não loạn.
49. Bận bề cao thượng.
50. Hiếu thuận cha mẹ.
51. Kính trọng Sa-môn, Phạm chí.
52. Tiền của giàu có, nghề nghiệp tinh xảo.
53. Nhiều kho tàng của báu, ngũ cốc.
54. Bầy báu dồi dào.
55. Voi ngựa vô số.
56. Độc lập, tự chủ.

57. Tôi tớ, tiểu đồng để sai khiến nhiều vô số.
58. Nghĩa lợi như ý.
59. Không ai có thể hơn.
60. Nhân từ trùm khắp.

Đó là sáu mươi đức.

Khi ấy các Bồ-tát và các Thiên tử nghe kể sáu mươi chủng tánh thanh tịnh như vậy mới biết sự đặc thù, hết sức vui mừng, sung sướng, đến trước bạch với Bồ-tát:

-Kính bạch Bồ-tát, dòng họ nơi nào mà công đức huân tập rực rỡ đầy đủ như đây?

Bồ-tát đáp:

-Nay dòng họ Thích này rất thịnh vượng, ngũ cốc đầy đầy, thanh bình an vui, đời sống dân chúng rất sung túc, hưng thịnh, là do trồng các gốc đức. Nước Ca-đuy-la-vệ mọi người hòa thuận, trên dưới nương nhau, tâm niệm hòa hợp, bảo vệ tình hình chung, có ba loại kho chứa của, không còn tai ương, bỏ các tà kiến. Tất cả dòng họ Thích đều khát ngưỡng đạo Nhất thừa, kính thờ bậc trưởng thượng tôn túc. Cư sĩ, đại thần, quyến thuộc hòa ái với nhau, sắc tướng xinh đẹp vào bậc nhất.

Đức vua Bạch Tịnh tánh hạnh rất hiền từ, nhân đức. Phu nhân của vua tên là Khiết Diệu, thù mị, tánh tình ôn hòa, nhân từ bác ái, nhan sắc không ai bằng, tâm không thay đổi, chưa có con nối dòng, bà nhàm chán thế tục, học đạo không mỏi mệt, giống như Thiên ngọc nữ, ai trông thấy cũng hoan hỷ, không có thói thường của nữ nhân, lời nói chí thành không thô bỉ hung ác, trừ bỏ sân hận, không đi truyền nói việc của người này người kia, ưa thích bố thí, gìn giữ giới cấm không hề bị khiếm khuyết, kính trọng chồng, đúng lúc, tâm không thay đổi, thường định an lành. Màu tóc xanh biếc, sắc mặt sáng sữa, vui tươi, nghĩ kỹ trước khi nói. Dòng họ đó nhân hòa, tánh nét ngay thẳng, không đua nịnh quanh co, thường biết hổ thẹn, tính tình chính chắn không hời hợt. Ba cấu nhẹ mỏng, nhãn nhục hàng đầu, tay chân mềm mại giống như hoa sen. Giữ gìn thân, khẩu, ý vững như kim cương, như ngọc nữ báu, đức vốn thanh tịnh, năm trăm đời trước đã từng làm mẹ Bồ-tát. Dòng họ Thích luôn luôn khát khao trông đợi nên Ta đến giáng thân vào thai bà.

Ngài liền đọc bài kệ:

Người thanh tịnh ưa pháp
Ngồi pháp tòa sư tử

Tự nhiên trời vây quanh
Buồn bã nên Bồ-tát
Bàn khắp nơi giảng đường
Dòng nào rất hiền lương
Bồ-tát nên giảng thân
Cha mẹ thuần chân chánh
Xem khắp trong thiên hạ
Vua, chư hầu, họ lớn
Cùng chung lòng suy nghĩ
Dòng Thích sạch không tỳ
Vua Bạch Tịnh tối thắng
Đặc thù trong hàng vua
Giàu có thêm không bệnh
Cung kính thường hành pháp
Tất cả đều quy ngưỡng
Mến họ Thích thuần hòa
Giảng đường, vườn quán tốt
Nên giảng thân Ca-đuy
Hoàn thành thế lực lớn.
Ba mươi hai sức voi
Học thuật vượt không cùng
Thân chết không bị hại
Bạch Tịnh không tự đại
Đứng đầu ba ngàn cõi
Ý vui như Thiên đế
Hoàng hậu tên Khiết Diệu
Đẹp như ngọc nữ trời
Hình thể rất thanh khiết
Chư Thiên nhân trông thấy
Nhìn mãi không chán mệt
Không vết như ngọc báu
Nói dịu dàng ngay thẳng
An ổn không tranh cãi
Sắc mặt thường tươi vui
Luôn hành pháp hổ thẹn
Lìa mạn, không khinh dễ
Không nghe lời nịnh hót
Thường thương ưa bố thí
Sạch tà, hành mười thiện
Thân, khẩu, ý chân thật

Đã vượt tánh nữ nhân
Chưa từng có sơ suất
Không ham vinh thế tục
Long cung và thế gian
Không ai thể sánh kịp
Xứng đáng mang thai Thánh
Xưa kia năm trăm đời
Thường làm mẹ Bồ-tát
Bạch Tịnh đáng làm cha
Ngài hay ban đức thần
Thấy lành, siêng tu hành
Vâng thờ, thường kính pháp
Ngài luôn luôn thanh bạch
Vói mười hai vô dục
Tới lui ở trong nước
Ngủ nghỉ và đi đứng
Sáng soi xứ sở Ngài
Tịnh quang diệt các tội
Tuy chỗ trời, thần, người
Không dám có tâm dục
Thấy người không nét na
Xem họ như mẹ con
Hoàng hậu phát tịnh nghiệp
Sinh trưởng tại cung vua
Tôn quý không ai hơn
Danh xưng vang dội khắp
Vương hậu thật xứng đáng
Người tôn quý tối thượng
Nên đến cõi lành ấy
Ta chọn để giáng thần
Thiên hạ không ai hơn
Mang thai bậc Thánh tôn
Hoàng hậu Diệu đủ đức
Mới có thể kham nhận
Chư Thiên hỏi Đại Thánh
Bồ-tát trí thanh tịnh
Đều khen vua và hậu
Nên sinh dòng Thích-ca.

Phẩm 2: THUYẾT PHÁP MÔN [\[^\]](#)

Phật dạy các thầy Tỳ-kheo:

-Trước khi lựa chọn nơi chốn Bồ-tát giảng thần, cõi trời Đâu-suất kia có Đại Thiên cung tên là Cao tràng, dài rộng hai ngàn năm trăm sáu mươi dặm. Bồ-tát thường ngồi nơi đó giảng dạy kinh điển cho chư Thiên.

Bấy giờ, Bồ-tát lên cung trời kia bảo khắp chư Thiên: “Có kinh điển tên là Liệu Trị Chúng Kiệt Chung Thỉ Chi Hoạn”. Cuối cùng xong xuôi lên trên pháp tòa cao lớn, ban bố pháp chân chánh khiến các pháp hội được nghe lời dạy bảo.

Bấy giờ các Bồ-tát và các ngọc nữ đều thưa:

-Chúng con mong muốn được nghe.

Khi ấy Bồ-tát xem khắp bốn phương cõi, hóa làm một tòa cao như bốn thiên hạ, hiện vô số các phẩm vật tốt đẹp, quý lạ, trang nghiêm để làm vui lòng tất cả mọi người. Tòa đó trang sức tốt đẹp vượt xa cõi Dục và sắc giới. Có được sáng tòa này đều là do phước đức nhiều đời của Bồ-tát. Và tòa sư tử ấy có vô số vật dòn lại trang hoàng, dùng Thiên y cực đẹp trải lên trên, dùng vô lượng hương xông để xông lên đó. Đốt các loại hương, rải các thứ danh hoa, trăm ngàn minh châu chiếu sáng tự nhiên được trang trí xen lẫn các màn che, nghiêm sức các loại cờ, trướng. Từ nơi các màn che xen lẫn đó, phát ra những âm thanh vi diệu. Ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương. Dựng các cờ phướn, lọng báu buông rủ khắp chung quanh, chung bày các minh châu, tơ lụa rực rỡ. Trăm ngàn ngọc nữ phất chốc nhóm họp. Vô số sáng tòa cũng tự nhiên hiện đến. Ngàn công đức huân tập cũng đều hiện khắp. Vô số Thích, Phạm đều đến đánh lễ hộ vệ Bồ-tát. Từ vô số kiếp chứa nhóm công đức, trăm ngàn ức năm tu các pháp ba-la-mật, công đức thành tựu. Chư Phật trong mười phương đều nghĩ nhớ.

Bồ-tát ngồi xuống bảo với chư Thiên và chúng hội:

-Này chư Hiền giả, ta xem xét Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc trên dưới, mười phương thế giới, các cõi trời Đâu-suất, các bậc Nhất sinh bổ xứ đều muốn giảng thần. Vô số trăm ngàn đại chúng chư Thiên và quyến thuộc vây quanh theo hầu, Bồ-tát đều khiến họ mất được thấy hết, đều vì họ mở bày giảng dạy pháp môn diệu đạo.

Chỗ kiến lập oai thần của Bồ-tát khiến cho các chúng chư Thiên tận mắt trông thấy khắp mười phương, từ xa cúi đầu đánh lễ. Mỗi người đem hương hoa cúng dường bậc Bồ xứ sắp thành Phật, năm vóc lễ lạy, lớn tiếng ngợi khen:

-Lành thay! Đức của Bồ-tát không thể nghĩ bàn, khiến cho thân của chúng ta cùng một lúc thấy được vô lượng Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát bảo với các Thiên chúng:

-Quý vị hãy lắng nghe. Vì lẽ gì gọi pháp môn Diệu đạo đều là bất cập, mà chỉ phân biệt? Pháp môn Diệu đạo có một trăm lẻ tám việc, bậc sắp giáng thân sẽ vì chư Thiên nói rõ. Những gì là một trăm lẻ tám? Đó là:

- Pháp môn chí thành: Thành tựu tánh hạnh, không có gì phá hoại được.
- Pháp môn diệu hỷ: Tâm vui trong mọi lúc.
- Pháp môn hân lạc: Thành tựu độc lòng tin.
- Pháp môn ái kính: Tâm tự nhiên thanh tịnh.
- Pháp môn hộ thân: Sạch nơi ba việc.
- Pháp môn hộ khẩu: Không phá hủy bốn điều lành.
- Pháp môn hộ ý: Vứt bỏ ganh ghét, giận dữ, ngu si.
- Pháp môn niệm Phật: Thấy mười phương chư Phật.
- Pháp môn niệm Pháp: Thấy pháp thanh tịnh.
- Pháp môn niệm Chúng: Hướng vào tịch diệt.
- Pháp môn niệm Thí: Oai thần trùm khắp.
- Pháp môn niệm Giới: sở nguyện được đầy đủ.
- Pháp môn niệm Thiên: Khiến tâm thanh tịnh.
- Pháp môn Từ tâm: Dạy bảo mọi người lập đức.
- Pháp môn Bi tâm: Không hại hàng đầu.
- Pháp môn hoan hỷ: Không chê bai người khác.
- Pháp môn hộ trì: Nhàm chán ái dục.
- Pháp môn phi thường: Có khả năng vượt cõi sắc, Vô sắc.
- Pháp môn quán khổ: Đoạn trừ những điều đã quán, nguyện.
- Pháp môn vô ngã: Không nương tựa, dính mắc vào một pháp nào.
- Pháp môn quán âm. Tiêu trừ điều không chân chánh.
- Pháp môn quán tâm: Diệt trừ hành bên trong.
- Pháp môn quán sĩ: Tiêu dứt hành bên ngoài.
- Pháp môn quán thành: Không khinh dễ trời, người.
- Pháp môn quán thật: Không thương yêu thân mình.
- Pháp môn quán hạnh: Dẫn dắt chế ngự hành.
- Pháp môn quán tam Bảo: Diệt sạch ba đường.
- Pháp môn quán liễu đạt: Không mất gốc đức.
- Pháp môn quán tác: Không khinh chê người khác.
- Pháp môn hiểu kỷ: Không tự hủy nhận xét của mình.
- Pháp môn hiểu người: Không chống trái người khác.

- Pháp môn phân biệt: Làm theo đạo pháp.
- Pháp môn biết thời: Không bao giờ dối láo.
- Pháp môn bỏ tự đại: Đầy đủ Thánh tuệ.
- Pháp môn xả hại: Không khinh thường mình và người.
- Pháp môn bỏ kết: Không có do dự.
- Pháp môn thích an lạc: Không ôm ấp hồ nghi.
- Pháp môn bỏ bất tịnh: Vứt tướng tham dục.
- Pháp môn không tranh cãi: Đoạn trừ ý thức đấu tranh kiện tụng.
- Pháp môn không dối: Không làm hại người.
- Pháp môn pháp nghĩa: Quyết rõ các nghĩa.
- Pháp môn ưa pháp: Mong được pháp sáng suốt.
- Pháp môn cầu nghe: Vắng lặng quán các pháp.
- Pháp môn ứng chánh: Vâng hành bình đẳng.
- Pháp môn đoạn danh sắc: Vượt các sự chướng ngại.
- Pháp môn chán vật bảo: Thành lập tuệ giải.
- Pháp môn bỏ chấp trước: Không nương danh xưng.
- Pháp môn xuyên suốt tối tăm: Xa lìa hạnh ác.
- Pháp môn thân ý: Bản thể yên tịnh.
- Pháp môn niệm thông: Nhớ các cảm thọ.
- Pháp môn tâm hướng đến: Xem tâm như mộng.
- Pháp môn ý chỉ: Tuệ chiếu các tối tăm.
- Pháp môn ý đoạn: Xả gốc bất thiện.
- Pháp môn thần túc: Thân tâm nhẹ nhàng.
- Pháp môn tín căn: Không cầu mong người khác.
- Pháp môn tấn căn: Khéo chọn tuệ sáng.
- Pháp môn ý căn: Khéo tạo đạo nghiệp.
- Pháp môn định ý: Giải thoát các tâm.
- Pháp môn trí tuệ: Hiện thành minh triết.
- Pháp môn tín lực: Vượt oai thế của ma.
- Pháp môn tấn lực: Không hề quay lui.
- Pháp môn ý lực: Chưa từng quên bỏ.
- Pháp môn định lực: Diệt các vọng tưởng.
- Pháp môn trí lực: Qua lại cùng khắp.
- Pháp môn ý giác: Hiểu pháp chân thật.
- Pháp môn giác ý: Soi khắp các pháp.
- Pháp môn tâm giác: Chứa hạnh Phật đạo.
- Pháp môn hỷ giác: Tu hạnh bình đẳng.
- Pháp môn tín giác: Việc làm đã xong.
- Pháp môn định giác ý: Thông suốt các pháp hạnh.
- Pháp môn hộ giác: Vượt các chỗ sinh.

- Pháp môn chánh kiến: Ưa thích vào vắng lặng.
- Pháp môn chánh niệm: Vứt bỏ vô số tướng.
- Pháp môn chánh ngôn: Hiểu rõ tất cả các âm thanh giống như tiếng kêu và tiếng vang.
- Pháp môn chánh tri: Không trả thù tội.
- Pháp môn chánh nghiệp: Chấm dứt các chương ngại.
- Pháp môn chánh tiện: Tiêu các dục ý.
- Pháp môn chánh ý: Nhập vào vô tướng.
- Pháp môn chánh định: Đạt được Tam-muội, không có sân hận.
- Pháp môn đạo tâm: Không dứt lời dạy của Tam bảo.
- Pháp môn tịnh tánh: Không ưa thừa nào khác.
- Pháp môn Thánh đạt: Phật pháp vi diệu, tâm không ràng buộc.
- Pháp môn ứng thời: Khấp đủ các pháp.
- Pháp môn thí độ vô cực: Thành tựu đầy đủ tướng hảo, thanh tịnh cõi Phật, khuyến hóa dứt trừ tật đố xan tham.
- Pháp môn giới độ vô cực: Vượt hẳn chỗ các ác, tám nạn, nhiếp phục các người phạm, cấm.
- Pháp môn nhẫn độ vô cực: Tâm hòa điều nhu, nhiếp phục các người sân hận.
- Pháp môn tấn độ vô cực: Nuôi lớn các đức lành, nhiếp phục các người biếng nhác.
- Pháp môn thiện độ vô cực: Phát khởi, hiển bày tất cả.
- Pháp môn nhất tâm: Thần thông định ý, nhiếp phục các người ý loạn.
- Pháp môn trí độ vô cực: Xả các mạng lưới vô minh tà kiến, che lấp tối tăm lâu đời, nhiếp phục các người ác trí.
- Pháp môn thiện quyền: Tùy chỗ chúng Ưa thích mà hiện bày các oai nghi, thâm nhiếp tất cả Thánh tuệ Phật.
- Pháp môn tứ ân: Nhiếp phục các chúng sinh khiến thành Phật đạo.
- Pháp môn tứ đẳng, chánh pháp do mình: dùng bốn đẳng tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả để nhiếp phục các bè đảng thiên chấp.
- Pháp môn hóa chúng: Đã lập thế nguyện rộng lớn của mình, không mệt mỏi biếng nhác.
- Pháp môn hộ pháp: Trừ sạch tất cả trần lao cho chúng sinh.
- Pháp môn tích đức: Chúng sinh ngưỡng mộ.
- Pháp môn Thánh phẩm: Đầy đủ mười lực.
- Pháp môn tịch nhiên: Thành Như Lai định.
- Pháp môn kỳ quán: Dạy bảo tuệ nhãn.
- Pháp môn phân biệt biện: Thành tựu pháp nhãn.
- Pháp môn đạo ngự: Đầy đủ Phật nhãn.
- Pháp môn tổng trì: Vâng hành theo lời Phật dạy.
- Pháp môn biện tài: Những điều trình bày làm vui lòng chúng sinh.

- Pháp môn thuận nhẫn: Thuận hóa các pháp không khởi.
- Pháp môn pháp nhẫn: Quyết nhận được quả vị Bất thoái.
- Pháp môn chuyên địa: Đầy đủ các pháp Phật.
- Pháp môn từng trụ chí trụ: Đạt đến nhất thiết trí nghiệp của quả vị quán đảnh.
- Pháp môn vô dư: Ở trong thai, xuất gia, cho đến lúc thành Phật dưới gốc cây, chỉ vì các nhân giả lược nói chỗ cốt yếu.

Đó là một trăm lẻ tám pháp môn Diệu đạo. Bồ-tát đại sĩ khi sắp giáng thân vì các Thiên tử giảng dạy pháp này. Khi thuyết phẩm pháp môn này, tám vạn bốn ngàn Thiên tử phát tâm vô lượng chánh chân đạo, ba chục vạn hai ngàn Thiên tử đờn trước vun trồng gốc đức, ngay khi đó liền thành pháp nhẫn vô sinh, ba mươi sáu ức chư Thiên tử... xa lìa trần cấu, được các pháp nhẫn tịnh. Chư Thiên Đâu-suất thấy đều vui mừng, đều rải Thiên hoa chất cao lên đến tận đầu gối.

Như vậy, này các Tỳ-kheo, Khi ấy Bồ-tát vì đại chúng chư Thiên khuyến trợ và tha thiết thuyết kệ:

Có an vui thanh tịnh
 Cõi trời tâm nghĩ tốt
 Do xưa tạo gốc đức
 Nên đến quả tịnh này
 Vì vậy báo đờn trước
 Tạo phẩm hạnh thanh tịnh
 Không đức về nẻo ác
 Chôn thống khổ chẳng lành
 Theo ta nghe pháp này
 Chớ khởi lòng bất kính
 Nên bỏ tâm kiêu mạn
 Sẽ an ổn vô lượng
 Tội phước không thường tồn
 Không thường, không bền chắc
 Như mộng huyễn, ngựa đồng
 Như lặn chớp giữa không
 Nếu tham đắm năm lạc
 Như khát óng nước mặn
 Bạc Thánh lìa trần thế
 Đạt trí luôn đầy đủ
 Các dục, âm nhạc hay
 Tất cả các ngọc nữ
 Nữ nhân, tâm đều khác

Khi ấy nghiệp bình đẳng
Không dùng bạn lợi dưỡng
Bạn thân, các quyền thuộc
Ngoài ra tạo nghiệp tốt
Không ưa các thói xấu
Cho nên đều hòa hợp
Đều ôm ấp lòng từ
Vâng hành pháp chân chánh
Hạnh lành tự đầy đủ
Thường tưởng nhớ chư Phật
Nơi pháp không buông lung
Ưa giới, thí, học rộng
Nhẫn nhục, nhân hòa, an.
Hiểu rõ khổ, không ngã
Ròng chuyên quán sát pháp
Từ nhân duyên hợp thành
Thường chuyển, thắng cầu trược
Xem thấy các biện tài
Thần túc thật vô cùng
Tuệ, công huân tự nhiên
Nghe giới không buông lung
Tu học hiểu cùng tột
Nghe rộng không ai bì
Thí, điều ý, trí tuệ
Vì chúng sinh hành từ
Thường tu hạnh thương yêu
Luôn thành tựu pháp lành
Lấy yếu hạnh làm gốc
Nói, làm thường đi đôi
Chớ làm theo người khác
Đã vắng lặng tinh tấn
Đừng cho làm mà được
Không làm, cũng không an
Đẳng ý quán nơi gốc
Sống chết rất khổ nhọc
Vì không tập ly dục
Bỏ tà được rốt ráo
Cho nên được nhàn tịnh
Tuyên bố thuận lòng Từ
Cung kính nghe pháp hội

Diệt dục, đốt trần lao
Vứt bỏ đại công cao
Giữ gìn không dua nịnh
Đúng thời siêng hành đạo
Đến diệt độ vô vi
Tiêu các trược u ám
Trí tuệ sáng giáo hóa
Bỏ các trần trối buộc
Phát khởi việc nên làm
Tuy có các pháp sư,
Các người tu hạnh nghĩa
Không theo kiến giải họ
Không trái các pháp huấn
Nếu khi đắc Phật đạo
Chuyên pháp, mưa cam lộ
Tẩy sạch tâm như bản
Học hỏi pháp tối thắng.

Phẩm 3: HIỆN HÌNH VOI [^]

Phật bảo các thầy Tỳ-kheo:

Khi ấy, Bồ-tát vì đại chúng chư Thiên diễn bày kinh pháp, khuyên bảo, giúp đỡ, khai hóa, khiến cho tất cả đều được an vui, rồi hỏi các Thiên tử nên hiện hình nào để giáng thân mẫu thai?

Có người nói hiện hình Nho đồng, có người nói hình Thích Phạm, có người nói hình Đại Thiên vương, có người nói hình Tứ Ý Thiên vương, có người nói hình A-tu-luân, Kiên-đà-la, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-huru-lặc. Có người nói hình Đại thần Diệu Thiên Nhật Nguyệt vương, có người nói hình Kim sí điều...

Có vị Phạm thiên tên là Cường Oai, vốn từ nơi đạo Tiên đến, sau chết sinh lên cõi trời, ở nơi đạo Vô thượng Chánh chân không thoái chuyển, bảo với các Thiên tử:

-Tôi xem sổ sách Phạm chí ghi chép tán thán, ca ngợi Bồ-tát nên giáng thân mẫu thai.

Có người hỏi:

-Dùng hình gì để đến đó?

Đáp:

-Thứ nhất là hình voi. Voi trắng sáu ngà, quý đẹp bậc nhất. Hình voi đặc biệt xinh đẹp, oai thần rực rỡ. Sách Phạm ghi chép việc đó như vậy. Nhân đây chỉ rõ ba mươi hai tướng tốt. Vì sao? Ở đời có ba loại thú (lợi nước)1. Thỏ; 2. Ngựa; 3. Voi.

Khả năng lợi nước của thỏ thì chỉ tự lợi. Ngựa tuy có sức mạnh đặc biệt nhưng cũng không biết được chỗ cạn sâu của dòng nước. Riêng bạch tượng thì biết tận đáy nguồn.

Thanh văn, Duyên giác, cấp bậc đó giống như thỏ, ngựa. Tuy vượt sinh tử nhưng không đạt đến gốc pháp. Đại thừa Bồ-tát giống như bạch tượng, hiểu biết thấu suốt ba cõi, mười hai duyên khởi, rõ suốt gốc ngọn, cứu giúp tất cả, không một loài nào là không được nhờ ân cứu giúp.

Như vậy, này các Tỳ-kheo, bây giờ Bồ-tát ở cõi trời Đâu-suất quán sát khắp trong thiên hạ, ý muốn giáng thần vào cung vua Bạch Tịnh.

Lúc ấy nơi cung vua, trước tiên hiện tám điềm lành:

1. Cỏ rác, ngói, đá, các thứ dơ bẩn thấy đều tiêu sạch, tự nhiên thành sạch sẽ thơm tho, mọc đủ các loại hoa tỏa hương thơm dịu dàng.

2. Trên triền núi Tuyết đủ các giống chim: Le le, nhạn, uyên ương, các loại chim cất, chim diêu mỗ đỏ, chim anh vũ, khổng tước, chim loan và đủ các loại chim khác cùng nhau bay đến cung vua đậu trên nóc cung điện, trên các mái hiên, cửa sổ, cửa lón, tạo thành hàng rào ngăn che, tất cả đều cùng cất tiếng hát với những âm thanh trong trẻo, dịu dàng, thanh thoát.

3. Nơi khu ngự uyển trong cung vua Bạch Tịnh, các suối nước tuôn chảy, mùa Đông vừa bước sang Xuân sinh đủ các loại hoa, vô số các thứ trân bảo hiếm lạ tốt đẹp xuất hiện.

4. Hồ ao chứa nước, ao tắm, các vườn, nhà ở thấy đều tự nhiên hiện ra hoa sen xanh, hoa phù dung lớn như bánh xe, có đến trăm ngàn cánh.

5. Đồ chứa các thức ăn như sữa, dầu mè, đường phèn, luôn luôn tràn đầy không vơi hụt.

6. Trong cung vua, các loại âm nhạc như trống lớn, trống nhỏ, không hầu, cầm sắt, tranh địch, ống tiêu không đánh không thổi tự kêu, phát ra những âm thanh hòa nhã.

7. Trong cung vua chứa các báu vật kỳ trân, minh châu bảy báu, y phục, mũm mền, anh lạc. Những vật báu tàng chứa trong lòng đất tự nhiên xuất hiện.

8. Trong cung điện, ánh sáng rực rỡ chiếu khắp trong ngoài, che lấp ánh sáng mặt trời, mặt trăng. Hai vạn hai ngàn thể nữ mừng vui hớn hở, cùng với quyến thuộc vây quanh đồng đi đến chỗ vua. Thấy vua an tọa, họ đứng hầu một bên, rồi ngồi xen lẫn trong màn cùng biểu lộ sự vui thích ra sắc diện, đồng chúc mừng nhà vua:

-Lành thay Đại vương. Nguyện xin nghe lời bọn thần thiếp thưa:

Vua đạt nguyện lớn, các báu vật, điềm lành, cùng một lúc tự nhiên đến, thật đáng vui mừng, thời tiết ôn hòa, quốc độ thái bình. Nên tu Bát quan trai, nên nuôi dưỡng lòng từ, không nên sân giận, kính trọng thương yêu kẻ khác, dứt bỏ tham lam ganh ghét, ái dục, tà kiến. Tiêu sạch sự tự đại, lo buồn, chán ghét, không còn các loạn, tất cả đều vui vẻ. Đã nhập chánh chân, không ôm lòng hận, không nghe mồi điều ác, vâng làm các điều lành. Vua thương xót chúng thần, chí thành kiến lập bỏ các ý trần, chẳng nghe lời dèm pha hai lưỡi, bỉ thử. Ưa thích giới cấm, giúp đỡ giữ gìn nề nếp. Nhớ nghĩ thực hành cộng phước, mến chuộng đạo nghĩa. Bọn thiếp cũng sẽ vâng giữ thuận theo giới cấm, vứt bỏ ngu si tăm tối, ôm lòng vui vẻ, thường tự giữ gìn, nhạc hay vây quanh trọn được an ổn, rải hoa đốt hương, xa lìa các dục, không nghĩ gì khác. Trải qua bảy ngày đêm an vui không nạn, nay lòng bọn thiếp không trụ nơi các pháp sắc, thanh, hương, vị, xúc (tế hoạt). Tâm này ham muốn được nghe âm thanh chân chánh, thấy nam nữ đều xinh đẹp, giống như chư Thiên, vui chơi, ưa bố thí, không màng đến sự vinh hoa của nhà vua, chỉ dùng anh lạc trang sức sàng tòa, nệm gối, và các loại giường ghế đẹp đẽ vừa ý. Tất cả đều phân khởi, an ổn, không phiền bức. Nay đây đại vương nên xem dân chúng giống như con ruột.

Khi ấy vua nghe thưa, lòng rất hoan hỷ, chấp thuận lời thỉnh cầu, không trái ý nguyện của bọn thể nữ.

Khi ấy nhà vua cho phép cung phi thể nữ được như ý đã nguyện, đều cho trang hoàng, sửa soạn sạch sẽ, rải các thứ hoa, xông đốt trầm hương, treo các vải lụa cùng tràng phan bảo cái, triệu tập hai vạn người, đều cho mặc áo giáp, đều cầm binh trượng đứng hầu tả hữu. Các quyến thuộc đều thổi các bản nhạc hay, âm thanh nhẹ nhàng êm ái, vây quanh bảo vệ vương hậu. Các cung phi thể nữ đều cùng vây

quanh, các thiên ngọc nữ đến tắm rửa cho vương hậu. Hương thơm xông ướp y phục, các anh lạc quý báu, tự nhiên đều trôi lên trăm ngàn nhạc hay, âm thanh nhẹ nhàng.

Phu nhân vừa ngồi, Thiên nữ đến hầu, dùng vô số thiên hoa, kim ngân, sàng tùa; dùng các thứ hàng tơ lụa mịn màng trơn láng, êm ái trải phủ lên trên. Ngọc báu Minh nguyệt chiếu sáng, chư Thiên ngọc nữ đều mang bình hương, rải hoa, đốt hương.

HẾT QUYỂN 1

PHẬT NÓI KINH PHỔ DIỆU

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt chi

Việt dịch: Linh-Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

-000-

QUYỂN II

Phẩm 4: GIÁNG THẦN Ở TRONG THAI [^]

Bấy giờ, Tứ Thiên vương, Thiên đế Thích, Diệm Thiên tử, Đâu-suất Thiên tử, Vô Mạn Thiên tử, Thiện Hóa Thiên tử, Ma Tử đạo sư, Phạm Nhân Tích thiên, Phạm Mãn thiên, Thiện Phạm thiên, Quang Tịnh thiên, Quang Âm thiên, Đại Thần Diệu thiên, Tịnh cư thiên, Cánh Vãng thiên, A-ca-nị-tra thiên và vô số trăm ngàn chư Thiên khác đều cùng nhóm họp, nói với nhau:

-Này các nhân giả, giả sử Bồ-tát một mình đến chỗ giảng thần nơi mẫu thai, chư Thiên chúng ta không theo hầu hạ, sẽ vĩnh viễn rơi vào hạng không biết ân giáo dưỡng. Vậy ai có thể nhận lãnh trách nhiệm theo để bảo vệ Bồ-tát giảng thần nhập thai, và ở luôn bên trong ngài như bóng theo hình, cho đến khi ngài thành Phật, hàng phục ma quân, chuyển pháp luân, cứu độ bốn loài, cho đến khi đại diệt độ. Vì lòng thương, lòng hoan hỷ, mà điều hòa tâm mình để phụng sự, không hề lìa xa, không trái thệ ước?

Khi ấy đọc kệ:

Nay ai người nhận lãnh
Tâm vui vẻ theo hầu
Ai muốn được danh xưng
Phát tâm theo hầu Ngài
Ai muốn Đáo-lợi thiên

Xả vui cõi trời này
Ở với chúng ngọc nữ
Theo hầu bậc ly cầu
Ai ưa cây vi diệu
Ham muốn cung điện trời
Biến hóa thành sắc vàng
Nên hầu bậc ly cầu
Tâm nghĩ biết bao điều
Không ưa việc tranh tụng
Thiếu dục như hoa đẹp
Nam nữ đều yêu mến
Trời Đâu-suất vắng lặng
Chư Thiên cầu oai lớn
Sinh ra được cung kính
Ưa danh tiếng vang dội
Muốn ứng hóa vô cùng
Nơi cung trời Tự tại
Phải phụng hành tâm tốt
Nên ưa công huân này
Ma vương ôm tâm độc
Vươn tới điều cao quý
Và ưa kính pháp này
Tự tại vượt các dục
Và vượt qua Dục giới
Đến được chỗ Phạm thiên
Tu hành bốn Đẳng tâm
Ở cõi Tiên trung, thượng
Hướng thú vui chư Thiên
Như Chuyển luân thánh vương
Nhà cửa thường an ổn
Theo hầu Bậc Ly dục
Muốn được quốc vương an
Của nhiều giàu có lớn
Quyền thuộc không cừ oán
Tiền đưa đều cung kính
Tài sắc, giàu, địa vị
Tiếng tăm vang dội khắp
Được khen là người hiền
Đến hầu bậc Phạm âm
Muốn được trời, người vui

Và ba cõi an lạc
Nơi an và pháp an
Nên hầu Đại tiên an
Nếu trừ dâm, nộ, si
Muốn bỏ các tãn tối
Tâm vắng lặng đạm bạc
Hầu hạ Điều định ý
Học, vô học, Duyên giác
Sẽ đạt Nhất thiết trí
Thập lực, Sư tử hống
Nên hầu Bạc Trí hải
Ý tốt đóng đờng ác
Đạt an trú cam lộ
Thành tựu bát Chánh đạo
Hầu Đấng vượt ngũ thú
Ai muốn đờc thấy Phật
Đờc nghe pháp đại Từ
Mên mộ các phước lộc
Hầu bậc Thánh tự tại
Hết khổ sinh, lão, tử
Muốn mở buộc vi tế
Thanh tịnh như hư không
Hầu chân nhân sáng suốt
Muốn đờc mọi người kính
Tướng hảo, đức thù diệu
Muốn cứu giúp mình, người
Nên hầu Đấng khả kính
Giới định và trí tuệ
Bậc này thật vô lượng
Sinh rớt ráo an lành
Nên hầu Đại Thánh kia .
Muốn liễu đạt sâu xa
Nghĩa huyền diệu khó đạt
Muốn đạt tuệ, tự giải
Nên hầu Đại Y vương.

Bấy giờ, chư Thiên nghe bài kệ khen ngợi này, rồi trong đó bốn vị Thiên vương cùng bốn vạn người, trăm ngàn Đao-lợi thiên, Diệm thiên, Đâu-suất thiên, Vô kiêu lạc thiên, Hóa tự tại thiên, mỗi vị cùng với trăm ngàn chư Thiên tử, sáu vạn ma thiên đời trước chứa đức tu hành thanh tịnh, sáu vạn tám ngàn Phạm-ca-di

thiên cho đến A-ca-ni- tra thiên cùng vô số trăm ngàn quyến thuộc, lại có vô số
trăm ngàn chư Thiên ở bốn phương đến nhóm họp, các Thiên tử này ai nấy đều tán
thán ca tụng bằng bài kệ:

Nghe ta nói vô lượng
Ý rõ đến Tam thừa
Bỏ dục lạc an trú
Thích chỗ tối tịnh này
Đại thánh đến giáng thân
Chúng phụng thờ kính trọng
Giữ gìn đức Thân tiên
Nhiệm màu không ý hại
Cầm trống nhạc hòa âm
Khen công huân đức hải
Quy mạng Đấng Tôn Quý
Nghe Bồ-tát thượng tuệ
Rải hoa cúng dường Thánh
Dâng Phật hoa hương tất
Vui lòng Đấng Thê Tôn
Lìa dục an không hoạn
Hoa diệu ý thanh tịnh
Nguyện lành tỏa quang minh
Ca-di rải các hoa
Cúng khắp phước thanh tịnh
Trong thai không dính nhơ
Thấu rõ lão, bệnh, tử
Vui hầu Bạc Cứu cánh
Dốc lòng thờ cung kính
Trời, người được lợi lành
Thấy bước đi bảy bước
Thích, Phạm đều cúi đầu
Nước thơm rửa sạch ý
Ý chiêu theo thể tục
Thiên cung chón trần thế
Bỏ ngôi báu họ Thích
Đều ưa thích hầu ngài
Lấy cỏ ngồi đạo tràng
Đắc Phật hàng các ma
Phạm khuyên chuyên pháp luân
Đều càng vâng an trụ

Ba cõi làm Phật sự
Vô số ức cam lộ
Giáo hóa được tươi mát
Vứt bỏ ý cầu danh.

Khi ấy chư Thiên muốn đi đến phòng ốc thù thắng, nhìn thấy nhan sắc thù diệu của Bồ-tát, trong tâm nghĩ: “Nay, Chân nhân này nhan mạo thanh tịnh đặc biệt, vậy mẹ của ông ta là hạng thế nào? Tài sản của ông ta chắc là dư dã”. Mỗi người cầm hương hoa với tất cả lòng yêu kính, chí thành cầu phước báo, nguyện thành tựu thần túc. Vừa đầy niệm này, bỗng nhiên cung điện của chư Thiên biến mất. Vườn ngự uyển tại thành Ca-duy-la-vệ vắng lặng, nghiêm cẩn. Chỗ ở của đức vua Bạch Tịnh rất đẹp, nhưng khó bì kịp đại điện nơi hậu cung, có vườn nuôi thú, nơi ấy cung điện nguy nga rực rỡ, hương thơm xông khắp, tinh khiết, sạch sẽ, sáng sủa, thành tựu phước lộc, oai thần. Chư Thiên đeo anh lạc cùng đến một lúc, bỗng từ dưới đất hiện lên, yết kiến Hoàng hậu và đỡ thân Hoàng hậu lên một ngón tay, hiện ở không trung, rồi cùng nhau nói kệ:

Thiên ngọc nữ dạo chơi
Thấy sắc đẹp Bồ-tát
Trong tâm bèn suy nghĩ
Mẹ Bồ-tát loại nào
Tay đều cầm các hoa
Nghe đến sinh lòng mến
Đã thọ trì hương hoa
Chắp hai tay làm lễ
Đủ mùi hương vi diệu
Gieo mình tỏ cung kính
Ta gặp bậc danh tiếng
Nhan sắc thật hiền từ
Tuy muốn nhìn ngọc nữ
Sắc thù diệu đẹp đẽ
Khi thấy dung nhan bà
Thiên nhân tự nhìn mình
Nhan sắc bà đẹp hơn
Chí đức sinh người quý
Tay chân như cam lộ
Đeo châu tốt sáng ngời
Vượt hơn cả chúng Thiên
Là Bạc Thiên Trung Thiên
Xem hình không nhàm chán

Tâm càng thêm vui thích
Oai đức chiếu hư không
Ánh sáng thấu chư Thiên
Lìa các tạp hương nhơ
Thân chói sáng như vậy
Màu sắc như vàng ròng
Oai thần thấu chư Thiên
Như ong chúa thành mật
Vẽ đường sạch ươm hương
Mắt sáng như vàng ròng
Sáng sạch thấu hư không
Thanh tịnh đến tột cùng
Vượt lên trên hữu, vô
Đùi, gót thon như voi
Đầu gối nhỏ, bằng phẳng
Tay chân đầy đặn, sạch.
Quán sát nhiều như vậy
Hết nghi ngọc nữ khen
Rải hoa, nhiễu bên phải
Khen xứng danh Phật mẫu
Trở về lại Thiên cung.

Bấy giờ Tứ Thiên vương, Thiên đế, Diệm thiên và Vô Mạn thiên, Thiên Long Yểm quỷ và Hại Nhân quỷ, A-tu-luân, Kiên-đà-la, Chân-đà-la, Ma-hu-lặc, đều cùng nhau đến quy y với Bạc Cao Tột trong loài người, rồi ở trước dẫn đường và hộ vệ Chí Tôn không để một vật xấu, một ý hại nào hướng đến Ngài, hoặc người thế tục gây khó khăn. Con đường dẫn đến cung điện chỗ Vương hậu ở, đều sạch sẽ an lành; quyến thuộc vây quanh dạo chơi trong hư không. Tất cả yên lành không trái quấy, mọi người cùng túc trực hộ vệ. Các Thiên tử biết, thấy đều muốn đến hầu, vui mừng cung kính Vương hậu, cầm hương hoa chấp tay làm lễ; vì thấy Bạc Tôn Quý thanh tịnh sắp giáng thân, Bạc Sư tử từ bi muốn đản sinh, vì đạo pháp cho nên tất cả đều khuyến trợ hộ trì.

Khi Bồ-tát muốn dời thân, ở rất xa về phương Đông, vô số Bồ-tát tại Đâu-suất thiên đều cùng nhau đi đến nơi quốc độ kia để cúng dường Bồ-tát. Các phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên dưới, vô lượng thế giới của chư Phật trong mười phương, vô số Bồ-tát nhất sinh bổ xứ trụ ở cung Đâu-suất đều đi đến nơi đây để cúng dường Bồ-tát. Bốn Thiên vương kia có tám vạn bốn ngàn các chúng ngọc nữ. Dao-lợi thiên, Diệm thiên, Đâu-suất thiên, Vô kiêu lạc thiên, Hóa tự tại thiên, mỗi

vị đem theo tám vạn bốn ngàn ngọc nữ, trỗi nhạc đàn xướng đi đến nơi đây cúng dường Bồ-tát.

Lúc này, Bồ-tát liền nhập tam-muội Định ý thủ tàng phổ đức đấng tập; hiện tất cả lầu gác lớn, và các Bồ-tát trăm ngàn ức số, chư Thiên quây quanh, làm chấn động trời Đâu-suất. Làm chấn động xong, từ nơi thân phóng ra ánh sáng chiếu khắp cả ba ngàn đại thiên Phật quốc này, chiếu thấu suốt đến những chỗ tối tăm khiến cho tất cả đều thấy được ánh sáng lớn này. Ánh sáng của mặt trời, mặt trăng không thể sánh kịp. Ánh sáng đó chiếu soi đến chốn địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và trong chỗ tám nạn của loài người, tất cả nhờ hào quang kia mà được an ổn. Chỗ nào được nương nhờ ánh sáng đều khiến chúng sinh nơi đó tiêu sạch tất cả dâm, nộ, si, không còn tự đại, không có phiền bức, cũng không còn tham lam ganh ghét, có lòng thương yêu, xem nhau như cha, như mẹ, như con, như anh, như em.

Nhạc âm Thiên nhân không trỗi tự kêu, trăm ngàn ức âm thanh hòa nhau khiến cho vô số chư Thiên nhớ lành, nghĩ lành, nên Đại Thiên cung kia không thể hủy hoại. Trăm ngàn ngọc nữ đều khảy đàn cầm, đàn tranh, theo sau hầu hạ. Dùng âm nhạc hay khen ngợi Đức Bồ-tát chứa nhóm công đức từ đời trước, bằng bài kệ:

Đời trước chứa công đức
Luôn luôn mong gốc lành
Bồ thí được chân chánh
Nên nay được kính thờ
Ngài từ vô số kiếp
Bồ thí thương chúng sinh
Do quả bồ thí này
Trời rải các hương hoa
Cắt thịt thân cầu nguyện
Vì thương xót chim muông
Do quả bồ thí này
Ngạ quỷ được ăn uống
Ngài từ vô số kiếp
Giữ giới không khuyết phạm
Do quả báo giữ giới
Tiêu hết nạn ác đạo
Từ vô số ức kiếp
Chí thành hành nhân nhục
Hạnh nhân đạt quả này
Lòng từ thương Thiên nhân
Từ vô số ức kiếp

Thẳng tiến không khiếp sợ
Do quả tinh tấn này
Thân tốt như Tu-di
Từ vô số ức kiếp
Thiên, tư tiêu các trần
Nên đạt quả nhất tâm
Không ư các trần dục
Từ vô số ức kiếp
Hành trí đoạn tham dục
Nên đạt quả trí tuệ
Sáng chói rất thanh tịnh
Mặc giáp thiện dẹp ác
Khắp thương nhớ chúng sinh
Nhân đức qua bờ kia
Lễ Thanh tịnh an trú
Ánh sáng chiếu khắp nơi
Trừ sạch các trần tốt
Làm mắt dẫn tam thiên
Lễ tôi thẳng thành đạo
Biểu hiện thần thông bay
Chứng tỏ giác rốt ráo
Hóa độ các chúng sinh
Cúi lạy thuyền trưởng giỏi
Đều học lời trong sạch
Chỉ bày dứt sinh tử
Chưa từng bỏ pháp tục
Đối tục không dính mắc
Ý biết cầu nghe rộng
Đủ vô lượng lợi lớn
Huống lại nghe nhận pháp
Được tin ưa yêu thích
Trời Đâu-suất bổng tới
Diêm-phù mặt trời mọc
Ức cai không nghĩ bàn
Vui đạo tiêu trần cấu
An ổn mau hưng thịnh
Vô số chư Thiên đến
Ngọc nữ trời âm nhạc
Cung vua, nghe êm dịu
Đức đây, khắp tốt tươi

Thấy mẹ sắc rất đẹp
Con rực rỡ thế này
Ba cõi rất an lành
Lại không quên bản thể
Không tham, giận, tranh cãi
Cung kính rải lòng từ
Oai thần trong loài người
Vương quốc càng tăng trưởng
Thành dòng Chuyển luân vương
Ca-duy sẽ giàu đẹp
Kho báu rất sung mãn
Quý Duyệt-xoa, quý yêm
Chư Thiên, Long, Quỷ thần.
Đúng hộ Nhân trung Tôn
Không lâu được giải thoát
Hộ Phật chứa công đức
Kính mến và phụng sự
Đề khuyến khích tu đạo
Mong chóng thành Đạo Sư.
Phật bảo các thầy Tỳ-kheo:

-Bấy giờ Bồ-tát trải qua mùa đông rất lạnh lẽo mới sang đầu mùa xuân tu sửa nhà tinh tú. Cuối xuân sang đầu hạ cây cối trơ cành mới bắt đầu nảy lộc đơm bông, thời khí mát mẻ ấm áp. Khi ấy Đức Tam Giới Tôn quan sát mười phương, nay vừa đúng lúc nên Phát tinh ứng xuống. Bồ-tát liền từ trên cõi trời Đâu-suất oai linh giáng xuống, hóa làm một con voi trắng có sáu ngà, các căn tịch tịnh, đầu cổ phát sáng rực rỡ, mắt chói sáng như ánh sáng mặt trời, giáng thân vào thai hông bên phải, sở dĩ Bồ-tát nhập thai vào bên phải là vì việc làm không trái.

Vương hậu Khiết Diệu khi ấy ngủ say bỗng nhiên thức giấc, thấy voi chúa trắng màu sắc chói sáng như trước đã nói, đến nhập vào thai. Thân bà nhẹ nhàng an vui, dễ chịu từ xưa đến nay chưa từng cảm thấy, thân tâm an ổn giống như đạt đến cảnh định vậy. Khi ấy Diệu hậu vô cùng xúc động, phải giữ y phục và xông ướp hương thơm, thân tâm vui vẻ, từ tòa đứng dậy cùng với thể nữ vây quanh trước sau, từ nơi hậu cung ra đi đến cây Vô ưu, và ngồi yên dưới gốc cây, rồi sai thị nữ đem ý chỉ này tâu vua Bạch Tịnh:

-Muôn tâu Đại vương, xin Ngài hạ cố đến đây để chứng kiến điềm vui.

Vua nghe rất vui mừng, liền sai sửa soạn xa giá, có quần thần theo hầu, đi đến cây Vô ưu, nhưng không vào cửa được. Vua liền nghĩ là do cỡi xe voi cao. Suy nghĩ giây lát liền thuyết kệ:

Nhớ từng cỡi xe voi
Thân không nặng như mây
Ánh sáng vào cung ta
Hỏi ai hiện tượng này?

Khi ấy, có vị trời ở trên không trung hiện nửa thân hình vì vua Bạch Tịnh nói kệ:

Đức hạnh tam giới tôn
Xót thương thành phước lộc
Bồ-tát rời Đâu-suất
Xuống vào thai Diệu Hậu
Nên chấp tay cúi lạy
Thần đến vào cung kia
Diệu Hậu ý quan sát
Có nhiều điều vi diệu
Nay do sự kiện ấy
Nên có biến ứng này
Thị hiện nơi cung điện
Chưa từng có hư vọng
Tịnh như tuyết sơn vương
Ánh sáng vượt nhật nguyệt
Thân hình rất phân minh
Đại tượng mạnh vô cùng
Chắc chắn như kim cương
Nghĩ, nhớ, hành đặc thù
Mà giáng thân nhập thai
Cho nên nhận lời ta
Xem ba cõi mờ tối
Ức lần trời khen ngợi
Không nhàm, không sân giận
Tâm lặng đều an định.

Khi ấy phu nhân ra, nói kệ gợi ý vua:

Thiên vương mời Phạm chí

Hiểu rõ năng giải mộng
Vì thiếp giải nghĩa này
Là lành, dữ trong nước?
Đại vương nhận lời thiếp
Phạm chí học thuật kinh
Nên mời đến trước thiếp
Nghe nói ý điềm mộng
Sáng, vượt sáng nhật nguyệt
Thân lớn, đẹp, sáu ngà
Xông thẳng vào thai thiếp
Xin nghe ý này vậy.

Bấy giờ vua mời Phạm chí hỏi ý này. Phạm chí nói kệ:

Hãy nghe lời nói này
Điềm vui vẻ, không xấu
Sinh con có tướng tốt
Tại gia làm Thánh vương
Nếu thương đời, xuất gia
Thành Phật cứu ba cõi
Cam lộ khắp giúp đời
Vì tháo gỡ lưới nghi
Nghe điều lành từ Phạm
Trong tâm không còn sợ
Do thức ăn uống tốt
Thân kia hằng an ổn.

Bấy giờ Bạch Tịnh vương tự nghĩ: “Nên đưa Diệu Hậu về ở nơi phòng ốc nào để hoàn toàn được yên ổn”.

Khi ấy Tứ Thiên vương đến Bạch Tịnh thưa:

-Đại vương yên tâm. Nay chính chúng tôi sẽ tạo lập một cung điện lộng lẫy cho Bồ-tát.

Khi ấy Thiên đế Thích, Diệm thiên, Đâu-suất thiên, Vô kiêu lạc thiên, Hóa tự tại thiên, đi đến chỗ vua đều dâng Thiên cung để cho vương hậu ở. Đâu-suất Thiên vương bảo:

-Tôi trở về đem cung điện của tôi dâng lên Bồ-tát để Ngài ở.

Hóa tự tại thiên bảo:

-Tôi có cung điện Dục giới tối thượng, sáng tỏa chư Thiên, xua tan bóng tối, nên mời vương hậu đến ở đó, dùng hương hoa, âm nhạc và các thứ ăn uống quý lạ cúng dường Diệu hậu.

Như vậy, này các Tỳ-kheo, tất cả Thiên vương ở Dục giới đều đi đến Ca-duy-la-vệ dâng lên cung điện, một lòng hướng về cúng dường Bồ-tát.

Bạch Tịnh vương, cũng ở nơi đó, dựng lập cung điện, trang trí đẹp đẽ như ở cõi trời. Khi ấy, Bồ-tát nương Đại định làm cho Vương hậu hiện thân khắp các cung điện và ở trong đó dưỡng thai Bồ-tát.

Khi ấy, các Thiên vương ở trên cung điện của mình nhưng không thấy nhau, cùng tự nghĩ: “Nay mẹ Bồ-tát ở trong cung điện của ta chứ không ở nơi khác”

Đức Phật liền thuyết kệ:

Trụ Đại định tam-muội
Biến hóa không nghĩ bàn
Vui lòng hết chư Thiên
Trước ứng hiện điềm lành.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Bấy giờ Bồ-tát ngồi trong hông bên phải của Diệu hậu ở trong lâu có trang trí nhiều vật quý báu đẹp đẽ, được xông bằng các loại hương chiên-đàn đặc biệt hiếm có, cứng như kim cương, mềm như Thiên y mùi hương lan tỏa ngạt ngào, xông khắp thế giới ba ngàn và cả mười phương thế giới. Cung điện chập chùng của nguyên Bồ-tát là cung điện đẹp đẽ của chư Thiên Dục giới, Bồ-tát hiện ở trong cung điện ấy, để giáng thân nhập thai.

Ngay đêm ấy ở Thủy giới phương dưới, cách sáu trăm sáu mươi vạn do-tuần mọc lên một hoa sen lớn, thẳng, cao thấu Phạm thiên, hoàn toàn không có ai thấy được, chỉ có vị Phạm thiên tên là Âm Văn có thể thấy được cả trăm vạn cõi Phật, với oai thần rực rỡ khắp thế giới tam thiên đại thiên hiện ngay trước mắt. Lại vị Phạm thiên có cầm đồ dùng bằng kim cương đựng trăm thứ món ăn thức uống dâng hầu Bồ-tát. Bồ-tát thọ dụng những thứ ăn đó, xem thấy trong mười phương không ai có thể nhận lãnh một giọt trong những món cúng dường đó mà có thể ăn uống tiêu được. Chỉ riêng có bậc Nhất sinh bồ xứ mới có thể tiêu hóa được thôi. Lại do

công lao phước đức chứa nhóm đạo đức trí tuệ ở đời trước đưa đến, nên các tôn Thiên đế Thích, Phạm vương đều đến cúi đầu kính lạy nghe kinh.

Lúc ấy Bồ-tát giơ một ngón tay lên, tự nhiên hóa hiện ra sàng tòa, giường, ghế đủ loại khác nhau. Phạm thiên, Đế Thích, Tứ Thiên vương đều theo vị trí của mình mà ngồi lên trên đó. Thấy họ đã ngồi yên, Bồ-tát vì họ mà giảng thuyết chánh pháp, khai hóa tâm họ, khiến cho ai nấy đều được vui vẻ sung sướng. Bồ-tát thấy họ muốn trở về, Ngài hạ tay mặt xuống, làm cho tất cả đều biến mất. Thích, Phạm, Tứ vương liền biết theo hiệu lệnh của Bồ-tát, cùng nhau nhiều bên phải Bồ-tát rồi trở về cung. Do vì lẽ ấy, chỗ Bồ-tát ở, nơi hông bên phải của Diệu hậu, có vô số trăm ngàn Bồ-tát ở Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc trên dưới trong mười phương đều đến gặp Ngài, cúi đầu làm lễ, muốn được nghe kinh. Bồ-tát thấy họ đến, toàn thân sáng chói, hóa ra chỗ ngồi thanh tịnh, tất cả liền đến ngồi nơi đó và đều cùng nhau thưa hỏi về Đại thừa vô thượng. Bồ-tát vì họ rộng phân biệt rõ. Họ đều không trông thấy nhau. Vì vậy Bồ-tát chiếu ánh sáng tịnh quang soi khắp chư Thiên. Mẹ Bồ-tát không biết việc này, cũng không thấy có gì trở ngại, chỉ thấy thân mình nhẹ nhàng, êm ái, an ổn, không có những sự chống trái, không có dâm, nộ, si, không tưởng ba độc, cũng không nóng lạnh, đói khát. Thánh thể cùng các ngón tay không bị nhơ, không có những điều không vừa ý, như sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không thấy ác mộng, cũng không bị bất tịnh, Thiên, Long, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, tất cả nam nữ lớn nhỏ ở nước Ca-duy-la-vệ và các nước lớn ở xa đều mừng vui phấn khởi, không có ý gì khác. Ai có các thứ bệnh tật về phong hàn, nhiệt khí, các bệnh tật về tai, mắt, mũi, họng, thân và tâm; bệnh về môi răng, yết hầu, mệt nhọc, bệnh cuồng bệnh điên, ghê chốc, lở loét, đến mẹ Bồ-tát, bà đưa tay xoa đầu, tất cả bệnh họ đều hết và trở về nhà.

Bấy giờ Vương hậu lấy cỏ làm thẻ, đẹp đẽ, tự nhiên, đặt trên mặt đất, rồi đem cho các bệnh nhân, các bệnh nhân được thuốc đều được an ổn, không còn các bệnh tật. Khi ấy mẹ Bồ-tát khiến các bệnh nhân đứng ở phía hông bên phải của bà đều được an ổn không còn các bệnh tật, đều tự trở về chốn cũ.

Những ai có thể đến và chiêm ngưỡng hông bên phải của Vương Hậu đều thấy Bồ-tát giáng thân thai mẹ, xinh đẹp, thanh tịnh, tinh khiết như gương sáng soi rõ mặt mũi, tất cả vui mừng phấn khởi, đều mong Ngài cứu độ. Bồ-tát ở trong thai mẹ nhạc trời tự nhiên hòa nhau trôi lên, trời mưa hương hoa thường theo thời tiết xuân, hạ, thu, đông tự nhiên rơi xuống. Tràng phan, cờ lọng bằng lụa ngũ sắc lần lượt tới lui. Đất nước an ổn, giàu có, thanh vượng, không có các sự nhơ nhớp như các hố rãnh, bụi gai. Có các cờ, lọng che khắp thành Ca-duy-la-vệ. Bà con thân thuộc dòng họ Thích cùng với dân chúng ăn uống vui chơi, đánh trống, múa ca,

đùa giỡn, Ưa thích bố thí, chứa nhóm công đức, đều cùng nhau vui chơi suốt bốn tháng.

Bạch Tịnh vương tịnh tu phạm hạnh, gác việc nước lại, không thêm hình phạt, lấy việc thực hành pháp làm gốc, không ham vinh hoa ở đời.

Bấy giờ Bồ-tát ở trong thai mười tháng, khai hóa dạy bảo ba mươi sáu lớp chư Thiên, dân chúng, khiến tất cả đều trụ vào địa vị Thanh văn cùng Đại thừa. Khi ấy Ngài đọc kệ:

Bồ-tát ở thai mẹ
Tường vách, phòng nhà đất
Tự nhiên rực sắc vàng
Trời mừng thành Pháp vương
Trang nghiêm cung điện lớn
Thấy Ngài ngồi kiết già
Hương thơm nơi Đạo sư
Tòa khắp ba ngàn cõi
Đại thiên ở phương dưới
Mọc sen lớn thơm sạch
Thấu đến cõi Phạm thiên
Dâng Bồ-tát chất bồ
Bồ-tát tiêu hóa được
Người khác không thể tiêu
Chất bồ vô số kiếp
Uống ăn thân tâm tịnh
Thích, Phạm, Tứ Thiên vương
Cúi đầu cúng dường Phật
Vâng lời nghe chánh pháp
Hữu nhiều rồi trở về
Mến pháp đến Bồ-tát
Đẹp, sáng, sạch, không ngại
Vui, chuyên nghe chánh pháp
Nghe thuyết đều vui mừng
Bốn phương nam nữ đến
Bị quỷ quấy tâm loạn
Thấy Hậu tâm cõi mở
An vui trở về nhà
Bị nhiều độc, phong hàn
Bệnh tai, mắt, mũi, họng

Và vô số bệnh tật
Hậu xoa đều được an
Hoặc lấy một cọng cỏ
Trao cho, bệnh liền khỏi
Hết bệnh, an, về nhà
Ởthai làm y vương
Mười phương các Bồ-tát
Chính mắt thấy Vương hậu
Như nhật nguyệt trên không
Thấy Bồ-tát quyến thuộc
Không bệnh dâm, nộ, si
Không tướng, tham, tật, nhuế
Tâm Ngài luôn vui vẻ
Không đói khát nóng lạnh
Nhạc trời không đánh, kêu
Trời mưa hương hoa đẹp
Thiên, nhân, phi nhân thấy
Chưa từng mang lòng hại
Thiên nhân vui ăn uống
Vô số nhạc hòa theo
Khi mưa giàu, nghèo, vui
Cỏ thuốc, hoa trái tốt
Vương cung mưa bảy ngày
Bổ thí cơm người nghèo
Chịu nghèo vui cúi đầu
Lễ vật nhiều như núi
Bạch Tịnh vương thường vui
Hành pháp không trị nước
Vào thất hỏi hoàng hậu
Thai Thánh, thân an không?

Phẩm 5: KHI SẮP SINH ỨNG HIỆN BA MƯƠI HAI ĐIỀM LÀNH [\[^\]](#)

Đức Phật kể cho các Tỳ-kheo.

Khi Bồ-tát đã đủ tháng thứ mười, đến kỳ nở nhụy khai hoa có ba mươi hai điềm lành xuất hiện:

1. Cây cối trong hậu viên tự nhiên ra trái.
2. Nơi đất bằng mọc hoa sen lớn như bánh xe.

3. Nơi đất bằng cây khô đều sinh hoa lá.
4. Thiên thần khiêng xe trang trí thất bảo đến.
5. Hai vạn kho báu trong đất tự nhiên bày ra.
6. Mùi hương thơm bay khắp gần xa.
7. Từ trong núi, tuyết năm trăm sư tử đi ra đứng dàn ở cổng thành nhưng không hại ai.
8. Năm trăm con voi trắng đứng dàn trước điện.
9. Khắp bốn phía trời mưa rơi hương thơm.
10. Suối nước trong cung vua tự nhiên biến thành trăm vị món ăn thức uống cung cấp cho người đói khát.
11. Chư ngọc nữ rồng hiện nửa thân hình đứng trong hư không.
12. Vạn ngọc nữ trời cầm cây phát lông công hiện trên vách tường cung điện.
13. Các ngọc nữ trời cầm vạn chiếc bình vàng đựng đầy cam lộ đứng trong hư không.
14. Vạn ngọc nữ trời cầm vạn chiếc bình đựng đầy nước thơm đi đứng trong hư không.
15. Vạn ngọc nữ trời tay cầm cờ, lọng đứng hầu.
16. Các ngọc nữ trời đứng đầy khắp nơi trong hư không, đánh trăm ngàn thứ âm nhạc, tự nhiên hòa nhau.
17. Bốn con sông lớn nước trong xanh đứng yên.
18. Mặt trời, mặt trăng dừng lại trên nóc cung điện không di chuyển.
19. Sao phí hạ xuống, các sao vây xung quanh hầu hạ.
20. Trướng báu đan xen che khắp vương cung.
21. Thần châu minh nguyệt treo nơi cung điện sáng rực rỡ.
22. Ngọn đuốc trong cung không còn sáng.
23. Rương đựng quần áo cùng đồ trang sức đặt sẵn trên giá.
24. Trân châu anh lạc, tất cả kho báu tự nhiên hiện ra.
25. Trùng độc lẫn trốn, chim lành bay lượn hát ca.
26. Địa ngục đều ngưng, không thi hành những hình phạt đau đớn.
27. Đất chuyển động mạnh, tất cả gò đồng thảy đều bằng phẳng.
28. Ngõ tắt, ngã tư đều được sửa sang bằng phẳng và rải các thứ hoa.
29. Các hầm hố đều được lấp bằng.
30. Những kẻ chài lưới, săn bắn, oán thù, ác độc đều khởi lòng từ.
31. Phụ nữ trong vùng đang mang thai thảy đều sinh con trai. Trăm thứ bệnh tật: Câm, ngọng, đui, điếc, khuyết tật, lưng gù... đều được lành hết.
32. Tất cả thọ thân hiện nửa thân mình, cúi đầu lạy hầu.

Đó là ba mươi hai điềm lành.

Ngay khi ấy, hai bên tả hữu không một ai là không khen ngợi về việc chưa từng có.

Bấy giờ vương hậu sắp đến ngày sinh Bồ-tát, nương oai thần đạo, ngay nơi đầu đêm mặc y phục, trang sức, đem các thị nữ đi đến chỗ vua, thưa:

-Xin Đại vương hãy xét cho lời thưa của thiếp: Từ khi vào hoa viên đến nay, thời gian đã khá lâu. Hôm nay giả sử đại vương không thấy có gì khó khăn trở ngại cũng không giận, không ghét, thì thiếp mới dám xin đi đến đó. Ở đó vắng lặng, tư duy kinh pháp.

Bạch Tịnh vương đáp:

-Nay hậu mang thai Thánh, cũng nên đi dạo, cây cảnh, hoa trái, tất cả đều rất sum suê tươi tốt. Hậu nên tùy nghi. Đã có sẵn cung điện phòng nhà tốt đẹp và vô số các giống cây, các loài hoa trái thơm tho đẹp đẽ, ngon ngọt. Sau khi dạo xem sẽ không hối tiếc.

Vương hậu nghe vậy rất vui mừng. Vua ra lệnh trang hoàng xa giá; các thị tòng, thê nữ vây quanh bảo xa của Thánh mẫu, ra đi dạo xem vườn cây Lâm bính (Lâm-tỳ-ni), tất cả xe ngựa và người đều cùng trang sức một màu sắc như nhau, rực rỡ, rất đẹp mắt người xem. Hai trăm bạch tượng trước sau theo dẫn đường được trang sức bằng những râu chuỗi minh châu, anh lạc buông rủ chung quanh. Bạch tượng có sáu ngà, đều là chúa trong loài voi được trang sức bằng vàng ròng phủ lên lưng, gió thổi nhẹ, các chuỗi ngọc châu anh lạc chạm nhau phát ra những âm thanh êm tai. Treo các loại cờ phướng có khí thế mạnh mẽ. Thời buổi ấy đất nước hòa bình an lạc, không có tâm niệm chiến tranh, quyền thuộc vây quanh hộ vệ vương hậu đến vườn cây Lâm bính (Lâm-tỳ-ni). Thích, Phạm, Tứ vương... đều cùng theo hộ vệ. Chư Thiên tung rải hoa, cấp tốc xem xét cung điện, phòng ốc, khi trở về không bằng lòng, quyền thuộc nghe vậy lập tức nhận lệnh đi xem xét và quét dọn sạch sẽ. Vương hậu sắp đến, quốc vương sắp đến. Họ trở về cho biết đã sửa sang trang nghiêm sạch sẽ. Hoàng hậu nghe vậy rất vui mừng, theo vào phòng ốc cung điện, bảo:

-Đây chính là nơi ta ưa thích. Tất cả đều bằng phẳng không còn lối lồm gồ ghề, có thể ngồi thiền tư duy.

Khi ấy oai quang rực rỡ, hương thơm xông ngát, trong lành, ngào ngạt, âm thanh êm dịu. Nơi thân bà trang sức đẹp đẽ, vô số các loại anh lạc quý lạ, mọi người thấy đều vui vẻ. Các nhạc khí như kèn, ống tiêu, trống... vô số các loại cùng trôi lên. Chư Thiên ngọc nữ nghe âm thanh nhu hòa hưởng ứng theo. Lại thấy chỗ

vương hậu có một cỗ xe đẹp, nam nữ, lớn nhỏ hình dáng giống nhau, các người đánh xe cũng như vậy, họ muốn khiến cho vương hậu không nghe những âm thanh ồn ào của vô số binh chủng như tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh, mỗi loại binh chủng đều trang sức đẹp đẽ, đứng ngoài cổng. Khi vương hậu vừa ra tới cổng, nghe âm thanh lớn và trăm ngàn tiếng đáp lại, đều tung hô “vạn tuế” vang dội. Xe của Vương hậu trang trí đẹp đẽ, đi đứng an ổn. Tòa sư tử trời làm bằng bốn cây báu, cành lá hoa quả thảy đều sum suê, tươi tốt. Các loài chim hạc, khổng tước hót tiếng êm dịu, xe bảy báu được trang trí các tràng phan, bảo cái, cờ lọng. Bấy giờ chư Thiên ở trong hư không đến ngồi nơi xe cũng xướng lên âm thanh hòa điệu.

Khi ấy vương hậu ngồi tòa sư tử, quốc độ ba lần chấn động sáu cách, chư Thiên rải hoa. Ngày nay Thánh hậu sẽ sinh Đấng Thiên Trung Thiên ở dưới gốc cây Lâm bính. Tứ Thiên vương cùng đẩy xe Vương hậu, Thiên đế Thích sửa sang, dọn dẹp sạch sẽ đường sá. Lại Phạm Thiên vương xếp hàng ngay thẳng ở trước dẫn đường. Trăm ngàn chư Thiên đầu mặt sụp lạy. Phụ vương thấy vậy trong lòng vui mừng tự nghĩ: “Đây ắt hẳn là Bạc tôn quý chân chánh của hàng trời người mới khiến cho Thiên đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương cùng đến cúng dường. Chắc chắn Ngài sẽ thành Phật. Trong ba cõi chưa từng thấy ai được cung kính như vậy. Thiên long, Tôn thần, Thích, Phạm, Tứ vương giả sử bỗng nhiên bị bể đầu mất mạng cũng sẽ cúng dường Phật, chắc chắn không bỏ đi”.

Bấy giờ xe voi, ngựa báu của vương hậu cùng đoàn người đi bộ theo vương hậu có tới bốn vạn tám ngàn người, trang sức bằng các vật báu, trang bị bằng binh trượng, khí thế dũng mãnh, hai bên tả hữu đi thành nhiều lớp vây quanh trước sau. Sáu vạn thể nữ trước sau theo dẫn đường, các trưởng giả dòng họ Thích thuộc thân tộc của Bạch Tịnh vương có bốn vạn người đều đến hầu hạ. Sáu vạn bốn ngàn thị nữ của vua hộ tống mẹ Bồ-tát và Thiên ngọc nữ, vợ Long vương, Kiên-đà-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, A-tu-luân cùng các thê thiếp của họ mỗi vị có tám vạn bốn ngàn người đều trang sức đủ các loại anh lạc quý báu, đánh vô số nhạc với âm thanh khác nhau khen ngợi, tán thán đức của mẹ Bồ-tát, cùng nhau đi theo hầu đến vườn cây Lâm bính. Đường sá được sửa sang, nước thơm rưới đất, tung rải thiên hoa, tất cả cây cối đều trở hoa trái. Hương cây mật, chiên-đàn lan tỏa khắp mười phương. Các cây cối ấy đều do chư Thiên hóa hiện ra.

Bấy giờ, Vương hậu vừa ngồi lên xe báu, Thiên ngọc nữ đi theo. Cây phát ra ánh sáng, xông hương tốt cúng dường Vương hậu. Dùng các loại châu ngọc quý báu, các loại tạp báu tạo thành. Cây này thân nhánh, cành, lá, hoa, trái đều thơm. Vô số cờ phướn nghiêm sức cùng khắp. Đất nơi đây bằng phẳng, rộng rãi, không như nhộp, mọc các loại cỏ mềm mại, tự nhiên trải khắp mặt đất như Thiên y, đúng như pháp cửa chư Phật thời xưa.

Lại chư Thiên cùng một lúc trỗi lên trăm ngàn âm nhạc theo hầu Vương hậu. Vương hậu vừa đi đến gốc cây, do oai thần của Bồ-tát nên nhánh cây sà xuống, tự xoay về phía Vương hậu, chư Thiên trong hư không cúi đầu làm lễ. Ánh sáng của mặt trời, mặt trăng trong sáng. Chư Thiên ngọc nữ khen ngợi công đức. Vương hậu đi đến dưới gốc cây, thọ thần hoan hỷ. Vương hậu nghĩ, vì sao có điềm cảm ứng ấy? Chúng ta nay được sự cúng dường, được cung kính là do Thánh nhân từ ngục Vô trạch lên đến cõi trời Ba mươi ba ở thượng giới không lười biếng trễ nãi, tiêu trừ sinh, già, chết, oai quang siêu tuyệt, trừ sạch các sự tối tăm. Nay Thánh nhân sinh, như cây hoa tốt trở đầy hoa trái thơm tho. Vạn ức chư Thiên cũng từ xa cúi đầu, đại địa chấn động sáu cách, cùng phát ra ánh sáng thanh tịnh rực rỡ. Trăm ngàn âm nhạc cũng đồng trỗi lên.

Ly dục chư Thiên hết sức vui mừng, ngày nay Thánh nhân thương xót khắp tất cả. Phạm, Thích, Tứ vương vui mừng làm lễ. Đây là bậc Tôn quý trong hàng trời người, đức vượt cả mặt trời, mặt trăng. Ngay khi ở trong bụng mẹ đã chiếu ra ánh sáng sắc vàng. Ánh sáng đó át cả mặt trời, mặt trăng, chư Thiên Thích, Phạm cũng đều bị che phủ. Trăm ngàn ức cõi nước chư Phật đều tiêu sạch các đường ác, chúng sinh thấy đều được an vui không còn trở lại các bệnh khổ, trăm ngàn chư Thiên đều cùng nhau rải hoa, ca ngợi đức tinh tấn của Bồ-tát vững chắc như kim cang. Từ cõi hạ phương tự nhiên mọc lên bảy hoa sen báu.

Bấy giờ Bồ-tát từ hông bên phải của mẹ sinh ra, bỗng nhiên thấy thân Ngài đứng trên hoa sen báu, bước đi bảy bước, cất tiếng Phạm âm, chỉ dạy về vô thường: “Ta sẽ cứu độ trên trời và dưới nhân gian, làm Bậc Tôn Quý trong hàng trời người, Bậc Vô Thượng của ba cõi, đoạn trừ khổ sinh tử. Ta sẽ làm cho tất cả chúng sinh đạt đến chỗ vô vi an lạc”. Thích, Phạm, Thiên Đế bỗng nhiên giáng hạ, đem đủ các loại nước thơm tắm rửa Bồ-tát. Chín con rồng từ trên phun nước thơm xuống tắm rửa Thánh tôn. Tắm rửa xong, thân tâm trong sạch. Chỗ ở, con đường dạo chơi hết sức đầy đủ. Sinh nơi dòng họ lớn, như vật trân bảo, các tướng đặc biệt tốt đẹp, xứng đáng là bậc Chuyển pháp luân, hoặc Chuyển luân vương trong ba cõi, dùng một con đường che khắp cả mười phương, trong lòng vua Bạch Tịnh bỗng nhiên phấn khởi khôn lường.

Bấy giờ năm ngàn thị nữ đều sinh con toàn là lực sĩ, tất cả lớn nhỏ đều cung cấp cho Bạch vương. Tám trăm nữ mẫu cũng sinh con, trăm ngàn voi sinh con, ngựa trắng sinh ngựa câu sắc trắng như tuyết, lông mịn màng trơn láng. Dê vàng sinh con có đến hai vạn. Khi Ngài đi xe trang sức bằng vật báu chúng đều cúi đầu. Nay đối với chỗ ra thì tác phải nên thực hành như thế nào? Đức hơn chư Thiên nhưng sự biến hóa càng lớn không thể hạn lượng. Sinh nghiệp rộng lớn. Do vì lẽ ấy, ánh sáng chiếu khắp. Năm ngàn ngọc nữ tự xông hương hoa, mỗi người đều

đem dầu thơm đến chỗ mẹ Bồ-tát với chí nghiệp Đại thừa, chư Thiên đến chúc mừng không mỏi mệt. Năm ngàn ngọc nữ đều đến hầu hạ, hộ vệ, đều đem hương hoa chúc mừng mẹ Bồ-tát, y phục, nhà cửa giống, như trên cõi trời. Các đồng tử đem năm trăm chiếc chiếu đi đến chỗ mẹ Bồ-tát không mỏi mệt. Lại dùng anh lạc trang nghiêm nơi thân. Bồ-tát không còn sợ hãi, chắc sẽ thành Phật.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Khi sinh Bồ-tát, mẹ Ngài an ổn không có bệnh tật, thương tích, cũng không đau đớn, bình phục như thường. Ngay lúc ấy, năm ngàn ngọc nữ trước sau xông thiên hương, đem dầu thơm dâng mẹ Bồ-tát, quý thừa hỏi không mỏi mệt.

Năm ngàn ngọc nữ dâng y dược trời, năm ngàn ngọc nữ đem tặng anh lạc báu, năm ngàn ngọc nữ đem tặng y phục trời, năm ngàn ngọc nữ đem âm nhạc trời dâng tặng mẹ Bồ-tát; mỗi người đều thưa hỏi không mỏi mệt. Khi ấy, Tiên nhân chứng ngũ thông trong thiên hạ bay trên hư không, bỗng nhiên hiện đến trước vua Bạch Tịnh.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Khi Bồ-tát đản sinh, suốt bảy ngày đêm họ cúng dường kỹ nhạc và dâng trăm thứ món ăn thức uống lên mẹ Bồ-tát ngay dưới gốc cây trong vườn Lâm bính. Họ khởi công lập đức bằng cách bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, ...

Bảy giờ, ba vạn hai ngàn Phạm chí thường mang đến các thức ăn uống không hề thiếu thốn. Hằng ngày cung cấp đầy đủ những gì cần dùng. Thiên đế, Phạm vương hóa làm em bé đẹp đẽ ngồi ngay ngắn, ở giữa chúng Phạm chí, nói kệ cát tường:

Bậc dứt các nẻo ác
Khiến chúng sinh an lành
Do chúng sinh an lành
Hoạn nạn đều dứt sạch
Như sáng tiêu bóng tối
Sáng trời chiếu như uế
Đức vượt hơn ánh sáng
Khiến không thể hiện được
Khi ấy những nghiệp khác
Không còn thấy và nghe
Phật quang xuất hiện đến
Là Đại Thánh cứu đời

Không còn bận trần lao
Lòng từ thương chúng sinh
Phạm thiên trăm ngàn ức
Đến cúng dường vô lượng
Như cây hoa tươi tốt
Đứng yên nơi đất bằng
Mọi người cùng đi đến
Tất cả đều hái hoa
Giống như thế gian này
Đất bùn sinh hoa sen
Hộ đời sáng như vậy
Dưỡng nuôi nhuần tất cả
Thí như áo mềm mỏng
Dùng hương thơm trời xông
Nếu có người bệnh tật
Sẽ làm Y vương chữa
Giả sử có ly dục
Hòa âm cùng sắc giới
Chấp tay xin làm lễ
Và gọi là Thế Tôn
Hoặc chư Thiên dân chúng
Thấy Thiên nhân dịu dàng
Họ cùng nhau tôn kính
Là Đạo sư của chúng
Cũng như nước trong sạch
Khắp chỗ đều tốt tươi
Do chánh kiến như vậy
Chỗ ở thường an ổn.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Bấy giờ Bồ-tát sau khi sinh được bảy ngày thì mẹ Ngài mạng chung. Ý các thầy nghĩ gì về việc đó?

-Bảy ngày mẹ mất, Bồ-tát có lỗi vậy.

-Chớ nhận xét như thế. Vì sao? Vì bản mạng mẹ của Bồ-tát đúng như vậy. Bồ-tát quán sát biết rõ mẹ sắp mạng chung, nhân đó mới đến hạ sinh. Khi bà mang thai Bồ-tát, chư Thiên đến cúng dường, được chứng kiến bà sinh, dùng các thức ăn

uống của chư Thiên, không dùng các thức ăn uống ở cõi đời. Gốc phước vốn như vậy, chư Phật trong ba đời: quá khứ, hiện tại, và vị lai cũng đều như vậy cả.

-Bảy ngày mẹ mất vì lẽ gì?

-Vì khi sinh Bồ-tát, thân căn của mẹ không hề bị thiếu khuyết, bà xứng đáng được hưởng thọ phước lộc ăn mặc trên cõi trời Đao-lợi, nên bà sinh lên trời Đao-lợi. Lúc bà chưa sinh Bồ-tát, chư Thiên đã dâng cúng cung điện, phòng nhà, mà chỗ có thể ở là chỗ giảng đường. Khi Vương hậu vừa sinh lên cõi trời ấy thì có năm ngàn các thứ bình đựng đầy nước thơm, năm ngàn ngọc nữ dờn sàng tòa, năm ngàn ngọc nữ tay cầm khăn, mũ, bung nước thơm rưới đất, năm vạn Phạm thiên đều cầm bình báu tung hô “vạn tuế!”. Hai vạn con rồng thân mang anh lạc báu, hai vạn voi trắng thân trang sức châu bảo anh lạc, hai vạn cỗ xe trang sức tràng phan, bảo cái, xe báu được trang trí đẹp đẽ theo hầu phía sau. Bốn vạn bộ binh mạnh mẽ, oai phong lẫm liệt khác thường đi theo sau Bồ-tát. Lại ở trong hư không có vô số ức lớp chư Thiên bỗng nhiên xây dựng vách tường bằng vàng ròng cúng dường mẹ Bồ-tát. Ngay đêm Bồ-tát giáng thần tại cung điện rất nguy nga ở cõi Dục giới, có hai vạn vợ của ma, tay cầm tơ lụa báu đến hầu hạ mẹ Bồ-tát. Lại có hai vạn người dùng anh lạc trang sức mẹ Bồ-tát. Ngay đêm đó, có hai hạng ngọc nữ, là ngọc nữ thể nữ và ngọc nữ phi nhân, nếu thấy sắc diện của họ lòng càng ưa thích. Khi ấy do oai thần và đức độ của Bồ-tát mà đạt được như thế. Ở trong thành lớn Ca-duy-la-vệ, có năm trăm trưởng giả trong dòng họ Thích mỗi vị xây dựng năm trăm phòng nhà. Bồ-tát vào thành La-vệ. Bảy giờ họ vì Bồ-tát mở cửa thành kia, hướng về bạch với Bồ-tát:

-Tất cả chỉ vì một mục đích tốt đẹp, cúi xin Ngài vào ở nơi của chư Thiên. Đây là chỗ thanh tịnh. Ngài hãy nhìn khắp, nơi đây có cung điện lớn tên Hộ tịnh hoa, đúng là chỗ ở của Bồ-tát.

Bảy giờ, Bạch Tịnh vương thấy hợp thời, hạ giá đến nhà của các Phạm chí giàu có lớn thuộc dòng họ Thích kia, nhờ năng lực của Bồ-tát cho nên vào trong năm trăm nhà ấy làm cho họ được an ổn, tu hành chân chánh.

Năm trăm xa-nặc đều thưa:

-Tự thân của chúng tôi xin đem cúng dường đê phụng sự Thái tử mới sinh.

Có người nói:

-Thái tử là bậc Thánh sáng suốt khéo chế ra những lời dạy bảo hoàn toàn tốt đẹp, tuổi trẻ khó ai sánh kịp; lại nay đây Thái tử sẽ lần lần lớn lên. Vậy ai là người có thể dưỡng nuôi Thái tử?

Cùng nhau bàn luận:

-Chỉ có Đại Ái Đạo với tất cả lòng thương yêu có thể nuôi nấng Thái tử, chịu nằm ướt nhường khô và lo việc ăn uống, bú mớm, nuôi nấng Thái tử đến ngày trưởng thành. Đại Ái Đạo là dì của Thái tử, là người trong sạch không có lỗi lầm, là người có thể đảm nhận công việc này không lơ là.

Bấy giờ Bạch Tịnh cùng với các bà con trong dòng họ Thích cùng nhau đồng đi đến chỗ Đại Ái Đạo nói lên ý này:

-Mẹ Thái tử mất, như vậy dì là người thay thế mẹ để nuôi nấng, chăm sóc Thái tử, lo việc bú mớm, săn sóc cho đến lúc trưởng thành.

Khi ấy Đại Ái Đạo tất nhiên nhận lời.

Vua nhóm họp các thân tộc trong dòng họ Thích muốn dò hỏi ý họ là Thái tử sẽ làm vua hay sẽ xuất gia? Vua muốn giải quyết điều nghi vấn này.

Mọi người trong dòng họ thưa:

-Được nghe trên núi Tuyết có vị Tiên Phạm chí tên là A-di-đầu, là bậc kỳ cựu biết nhiều hiểu rõ về tướng pháp.

Vua nghe rất vui mừng, nhân đó chuẩn bị xa giá bạch tượng, muốn đi đến chỗ đạo nhân; chư Thiên, Long, Thần liền biến hiện ra vô số, theo dẫn đường hộ vệ. Khi ấy tiên A-di đã thấy có các thần biến, biết Bạch Tịnh vương sinh con Thánh, oai thần sáng chói vượt chư Thiên và người đời, trong lòng mừng vui hơn hở, muốn tự mình đích thân đến xem.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại vì hội chúng thuyết kệ:

Tiên Phạm A-di-đầu
Thấy trời bay hư không
Hình mạo sắc vàng ròng
Thấy đó rất vui thích
Thiên, Tu-luân, Kim sí
Làm kệ xưng tán Phật

Người nghe đều vui mừng
Thiên nhân thấy mùi phương
Và danh xưng vô số
Đức cao vút như núi
Giống cây trĩu hoa trái
Bạc Tôn Quý ba cõi
Mặt đất bằng như tay
Nhu trời vui tịch lặng
Nhu biển lớn có báu.
Hiện đạo pháp như thế
Nhu ác diệt, không khổ
Nhu trời đạo hư không
Nghe tiếng trời êm dịu
Ba cõi hiện điềm lành
A-di quán thiên hạ
Xét Bạch vương Ca-duy
Thấy sinh con phước tướng
Thấy vậy vui mừng đến
Đứng nơi cửa vương cung
Thấy vô số ức chúng
Nhìn vào thanh y bảo:
“Lành thay vua ở đâu
Muốn yết kiến quốc vương ”
Quân hầu thấy tiên lão
Vui mừng vào tâu bạch
Vua sai người ra trước
Mau bày tòa rước tiên
A-di nghe vui mừng
Trong lòng rất khao khát
Hỏi Tôn Thánh ở đâu
Tuổi già sống chẳng lâu
Vua mời Tiên lên tòa
Hỏi: Có sao tỵ đến?
Thấy các biến nên đến
Nghe sinh con bạc nhất
Thân ba mươi hai tướng
Muốn thấy hết tướng tốt
Nên tôi thân hành đến.
Lành thay, tôi vui mừng
Nay đang yên tịnh ngủ

Chờ giây lát thức dậy
Thấy đẹp như trăng tròn.

Lúc ấy A-di trong lòng ngạc nhiên, dùng kệ đáp vua:

Từ vô lượng số kiếp
Siêng năng chứa đức hạnh
Từ lâu đã tỉnh thức
Sao lại có ngủ nghỉ?
Đời đời hành bồ thí
Thương xót người cùng khổ
Sở hữu không lẫn tiếc
Sao lại có ngủ nghỉ?
Trì giới cấm thanh tịnh
Giữ pháp không hề phạm
Muôn cứu giúp tất cả
Sao lại có ngủ nghỉ?
Thường nhẫn nhục, nhân hòa
Tâm Ngài không oán hận
Giữ tâm như đất bằng
Sao lại có ngủ nghỉ?
Siêng năng như trăng non
Hiện tại không biếng nhác
Chiêm ngưỡng mùi hương Phật
Sao lại có ngủ nghỉ?
Một lòng thường thiền tư
Chưa từng có loạn tưởng
Ý định như núi lớn
Sao lại có ngủ nghỉ?
Trí tuệ thông suốt hết
Thánh minh vượt nhật quang
Không việc gì không hiểu
Sao lại có ngủ nghỉ?
Thường hành Tứ đẳng tâm
Từ, Bi và Hỷ, Xả
Như Phạm, không phóng dật
Sao lại có ngủ nghỉ?
Siêng tu Tứ nhiếp pháp
Bồ thí và nhân ái
Lợi người và đồng lợi

Sao lại có ngủ nghỉ?
Phụng hành ba bảy phẩm
Ý chỉ, đoạn, căn, lực
Thần túc, giác, bất đạo
Sao lại có ngủ nghỉ?
Thường hành quyền phương tiện
Tùy thời mà khai hóa
Qua lại độ tất cả
Sao lại có ngủ nghỉ?
Tâm Ngài thường vắng lặng
Định ý không buông lung
Vào sâu Tam-muội này
Sao lại có ngủ nghỉ?
Quán gốc, ngọn, ta, người
Xem thấy mười phương Phật
Hiểu đó thấy đều không
Sao lại có ngủ nghỉ?
Hành ba cửa giải thoát
Không, vô tướng, vô nguyện
Không chấp trước có, không
Sao lại có ngủ nghỉ?
Đại Từ không hạn chế
Thuyền pháp đạo ba cõi
Độ thoát các sinh tử
Sao lại có ngủ nghỉ?
Đạo đức như hư không
Vì chúng nên tự đến
Nhân đây dạy ba thừa
Sao lại có ngủ nghỉ?
Hư không có thể lường
Nước biển biết mấy giọt
Cỏ cây đều đếm được
Sao lại có ngủ nghỉ?
Xin vua nghe tôi nói
Con, đức không thể dụ
Tuệ nhiều hơn các bụi
Sao lại có ngủ nghỉ?
Giáng thân vào thai mẹ
Cứu độ không thể lường
Trí nhỏ nào hiểu được

Sao lại có ngủ nghỉ?

Bấy giờ Bồ-tát vừa thức dậy, Đại Ái Đạo đặt trong một tấm lụa trắng, bế đến chỗ vua. Vua ban cho đạo nhân vàng bạc mỗi thứ một túi. Đạo nhân không nhận. Ông giở tấm lụa lên xem tướng Thái tử, thấy ba mươi hai tướng tốt, thân sắc vàng ròng, đánh đầu có nhục kế, tóc màu xanh biếc, lông trắng giữa chặn mày, sau cổ phát ra ánh sáng như mặt trời, tròng mắt màu xanh biếc, trên dưới đều linh động, có bốn chục cái răng, răng trắng bằng phẳng, đều đặn. quai hàm vuông, rộng, lưỡi rộng, dài, ngực sư tử đầy đặn, thân cân đối ngay thẳng, cánh tay và ngón tay dài, gót chân đầy đặn bằng phẳng, trong ngoài bàn tay có lớp màn mỏng dính liền các ngón tay lại với nhau, lòng bàn tay, bàn chân có hình bánh xe ngàn tăm, mã âm tàng, bụng thon như bụng nai, các đốt xương đều liền lại với nhau, lông xoay về bên hữu, mỗi lỗ chân lông có một sợi lông mọc, lông, da mịn màng trơn láng không dính nước và bụi đất, giữa ngực có hình chữ vạn.

A-di xem thấy những tướng như vậy lại càng thêm khen ngợi, rồi rơi lệ nghẹn ngào không nói nên lời. Vua và Đại Ái Đạo trong lòng rất lo sợ, chấp tay cúi lạy thưa hỏi:

-Có điều gì chẳng lành chẳng? Xin ngài cho biết.

Tiên nhân xua tay đáp:

-Rất tốt. Không có điều gì chẳng lành. Xin được chúc mừng Đại vương sinh được bậc Thánh nhân. Chiều hôm qua trời đất chấn động mạnh, chính là do việc này. Theo tướng pháp của tôi thì vua sinh con có được ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại nhân, nếu ở ngôi vua trị nước thì sẽ là Chuyển luân thánh vương, tự nhiên có bảy báu và ngàn con, làm chủ bốn thiên hạ, dùng chánh pháp để cai trị. Còn nếu như bỏ ngôi vua để xuất gia thì tất nhiên sẽ thành Phật, độ thoát chúng sinh. Thương cho thân tôi tuổi già xế bóng sẽ chết nay mai, không được Phật giáo hóa, không được nghe kinh điển do Ngài giảng dạy, cho nên tự buồn tủi.

Vua nhớ lời thầy tướng số, vì vậy cho xây dựng cung điện, phòng ốc theo thời tiết ba mùa. Mỗi cung điện ở một nơi khác nhau, khi mát thì ở cung điện mùa thu, khi nóng thì ở cung điện mát mẻ, khi rét thì ở cung điện ấm áp. Chọn lựa năm trăm kỹ nữ đẹp đẽ, không cao không thấp, không mập không ốm, không trắng không đen, tài năng khéo léo, bao gồm tất cả nghệ thuật điều luyện, dùng bạch châu danh bảo anh lạc trang sức nơi thân. Cứ một trăm người một phiên, thay đổi nhau, túc trực hộ vệ; ở trước cung điện trồng các loại cây có trái ngọt, ở giữa có ao tắm, trong ao các thứ hoa quý lạ và các loại chim khác nhau có đến ngàn loại; trang

hoàng rục rở cốt để làm vui lòng Thái tử, không muốn để cho Thái tử xuất gia học đạo. Vách tường cung điện rất kiên cố. Tiếng đóng, mở cửa nghe xa bốn chục dặm.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Bồ-tát đản sinh, đại thần Diệu Thiên bảo với các Tịnh cư Bồ-tát đại sĩ vô số ức năm chứa công đôn đức thanh tịnh đạo tràng, bố thí, học rộng, nghe nhiều, giữ gìn cấm giới trong sạch, siêng tu hạnh chân chánh, đại Từ đại Bi, lấy việc này làm vui, giúp cho tất cả chúng sinh, khiến lập được sự an vui lớn.

Bồ-tát với sức tinh tấn kiên cố, không hề lay chuyển, với thế nguyện rộng lớn trùm khắp, vun trồng các gốc đức nơi chư Phật quá khứ, có trăm phước tướng trang nghiêm Thánh thể, việc làm hòa hợp an vui vượt xa hẳn mọi người. Tâm ý trong sạch sáng suốt, giới cấm trong sạch; dùng tịnh hạnh này lập thành trí tuệ lớn, dựng ngọn cờ pháp vĩ đại làm cho các thế lực thế tục tự nhiên quy phục, trời, người trong cõi tam thiên đại thiên phụng thờ, dựng lập đền thờ lớn, việc chỉ dẫn, dắt dìu không bị trở ngại, chỉ trọng đạo đức, cắt đứt nguồn gốc sinh tử, làm sáng tỏ và phát khởi Đại thừa. Ngài vừa hạ sinh nơi vương gia, do nhân duyên ấy chúng sinh được nhờ ân hóa đạo, giác ngộ cho người chưa giác ngộ, nên đi đến cúi đầu khen ngợi công đức và phụng sự cúng dường. Vì các trời, người không hiểu rõ pháp, công cao, tự đại, không biết hướng đến sự chân chánh, chỉ dạy cho họ về chí nghiệp rộng lớn của đạo cả. Vô số Bồ-tát Thánh uy siêu tuyệt đều đến cúng dường. Do nghe thấy như vậy, làm cho đất nước của vua tăng thêm lợi ích. Khi nói về sự đản sinh của Bồ-tát với Thánh tuệ rục rở, quán thấy chân đế đó, tất cả đều phát tâm đạt đến giác ngộ.

Khi ấy tụng kệ:

Khi sinh, đức như biển
Đại thần Diệu nói rằng
Nhiều kiếp khó được nghe
Phụng sự Nhân Trung Tôn
Tịnh cư đủ trăm ngàn
Minh châu trang nghiêm thân
Đầy đủ oai nghi đến
Nương về Đấng Chí Tôn
Chư Thiên Tôn luôn giữ
Cung điện vua Tịnh Phạn
Trang nghiêm anh lạc báu
Xinh đẹp như trăng tròn

Sáng chói không bằng thánh
Nghe không bằng đi đến
Không dám vượt cõi vua
Ba cõi không thể sánh
Thân chói sáng thanh tịnh
Lời hòa không chống trái
Biết rõ tu nghiệp lành
Trời, người không thể sánh
Thơm hơn các danh hương
Cung kính và phụng dưỡng
Chưa được gặp Thái tử
Thừa sự Thiên Trung Thiên
A-di bảo Bạch vương
Tướng sư muốn cầu gặp
Đức oai nghi Thần thánh
Vua nghe rất vui mừng
Quan giữ cửa tâu vua
Nhân tôn nghe như vậy
Tay cầm hoa hoan hỷ
Thần vào cung điện Thánh
Đức vua nhân thấy vào
Vội đứng dậy chấp tay
Tòa báu sắc vàng rờn
Mời Đạo sư ngồi đây
Chỗ ngồi thấy bốn phía
Vua hỏi có gì đến?
Sinh con đủ thân đức
Hạnh chân nên đến xem
Thánh minh đủ tướng tốt
Không biết sẽ thế nào
Cho nên phiên Ngài ngồi
Chỉ rõ các tướng tốt
Mọi người đều vây quanh
Thái tử rất an lạc
Tôn kính, trời chỉ rõ
Ra khen chưa từng có
Thấy Đạo sư thẳng diệu
Oai thánh sắc rực rỡ
Đứng lên xem nhan mạo
Sụp lạy Ly cầu Quang

Trọn đời thấy hoan hỷ
Oai đức vô kiến đánh
Lông trắng giữa chạng mờ
Thành Phật hàng các ma.
Ca ngợi đức chí chân
Tiêu trừ các trần lao
Su tử báu hiện đến
Phá tan cấu sinh tử
Thiên rụi như ba đời
Tư tưởng khởi uest độc
Mưa pháp chữa ba ngàn
Cam lộ diệt trần lao
Đền từ bi soi khắp
Phạm âm tiếng êm diệu
Dạy bảo ba ngàn cõi
Kim khẩu vang tiếng pháp
Phá ngoại đạo tà giáo
Bị các tội trời buộc
Vì không nghe pháp không
Sức mạnh hóa độ nhỏ
Diệt khói lửa si lớn
Thánh giáo làm tịnh chúng
Hiện trí tuệ trong đời
Diệt hiểu biết tăm tối
Trời, người được lợi lành
Thấy tịnh pháp chân chánh
Lọng báu hiện trên trời
Người báu không tranh cãi
Ca-đuy trời mưa hoa
Vâng lạy, hữu nhiều Ngài
Khen Phật, khen quốc độ
Lên hư không về trời.

HẾT QUYỂN 2

PHẬT NÓI KINH PHỔ DIỆU

Hán dịch: Đồi Tây Tấn, Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt chi

Việt dịch: Linh-Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

-000-

QUYỀN III

Phẩm 6: VÀO MIẾU TRỜI [^]

Phật bảo các Tỳ-kheo:

Bồ-tát vừa sinh, đúng ngay khi ấy hai vạn bà vợ của quân tử, Phạm chí, Trưởng giả cũng sinh. Cha mẹ vui mừng, tất cả đều tôn thờ Bồ-tát và sẽ cung cấp người để hầu hạ.

Bấy giờ Bạch Tịnh vương cung cấp cho Bồ-tát hai vạn thể nữ để hầu hạ. Các gia đình trong thân tộc dâng lên Bồ-tát hai vạn thể nữ. Các đại thần bách quan lại có hai vạn thể nữ để dâng lên Bồ-tát. Các gia đình giàu sang quyền quý trong dòng họ Thích cùng nhau nhóm họp và cùng nhau đi đến chỗ vua tâu:

-Muôn tâu Đại vương, nên đem Thái tử đến viếng miếu trời.

Vua đồng ý, liền ra lệnh quét dọn tất cả các đường sá trong thành phố, các con đường thông suốt bốn ngã, các con đường hẻm, ngõ tắt quanh co đều phải được quét dọn sạch sẽ. Những thứ ngói đá hàm hồ, cống rãnh đều phải được dọn sạch và sửa sang bằng phẳng, tất cả mọi việc đều phải chu tất, tốt đẹp, sạch sẽ. Những kẻ bệnh tật, đui điếc không được xuất hiện và chớ để bất cứ tiếng than nào buông ra. Rải hoa, đốt hương cùng chọn những âm thanh lành tốt. Treo cờ lọng bằng lụa ngũ sắc để trang nghiêm nơi cửa ngõ.

Vua trở vào hậu cung để báo cho Đại Ái Đạo bông bé Thái tử đưa đến miếu trời. Thái tử ở nơi tòa liền mỉm cười, nét mặt vui vẻ bảo:

-Thân thể tôi điều hòa an ổn, duyên có gì cùng nhau muốn đem đến miếu trời?

Khi tắm rửa cho Thái tử, Thái tử lại cười lớn, thuyết kệ.

*Mới sinh, động ba ngàn
Thích, Phạm, thân Tu-luân
Nhật nguyệt cùng Thiên vương
Đều đến cúi đầu lạy
Còn có trời nào hơn
Đem tôi đến nơi đó
Vượt Thiên, Thiên Trung Thiên
Trời không bằng, sao hơn?
Tùy theo tục đến đây*

*Hiện tượng lành người vui
Vô số thứ phụng dưỡng
Hơn Thánh, Thiên Trung Thiên.*

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Khi ấy Trưởng giả, Phạm chí, các Tôn trưởng, cư sĩ trong quận, huyện, ấp cùng thê thiếp, kẻ hầu hạ, đại thần, vua nhỏ, quan gác cửa, quan lệnh và những thân tộc tri thức của họ đều trang sức bằng các kiêu đẹp đẽ, rải hoa, đốt hương, cỡi xe voi, ngựa cùng quốc vương, thị thần đưa Thái tử đi vào miếu trời. Vừa đến miếu trời, các hình tượng chư Thiên vô tri, nhưng chư Thiên Nhật Nguyệt, Tứ Ý Thiên vương, Thích, Phạm, Tứ vương trong miếu đều rời khỏi chỗ ngồi theo nhau bước xuống, nắm vóc gieo sát đất lạy chân Bồ-tát. Trăm ngàn các chư Thiên, nhân dân, tự nhiên lớn tiếng xưng dương tán thán, khen chưa từng có, vui mừng hớn hở, trời đất chấn động mạnh, trời mưa xuống các thứ hoa, trăm ngàn kỹ nhạc không đánh tự kêu. Hình tượng chư Thiên hiện nguyên thân hình lạy chân Bồ-tát và ngay khi ấy đứng ở trước nói kệ:

*Tu-di sánh hạt cải
Hơn cả trời, rộng biển
Nhật nguyệt lạy đơm đóm
Tuệ đức đâu mà lạy
Ba ngàn cõi đều nương
Hạt cải sánh Tu-di
Chân trâu so biển lớn
Thượng tôn ví nhật nguyệt
Nếu hay lẽ Thế Tôn
Công đức không thể kể
Mọi người được an ổn
Đức đầy không hạn lượng.*

Khi Bồ-tát vào miếu trời, ba vạn hai ngàn Thiên tử thấy rõ oai đức đều phát đạo ý vô thượng chánh chân; do vì lẽ ấy, theo Bồ-tát đi vào miếu trời.

Khi ấy có Phạm chí tên là Hỏa Viêm, có người cha đang cùng năm trăm quyến thuộc vây quanh cảm lọng bảy báu dâng lên Bạch Tịnh Vương, và nói:

-Xin dâng lên Thái tử.

Vua liền nhận và gọi năm trăm Thích tử đem năm trăm anh lạc để trang sức nơi tay, cổ chân, đầu, lỗ tai, cánh tay Thái tử. Ngay khi ấy, Phí Túc liền đi đến chỗ vua, tâu:

-Nên tắm gội cho Thái tử xong mới đeo anh lạc cúng dường Ngài.

Vua đáp:

-Ta cũng sẽ làm anh lạc cho Thái tử đeo. Bảy mươi bảy ngày ta mới nhận.

Sáng hôm sau, Thiên tử Nhật Nguyệt có một nhà nghỉ tên là Ly cầu tịnh, Bồ-tát ra nghỉ ở nhà đó. Bà Đại Ái Đạo ẵm Ngài ra đó. Tám vạn thể nữ đến nghinh đón Bồ-tát, cúi đầu làm lễ. Một vạn người dòng họ Thích, năm ngàn Phạm chí cũng nghinh đón Bồ-tát. Các người dòng họ Thích làm các anh lạc dâng lên để Bồ-tát đeo. Thái tử vừa đeo anh lạc, lập tức anh lạc ấy mất hết ánh sáng. Oai quang của Bồ-tát khiến cho anh lạc không thể chiếu sáng, giống như một đồng mực để bên đồng vàng ròng. Có một trưởng giả tên Ly cầu mặc y phục rất đẹp đứng trước Bồ-tát.

Bấy giờ Bạch Tịnh vương và các người dòng họ Thích nói kệ khen ngợi:

*Hiện bày báu thanh tịnh
Trang nghiêm ba ngàn cõi
Đều là loại vàng ròng
Không bằng ánh sáng Ngài
Tuy là bằng vàng ròng
Không bằng một chút sáng
Sáng chói tiêu các sáng
Ở bên Thánh như mực
Do đạo đức trang nghiêm
Che anh lạc không sáng
Nhật nguyệt, minh châu sáng
Thích, Phạm sáng không bằng
Tướng xưa đẹp nghiêm thân
Ngọc báu đâu thể hơn
Trang nghiêm sao bằng Phật
Tâm thường không sánh bằng
Đạo nghiêm tịnh lặng sáng
Vừa sinh nghiêm dòng họ
Hiện sáng mọi người vui
Làm hưng thịnh dòng tộc.*

Phẩm 7: THỊ HIỆN HỌC CHỮ [^]

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Bây giờ Thái tử vừa được bảy tuổi, hiện rõ vô số trăm ngàn điềm tốt lành. Một vạn bé trai, một vạn bé gái cỡi một vạn cỗ xe chở vô số các thức ăn uống đầy đủ chất quý bỏ đến nước Ca-di, để nơi ngã tư đường và ở đầu các con đường quanh co, trở lên các thứ kỹ nhạc, ở khoảng giữa các cây trang sức lầu gác với mái hiên, cửa sổ có chân song, các thể nữ trang sức anh lạc ở trên đó rải hoa đốt hương. Tám ngàn thể nữ dọn sạch đường sá, nghinh đón Bồ-tát. Chư Thiên, Long, Thần và Kiền-đạp-hòa ở trong hư không với nhiều hình dáng khác nhau, rải hoa đốt hương, thòng các ngọc châu và cờ lụa bằng ngũ sắc.

Tất cả bà con trong dòng họ Thích trước sau theo dẫn đường. Bạch Tịnh vương cũng cùng đi nghinh đón Bồ-tát.

Bồ-tát cỡi xe dê đi đến chỗ thầy dạy học. Vừa vào lớp học, muốn được gặp thầy. Thầy giáo tên là Tuyên Hữu. Khi thấy oai thần sáng chói của Bồ-tát, thầy không thể chịu được liền quỳ xuống đất. Trên Đâu-suất thiên có một Thiên tử tên là Thanh Tịnh, liền đến trước cầm tay đỡ thầy đứng dậy và đặt ngồi trên ghế, ngay trước đại chúng, nói bài kệ:

*Nay sinh trong dòng Thích
Tại đời học kỹ thuật
Toán số và thơ văn
Vô số kiếp đã rõ
Cứu chúng sinh nên hiện
Học rộng hiện nhập đạo
Độ vô số đồng tử
Ban cho chúng cam lộ
Dạy đời hiểu bốn đế
Rõ báo ứng nhân duyên
Có thành tức có diệt
Huống nay thư đường đây
Tột sáng nơi ba đời
Trời người tôn bậc nhất
Đã nhiều lần đến lớp
Vô số kiếp học đây
Chúng sinh nhiều tâm niệm
Thánh biết hết gốc nguồn*

*Ngài không tham nghĩ sắc
Tức là vô niệm đây
Lập giới độ kẻ tham.*

Bây giờ, Bồ-tát cùng với trẻ em trong dòng họ Thích đi đến trường. Bồ-tát tay cầm cây bút bằng vàng, sách đóng bằng gỗ thơm chiên-đàn có các minh châu báu. Giá sách đó được thị giả đưa đến. Thái tử hỏi thầy giáo Tuyền Hữu:

-Nay thầy dùng loại sách nào để dạy?

Thầy giáo đáp:

-Dùng sách Phạm từ xưa lưu lại để dạy. Ngoài ra không có sách nào khác.

Bồ-tát đáp:

-Các loại sách khác có sáu mươi bốn thứ, sao nay thầy nói chỉ có hai loại?

Thầy giáo hỏi:

-Sáu mươi bốn loại đó tên như thế nào tôi chưa hề biết. Thái tử đáp:

1. Phạm thơ.
2. Khứ-lưu thơ.
3. Phật-ca-la thơ.
4. An-khư thơ.
5. Mạn-khư thơ.
6. An-câu thơ.
7. Đại-tần thơ.
8. Hộ chúng thơ.
9. Thủ thơ.
10. Bán thơ.
11. Đà-tỳ-la thơ nhất cử.
12. Tật-kiên thơ.
13. Đà-tỳ-la thơ.
14. Di-địch-tắc thơ.
15. Thí dữ thơ.
16. Khang-cư thơ.
17. Tồi thượng thơ.
18. Đà-la thơ.
19. Khư-sa thơ.

20. Tần thơ.
21. Hung-nô thơ.
22. Trung-gian-tự thơ.
23. Duy-kỳ-đa thơ.
24. Phú-sa thơ.
25. Thiên thơ.
26. Long quý thơ.
27. Kiên-đạp-hòa thơ.
28. Chân-đà-la thơ.
29. Ma-hưu-lặc thơ.
30. A-tu-luân thơ.
31. Ca-lưu-la thơ.
32. Lộc-luân thơ.
33. Ngôn thiện thơ.
34. Thiên phúc thơ.
35. Phong thơ.
36. Giảng thiên thơ.
37. Bắc phương thiên hạ thơ.
38. Câu-da-ni thiên hạ thơ.
39. Đông phương thiên hạ thơ.
40. Cử thơ.
41. Hạ thơ.
42. Yếu thơ.
43. Kiên cố thơ.
44. Đà-ha thơ.
45. Đắc tận thơ.
46. Yếm cử thơ.
47. Vô dũ thơ.
48. Chuyển số thơ.
49. Chuyển nhân thơ.
50. Môn câu thơ.
51. Hương thượng thơ.
52. Thứ cận thơ.
53. Nãi chí thơ.
54. Độ thân thơ.
55. Trung ngự thơ.
56. Tất-diệt-âm thơ.
57. Điền thế giới thơ.
58. Trì-phụ thơ.
59. Thiện tịch địa thơ.

60. Quán không thơ.
61. Nhất thiết dục thơ.
62. Thiện thọ thơ.
63. Nhiếp thủ thơ.
64. Giai hưởng thơ.

Thái tử bảo với thầy:

-Đây là sáu mươi bốn tên sách, nay thầy muốn dùng sách nào để dạy?

Khi ấy thầy Tuyên Hữu trong lòng vui vẻ, vứt bỏ lòng tự đại, đọc bài kệ:

*Khó kịp Chân tịnh tôn
Tại thế phát lòng thương
Học hết tất cả sách
Nay vào trong trường học
Đọc hết các tên sách
Tôi không biết gốc ngọn
Các kinh sách thấu đạt
Mà thị hiện nhập học
Không dám sánh trí Ngài
Chỉ xem người lễ bái
Làm sao khiến Đại Thánh?
Nêu vô số loại sách
Siêu vượt Thiên Trung Thiên
Tối thượng trong hàng trời
Tối tôn, không ai bằng
Trên đời không thể du
Do vì oai thần vậy
Nghiêm tịnh dùng phương tiện
Ai thấy suốt tất cả
Đều vượt khỏi thế gian,*

Bấy giờ một vạn đồng tử đã cùng với Bồ-tát đi đến chỗ thầy dạy học, thấy oai đức của Bồ-tát kiến lập trí tuệ của Bạc Đại Thánh phân biệt tên sách mà tuyên bày:

Lời nói đó nói về không, phát ra âm thanh về vô thường, khổ, không, vô ngã.

Lời nói đó nói về dục, phát ra âm thanh về dâm, nộ, si cùng các thứ tham cầu.

Lời nói đó nói về sự rốt ráo, phát ra âm thanh tất cả đầu đuôi đều tịnh.

Lời nói đó nói về hành, phát ra âm thanh vô số kiếp phụng thờ tu đạo.

Lời nói đó nói về không, phát ra âm thanh không theo chúng lia các danh sắc.

Lời nói đó nói về loạn động, phát ra âm thanh trừ nguồn gốc như chớp của vực thăm sinh tử.

Lời nói đó nói về thí, phát ra âm thanh bố thí, trì giới, trí tuệ, ngay thẳng phân minh.

Lời nói đó nói về sự ràng buộc, phát ra âm thanh giải trừ thi hành những ngục hình khảo trị.

Lời nói đó nói về thiêu đốt, phát ra âm thanh thiêu rụi tội dục trần lao.

Lời nói đó nói về tín, phát ra âm thanh tín, tinh tấn, niệm, định, tuệ.

Lời nói đó nói về sự thù thắng, phát ra âm thanh siêu việt Thánh đạo vô thượng.

Lời nói đó nói về như thật, phát ra âm thanh không hoại diệt của Như Lai.

Lời nói đó nói về tịch tịnh, phát ra âm thanh quán pháp tịch nhiên vắng lặng.

Lời nói đó nói về sự chìm lặng, phát ra âm thanh tiêu trừ sân, si, tranh tụng.

Lời nói đó nói về sự tạo tác, phát ra âm thanh tội lỗi phước báo đều từ nơi hành thọ.

Lời nói đó nói về trí, phát ra âm thanh trí Nhất thiết không thể hủy hoại.

Lời nói đó nói về ma, phát ra âm thanh hàng phục sức ma cùng bè lũ quyến thuộc.

Lời nói đó nói về hại, phát ra âm thanh vứt bỏ tự đại, tà kiến.

Lời nói đó nói về thệ, phát ra âm thanh đối với chánh pháp không rời loại.

Lời nói đó nói về chỉ, phát ra âm thanh không sợ sức thế tục.

Lời nói đó nói về canh, phát ra âm thanh vượt các khổ về sinh, già, chết.

Lời nói đó nói về ý, phát ra âm thanh ý chí vững bền, một mình dạo chơi trong ba cõi.

Lời nói đó nói về pháp, dùng âm thanh các pháp để chế ngự, cứu độ cùng khắp từ đầu đến cuối.

Lời nói đó nói về sự tán thán, phát ra âm thanh tùy theo chỗ nguyện mà khai hóa.

Lời nói đó nói về nạn, phát ra âm thanh trừ tám nạn tội ương.

Lời nói đó nói về sự tận diệt, phát ra âm thanh diệt sạch không còn chỗ phát sinh.

Lời nói đó nói về xứ, phát ra âm thanh tiêu sạch chỗ điên đảo.

Lời nói đó nói về tuệ, phát ra âm thanh trí tuệ Thánh không trở ngại.

Lời nói đó nói về thị, phát ra âm thanh quay về thiện, ác, ương, họa.

Lời nói đó nói về hữu, phát ra âm thanh của các việc làm trong ba cõi.

Lời nói đó nói về sự vứt bỏ, phát ra âm thanh vứt bỏ những điều đưa đến sự tăng bốc cái ngã.

Lời nói đó nói về mình, phát ra âm thanh hướng đến nghiệp thiện, nghiệp ác của mình,

Lời nói đó nói về ngã, phát ra âm thanh diệt trừ ái dục như nhớp của thân.

Lời nói đó nói về đố, phát ra các âm thanh thiện, ác, tật đố... Ngược lại xưng tán bình đẳng.

Lời nói đó nói về số, phát ra âm thanh thường điều phục vô minh.

Lời nói đó nói về xứ, phát ra âm thanh vượt ra ngoài xứ và phi xứ, hữu hạn và vô hạn.

Lời nói đó nói về nhã, phát ra âm thanh độ vô số các loạn tướng, buông lung, vắng lặng mong cầu.

Lời nói đó nói về quả, phát ra âm thanh chứng các quả thật không có chỗ trụ.

Lời nói đó nói về trừ, phát ra âm thanh không tham đắm tự kỷ, trừ sạch ngũ cái.

Lời nói đó nói về tà, phát ra âm thanh trừ ưu não và tật bệnh, hoạn nạn.

Lời nói đó nói về tuệ, phát ra âm thanh tuệ bổ thí, trì giới, học rộng nghe nhiều, không vọng tưởng.

Bấy giờ Bồ-tát vì các đồng tử phân biệt rõ ràng gốc ngọn các tên, diễn các âm thanh giống pháp môn như vậy, ngay nơi trường học lần lần khai hóa mở bày dạy dỗ ba vạn hai ngàn đồng tử, khuyên phát tâm đạo Vô thượng Chánh chân, vì vậy cho nên Bồ-tát đi đến trường học nhưng không nhận sự chỉ dạy từ nơi thầy giáo.

Phẩm 8: NGÔI DƯỚI GỐC CÂY XEM CÀY RUỘNG [^]

Bấy giờ Thái tử tuổi đã trưởng thành, xin phép phụ vương, cùng các quần thần cùng đi vào xóm làng xem người ta cày bừa, thấy thửa đất mới vừa cày bừa lật lên, các loài côn trùng phơi ra trên mặt đất, loài chim bay xuống mổ ăn. Bồ-tát biết việc này nhưng lại cố hỏi người cày ruộng:

-Làm công việc này để làm gì?

Người nông phu đáp:

-Để trồng lúa đem đóng thuế cho nhà vua.

Bồ-tát than:

-Chỉ nhân một người mà làm cho bao nhiêu người trong nước phải rầu lo, sợ bị ách quan tăng thêm hình phạt roi gậy, trong lòng hồi hộp lo lắng không yên. Mạng sống con người thật ngắn ngủi, nỗi buồn lo lại dài vô cùng. Ngày tháng trôi qua, một hơi thở ra không trở vào lại đã qua đời sau. Trời người rốt cuộc chỉ là nỗi khổ đau trong ba đường ác không thể tả hết. Trôi lăn mãi trong năm đường sinh tử không có bến bờ. Chìm đắm không tỏ ngộ, đón đau, thật khó ví dụ. Vào núi tu hành thành đạo mới có thể vượt được những hoạn nạn nguy ách khởi diệt trong mười phương ba cõi.

Xem việc cày bừa xong, Thái tử lại đi dạo xem. Bấy giờ Bồ-tát chỉ đi một mình không có bạn bè. Ngài ở nơi chỗ đó đi kinh hành, thấy một cây Diêm-phù tàng bóng sum suê mát mẻ, liền đến ngồi dưới gốc cây ấy, nhất tâm tư duy thiền định, chứng đệ Nhất thiên. Khi ấy có năm trăm Thần tiên ngoại học đang bay đi

trong hư không từ Nam đến Bắc, muốn vượt qua lùm cây kia nhưng không thể nào qua được, đành phải đứng yên. Từ xa trông thấy BỒ-tát, cùng nhau khen ngợi. Xem công đức to lớn của BỒ-tát, thấy đức của Ngài vòi vọi giống như núi lớn Tu-di kim cang, như ngọc châu sáng đẹp, vững chắc không lay động, nghi là Diêm-la quý vương, Càn-thát-bà? Nay ngồi dưới gốc cây, tâm như hư không, dùng việc tọa thiền này để làm việc lành gì, bỗng dưng khiến cho chúng ta bị mất thần túc? Các Thần tiên ấy quán sát thấy lòng thương của Ngài rất sáng suốt, phơi bày tỏ rõ, trong lòng tự nghĩ: “Đây là bậc Thần kỳ Tỳ-sa-môn giàu có lớn hoặc là con trời Đế Thích, là ánh sáng mặt trời, mặt trăng, Chuyển luân thánh vương vậy?” Khi ấy chư Thiên trên hư không nói kệ khen ngợi:

*Sắc đẹp hơn Thiên vương
Và cả Ly Oán Thiên
Như vô lượng kim cang
Là trượng phu tôn quý
Vượt xa các Thiên thần
Như trăng rằm rực rỡ
Cùng tột ở trong đời
Người này không ai hơn
Đức này không lường được
Là trời Càn-đạp-hòa
Công huân sáng rực rỡ
Đây tăng hơn ức lần
Thần túc thường thua xa
Đem vị trời ngàn mắt .
Hộ Thế Tứ Thiên vương
Bậc Tôn, Tu-luân, Phạm
Nhiếp chúng được an lành
Vị này hay làm được
Vị đang ngồi ở trước
Xem Ngài không ai bằng.*

Bấy giờ năm trăm Tiên nhân nghe chư Thiên trên hư không đọc lời kệ khen ngợi, liền theo xuống mặt đất, xem thấy BỒ-tát ngồi thiền định, thân không lay động, tâm không tà niệm, trong lòng vui mừng, xem thấy công đức của BỒ-tát rực rỡ vòi vọi không hạn lượng, không thể ví dụ, tôn quý trong hàng trời người, chưa từng được nghe thấy. Nhờ phước báo đời trước nên nay mới được thấy, lấy làm vui mừng nói kệ khen:

Đời ngập lửa trần lao

*Chứng đạo dứt các khổ
Như Tu-di giữa đời
Thành tựu được đạo pháp
Đắc thắng trừ các sắc
Thực hành rộng như biển
Đắc đạo nhờ huân tuệ
Ngài cứu độ tất cả
Cởi trói buộc nơi thân
Để mong thành đạo pháp
Độ thoát khắp tất cả
Vượt khỏi cảnh giới ma.*

Bấy giờ, vua quan và mọi người cùng nhau vội vã đi tìm, mong được biết Thái tử hiện đang ở chỗ nào. Từ xa trông thấy, các quần thần đuổi theo sau. Thấy dưới bóng mát của gốc cây Diêm-phù, Ngài ngồi thiền định tư duy.

Bấy giờ mặt trời chiếu ánh nắng, cây sà nhánh xuống che thân Bồ-tát. Tất cả cây cối đều nghiêng mình hướng về phía cây Diêm-phù cúi đầu kính lễ. Bồ-tát ngồi không lay động, quần thần vội trở về tâu vua Bạch Tịnh: “Tướng ánh sáng của Bồ-tát cây không thể che. Mặt trời lặn lẽ chiếu soi, cây nghiêng mình che thân Bồ-tát nhưng không thể che tướng của Ngài”.

Vua nghe việc như vậy bèn đi đến chỗ gốc cây đó, thấy Bồ-tát với oai thần lành tốt vội vội không lường, liền nói kệ:

*Như lửa trên đỉnh núi
Như trăng giữa muôn sao
Dưới cây hiện ngài thiền
Oai chiếu soi cùng khắp
Nay lần nữa cúi đầu
Lạy chân của Đạo Sư
Lúc Ngài vừa mới sinh
Tự thân ngài thiền tư
Thân Ngài oai thần sáng
Chiếu khắp cả mọi nơi
Ai thấy cũng vui mừng
Nhân đây được cứu độ.*

Bấy giờ Thái tử tâu phụ vương:

-Con vừa mới đi dạo xem, vì sao phụ vương và quần thần cùng nhau đi tìm?

-Vì sao con đi? Vua hỏi.

Thái tử thưa:

-Các quan muốn trừ các trăn cầu, các tư tưởng quấy, chỉ giữ lại tướng đẹp, thanh tịnh sáng suốt thì phải tọa thiền cho thật vững chắc. Thiền định vững chắc sẽ hàng phục được các ma, trừ sạch được những sự tối tăm che lấp.

Vua khen:

-Lành thay! Lành thay! Khi Thái tử mới sinh có các điềm lành ứng hiện trọn không hư dối. Nay đều hiện rõ, mười phương mong chờ ân cứu độ.

Phẩm 9: VUA BẠCH TỊNH CHỌN VỢ CHO THÁI TỬ [\[^ \]](#)

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Khi ấy Bạch Tịnh vương cùng với Thái tử và các người trong dòng họ Thích đứng ở ngay chỗ đó. Các lực sĩ, trưởng giả trong dòng họ Thích tâu vua Bạch Tịnh:

-Vua đã biết việc đó, các Phạm chí này chưa được rớt ráo.

Vua nói:

-Giả sử Thái tử bỏ nước, bỏ ngôi vua, thành Như Lai mới được rớt ráo. Giả như không xuất gia, làm Chuyển luân vương, dùng chánh pháp trị vì gọi là pháp vương, tự nhiên có bảy báu:

1. Bánh xe vàng báu.
2. Ngựa màu xanh biếc.
3. Voi trắng.
4. Ngọc Minh nguyệt.
5. Vợ là ngọc nữ.
6. Bề tôi chủ kho tàng.
7. Bề tôi chủ binh.

Và có một ngàn người con khôi ngô tuấn tú, sức khỏe mạnh mẽ, tài trí vượt bậc. Một người có thể chống cự một ngàn người, có khả năng dẹp trừ oán địch. Nếu làm Phật, dứt dòng Thánh vương, chỉ còn Tản vương, mọi người xưng danh hiệu.

Bạch Tịnh vương lại bảo:

-Hãy xem xét ngọc nữ nào đáng làm vợ Thái tử.

Năm trăm bà con trong dòng họ Thích đều nói lên:

-Tôi sẽ đi tìm người xứng đáng để làm vợ Thái tử.

Vua Bạch Tịnh nói với tất cả bà con trong dòng họ:

-Nay tìm vợ cho Thái tử rất là khó khăn. Không biết người con gái nào có thể vừa ý Thái tử?

Họ cùng nhóm họp suy nghĩ và bàn luận việc này rồi cùng nhau đến nói với Thái tử, xin Thái tử suy nghĩ.

Thái tử hẹn bảy ngày nữa sẽ trả lời.

Bồ-tát suy nghĩ: “Ta không tham dục lạc thì không nên ở đời. Ta bỏ cõi trời Đâu-suất đến ở cõi này tâm không hề quyến luyến một việc gì. Lặng yên thiền định, dùng phương tiện khéo léo gánh vác lấy tất cả. Siêng năng gặt gũi đạo tràng, đem tình thương không tổn hại bao trùm khắp để khuyên nhủ, giúp đỡ tất cả, liền nói kệ:

*Dòng vua sinh bậc kính
Lửa sinh hoa sen lớn
Có sức dưỡng Bồ-tát
Ức năm hóa cam lộ
Không bỏ ý hưng đạo
Không sợ, đức chân thật
Điều tâm ta ưa thích
Chỉ thanh tịnh bất động
Bồ-tát sống trong dục
Khéo léo giáo hóa vợ
Ái dục không an lạc
Bỏ hại, học công huân.*

Bấy giờ Bồ-tát sai một người thợ tài giỏi đúc một pho tượng bằng vàng ròng rất xinh đẹp và dùng văn tự viết lên nơi đó: “Giả sử có người con gái nào đức hạnh, lễ nghĩa, hình dáng diện mạo giống y như đây, ta mới có thể bằng lòng. Không dùng kẻ tầm thường, người đứng như thế này ta mới cưới: Nhan sắc dung mạo như vàng ròng, trong ngoài tương ưng, thân khẩu không chống trái, tâm tịnh như hư

không, an hòa sáng láng, không buông lung, lời lẽ nói ra luôn có lòng thương yêu, không hại, kính phụng đạo nghĩa. Đối với Sa-môn, Phạm chí trì giới bố thí, điều ta cầu xin, không ganh ghét, không nhàm chán, tánh tình hiền lành, không sai thời gian, ngay thẳng, không dua nịnh, luôn luôn kính chòng, không có ý khác, ý không phóng dật, không mang thai, không sinh con, bỏ cống cao tự đại, hầu hạ chòng như kẻ tội tở, không uống rượu, không ham vị ngon, không mê âm thanh, không ngu đàn tằm tối, tiêu trừ cội gốc vô minh, biết pháp, an trụ nơi chân đế, không sơ xuất, vụt chạc, không có tà thuật, thường biết hô thẹn, không ác khẩu nguyên rủa, thường vâng thờ và thực hành chánh pháp. Thân, miệng, ý thanh tịnh. Lời nói và việc làm luôn đi đôi. Tâm khiêm tốn, phần nhiều tu hạnh từ bi thương xót, không khinh thường người trên, không ngu đàn cứng cỏi, không có lòng sân giận, trong chúng vui vẻ an hòa, không bị sai lầm, siêng năng làm các việc lành. Đối với bạn bè luôn tỏ lòng cung kính, xem như Thế Tôn. Nghĩ họ cũng như mình, tiếng tốt lan khắp. Tu tất cả các nghiệp lành, thường phụng thờ cung kính. Người vợ như thế ta mới có thể bằng lòng”.

Khi ấy Bạch Tịnh vương nghe Bồ-tát nói như vậy, bảo với vị Phạm chí xem tướng vào thành Ca-di-vệ, đi khắp từng nhà tìm xem những cô gái đẹp, xem ai có đức tướng này. Quân tử, trưởng giả, thợ, thầy, thường dân, so sánh ai có công huân đầy đủ như đây không? Nếu có được như vậy, Thái tử mới đón về. Vì sao? Vì Thái tử không ưa nơi dòng họ, chỉ ưa người có đức hạnh mà thôi. Liên khi ấy đọc kệ:

*Quân tử dòng Phạm chí
Thầy, thợ, hay thường dân
Người có đức như thế
Mới nên cưới về vậy
Không ưa dòng họ sang
Chỉ quý hạnh tao nhã
Có chí thành công huân
Tâm mới ưa như vậy.*

Khi ấy Phạm chí nghe nói bài kệ này xong, đi khắp thành Ca-tỳ-la-vệ, đến từng nhà một để xem người như thế. Vừa vào một nhà kia, thấy một cô gái xinh đẹp như Thiên nữ trên trời, nhan sắc tột bậc, thanh tịnh như hoa sen, không cao không thấp, không trắng không đen, không mập không ốm, nói chung đầy đủ sự cân đối của một cô gái thuộc hạng đẹp để quý phái. Khi ấy người thiếu nữ chào Phạm chí xem tướng và hỏi ông ta:

-Phạm chí muốn gì?

Phạm chí trả lời:

-Đức vua Bạch Tịnh sinh chân Thái tử, đoan chánh không ai có thể so sánh, ba mươi hai tướng tốt và công đức oai thần rực rỡ. Tự tay Thái tử viết kệ: “Thiếu nữ nào có hình tướng dung mạo đứng đầu trong hàng trời người, ta mới cưới người đó”.

Khi ấy cô gái xinh đẹp đọc bài kệ:

*Bài kệ Phạm chí nói
Rõ ý muốn thấy sắc
Phạm muốn biết sắc đó
Ta đều có đầy đủ
Người đáng làm chồng ta
Đoan chánh rất khó sánh
Bạch Thái tử việc này
Đừng bỏ lỡ cơ hội.*

Phạm chí nghe bài kệ đó, trở về chỗ vua thưa rõ sự việc như vậy:

-Thiên vương xem xét, người như vậy không đáng làm vợ Thái tử sao?

Vua hỏi:

-Người con gái nào?

Phạm chí đáp:

-Người con gái đó sinh trong gia đình dòng chiến sĩ họ Thích.

Vua tự nghĩ: “Hình mạo Thái tử vượt hẳn người đời, sắc diện thanh tịnh, e không vừa ý, để cho Thái tử tự chọn lấy. Ta sẽ đi đến nhà Vô ưu nhóm họp các thiếu nữ, rồi bảo Thái tử tự mình xem xét. Bờ-tát tự xem xét, mắt hướng về người mình ưa thích”.

Bấy giờ, vua Bạch Tịnh đem các thứ ngọc châu quý báu làm một giảng đường xinh đẹp mời hết tất cả các thiếu nữ xinh đẹp trong thành La-vệ tự tập về giảng đường kia.

Bồ-tát đi đến giảng đường, ngồi nơi tòa nhân hiền. Vua sai sứ giả: “Hễ thấy Bồ-tát hướng mắt nhìn về phía nào mà tỏ ý vui thì liền đến báo cho ta biết”. Bấy giờ Bồ-tát gặp các thế nữ.

Khi ấy, thiếu nữ trong gia đình dòng chiến sĩ họ Thích tên là Cù-di (Gopa) cùng các thế nữ đi đến chỗ Bồ-tát. lui đứng một bên, chăm nhìn Bồ-tát mắt không hề chớp. Bồ-tát nhìn khắp thiếu nữ, tức thì mỉm cười vui vẻ, rồi đem chuỗi ngọc báu trao tặng cho Cù-di. Cù-di thưa: “Thiếp không ham thích các thứ anh lạc báu, sẽ dùng công đức để tự trang nghiêm thân”.

Thái tử trở về cung thất, khen việc chưa từng có. Nay Cù-di hiểu rõ được cuộc đời là vô thường, không ham sự giàu sang vinh hiển ở đời.

Khi ấy sứ giả đi đến chỗ vua tâu lại đầu đuôi sự việc: Người mà Thái tử để ý hướng mắt đến chính là nàng Cù-di trong dòng họ Thích. Vua nghe thưa như vậy, sai Phạm chí đi tìm người con gái này để làm vợ Thái tử. Gia đình dòng chiến sĩ họ Thích nói:

-Theo dòng họ của chúng tôi, người nào có nghệ thuật mới gả con gái cho. Nếu Thái tử có nghệ thuật, biết rõ về bắn cung, cỡi ngựa, đánh cờ, thơ văn, toán số và lễ nhạc, sáu môn nghệ thuật thầy đều biết đầy đủ, chúng tôi mới gả con gái cho.

Phạm chí liền trở về tâu lại đầy đủ với Bạch vương. Vua tự suy nghĩ rồi đem việc đó nói với Bồ-tát. Bồ-tát tâu vua:

-Hãy thôi! Tìm để làm gì.

Vua hỏi:

-Vì sao con nói thôi? Ông tướng mà không có nghệ thuật sao? Bàn về việc chính đáng mà con nói thôi đi!

Thái tử tâu vua cha:

-Việc đáng nên làm, con đều có thể làm.

Vua hỏi Bồ-tát:

-Con có được nghệ thuật gì?

Bồ-tát thưa:

-Giữa đời này chẳng có nghệ thuật gì đặc biệt khác lạ với chúng ta cả. Sắp đến sẽ thấy.

Vua liền cười:

-Con có thể biểu diễn nghệ thuật ư?

Bồ-tát thưa:

-Con có thể. Xin phụ vương nhóm họp tất cả thân tộc trong dòng họ Thích sẽ cùng con biểu diễn nghệ thuật. Vua ra lệnh cận thần lệnh cho cả nước động chuông đánh trống báo bảy ngày nữa Thái tử sẽ biểu diễn nghệ thuật. Ai có nghệ thuật đều đến dự hội.

Trong thời gian bảy ngày có tất cả năm trăm người trong thân tộc dòng họ Thích đều đến nhóm họp. Người nào có nghệ thuật cao hơn hết thì sẽ đem con gái của gia đình dòng chiến sĩ họ Thích gả cho người đó. Người nào đứng đầu về bắn cung, đánh cờ sẽ cưới được người con gái này.

Mọi người cùng nhau đi ra cửa thành. Bấy giờ Điều-đạt tay dắt một con voi đi vào cửa thành, thấy các Thích chũng nhóm họp, muốn trở tài nghệ, liền dùng tay phải xách đầu con voi, tay trái cầm vòi quật xuống đất giết chết con voi. Ngay khi ấy, Nan-đà cùng các đồng bạn đi ra cửa thành, thấy con voi to lớn nằm chết ngay giữa đường, hỏi:

-Ai giết?

Đáp:

-Điều-đạt giết.

Nan-đà xách con voi để nằm qua một bên lề đường.

Bấy giờ Thái tử ra cửa thành, thấy con voi chết này, dừng lại hỏi:

-Ai giết con voi này?

Thị giả thưa:

-Điều-đạt giết.

Bồ-tát lại hỏi:

-Ai đem dùi nó nằm sang một bên đường?

Thưa:

-Hiền giả Nan-đà.

Bồ-tát bảo:

-Rất tốt! Thân con voi to lớn như vậy, mùi hôi thối sẽ xông khắp trong thành.

Liền dùng tay phải xách con voi quăng ra ngoài thành, cách hào thành rất xa. Khi ấy vô số trăm ngàn Thiên nhân ngợi khen vang dội, cùng nhau nói:

-Hay thay! Hay thay!

Chư Thiên trong hư không đọc kệ tán thán:

*Tay cầm voi trắng lớn
Thân đã chết rất nặng
Ném bỏ ra ngoài thành
Cách hào thành rất xa
Đây ắt là chí Thánh
Thân là tục bình đẳng
Chóng thành Nhất thiết trí
Do Thánh lực thường còn.*

Bấy giờ năm trăm bà con dòng họ Thích đều đi đến cửa thành, cùng nhóm họp ngay ở chỗ khoảng đất rộng rãi, muốn biểu diễn nghệ thuật. Vua Bạch Tịnh cùng với các nhà thế lực lớn trong dòng họ Thích đến chỗ biểu diễn nghệ thuật. Có vô số người theo hầu Bồ-tát, muốn được thấy nghệ thuật của Ngài.

Bấy giờ dòng họ Thích trước đó đã thấy Bồ-tát ở nơi trường học, khen ngợi và nêu rõ tên của sáu mươi bốn loại sách. Thầy Tuyền Hữu thấy vậy rất lấy làm lạ, bảo chưa từng có. Trên trời, trong nhân gian, không ai có tài nghệ như vậy. Các Quỷ thần, Rồng, A-tu-luân thấy đều không sánh kịp. Xem thấy nghệ thuật của Ngài, biết đây chính là bậc Thánh nhân. Do sức hiểu biết của Ngài cùng tốt, Ngài hiểu rõ hết tất cả nghĩa lý văn tự đầu đuôi, không một chỗ nào là không thông suốt. Nghe, thấy đức của Ngài vượt hẳn cả Thích, Phạm, chư Thiên, Nhật, Nguyệt. Chúng ta chính mắt nhìn thấy đạo thuật như vậy, ai có thể hơn Ngài.

Bà con dòng họ Thích bảo với mọi người:

-Bồ-tát tuy vào trường học, nhưng Ngài đã thông suốt hết tất cả các môn thơ văn, toán số, nghệ thuật. Người kiến thức như vậy thật rất ít có.

Nay gặp đại chúng cùng một lúc đến nhóm họp nơi đây là để tranh hơn thua hay để biểu diễn nghệ thuật; mọi người xem để biết ai là người thắng?

Phẩm 10: THI TÀI NGHỆ [^]

Bấy giờ có một đại thần tên Viêm Quang, thuộc dòng họ Thích, đứng đầu về nghệ thuật toán số, hiểu biết rất rộng. Vua rất tin và hỏi ông:

-Người hãy xem Thái tử giỏi nhất về môn nào?

Khi ấy Bồ-tát quan sát các người dòng họ Thích và con vua các nước có đến vài trăm người, mỗi người ném thử nhưng không ai kịp Bồ-tát. Bồ-tát bảo:

-Các người hãy đợi, ta sẽ ném.

Lúc ấy có một vương tử đến cùng thi ném với Thái tử cũng không thể kịp. Cho đến hết cả năm trăm người cũng đều không ai có thể bằng kịp. Bấy giờ tất cả mọi người trong hội đều khen:

-Nếu chỉ nói một lời cũng chưa từng có, huống là biết hết tất cả nghệ thuật. Những điều Ngài nói ra rất là đặc biệt, chúng ta bàn luận không thể nào rót ráo được. Đại thần Viêm Quang tuy có khả năng về toán số nhưng bàn luận về toán thuật thì không thể kịp.

Tất cả cây cối cỏ thuốc trong nước Ca-duy-việt cùng các dòng nước, Ngài đều có thể biết được số bao nhiêu giọt. Biết các loại cò su bò, lục bát... Thiên văn, địa lý, tám phép thuật lạ, trời long đất lở. Tất cả các pháp thuật không ai có thể sánh với Bồ-tát. Ngài biết rõ cùng tận từ quá khứ đến vị lai, lục thông, tam đạt, ai có thể bằng Ngài? Chư Thiên, nhân dân, Thiên thần trên hư không cất tiếng khen ngợi:

-Tất cả chúng sinh trong ba cõi trong tâm nghĩ gì, các tư tưởng thiện ác, họa phước, các việc đời, đạo, vừa mới móng tâm, Ngài đều biết rõ tận gốc ngọn, không một trở ngại, ca múa kỹ nhạc, không một môn nào là không thông suốt; do đạo lục từ bi, nhân hòa, nhẫn nhục từ trăm ngàn kiếp. Việc làm giản dị, một mình dạo đi trong ba cõi giống như mặt trời chiếu sáng khắp bốn phương, Bồ-tát với tâm như vậy không còn nghi ngại gì! Trong hư không, chư Thiên lại khen ngợi:

Đây là bậc Trượng phu chí Thánh vượt bậc. Các người tuy thấy việc làm ở đời, hãy nghe ta nói:

-Một niệm phát tâm, qua lại vô số ức nước trong mười phương ở đâu cũng đều đến cúng dường và cùng nhau thờ lạy bậc Đạo sư trong mười phương. Tuy hiện qua lại cũng không giáp khắp, ý các người gọi đó là thần túc gì? Ai có thể hiểu được bậc Vô đẳng luân một mình cất bước? Vì lẽ ấy cùng nhau tôn kính Bồ-tát hơn hết!

Các Thích tử bảo:

-Nếu ai hiểu rõ thì sắc dục đều sạch, tất cả vốn không.

Khi ấy Bồ-tát với tâm chuyên nhất, nhìn thấy rõ suốt gốc ngọn. Các thân tộc dòng họ Thích cùng nhau nhóm họp muốn thi võ nghệ.

Điều-đạt ở đời thường hay cống cao, tự cho mình là tài giỏi, không ai có thể địch lại, luôn luôn muốn tranh oai lực với Bồ-tát. Ai đến xem cũng biết Bồ-tát vượt xa, cùng nhau đi nhiều bên hữu Bồ-tát và cúi đầu hướng về kính lạy Bậc Đại Thánh. Điều-đạt và Nan-đà cố mưu đồ đấu võ. Bấy giờ Bồ-tát bình thản, thông thả, vì thương xót nên Ngài đưa cả người Điều-đạt lên giữa hư không quay lộn ba vòng. Vì lòng từ rộng lớn nên không làm cho Điều-đạt bị tổn hại. Ngài nhẹ nhàng đặt ông ta trở lại trên đất mà thân ông không hề bị đau.

Bồ-tát nói:

-Các người là những người cống cao không bỏ tự đại, đều đến nhóm họp, cùng một lúc hãy cùng ta đấu võ. Những ai có kỹ thuật đều đến tụ hội ở đây.

Do sức mạnh của Bồ-tát, Ngài vừa đưa tay đụng, người kia tự nhiên liền ngã xuống đất. Lúc ấy, vô số ức ngàn các Thiên nhân và thần hư không lớn tiếng xướng lên âm thanh khen ngợi:

-Lành thay Bồ-tát vượt bậc, không ai đánh kịp.

Trời mưa các thứ hoa, và khác miệng cùng lời khen ngợi:

-Giả sử tất cả chúng sinh trong mười phương đều là lực sĩ, cùng một lúc Ngài đều có thể quật ngã hết, huống là những người này!

Bồ-tát nhẩn nhục như núi Tu-di, hơn cả Thiết vi, không ai có thể lay động. Nếu Ngài dùng tay cầm tất cả núi trong mười phương, chỉ trong giây lát các núi ấy sẽ nát bần như tro, như bụi, huống là thân xác phàm phu! Nay đã rõ sức của Ngài rồi, không có gì lấy làm lạ. Đó chỉ là sức mạnh bình thường ở đời, chưa phải là sức mạnh cùng tột của đạo là hàng phục các ma và quyến thuộc của chúng. Ất hẳn Ngài sẽ mau thành đạo Vô thượng Chánh chân, làm Bạc Chánh Giác cùng tột. Rõ ràng là công đức tối thắng của Bồ-tát.

Dòng chiến sĩ họ Thích thấy đức của Bồ-tát rộng lớn không lường, ném voi, đấu võ, người đương thời ít ai bằng.

Bấy giờ quốc vương và các người họ Thích lại muốn thi bắn. Điều-đạt đặt đích cách xa bốn chục dặm, Nan-đà sáu chục dặm, Bồ-tát một trăm dặm. Khi ấy Điều-đạt bắn một mũi tên trúng ngay cái trống để ở cách xa bốn chục dặm chứ không xa hơn. Nan-đà trúng cái trống cách xa sáu chục dặm cũng không thể vượt xa hơn. Những chiến sĩ họ Thích cũng chỉ bắn xa bốn chục dặm không thể vượt xa hơn.

Bấy giờ, đem cung trao cho Bồ-tát, Bồ-tát giương cung, cung liền gãy. Bồ-tát hỏi:

-Trong thành có còn cây cung nào khác hơn để cho con dùng không?

Vua đáp:

-Có.

-Để ở đâu? Bồ-tát hỏi.

Vua đáp:

-Xưa tổ phụ ta tên là Sư tử, với tài sử dụng cung rất là đặc biệt, không ai có thể sánh bằng. Sau khi tổ phụ qua đời, không ai có thể dùng được cây cung ấy nên hiện để ở trong miếu trời.

Bồ-tát thưa:

-Nhân đây có thể xin cho đem đến.

Quân hầu đem cung đến. Những chiến sĩ họ Thích không ai có thể giương nổi, đem trao cho Bồ-tát. Ngài ngồi tại chỗ, giương cung phát ra tiếng vang khắp cả

thành đều nghe. Trăm ngàn người trong nước, Thiên tử trong hư không cất tiếng khen ngợi và đọc kệ:

*Ngài ngồi yên tại chỗ
Ngay khi ấy giương cung,
Đủ các nguyện như thế
Ắt chóng thành Phật đạo.*

Bấy giờ Bồ-tát cầm cung, gắn tên vào, tức khắc buông ra mũi tên xuyên thủng chiếc trống để cách xa một trăm dặm, mũi tên rơi xuống đất tạo thành một dòng suối, nước tuông lai láng. Mũi tên lại bay xuyên qua núi Thiết vi. Ba ngàn đại thiên quốc độ chấn động sáu cách. Tất cả các Thích tử lấy làm lạ, khen chưa từng có. Chư Thiên trong hư không cùng khen ngợi:

-Thật chưa từng thấy, đó là nghệ thuật chân chánh, thanh tịnh, thật là đặc biệt trong hàng Bồ-tát. I

Bấy giờ, những chiến sĩ họ Thích tiễn đưa nàng Cù-di vào cung vua Bạch Tịnh để làm vợ Bồ-tát. Theo phong tục tập quán ở đời, Bồ-tát hiện tướng vui thích. Trong tám vạn bốn ngàn thể nữ, nàng Cù-di đứng đầu. Hoàng phi Cù-di lòng không thay đổi. Khi nằm nghỉ thường tỉnh biết, rất ít ngủ. Ở nơi nhà thanh vắng yên tịnh tư duy: Ngài sẽ không bỏ ta. Thể nữ thường quay quanh hầu hạ bà Khi ấy đọc kệ:

*Vài ngàn người hầu hạ
Suy nghĩ: Ngài do đâu
Mà oai đức chí thành
Ở chỗ giống như lửa
Luôn gìn giữ các căn
Ý không vui gì khác
Như mặt trời soi sáng
Không dùng các mệnh lệnh.*

Bồ-tát ở nơi cung điện giữa các thể nữ, mở bày, dạy bảo dẫn dắt tám vạn bốn ngàn thể nữ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không còn thoái lui.

Bấy giờ trên trời Đâu-suất có một Thiên tử tên là Ứng Xuất Gia, tâm đặt nơi đạo Vô thượng Chánh chân, không còn thoái lui. Ba vạn hai ngàn chư Thiên quyền thuộc vây quanh, đi đến chỗ Bồ-tát, dừng ở cung điện, đứng trong hư không, nhân đó nói kệ:

Bậc sư tử đời này
Đời sau nhận danh xưng
Theo tục ở trong cung
Nơi đời luôn giáo hóa
Tuy ngay nơi thế tục
Dạy vô số Thiên nhân
Hôm nay chính là lúc
Ngài nên đi xuất gia
Các trói chưa được cởi
Người không tham, thấy đạo
Xem xét chỗ nên độ
Vì mù tối hiện đường
Đời mến của, vợ, con
Giàu, vinh, các sở hữu
Thấy Ngài học tập nó
Ắt sẽ bỏ, xuất gia
Bỏ bảy báu bốn cõi
Vui chơi, vị giàu sang
Để sống đời xuất gia
Tự tại tòa sư tử
Tri hành tâm an ổn
Không ưa các ái dục
Sinh ra vì việc lớn
Đắc đạo độ trời người
Cúi đầu xin quy mạng
Giống như là núi sông
Xuất gia là tốt đẹp
Thường lập hạnh đặc biệt
Thân Ngài sắc vàng đẹp
Đoan chánh đứng hành đầu
Dựng đạo nên bỏ nước
Lợi ích khắp trời người
Không ham vui ngũ dục
Dốc tâm pháp đặc thù
Thánh tuệ luôn đầy đủ
Việc Hiền thánh độ đời
Chủ ý rất mong muốn
Trong cung vua Bạch Tịnh
Bỏ dân như hoa sen
Suy nghĩ niệm xa lìa

Trần lao đang rục rạc
Nên tránh xa ngục này
Bậc oai đức vô lượng
Chóng lập đạo giải thoát
Bậc nhân từ trí tuệ
Thấy chúng sinh tật bệnh
Lấy pháp làm thuốc chữa
Tạo dựng vui Niết-bàn
Vì diệt đường tăm tối
Trời tà kiến ngu si
Gấp dạy các Thiên nhân
Cho mắt đạo sáng suốt
Chỉ dạy vô số chúng
Trời, Rồng, Thần, Tu-luân
Đã được thành Phật đạo
Lại nghe pháp vô thượng
Vì cứu vua, cầm thú
Ánh sáng chiếu cung điện
Hàng phục đến cúi đầu
Và khiến bốn Thiên vương
Đều xin quy phục Ngài
Nên muốn dâng bốn bát
Thành Phật được như nguyện
Phạm thiên hành thiên định
Quán từ rất xót thương
Khuyên giúp nhân trung tôn
Vui giúp hết tất cả
Chuyển pháp luân vô thượng
Đã đạt được quả Phật
Ngồi dưới cội Bồ-đề
Quán sát tận danh xưng
Nên thấy rõ thành đạo
Và các Bồ-tát khác
Trong cung thấy bàn luận
Vì chúng dạy từ đầu
Đến cuối được an vui
Đã ban lời êm dịu
Niệm, định sáng quyết trao
Chỉ thành không hư dối
Âm vang, khắp tối thẳm.

Phẩm 11: BỐN LẦN ĐẠO XEM [^]

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Khi chư Thiên khuyến khích Bồ-tát, phụ vương Bạch Tịnh trong giấc ngủ thấy chiêm bao: Bồ-tát xuất gia, thích nơi thanh vắng, chư Thiên vây quanh. Lại thấy cạo đầu, mặc áo ca-sa. Từ chiêm bao thức giấc, vua liền sai người hỏi xem Thái tử có còn ở trong cung không. Thị giả tâu: “Thái tử hiện đang ở trong cung”. Bạch Tịnh vương vào cung nói với Thái tử: “Hôm nay ta thấy điềm chiêm bao, Thái tử ắt sẽ xuất gia. Vì sao? Vì như điềm chiêm bao kỳ lạ ta vừa thấy, lòng ta tự nghĩ: Thái tử ắt muốn đi đạo xem. Vậy phải ra lệnh sửa sang đường xá, trang trí nơi các ngã tư đường, cho luyện tập đàn ca kỹ nhạc thật điều luyện, làm cho tất cả đều được thanh tịnh đẹp đẽ. Bảy ngày sau Thái tử sẽ ra xem. Các đường xá phải được sửa sang bằng phẳng, sạch sẽ. Chớ để cho những điều không vừa ý lọt vào mắt Thái tử”.

Quần thần vâng lệnh, đúng như pháp sửa sang xong, treo các cờ xí, tàng lọng, binh lính vây quanh theo hộ tống. Bấy giờ Bồ-tát ra cửa thành phía Đông, với oai nghi lẫm liệt. Ngay khi ấy chư Thiên hóa thành một người già, đầu tóc bạc phơ, mắt lờ, tai điếc, răng rụng, hơi thở khò khè, rên rỉ, còng lưng chống chiếc gậy kéo lê từng bước rồi dừng lại ở giữa đường.

Bồ-tát biết nhưng cố hỏi:

-Đây là người gì mà đầu bạc, răng rụng, thân thể gầy gò như vậy?

Người đánh xe thưa:

-Đây gọi là người già, các căn đã mòn mỏi, hình dáng đổi thay, nhan sắc suy kém, ăn uống không tiêu, khí lực khô cạn, mạng sống đã ngã về Tây, tuổi thọ sắp chấm dứt, cho nên gọi là người già.

Bồ-tát liền nói:

-Đây chính là do pháp ở đời mà có ra nạn này. Tất cả chúng sinh đều có cái họa này. Mạng sống của con người trôi qua rất nhanh, giống như nước từ trên núi cao đổ xuống, một ngày trôi qua nhanh và khó có thể trở lại. Tuổi già đến nhanh cũng như vậy, há lại chẳng khổ hay sao?

Một lòng chuyên nhất, Ngài suy nghĩ ý nghĩa chân chánh. Người đánh xe thưa:

-Không riêng gì người này gặp nạn khổ mà tất cả thiên hạ ai nấy cũng đều như vậy. Đó là lẽ thường ở đời. Bậc Thánh tôn, cha mẹ, bà con dòng họ, trí thức, ai ai cũng đều phải đi đến sự già nua này, vì đều cùng là nghiệp.

Bồ-tát nói:

-Vì không hiểu nghĩa, người ngu tự đại không biết già đến, tự đắm mình vào thế tục, chẳng có thể quay trở lại. Đắm say theo năm món dục lạc thật chẳng lợi ích gì, nó chẳng khác nào lăn chóp giữa hư không.

Trở về cung suy nghĩ kinh điển, thương xót tất cả chúng sinh trong mười phương, Ngài nghĩ: “Nên dùng thuốc pháp, ắt sẽ chữa trị được bệnh này”.

Hôm sau, Bồ-tát lại xin ra dạo xem. Vua ra lệnh quan ngoại cho sửa sang đường sá và quét dọn sạch sẽ.

Bồ-tát cho xe ra cửa thành phía Nam; ngay giữa đường thấy một người bệnh, thân thể gầy đét, bụng lại phình to, nằm ngay bên đường, há hốc miệng kéo từng hơi thở, mạng sống sắp chấm dứt. Bồ-tát biết nhưng lại cố hỏi người đánh xe:

-Đây là người gì?

Người đánh xe thưa:

-Đây gọi là người bệnh đã gần chết. Mạng sống chỉ còn trong giây lát, các đốt xương muốn rã rời. Chút sống thừa chỉ còn như sợi tóc.

Bồ-tát liền nói:

-Vạn vật vô thường, có thân đều phải có khổ. Có sinh thì đều có cái khổ này, làm sao tránh khỏi được! Thân ta không bao lâu nữa cũng sẽ như vậy, lại chẳng đau đớn hay sao? Có thân tất có khổ, không có thân mới có an vui.

Liền cho xe trở về cung. Một ngày khác xin phép vua cha đi dạo xem. Vua sắc quan ngoại sửa sang đường sá cho bằng phẳng, sạch sẽ. Thái tử cho xe ra cửa thành phía Tây, thấy một người chết đặt nằm trên giường, cả nhà vây quanh khiêng ra ngoài thành, khóc lóc thảm thiết, nước mắt như mưa, đầu mặt dính đầy bụi đất, đấm ngực kêu gào: “Vì sao bỏ tôi một mình ra đi?”

Bồ-tát biết nhưng vẫn hỏi:

-Đây là người gì?

Người đánh xe trả lời:

-Đây là người chết. Người sinh ra tất phải có chết, cũng như có mùa Xuân tất phải có mùa đông. Thân này chết rồi thần hồn lìa xa bà con họ hàng. Người vật đều một mối như nhau, không sinh tất không tử.

Bồ-tát đáp:

-Luận về chết là khổ, tinh thần sợ hãi. Có sinh thì phải có cái khổ già bệnh, chết này, là do bên trong đã chín muồi mà đến. Điều đó lại chẳng khổ hay sao? Ta thấy người chết hình thể biến hoại nhưng tinh thần lại không mất. Cho nên Thánh nhân cho thân là khổ họa mà kẻ ngu thì quý mến nó cho đến chết cũng không nhàm chán. Ta không thể nào lại lấy cái chết để nhận lấy cái sống, qua lại mãi trong năm đường làm cho lao nhọc tinh thần ta!

Ngài liền cho quay xe trở về, nghĩ đến việc cứu độ chúng sinh trong mười phương.

Lại một ngày khác, Ngài xin phép phụ vương đi dạo xem. Ra cửa thành phía Bắc, thấy một vị Sa-môn tịnh tu phạm hạnh, yên lặng, thông dong, các căn tịch tịnh, mắt nhìn ngay thẳng, oai nghi phép tắc không mất phép đạo, y phục ngay thẳng, tay cầm pháp khí.

Bồ-tát hỏi:

-Đây là người gì?

Người đánh xe thưa:

-Đây gọi là Tỳ-kheo. Do bỏ tình dục, tâm ý vắng lặng, giống như núi lớn không thể lay động, khó nhiễm ô, như hư không. Tới, lui, cúi, ngược không mất phép tắc mẫu mực. Tâm như hoa sen không hề bị nhiễm, cũng như ngọc minh châu. Lục thông suốt không hề ngăn ngại. Từ bi thương xót đối với tất cả, muốn cứu độ khắp mười phương.

Bồ-tát liền nói:

-Lành thay! Chính đây mới đúng là chỗ ta hằng ưa thích. Tâm ý vắng lặng, tự thương xót cứu độ kẻ khác, nghiệp lành mau chóng thành quả cam lộ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Phụ vương Bạch Tịnh xem xét đức hạnh của Bồ-tát, thấy nghe Bồ-tát không ưa thích sự giàu sang ở đời, tâm như hư không mà lòng càng lo sợ. Sợ Thái tử sẽ xuất gia nên ngày đêm lo giữ gìn, cho xây cao thêm tường thành và đào sâu các đường hào quanh thành. Thay lại cửa thành. Tiếng đóng, mở cửa nghe xa bốn chục dặm. Đặt các lực sĩ khoẻ mạnh, mặc áo giáp, cầm gậy đứng ở bốn cửa thành canh giữ. Răn bảo tất cả binh sĩ chớ để sơ hở, sẽ không cho Thái tử bỏ xuất gia. Ở trong cung tăng cường thêm các thể nữ đàn ca, hát xướng, vui chơi cốt để làm cho Thái tử được vui, không còn ôm lòng sầu muộn.

Vị bồ-tát ấy đời trước đã từng chứa nhóm trí đức, nên ngay khi còn ở trong thai mẹ đã có oai thần lành tốt. Trong giấc chiêm bao thấy công huân phước lộc của Ngài rất là to lớn. Mười phương tự nhiên có bảo cái che khắp ba cõi được an ổn, chỉ dạy cho tất cả diệt trừ các đường ác.

Ở ngã tư đường, có chim bốn sắc biến làm một sắc, thấy các thứ dơ nhớp, đi ngang qua đó mà không bị dơ chân. Lại có con sông lớn tràn đầy nước, chúng sinh muốn qua mà không thể vượt được, sinh lòng sợ hãi liền vượt qua được. Thấy vô số người đều bị bệnh tật không có thầy thuốc chữa trị, liền vì họ làm vị thầy chữa trị vô số bệnh tật khiến cho tất cả không còn có sự đau đớn. Tự thấy thân mình ngồi trên tòa sư tử; Thiên nhân trên hư không chấp tay cúi đầu. Thấy ở nơi chiến trường hàng phục oán địch, vô số chư Thiên ở trong hư không hầu hạ. Đây chính là Bạc Thánh nhân thấy trong giấc mộng, thanh tịnh tốt lành, đầy đủ chánh hạnh. Thiên nhân nghe, trong lòng vui mừng. Không lâu Ngài sẽ thành đạo, làm Bạc Thầy tôn quý trong hàng trời người.

Bấy giờ Bồ-tát khởi ý nghĩ: “Giả sử ta không đến từ giả phụ vương mà đi xuất gia là điều không nên”. Liền ngay giữa đêm khuya thanh vắng tự ra khỏi cung thất của mình, đi đến cung điện phụ vương, xem xét khắp cung điện mà lòng không hề sợ. Ánh sáng chiếu khắp nơi. Vua thức giấc, thấy ánh sáng liền sai người xem xét bốn cửa thành, binh tướng không ra, vì sao có ánh sáng này chiếu sáng cùng khắp?

Quân hầu đến bạch:

-Trời còn chưa sáng, mặt trời cũng chưa mọc, tự nhiên có ánh sáng chiếu trên các vách tường và cây cối. Muôn chim ca hát vang lừng và cùng nhau muốn bay về phía có ánh sáng. Đây là ánh sáng tốt bậc, êm dịu, an ổn, mát mẻ, hòa nhã. Vách tường, cây cối hoàn toàn không có bóng in lên. Bấy giờ, Đấng chí đức ở nơi ấy tư duy xem xét khắp bốn phương, ngồi ngay chỗ cửa sổ.

Khi ấy có các vị Thiên nhân muốn đi nhưng không đi được, Ngài mong muốn cho phụ vương biết mà thức dậy. Bồ-tát đứng ngay thẳng bày tỏ ý của mình với phụ vương:

-Xin phụ vương chớ ôm lòng sầu lo buồn khổ, chớ nghĩ ngợi xa xôi. Chư Thiên khuyến giúp con nay nên xuất gia. Con xin nhận lỗi mình chưa giúp nước.

Vua cha nghe nói thương khóc rơi lệ hỏi Thái tử:

-Chí nguyện của con như thế nào? Khi nào con mới trở về cùng ta bày tỏ cho thỏa lòng nhớ thương, mong đợi? Ta nay tuổi đã già yếu, nước nhà không có người thừa kế.

Bồ-tát liền đem lời êm dịu bày tỏ cùng phụ vương:

-Con muốn xin bốn điều. Giả sử phụ vương cho con được hoàn toàn tự tại với bốn điều nguyện này, con sẽ không xin đi xuất gia. Bốn nguyện đó là:

1. Con muốn luôn luôn được trẻ mãi không già.
2. Con muốn trọn đời không bệnh tật.
3. Không chết.
4. Không xa lìa.

Thần tiên ngũ thông tuy trụ một kiếp cũng không tránh khỏi cái chết. Giả sử phụ vương cho con bốn nguyện này, con sẽ không xin đi xuất gia.

Vua nghe càng buồn thêm và bảo:

-Bốn nguyện ấy từ xưa đến nay không ai đạt được. Ai là người có thể tránh khỏi được bốn nạn này. Con như sư tử khuyến giúp, thương xót và độ thoát chúng sinh mà thực hiện đầy đủ nguyện này.

Bấy giờ Bồ-tát ra khỏi cung điện, một lòng vững chắc không nhìn thấy cảnh tượng chung quanh. Phụ vương sáng sớm thức dậy liền đăng triều họp dòng họ Thích và đem việc này báo cho họ biết:

-Thái tử chắc chắn bỏ nước xuất gia, học đạo. Các khanh nên bày kế gì để giữ Thái tử lại?

Các người thuộc dòng họ Thích tâu:

-Phải luôn luôn theo giữ. Vì sao? Vì các bà con trong dòng họ Thích đông nhiều vô số. Thái tử đầu có sức mạnh nhưng làm sao có thể một mình ra khỏi được.

Khi ấy Bạch Tịnh vương ra lệnh năm trăm người trong dòng họ Thích có nhiều sức khỏe, có nhiều mưu kế, phương tiện, chỉ dạy năm trăm binh lính học hết tất cả các chiến thuật, sai đại lực sĩ đứng ở cửa thành phía Đông canh giữ Bồ-tát. Mỗi một lực sĩ họ Thích có năm trăm binh đi theo; mỗi một binh lính có một chiếc xe chở năm trăm người theo canh giữ Bồ-tát. Khắp bốn cửa thành thấy đều như vậy. Các ngã tư đường cùng tất cả các con đường làng, các cổng làng cũng đều như vậy cả.

Tự thân phụ vương cùng với năm trăm Thích tử vây quanh, cỡi xe voi, ngựa đứng giữ ở cửa cung của mình ngày đêm không ngủ.

Bấy giờ hoàng hậu Đại Ái Đạo bảo với các thị tỳ:

-Ban đêm đốt đèn, đốt hương, chớ có ngủ nghỉ. Nay bậc ly cấu không thích ở trong cung, ắt muốn xuất gia. Chúng ta hãy cùng nhau ngăn giữ, chớ để cho Ngài đi. Trỗi các kỹ nhạc cho Ngài được vui, đóng chặt tất cả các cửa, không được cho mở tự do. Trang trí các cờ lọng lụa là. Các cửa sổ phải trang sức đẹp đẽ. Rừng cây ăn trái, các phẩm vật đều trưng bày ra khiến cho Ngài nhìn thấy; giả sử Ngài muốn đi nhưng vì yêu mến những cảnh bày ra đây mà có thể không đi.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Bấy giờ có hai mươi lăm tướng quân quý thần và tướng quân Bàn-xà quý, quý tử mẫu và năm trăm người con... đều cùng nhóm họp và bàn luận với nhau:

-Ngày hôm nay Bồ-tát bỏ nước xuất gia, chúng ta hãy cùng nhau theo hầu hạ, cúng dường.

Lại Tứ Thiên vương cùng một lúc bủa khắp với các quý thần:

-Ngày hôm nay Bồ-tát bỏ nước, bỏ ngôi vua, các người hãy siêng năng hầu hạ cúng dường.

Các quý thần này đều đem theo năm trăm loại binh, thế lực mạnh mẽ giống như kim cương không có thể phá hoại, siêng năng dũng mãnh giúp đỡ chúng sinh. Thân của quý cao lớn như núi Tu-di, không để cho những việc không tốt xúc phạm đến bậc chí đức. Thích, phạm, Viêm thiên, Đâu-suất thiên, Vô Mạn thiên, Hóa tự tại thiên đều sắc vô số trăm ngàn các quan thuộc hạ trước sau theo dẫn đường, hoa

hương, kỹ nhạc, nước hương rưới xuống đất, cùng nhau theo hầu hạ Bồ-tát. Thích, Phạm Thiên vương theo hầu ở hai bên.

Khi ấy có Thiên tử tên Tịnh Ý bảo:

-Ta sẽ giúp đỡ nước Ca-duy-việt, giúp cho tất cả nam nữ đều được an hòa.

Có Thiên tử tên Quang Âm tự nói:

-Thân ta sẽ hóa làm ra tất cả voi, ngựa, xe chở nam nữ xướng lên âm thanh. Giả sử có người nào không nghe được cũng khiến cho tâm của người đó được vắng lặng không còn nghĩ nhớ.

Có Thiên tử tên Thanh Tịnh bảo:

-Ta sẽ ở trong hư không lập bảy cỗ xe lớn treo thòng tất cả mặt trời, mặt trăng và ngọc châu chiếu sáng rực rỡ. Chung bày tràng phan bảo cái, rải hoa, đốt hương, sửa sang đường xá hầu hạ Bồ-tát.

Long vương La-mạt nói:

-Ta sẽ hóa làm ba vạn sáu ngàn cỗ xe để ở các ngã tư đường và sai chư Thiên ngọc nữ đến ngồi trên đó thổi các kỹ nhạc cúng dường hầu hạ Bồ-tát.

Thiên đế Thích nói:

-Ta sẽ đem quyền thuộc đi ở trước dẫn đường Bồ-tát.

Bồ-tát Pháp Hạnh nói:

-Ta sẽ nổi mây sắc vàng rờng, mưa hương thơm chiên-đàn cùng khắp thiên hạ.

Long vương Hòa Lân, Long vương Ma-na-tư, Long vương Tán Câu, Long vương A-nậu-đạt, Long vương Nan-đầu-hòa-nan đều tự nói cũng sẽ nổi mây sắc vàng rờng, mưa hương thơm chiên-đàn vi diệu.

Như vậy, này các Tỳ-kheo, Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-đạp-hòa... tâm luôn mong muốn được gần gũi, thăm viếng, hầu hạ Bồ-tát. Bồ-tát suy nghĩ pháp chánh đạo, ưa mến sự an ổn, vào trong cung suy nghĩ đến các việc làm của chư Phật trong quá khứ, thương xót chúng sinh, cho nên từ khi mới phát tâm hành đạo cho đến lúc thuần thực không xả bỏ bốn nguyện. Những gì là bốn?

1. Trong khi học đạo, giả sử ta thành Chánh giác, sớm đạt được Nhất thiết trí, mặc áo giáp hoàng thệ, cứu các nạn khổ cho tất cả chúng sinh, ta sẽ giúp cho chúng sinh thoát khỏi sự trôi buộc của sinh, già, bệnh, chết trong ba cõi. Chúng sinh nương nơi thế tục bị các nạn khổ vây quanh, ta sẽ khiến cho đạt đến sự vắng lặng, không còn ân ái ràng buộc. Đây là nguyện thứ nhất.

2. Chúng sinh chìm đắm trong vô minh tăm tối, hoàn toàn không hiểu biết. Vì ngu si che lấp nên sinh ra các tư tưởng bất tịnh. Ta sẽ vì họ mở bày con mắt tuệ thanh tịnh, thấu suốt trong ngoài không giới hạn. Đây là nguyện thứ hai.

3. Chúng sinh ở đời dụng cờ tự đại, thường mưu tính cho cái ngã của mình mà sinh lòng tham đắm thân mạng. Trọng mình khinh người, tâm luôn ở trong sự điên đảo tà kiến. Vô thường thì cho là thường. Tâm không ham mến đạo Thánh, đọa nơi ba nghiệp. Ta sẽ vì họ chỉ dạy khiến cho tất cả đi vào đạo chân chánh. Đây là nguyện thứ ba.

4. Chúng sinh chìm đắm trong biển sinh tử, trôi lặn không bờ không bến, diệt mất gốc trí tuệ, mê lầm trong năm đường không có thể tự cứu. Ta sẽ vì họ nói pháp, làm cho tất cả đều được độ thoát. Đây là nguyện thứ tư.

Ta ở trong đời trước thường lập bốn nguyện này, nay đã đạt được, không thể trái bỏ; cho nên xuất gia thành tựu chánh giác độ thoát mười phương.

Bấy giờ Thiên tử Pháp Hạnh, Thiên tử Tịnh cư đi vào cung điện tự hiện ra hình tượng. Hình tượng vui chơi biến đổi vô thường, ở ngay trong hư không; khi ấy vì Bồ-tát nói kệ:

Thiên tử trên không khen
Sen giác ngộ lặng sáng
Vì sao tại ngũ dục
Đại Thánh bỏ nhà cửa
Nhận lời ta khuyên giúp
Nên xem xét trong cung
Thấy nhiều người mê hoặc
Như thấy chết trong đời.

HẾT QUYỂN 3

PHẬT NÓI KINH PHỔ DIỆU

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt chi

QUYỂN IV

Phẩm 12: XUẤT GIA [^]

Bấy giờ Bồ-tát nhìn khắp tất cả những người thân thuộc, thấy các kỹ nữ giống như những người gỗ trẩm đốt rỗng không, trông rỗng như ruột cây chuối, chẳng có thật, kẻ thì tựa đầu lên chiếc trống, người thì gượng ôm lấy cây đàn, gối đầu lên cánh tay, cổ chân nhau nằm la liệt khắp trên sàn nhà, nước mắt nước mũi, nước dãi chảy ra. Các thứ nhạc khí đàn cầm, đàn tranh, ống tiêu, ống địch vung vãi ngổn ngang. Những loài chim canh gác đều ngủ say.

Bồ-tát quán sát khắp mọi người rồi quay lại nhìn người vợ, thấy nơi đó đầy cả hình thể, tóc, móng chân tay, tủy não, xương, răng, đầu lâu, da, thịt, gân, mạch, máu mủ, tim, phổi, lá lách, thận, gan, mật, ruột, dạ dày, phần, nước tiểu, nước mắt, nước dãi. Bên ngoài nhờ một lớp da bao bọc, nhưng bên trong là chỗ chứa đựng của bao nhiêu vật hôi thối, nhơ nhớp, chẳng có một chút gì là đặc biệt quý báu, gượng lấy hương thơm xoa ướp, dùng hoa hòe trang sức điểm tô cũng chẳng khác nào của tạm mượn phải hoàn trả lại; lại cũng chẳng được bao lâu. Mạng sống trăm năm nhưng ngủ nghỉ đã mất đi phân nửa; lại còn bao nhiêu thứ buồn lo chi phối. Cái vui thật chẳng được là bao!

Phóng túng làm hồng đức, khiến con người trở thành ngu si. Đó không phải là điều mà chư Phật, Duyên giác và các bậc Chân nhân khen ngợi. Cho nên tham dâm đưa đến già, sân hận đưa đến bệnh, ngu si đưa đến chết. Trừ sạch được ba điều này mới có thể đắc đạo.

Tất cả những vật sở hữu đều như mộng huyễn. Ba cõi không có chỗ nhờ, chỉ có đạo mới là nơi có thể nương tựa. Ngay khi ấy đọc kệ:

Thấy họ càng thương xót
Than thở, phát đại Bi
Đời ác độc khổ đau
Cớ sao ưa ái dục?
Xót thương kẻ ngu tối
Dục khổ lại nói vui
Xả tham, ưa trí tuệ
Không xả, không được an.

Bấy giờ Bồ-tát theo cảnh ấy xem xét nơi hậu cung phát khởi lòng thương rộng lớn, thấy như vậy rơi lệ, lòng Ngài rất xót thương cho họ. Người si có ba mươi hai cái hại đối với chúng sinh:

- Người ngu mê lầm bị điều ấy làm hại sinh ra tám nạn.
- Chỗ nhận thức bị nhiễm nhơ, cũng giống như chiếc bình đẹp để đựng đầy thuốc độc, người ngu không hiểu cho là cam lộ.
- Người ngu mê lầm như bị cuốn, trong dòng nước dữ.
- Người ngu ưa thích việc đó như uống nước độc.
- Người ngu ở đó như con chó gặm cục xương.
- Người ngu rơi vào đây như đi vào khói mù.
- Người ngu tham điều xấu như mực trôi lên áo.
- Người ngu bị ách này như chim bị sa lưới.
- Người ngu bị dục lôi kéo giống như đồ tể lôi súc vật.
- Người ngu dù gần sát bên cũng không thấy được tai nạn sẽ đến.
- Người ngu chìm đắm vào đó như con trâu già bị sụp vũng lầy.
- Người ngu rơi vào đây giống như thuyền bị lũng, chìm trong biển lớn.
- Người ngu rớt vào đây như người mù bị ném vào hang sâu.
- Người ngu không biết hạn lượng, như vực sâu không đáy.
- Người ngu bị cháy thiêu ở đây như trời đất gặp kiếp thiêu.
- Người ngu mê đắm như bánh xe quay vòng không có đầu đuôi.
- Người ngu luôn lách theo đây như người mù vào núi.
- Người ngu rong ruổi luông tuông theo đây như con chó bị cột cổ không rút ra được.
- Người ngu tiêu diệt điều này như mùa đông đốt cây cỏ.
- Người ngu ngày một hao tổn theo đây như mặt trăng sau ngày rằm.
- Người ngu chinh phục điều này như những con rồng con gặ chim kim sí.
- Người ngu gặp điều này như cá Ma-kiệt nuốt chửng thuyền bè lớn.
- Người ngu buồn bực về điều này như cửa hàng buôn bán gặp giặc cướp.
- Người ngu lo sợ điều này như cây lớn bị đốn.
- Người ngu lo rầu việc này như gặp rắn độc.
- Người ngu ưa thích việc này như đem mật bôi lên lưỡi dao rồi đưa cho trẻ con liếm.
- Người ngu mê đắm điều này như lửa đốt cây khô.
- Người ngu gặp việc này như trẻ con đùa giỡn với vật nhọn.
- Người ngu bị điều này điều khiển như voi bị câu móc.
- Người ngu mất hết gốc đức như kẻ đánh bạc bị mất cửa và công lao phước lộc cũng tiêu tan.
- Người ngu bị vứt bỏ như thương gia phóng đặng rơi vào nơi quỷ đâm.

Đây là ba mươi hai việc xét thấy nơi hậu cung. Xem thấy các thể nữ Ngài khởi tướng bất tịnh, tự mắng thân mình, thân ngồi trên hoạn hại. Chớ nên có ý nghĩ tham đắm thân này. Nên vào nơi thanh vắng yên tịnh, tâm không dính mắc, ngay khi đó đọc kệ.

*Xét từ đầu đến chân
Thấy không một chút sạch
Chớ nên tham thân này
Đây là nơi gây tội
Do đó phải xa thân
Mũi dãi chảy như nhớt
Do đây chớ yêu mến
Hạnh sạch như hoa sen
Bỏ vô số bất tịnh
Khởi bình đẳng điều định
Do biết các chân lông
Như trùng không thể mến
Thân này giống như voi
Xương, tủy, thịt, máu hợp
Gân, mạch cùng da bọc
Lông, tóc, các móng, răng
Có tám vạn loài trùng
Ngày đêm thi nhau gặm N
ếu người có trí tuệ
Trợn không nghĩ đến thân.*

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Bồ-tát xét thấy thân tâm suy tư về những điều trên, chư Thiên cõi Dục ở trong hư không đều biết rõ những điều suy nghĩ của Bồ-tát.

Thiên tử Pháp Hạnh từ xa bạch với Bồ-tát:

Cúi xin Đại thánh, giờ đã đến, sao Ngài còn chậm trễ?

Lúc ấy Bồ-tát quán sát nơi hậu cung, thấy tâm ý, các căn đều vô thường, biết thân tồn tại không lâu, cũng giống như dòng nước trôi đi không trở lại. Việc làm của người đời là mưu tính cho cái ngã của mình. Hễ ở đâu có cái ngã của mình thì có sự chấp chặt sâu dày. Người có đạo hạnh cùng tốt mới là người đứng đầu, quán sát đúng các cảnh giới nên mến thích sự an vui của bậc Thánh, còn người chấp cái

ngã của mình thì tự cho ngã là tôn quý. Tâm không dính vào một chỗ nào mới nên hành đạo.

Thiên tử Pháp Hành lại bạch:

-Không dùng hạnh này để đạt quả vị Phật. Hiện tại trong việc hành đạo chỗ tu rất là khó, phải xét thân mình đồng như hang núi, chính đó mới là rốt ráo của bậc Bồ-tát đại sĩ Nhất sinh bỏ xứ.

Bấy giờ Bồ-tát đối với mọi việc đều thông suốt, tâm Ngài vững chắc, tâm suy tư sáng rõ, vui vẻ trong lòng, mục đích là phụng sự giúp đỡ mọi người xa lìa trần cấu, không vì cung kính, chỉ vâng theo đạo mà thôi, từng niệm, từng niệm an ổn, thanh thản như nước trong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trong lòng vui vẻ, quan sát khắp mọi người đang ở trước mặt, rồi vén bức màn báu trang sức, bước lên giảng đường, chấp tay niệm danh hiệu chư Phật trong mười phương và từ xa đánh lễ các Ngài. Xem thấy trong hư không trăm ngàn chư Thiên đều đi đến vây quanh rải hoa, đốt hương, dâng các loại hương bột, dùng y phục, lọng lụa trang sức, tay cầm tràng phan bảo cái cùng các dụng cụ cúng dường, cúi đầu làm lễ Bồ-tát. Thấy Tứ Thiên vương, Quý thần, La-sát, Càn-đạp-hòa... Các chúng Long Vương đều mặc áo giáp, vứt bỏ hết các điều không tốt lành, sạch hết các hạnh xấu, buông rũ ngọc anh lạc, cúi đầu lạy Bồ-tát. Các Thiên tử ở trong cung điện nhật nguyệt... đứng ở hai bên cầm hoa hương, lọng lụa, tràng phan, bảo cái.

Bấy giờ đã gần nửa đêm, Bồ-tát bảo Xa-nặc:

-Hãy mau thức dậy sửa soạn yên cương cho con bạch mã. Ngày hôm nay đúng là ngày tốt, nên ra đi.

Xa-nặc nghe nói trong lòng buồn rầu, nước mắt tuôn trào:

-Việc làm Ngài bình đẳng sáng suốt, thanh tịnh giống như sư tử. Nay sắp lên đường, xin Ngài dạy bảo.

Sắc diện đoan chánh như trăng rằm trung thu. Nhan mạo hòa vui không gợn một vết nhăn, chỗ hiểu biết trong sạch giống như hoa sen. Âm thanh hòa nhã, trong sáng như ngọc minh châu. Các anh lạc báu nơi thân chiếu sáng rực rỡ. Tâm như hư không, như vua trong loài hươu, đi như nhận vương một mình bay đi không hề sợ nguy hiểm. Mọi người đều theo, nay muốn xuất gia.

Bấy giờ Bồ-tát lại bảo với Xa-nặc:

-Muốn chọn ngựa trắng, nhiều đời đã từng đi sẽ đưa đến quả Thượng tôn. Vợ con, ân ái, của báu, sự nghiệp giàu sang, tất cả chỉ là lao ngục, là những thứ xưa nay ta tránh xa không ưa thích, chỉ muốn giữ giới, phụng hành nhẫn nhục, tu tinh tấn lực, thiền định, trí tuệ, điều mà tâm ta hằng ưa thích. Từ vô số trăm ngàn ức kiếp đã từng phụng hành là chí hướng hâm mộ được thành đạo, đoạn nguồn gốc sinh tử, trí tuệ sáng suốt chỉ dạy cho tất cả chúng sinh. Từ đây trở đi không còn ưa thích giàu sang phú quý, bổng lộc, chỉ để chí nơi đạo lớn.

-Lúc ta mới sinh, Phạm thiên, Đế Thích tự hiện xuống đánh lễ, ngay khi ấy ta đã quyết định việc này. Vua hỏi thế nào, A-di đáp: “Nay đây một tướng của Thái tử có đủ cả trăm phước, oai thần sáng chói không ai có thể sánh kịp. Nếu người ở đời làm Chuyển luân thánh vương sẽ làm chủ cả bốn châu thiên hạ. Nếu không thích ở đời, bỏ nước xuất gia làm Sa-môn thời sẽ thành Phật, dứt hẳn sinh, già, bệnh, chết, dùng chánh pháp giáo hóa không hề sao lãng!”

Xa-nặc bạch:

-Xin nguyện y theo lời Ngài dạy.

-Khi ấy người có nghe về năm dục lạc không?

Đáp:

-Không. Theo ý bậc Thiên tôn thì phải tạo vô lượng hạnh, nhưng con sống ngu tối không hiểu biết gì, nuôi dưỡng tóc râu, vì thân thể này mà gây khổ hoạn, tăng thêm tội lỗi chồng chất, chịu nhiều khổ đau.

Bồ-tát bảo:

-Chư Thiên, người đời đều cảm hương hoa hiện ra trước mắt, đồng đến nhóm họp, biểu hiện sức thần túc để hầu hạ ta.

Xa-nặc bạch:

-Nay trong vườn hoa trở đầy hoa trái, các loài chim đua nhau ca hát vang lừng. Trong những ao tắm có các loại hoa sen, hoa phù dung xanh, thanh khiết. Có các con đường rộng rãi, bằng phẳng, các hàng cây quý được cắt xén, sửa sang ngay thẳng, đẹp đẽ. ở chỗ tám con đường giao nhau được trang trí các loại trướng báu. Mùa hè dạo chơi trong đó rất là vui thích. Đủ các môn ca nhạc đặc biệt được trình diễn để cùng nhau vui chơi. Mọi người đều cùng vâng thờ cảm giới, nói những lời chí thành. Từ khi Thái tử đản sinh, thường thuận theo ý Ngài, không vượt qua

những lời Ngài dạy bảo. Khi còn niên thiếu sắc diện tươi sáng, tóc đen mượt, mọi người đều thích. Cúi xin Ngài nên bằng lòng với điều đó. Đời sống như vậy, sao Ngài lại bỏ ra đi?

Bấy giờ Bồ-tát lại bảo với Xa-nặc:

-Xa-nặc hãy thôi, đừng nói nữa! Dục lạc ấy không thường, không có thể giữ được lâu dài. Sự biệt ly cũng giống như dòng nước sông trôi chảy, không bao giờ trở lại, không có thể giữ được mãi mãi, đó là hoặc nghiệp mê lầm, giống như đưa nắm tay không ra để dôi gạt trẻ con. Nó mềm yếu, không bền vững, giống như tường vách đất bùn, không thể nương tựa. Như lần chớp giữa không trung, thoáng chốc đã diệt mất. Lại cảnh giới này không chân thật; kẻ ngu tối cho đây là an ổn, mà ta thấy nó dôi lừa như bọt nước, vừa mới nổi lên liền tan mất; ở ngay chỗ điên đảo, cũng như đám bọt nổi trên mặt nước, như huyễn hóa, chiêm bao. Năm món dục lạc không bao giờ thỏa mãn; cũng như biển nuốt các dòng, như khát uống nước mặn, càng tăng thêm khổ hoạn mà thôi. Vô thường của dục chỉ có người trí mới có thể biết, người ngu không thể hiểu, cũng giống như người mù bị quăng vào hang tối. Xa-nặc nên biết, bần ngữ dục không sạch. Ngạ quỷ, súc sinh do vì không hành thiện nên mất đi phẩm hạnh trong sạch, tăng thêm cảnh giới ma, oán kết đấu tranh, buồn rầu đau khổ, cùng với dâm quỷ gặp nhau. Người giác ngộ dứt bỏ, người thông minh xa lìa, bậc minh triết tiêu diệt. Người vô trí học tập theo như uống thuốc độc, là điều chư Phật hủy bỏ, người có trí học tập theo Thánh giáo.

Lúc đó đọc kệ:

*Bỏ dục như ghẻ độc
Như bỏ những phân nhơ
Thấy chúng dục phát sinh
Vứt bỏ hằng an ổn.*

Phẩm 13: BẢO XA NẶC THẮNG NGỰA [^]

Bấy giờ Xa-nặc bạch với Bồ-tát:

-Tuy Ngài hiểu rõ như vậy, không còn ham thích sự giàu sang phú quý ở đời, thường không có ý nghĩ đến các thứ anh lạc quý báu, vượt thoát tự tại, không còn nhìn lại, danh đức vang lừng; và đàn sáo, đàn bầu với vô số loại kèn, các loại trống và kỹ nhạc đủ loại, âm thanh hòa nhã, ưa giúp sự nguy ách, âm thanh như chim loan, phát ra như ma-ni, hoa tu-mạn, sen xanh và tư di, mùi thơm ngọt ngào lan tỏa khắp nơi, đốt các loại danh hương, hương bột, hương tạp, rất sung sướng với các món ăn uống thượng vị. Được cung cấp đầy đủ với trăm vị tô mật, đường phèn...

Vì sao Ngài lại muốn xả bỏ thú vui của năm món dục? Đó là điều hạ thần ưa thích, cũng giống như là ngôi vị Đế Thích thường muốn được an ổn mãi ở trên trời.

Bồ-tát bảo:

-Từ vô số kiếp ta, đã từng vứt bỏ những việc này. Cội gốc ái dục là các pháp sắc, thanh, hương, vị, xúc. Ta thường xuyên qua lại trên cõi trời và thế gian, chán ngán giàu sang sung sướng, khi làm Chuyển luân vương có ngàn người con và bảy báu, dạo chơi khắp bốn cõi thiên hạ, nhưng địa vị giàu sang vinh hiển vô thường như giấc chiêm bao. Ở trong hậu cung, giữa đám thê nữ chẳng có gì quyến rũ. Trở lên chư Thiên và cung Đâu-suất cũng không đúng với chí của ta nên lại xả bỏ kia để đến đây, hưởng là các thứ dục lạc xấu xí ở cõi này mà tham đắm ư? Nay ở nơi đây như là ở ngay trong các nạn sinh tử, khổ não, bất tịnh. Đời sống vô thường, còn có nhiều họa hoạn về sinh, lão, bệnh, tử tàn ác độc hại, sợ hãi. Nhiều đời ta chứa nhóm công đức, thường tự trách mình, xây dựng thuyền pháp, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ, tâm như kim cang, đã thành thuyền lớn vượt qua tai nạn của bốn sự quấy nhiễu: sinh, già, bệnh, chết, lo nghĩ chúng sinh đang mê đắm nơi tham dục, muôn làm cho chúng đều được vĩnh viễn an vui, không thân thiện với dục tham, khiến không bị làm hại, dẹp các hữu lậu, cứu hộ tất cả những kẻ tà kiến dị học làm cho đều được độ thoát hết, cứu các hạng người thấp kém, xấu ác khiến cho họ được qua bờ bên kia, không còn sinh, già, bệnh, chết.

Bấy giờ Xa-nặc càng thêm đau buồn, bạch với Bồ-tát:

-Vì thế cho nên Ngài phải ở lại nơi đây để quyết định cho xong vấn đề đi hay ở.

Bồ-tát bảo:

-Nghe ta quyết định: Ta vì thương xót chúng sinh muốn độ thoát hết, nên tâm trụ vững chắc như núi Tu-di không thể nghiêng đổ.

Xa-nặc lại hỏi:

-Chánh sĩ thế nào?

Bồ-tát đáp:

-Vững chắc như kim cang, việc làm trong sạch, siêng năng tu hành để đạt đến giác ngộ. Giả sử có đem gậy lớn đập bể đầu ta, ta cũng không bao giờ còn trở lại mến chuộng sự giàu sang vinh hiển ở đời.

Lúc ấy chư Thiên đang ở trong cung điện của họ, nghe những lời Bồ-tát dạy như vậy, đồng cất tiếng khen ngợi:

-Lành thay! Lành thay!

Rồi rải xuống những loại hoa trời tối thượng bậc nhất chúc mừng Ngài chiến thắng. Ngài sẽ vì mọi người làm vị thuyền sư tôn quý nhất trong loài người, tâm không dính mắc, cũng không khiếp sợ, tiêu trừ sạch hết những tối tăm si ám của khói trần lao xông ướp.

Không còn cảnh giới tà, tâm hoàn toàn an ổn, như chiếc thuyền bèn chắc, sẽ vượt qua đến bờ bên kia.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Thiên tử Tịch Ý, Thiên tử Diệu Tịch, ở trong hư không cùng tất cả nam nữ trong thành nghe Bồ-tát quyết định như vậy đều cùng vui mừng khen ngợi: “Lành thay!”, rồi cùng tự trở về.

Bấy giờ Bồ-tát thấy mọi người trong thành đều ngủ say, xem thấy đã nửa đêm, Ngài liền trở dậy. Sao Phí vừa xuất hiện, Ngài biết đã đến giờ có thể ra đi, liền bảo Xa-nặc thắng yên cương cho ngựa Kiên-trắc. Bồ-tát vừa mới nói ra lời này, ngay khi ấy Tứ Thiên vương nghe lời Bồ-tát dạy, liền đến ngay trong thành Ca-duy-la-vệ, đứng ở sân trước cúng dường Bồ-tát.

Đề-đầu-lại-tra cùng vô số trăm ngàn ức Kiên-đạp-hòa đều đội mão từ phương Đông đến, đứng ở cõi phương Đông cúi đầu lạy Bồ-tát, đánh các kỹ nhạc ngay trong hư không.

Thiên vương Tỳ-lưu-lặc-xoa cùng vô số trăm ngàn ức Cửu-đạo đều mặc áo giáp từ phương Nam đến, đứng ở cõi phương Nam cúi đầu lạy Bồ-tát, đánh các kỹ nhạc ngay trong hư không.

Thiên vương Tỳ-lưu-la-xoa cùng vô số trăm ngàn ức loài rồng cũng đều đến nhóm, mỗi vị mang các loại anh lạc báu từ phương Tây đến, đứng ở cõi phương Tây cúi đầu lạy Bồ-tát.

Thiên vương Tỳ-sa-môn cùng vô số trăm ngàn ức Dạ-xoa tay cầm diễm quang minh châu sáng chói rực rỡ, thân mặc giáp trụ từ phương Bắc đến, đứng ở cõi phương Bắc, cúi đầu lạy Bồ-tát.

Thiên đế Thích, Phạm cùng vô số trăm ngàn ức chư Thiên tay cầm hương hoa, tạt hương, cưu hương, lọng hoa, tràng phan đèn đứng trong hư không cúi đầu lạy Bồ-tát.

Bấy giờ Xa-nặc nghe Bồ-tát nói, nước mắt ràn rụa, bạch với Bồ-tát:

-Cúi xin bậc con của Hiền thánh biết rõ thời gian ý nghĩa, đêm nay không phải lúc ra đi.

Bồ-tát dạy:

-Đêm nay đã đúng lúc. Vì sao? Vì ta từ lâu luôn luôn cầu nguyện, Vì các chúng sinh chỉ bày dấu vết đạo. Nay đúng là lúc thích hợp, phải độ chúng sinh đi đến chỗ nhàn tịnh an lạc.

Ngay khi ấy đọc kệ.

*Thiên vương tại hư không
Cũng như Thiên đế
Thích Viêm thiên và Đâu-suất,
Vô-mạn, Hóa tự tại
Hòa-luân, Da-tư long,
Hải long, A-nậu-đạt
Đều đến muốn cúng dường
Thấy Phật khi xuất gia
Sắc giới các Thiên nhân
Tu tịch thường hành thiên
Đều cùng đến cúng dường
Ba cõi đều tự về
Khai sĩ mười phương đến
Nhiều đời đã tạo hạnh
Muốn vượt thắng xuất gia
Theo thời mà phụng sự
Công huân lớn cùng tột
Kim cang thường trụ không
Mặc giáp sức tinh tấn
Tâm vững động cả biển
Các Thiên tử Nhật Nguyệt
Hầu hạ hai bên Ngài
Thấy Tịch Nhiên xuất gia
Chấp hai tay làm lễ*

*Các Thiên tử khuyến khích
Ngài phát đại tinh tấn
Xét các pháp khổ não
Nên diễn âm thanh hòa
Lành vui đều toàn vẹn
Giờ kính cầu đã đến
Tôi cũng được gặp Ngài
Không ngại chắc khéo ở
Sao Phí đã xuất hiện
Đã biến thể vi diệu
Các thế lực ở trước
Đều muốn cùng theo hầu.*

Bồ-tát từ tòa ngời đứng dậy, liền đứng ở giữa hư không giống như nhận vương. Nam nữ trong thành đều ngủ say. Các loài chim chóc đủ loại khác nhau cũng đều ngủ hết, không thấy động tịnh. Các tượng, mã, xa, bộ binh và dòng họ Thích với đầy đủ binh trượng túc trực canh giữ, thân bằng quyến thuộc, thầy tớ, bạn hữu cũng đều ngủ say. Bấy giờ tiếng Phạm âm, âm hưởng hòa nhã như tiếng chim loan. Đã đến nửa đêm, Ngài lại bảo Xa-nặc:

-Lành thay Xa-nặc! Hãy mau thắng ngựa Kiên-trắc. Nếu người muốn tôn thờ và kính trọng ta thì không nên lưu giữ ta lại.

Xa-nặc lại càng buồn thương sâu khổ, nước mắt như mưa.

Nay Nhân Trung Tôn muốn đạt mục đích, nhưng cửa thành đã khóa kín, ai là người có thể mở được?

Thiên đế Thích nhớ biết điều đó, liền khi ấy mở cửa. Xa-nặc thấy vậy lòng rất vui mừng, vừa buồn, vừa vui: “Ai là người giúp ta? Nên tính thế nào đây? Đi bằng cách nào?” Ngay khi ấy bốn vị Thiên vương nhắc bổng chân ngựa bay ra khỏi cửa thành. Thế lực của cả bốn bộ binh khó ngăn nổi, cùng kêu lớn:

-Đại vương! Thái tử đã đi! Vì sao không hay biết? Sáng ngày mai Cù-di sẽ đau khổ biết bao. Bao nhiêu an lành tốt đẹp từ nay không còn nữa!

Bấy giờ Bồ-tát nghĩ đến tiền kiếp của mình rồi bảo với Xa-nặc: -Lành thay Xa-nặc, đã thắng ngựa trắng.

Các loại nhạc khí như không hầu, cùng lúc trôi lên, Xa-nặc nhìn lên hư không thấy chư Thiên Vô cầu đến nhiều vô số. Các chúng Bồ-tát cúng dường Ngài, xem

thấy Thiên đế Thích tự nhiên mở cửa, thấy các quý thần và A-tu-luân, Chân-đà-la, Ma-hu-lặc tự nhiên mở cửa. Xa-nặc nghe chư Thiên nói, liền bảo với chư Thiên:

-Nay thấy Bồ-tát thật vô cùng xúc động. Ngài giống như thân của sư tử sắc vàng ròng, sẽ làm các công đức như sông biển. Sức thiên định của chư Thiên đây chưa được là bao hầu có thể khuyên Ngài nghe theo để ra đi; đó chính là do bản nguyện của Ngài mà phát khởi ra sự tốt lành, ban bố sự an vui cho chúng sinh thành tựu đạo nghĩa.

Bấy giờ mặt đất chấn động sáu cách, mặt Ngài như mặt trăng rằm ở giữa hư không, đạo đức vang xa, tâm ý thanh tịnh. Thiên đế, Tỳ-sa-môn Thiên vương ở trước dẫn đường, phóng ánh sáng lớn thanh tịnh soi sáng khắp trời đất, diệt sạch các đường ác. Chúng sinh được an ổn, tiêu sạch các tham dục ở cõi trần, mưa các thứ hoa và đánh trăm ngàn ức các thứ kỹ nhạc, chư Thiên khen ngợi, trước sau theo dẫn đường. Có vị trời tên là Tối Thượng Tịnh ở trước Đại Thánh chấp tay hướng về, đưa đôi mắt như cánh hoa sen mà thưa:

-Bậc độ thoát chúng sinh rất là uy nghi. Bản tánh sáng tối đều như hư không. Tôi không lấy làm ưa thích mà rất thương cho những quyền thuộc trong hậu cung không còn được nghe âm thanh tốt lành này. Vô lượng âm thanh đó nay đã bật dứt. Không nhìn thấy chúng trời, không xem những thứ tốt đẹp, không ngửi các hương thơm, tiêu trừ ái dục, bỏ núi trần lao, không còn trở lại trong các sự nhớ nhớp, đạt được rốt ráo. Không có cung điện. Nay không còn dục tướng, phụng hành từ tâm, xa lìa các tội lỗi che lấp, không còn trở lại vô số tai ương, tinh thần hoàn hảo, tất cả đầy đủ, không ưa thích các thứ hương thơm. Ngày nay sáng chói vẻ vang, thân tâm bình đẳng, đẹp như Thần tiên, lời nói có gốc ngọn, ở nơi nhà Thánh vương khiến cho người yếu đuối được mạnh mẽ, chỉ rõ danh xưng chân thật, từ bỏ dòng vua nhưng lại không mất. Ở trong dòng họ Thích tối cao, hưởng thọ các phước lộc lớn. Nguyện Ngài đạt đến cùng tốt, lìa cấu uế không nhiễm trần, thực hành từ bi thương xót. Quán thấy cung điện âm thanh vi diệu đã bật dứt. Không còn trở lại trong thành Ca-duy-la- vệ, không còn phóng dật. Hết nguồn gốc sinh tử, không còn trở lại đứng, ngồi, tới lui, qua lại trong nước. Chỉ đi đến gốc cây Bồ-đề, đạt đạo cam lộ, không còn, già, bệnh, chết.

Bấy giờ Bồ-tát đã đi xuất gia. Vì chúng sinh cho nên hành trì nhiều phương pháp và cũng không trụ chỗ nào, không mến mộ thế nữ vì đã đắc thù thắng. Đây là ruộng phước lớn, là đất công đức, thường làm thuốc tuệ. Vô số ức kiếp đốn chứa đức hạnh, bố thí, trì giới học rộng nghe nhiều. Bồ-tát hành từ bi, giữ gìn giới cấm thanh tịnh, việc làm không khuyết phạm, không nghĩ đến ái dục. Nhẫn nhục, nhân hòa, có bị chặt đứt thân ra cũng không ôm lòng hận. Thương xót chúng sinh,

siêng năng không biếng nhác. Vô số ức kiếp chứa nhóm đạo nghiệp, cúng tế cả trăm ngàn đời, thường tu thiền định, tâm ý vắng lặng, sạch hết trần cấu, tự hàng phục mình, tuệ không chướng ngại, không nghĩ tưởng Tâm Ngài giải thoát và độ thoát ức lần. Thực hành từ bi, đã qua bờ giác, phụng hành thanh tịnh; phân biệt, ưa cứu giúp. Đó là Bạc trời chân chánh trong hàng trời, nên thờ phụng Ngài; thanh tịnh không nhớ, tâm như minh châu, ủng hộ kẻ bị hoạn nạn. Thiên nhân không cùng tốt. Người bị nguy khốn quay về nương tựa, làm thầy thuốc cho người bị bệnh, làm vị đại pháp vương ở các cõi nước, làm vị trời có ngàn mắt chiếu tan các mê hoặc, thân ý dừng nghĩ, hưng phát oai quang, xả bỏ tâm oán kết, dũng mãnh tiêu trừ các trần lao, cùng tốt ở trong chúng, không ai có thể bì kịp. Như sư tử dạo đi không hề sợ sệt, như rồng điều tâm tuông mưa đúng lúc. Đan dắt mọi người, như con trâu chúa dẫn đầu đàn trâu đã bỏ oán kết. Như mặt trăng tròn đầy, sáng chiếu khắp nơi. Như mặt trời mới mọc, như ngọn đuốc lớn tiêu diệt các sự tối tăm. Giống như hoa sen không dính nước bùn. Hương đức vi diệu, không động như núi. Điều phục các sân hận, hàng phục thân, tử ma, thiên ma. Làm vị thầy dẫn đường vĩ đại cho người mê quên mất đường về, thuyết Bát chánh đạo, không lâu sẽ thành Phật, dứt sinh, già, bệnh, chết, độ các sự tối tăm, chữa các bệnh ghê dữ, ca ngợi đức chân chánh không thể hạn lượng. Nhan sắc tinh nhuận, kiến lập công huân.

Bấy giờ, Bồ-tát đi dần về phía trước thấy năm thân đường tên là Bốn Thức đứng đầu năm con đường, đeo kiếm, cầm cung tên. Thấy Bồ-tát đến bỏ cung, quăng tên, cởi kiếm, đứng lui, cúi đầu lạy sát chân Bồ-tát, bạch rằng:

-Tứ Thiên vương của Phạm thiên ra lệnh cho chúng tôi giữ năm con đường, không biết làm như vậy để làm gì, chúng tôi ngu muội không hiểu rõ, xin Ngài cho biết ý chỉ.

Bồ-tát bảo:

-Tuy làm chủ cả năm đường mà không biết chỗ trở về, gốc từ đâu đến. Ngũ giới làm người, Thập thiện sinh lên trời, xan tham đọa ngã quý, ngang ngạnh đọa súc sinh, mười ác đọa địa ngục. Không đi năm đường đó thì trở về gốc người. Không ưa thích năm đường do không có năm ấm, ba độc, sáu suy, tức là Niết-bàn. Không ở trong sinh tử, không trụ nơi Niết-bàn, đạt Bất thoái chuyển, thọ quả vị Bồ-tát, không từ đâu sinh, cũng không sinh về đâu, không còn sinh vào cảnh giới nào cả. Các ông cầm dao thế tục, nắm binh lính túc trực canh giữ. Ta cầm kiếm lớn trí tuệ vô cực chặt đứt tận năm đường sinh tử cho đến gốc rễ không chung, không thối, không hình, vĩnh viễn an vui. Bốn thức hiểu rõ, liền được Bất thoái chuyển. Vô số Thiên thần đều phát đạo tâm.

Ngay khi ấy Bò-tát mạnh mẽ bỏ nhà. Vừa ra cửa thành, tất cả quần chúng trong thành Ca-duy-la-vệ đều biết Thái tử ra đi. Mọi người cùng bàn luận, trong lòng rất vui vẻ.

Sáng ngày Cù-di thức dậy, nghe văng vẳng mọi người nói với nhau, biết rõ Bò-tát đã đi. Vua nghe tiếng vang lớn liền tìm kiếm, không thấy Bò-tát, cũng không thấy ngựa và Xa-nặc, lòng vua cảm thương tội độ ngã quy xuống đất, cất tiếng than oán:

-Than ôi! Ta chỉ có một người con, khuyển hóa trong cung, lớn nhỏ đều vui, nay bỏ tất cả mọi người, đi đâu, đành dứt hẳn sự trông mong của ta. Ta sẽ biết trông cậy vào đâu. Thiên hạ trong bốn cõi sẽ nương vào chỗ nào?

Cù-di từ trên giường lăn xuống đất, tự vò đầu tóc, bứt đứt chuỗi anh lạc báu đeo nơi thân, than khóc:

-Sao lại đau đớn thế này! Vị thầy dẫn đường cho ta nương tựa, ta xem như vị trời mà nay bỏ ta ra đi. Ta sống làm gì. Ân ái chưa bao lâu lại liền ly biệt!

Bà than khóc, nước mắt như mưa, không thể tự kiềm chế được, rồi lại than thở:

-Thái tử nhan mạo xinh đẹp tuyệt vời, lòng thanh tịnh không uest nhiễm, trong suốt như nước ở vực sâu. Trong ngoài đều sáng đẹp, không ai là không kính trọng. Dạy bảo những điều chân chánh, không một điều nào là không tốt lành, mọi người đều cùng về nương. Nay bỏ ta ra đi để đến nơi nào? Ngài chưa từng buông lung, không vì rong ruổi, là chủ trong trời đất, nắm giữ đạo chân chánh, tấm gọi nhuần thấm, trang nghiêm y phục cõi trời, kẻ gần người xa đều mến mộ, mở bày hạnh nghiệp. Nay không thấy Bò-tát, không ai là không ôm lòng lo lắng. Cây cối trong nước, hoa trái rơi rụng. Những nơi đất đai sạch sẽ đều sinh ra bụi bặm như nhớp không còn sự đẹp đẽ như xưa.

Nơi Đấng Nhân Tôn thấy nghe âm hưởng của những tiếng kỹ nhạc êm dịu và voi ngựa xe cộ ở trong khoảng không gian đó cũng như đó trang trí bình hương thơm, hoa thơm, kỹ nhạc, cờ xí lọng lụa năm màu rực rỡ, nay Bạc chí đức đã ra đi, tất cả các thứ ấy cũng không còn nữa. Những lời êm dịu chí thành bậc nhất khó được nghe lại.

Cù-di than thở nước mắt hoen mi. Bạc tôn quý trong loài người nhiều đời chứa đức, thấy rõ suốt gốc ngọn, muốn độ các nạn khổ sinh, già, bệnh, chết cho tất cả chúng sinh. Bạc Đại Thánh tu trăm ngàn đức hạnh, trí tuệ của Ngài không có thể thí dụ.

Lúc ấy, Xa-nặc đang đem hộ tống Bồ-tát đi. Bồ-tát cởi tất cả các thứ anh lạc, châu ngọc quý báu giao cho Xa-nặc và dạy Xa-nặc đem những thứ ấy trở về nước tâu bạch, giải bày với phụ vương và phu nhân:

-Thân ta bỏ nước không còn ham thích sự giàu sang vinh hiển ở đời, không ưa thiên hạ đất đai, chỉ có đạo là gốc. Nếu ta đạt thành Chánh giác, ta sẽ trở về giảng thuyết kinh điển này, dùng pháp để cứu giúp khiến tâm vắng lặng, không còn ham sự vinh hiển ở đời.

Xa-nặc nghe những lời đó nước mắt tuôn như mưa, cúi đầu kính lạy.

-Bậc Thánh Tuệ trong loài người, cúi xin Ngài dạy bảo cho thần. Ngựa trắng quỳ sát đất liếm chân Bồ-tát.

Xa-nặc bạch:

-Nay thần trở về vua và vương phi hỏi đưa bậc đại công huân đi đến nơi nào, thì thần phải trả lời ra sao?

Bồ-tát đáp:

-Như chính chỗ khanh đã thấy lại còn phải hỏi!

Rồi Ngài cùng Xa-nặc từ biệt. Bồ-tát trong lòng vui vẻ, cùng ân ái đã biệt ly, tuệ biện vô lượng, bèn tiến thẳng tới trước. Trên đường đi, Ngài gặp hai người thợ săn, tâm tự nghĩ: “Ta đã xuất gia, không giống với người đời”, bèn cởi chiếc áo quý báu đang mặc đổi lấy chiếc áo da nai mặc vào và đi.

Xa-nặc nhận áo và các thứ anh lạc quý báu rồi dắt ngựa trắng trở về. Đi đến vườn hoa, những người coi sóc vườn hoa thấy Xa-nặc trở về, buồn vui lẫn lộn, nhưng không thấy Thái tử. Hỏi Xa-nặc thì Xa-nặc im lặng, chỉ thấy Xa-nặc mang áo, các thứ anh lạc báu của Thái tử và ngựa trắng trở về, nên không chịu nổi, lại buồn rầu. Vua Bạch Tịnh nghe tin, cùng với các quần thần quyền thuộc vây quanh đi đến vườn hoa cũng vui buồn lẫn lộn.

Cù-di trong lòng hy vọng Bồ-tát trở về, nhưng không thấy Bồ-tát, trong lòng sinh nghi, mà cũng không tin Bồ-tát đã đi. Xa-nặc nói:

-Bồ-tát gởi lời tâu bạch giải bày cùng quốc vương và vương phi rằng: Sau khi đắc đạo, Ngài mới trở về gặp lại.

Vua thấy áo báu, Xa-nặc, ngựa trắng đơn độc trở về mà không thấy Thái tử, liền ngã quy xuống đất kêu than:

-Đứa con thân yêu của ta, người hiểu rõ kinh điển cùng tất cả các môn nghệ thuật đặc biệt; nay vì mục đích của mình, đã bỏ nước cùng vạn dân. Xa-nặc hãy nói đi! Bò-tát con ta đi đến nơi nào? Ai là người mở cửa thành? Các Thiên nhân đó cúng dường ra sao?

Xa-nặc tâu:

-Cúi xin đại vương lắng nghe: Thần vẫn ở nơi thường ở của thần, đang nằm ngủ yên tĩnh, cửa thành vẫn đóng kín. Lúc ấy Bò-tát dùng âm thanh êm dịu nói với thần: “Xa-nặc hãy mau thắng yên cương cho ngựa trắng”. Bấy giờ trong thành vạn dân đều ngủ say, không nghe lời Ngài nói. Lúc đó thần buồn khóc, thắng ngựa dắt trao cho Bò-tát. Thiên đế mở cửa thành. Tứ Thiên vương đó lại bảo bốn vị thần nhắc bổng chân ngựa. Trăm ngàn chư Thiên, Thiên đế Thích Phạm theo hộ tống Ngài, sửa sang đường xá trang sức đẹp đẽ, chiếu ánh sáng lớn, rải hoa, đốt hương, kỹ nhạc của chư Thiên đồng một lúc trỗi lên vang dội giữa hư không. Chư Thiên vây quanh để hầu hạ và tiễn đưa Ngài, Khi đi cách thành đã rất xa, Ngài cởi áo báu cùng anh lạc và trao ngựa trắng dạy thần mang trở về nước tâu lên quốc vương và từ tạ vương phi, quyết đến khi thành đạo mới trở về gặp lại, và khuyên mọi người chớ nên đau buồn sầu khổ.

Cù-di nghe xa-nặc nói, nổi buồn thương lại trào dâng, bà ôm đầu ngựa trắng buồn than:

-Con chở Thái tử ra đi sao lại đơn độc trở về?

Bà nhớ đến những cuộc vui chơi trước kia, than thở trăm bề, ôm sầu tự thán: “Than ôi! Đau đớn thay phải chịu ly biệt! Thái tử sức mạnh kiên cường, nhan mạo đẹp đẽ, ở giữa mọi người như mặt trăng tròn đầy, tướng tốt trang nghiêm, oai thần rực rỡ, gần nhau thoáng chốc vội vã biệt ly. Bạc Thánh không ai sánh bằng, vì sao bỏ nhau? Công đức khó lường, tiếng tốt đồn khắp, mọi người đều cùng thờ phụng cung kính, bền vững như núi, hàng phục các oán địch, âm thanh êm dịu như tiếng chim loan, hơn cả Phạm thiên, chứa công đức không ai có thể sánh bằng, xa gần đều khen ngợi. Thánh chúng Thần tiên không ai là không xót thương quyến luyến. Sinh ở dưới gốc cây Lâm bính là cao tốt trên hết. Miệng diễn tiếng cam lộ, nghe thấu mười phương. Tuy ở ngay trong các đục mà không hề đắm nhiễm, giống như hư không. Việc làm thanh tịnh mềm dịu như sữa. Lông trắng giữa chạng mây, Thánh thể mịn màng trơn láng. Thuần hòa an ổn, tay chân mềm mại, đẹp đẽ rực rỡ giống như màu vàng ròng. Dùng đức trang nghiêm thân, không ai là không tôn

kính. Ở ngay trong cung điện đầy đầy bao âm thanh kỹ nhạc, hoa hương, ăn uống, mà không lấy đó làm vui, lòng không thêm bớt. Than ôi, Xa-nặc không có lòng nhân từ, đưa Ngài đi đến nơi nào mà riêng một mình trở về!”

Cù-di một mình riêng khen ngợi Bồ-tát trăm ngàn lời, rồi lại than trách: “Dẫn đường giáo hóa tất cả, sao lại một mình riêng đi? Ai là người đưa Ngài đi ra khỏi đất nước này? Vì lẽ gì cùng chư Thiên gặp gỡ để riêng một mình thiếp đau khổ.

Xa-nặc vô tích sự, đã móc hai mắt ta khiến ta cô đơn đui mù tăm tối. Xa-nặc nên biết, tất cả chư Phật quyết báo ân cha mẹ còn xả bỏ gần gũi, huống ta là người vợ hèn mọn, cùng bọn thể nữ này mà yêu mến hay sao!

Độc ác thay ân ái! Sao lại quá nhanh chóng mà không thể được lâu dài. Lại lo sợ tan vỡ giống như đám bọt nước. Nghĩ tưởng chỗ trói buộc, đọa vào lưới tà kiến. Tuy nương tựa vào nhân gian bao la nhưng chẳng biết nơi nào. Ngài đã từng nói là hiện tại làm những việc không chân chánh, yên ổn trong thời gian ngắn ngủi, đau khổ nhiều vô lượng. Nguyện cầu quả Phật sớm được thành tựu”.

Vua khuyên Cù-di:

-Đời người chung cuộc có gặp gỡ tất phải có chia lìa. Bốn mùa luôn thay đổi. Trời đất, mặt trăng, mặt trời đều không thường tồn tại. Thái tử lúc mới sinh ra trời đất chấn động, bước đi bảy bước, miệng tự nói lên: “Trên trời, trong thế gian chỉ có ta là tôn quý hơn hết. sẽ vượt sinh già, bệnh, chết trong ba cõi, đạt đến vô vi”. Thiên đế đi xuống cúi đầu cúng dường. Tứ vương đón lấy thân đặt lên trên chiếc ghế nhỏ bằng vàng. Chín con rồng tắm rửa thân Bồ-tát. Khi chưa sinh sớm ứng hiện điềm lành, khi sinh ra với ba mươi hai tướng tốt. A-di xem các tướng đó cho biết: Nếu ở đời sẽ làm Chuyển luân vương, bỏ nhà đi tu sẽ làm Phật. Chỗ hiểu biết rộng rãi, thấu suốt. Thế lực không thể lường, đặc biệt tôn quý trong ba cõi, không ai là không cúi đầu làm lễ, chắc chắn sẽ thành Phật độ thoát khắp mười phương. Sẽ trở về trong một ngày không xa. Hãy tự thư thả suy nghĩ, chớ có buồn rầu.

Vua tuy nói như vậy nhưng lòng se thắt, buồn thương than thở. Bấy giờ Xa-nặc thấy vua và Cù-di nói những lời đôn đau như vậy lại càng thêm thương xót, nước mắt tuôn chảy thấm ướt cả vạt áo, can:

-Lành thay Cù-di! Cúi xin lệnh bà nghe thần thưa: Chẳng nên buồn nữa. Thần ngay trong đêm ấy thấy khắp trong thành nam nữ lớn nhỏ đều ngủ say. Đấng trăm phước chí Thánh bảo nhỏ với thần: Muốn sai người thắng ngựa”. Vừa nghe lời đó, trong lòng thần tắt ghen. Xa thấy tôn phi ngủ rất là say, thần cố phát lên âm thanh

lớn, Cãi tiếng kêu: “Dậy mau! Dậy mau! Thánh tôn muốn đi!”. Chư Thiên tiếp âm thanh khiến lấp mắt không nghe tiếng của thần. Thần dờ chân dậm đầu vỗ tay, đánh trống, nhưng không ai nghe. Bảy giờ trong hư không mặt trời, mặt trăng sáng rực rỡ. Vô số ngàn ức Thích, Phạm, Tứ thiên các đại tôn thần cúi đầu làm lễ, chấp tay quay về cúng dường Đấng Chí Tôn. Các Quỷ thần, Rồng, Duyệt-xoa, Càn-đạp-hòa, Bạc mị hại quý, Tứ Thiên vương thần túc ấy sai quỷ nâng chân ngựa, rải hoa sen xanh, hoa phù dung sạch sẽ tinh khiết. Thánh trăm phước tướng oai quang rực rỡ, mưa các thiên hoa, đất chấn động sáu cách, hoa đầy khắp cả nước Phật, chỉ nghe chư Thiên thúc giục mở cửa, cửa tự nhiên mở. Vô số ức chư Thiên vây quanh trước sau cùng nhau cúng dường. Ngài không tự cắt thân, bỗng nhiên đã đi qua. Thế Hộ nói: “Anh em, vợ con, bạn bè, chư Thiên, trên đến Thiên vương có chí hướng tốt làm cho họ hướng về Phật đạo, không nghĩ đến các điều ác, lặng yên không nói để khen ngợi các đức lớn của Bồ-tát”. Kiền-trắc có sức mạnh nên hí lên âm thanh rỗng suốt. Bầu trời giữ lại tiếng vang êm dịu đó. Kiền-trắc chờ bậc Đại Thánh của đời nhanh chóng, chẳng động, không có các nạn ác thú khủng bố.

Thế Hộ cỡi nó, nó một lòng vui vẻ, xả thân sức sinh không để tổn hại bậc thầy dẫn đường, bậc thầy dẫn đường sáng suốt soi sáng cho tất cả. Nó chắc chắn sẽ được cứu độ.

Lại có trăm ngàn ức chư Thiên cỡi sắc diệu dàng bước xuống, thấy ngựa Kiền-trắc ở giữa hư không chờ Bồ-tát, họ sửa sang đường sá vô cùng đẹp đẽ, xây lan can báu với vô số vật liệu, đốt hương thơm cõi trời, do phước của Kiền-trắc. Chư Thiên Đao-lợi vây quanh ở một bên Thái tử, nhạc trời tự trời. Cù-di chớ có buồn rầu, an tâm vui vẻ, chẳng bao lâu nữa Đấng cao cả trong loài người sẽ thành Phật đạo. Chư Thiên vây quanh, hiện bày những việc vào đêm đó đều thích hợp đạo pháp. Xin đừng buồn nữa! Vương phi trăm phước sáng chói vượt hẳn mọi người, xem xét như đây nên vui mừng, không nên ôm lòng buồn lo. Suốt bảy ngày đêm khen ngợi công đức của Ngài cũng không thể hết.

Khi Tôn nhân ra đi, chư Thiên cùng nhau tiễn đưa đông không thể kể xiết. Vương phi nay hiểu rõ ý nghĩa, không thể nói hết. Vương phi đã từng phụng sự, đức sáng này chiếu soi đến chân thánh, khi ấy trở thành đạo niệm vô cực. Vương phi không lâu sẽ trở thành tôn quý trên hết trong loài người.

Vua nghĩ đến Bồ-tát, không nguôi thương nhớ, vừa muốn đi mời Ngài trở về, liền nhớ lại lời thầy tướng số A-di: “Nếu Thái tử ở đời sẽ làm Chuyển luân thánh vương tự nhiên có bảy báu, làm chủ cả bốn châu thiên hạ, có ngàn người con khỏe mạnh. Nếu bỏ nước xuất gia học đạo, chắc chắn sẽ thành Chánh giác, làm Bạc Đại Thánh vô lượng, dùng bảy giác ý quý báu dạy bảo, giáo hóa mười phương ba cõi

ngu si tâm tối, khai ngộ cho những người không hiểu biết, chắc chắn không trở về”, nên cho người đi theo để bảo vệ, cúng dường, giúp đỡ Thái tử.

Vua cho mời khắp tất cả các đại thần, các bậc minh trí bảo:

-Các khanh ở đời khi tuổi về già con cái nuôi nấng bảo bọc, cháu chắt quay quần vui chơi, không nghĩ đến nỗi buồn của ta. Ta chỉ có một người con duy nhất, tướng mạo đặc biệt hiếm có, vượt hẳn mọi người. Đang ở trong bốn cõi thiên hạ, một sớm lia bỏ vào ở nơi hang núi, chỗ tuyệt nhiên không có bóng người, những khổ ách về lạnh nóng đói khát, hiểm nguy nào ai hay biết. Các khanh hãy chọn lấy năm người trong số con em đại thần của các khanh đi theo để hầu hạ Thái tử. Nếu trong số đó, ai nửa chừng bỏ về, ta sẽ giết hết bà con dòng họ trong năm đời của các người.

Năm người được chọn phụng mệnh vua vào trong núi tìm Thái tử để hầu hạ.

Bồ-tát đã tiến sâu vào núi, năm người đuổi theo tìm Ngài không thể kịp. Họ cùng nói với nhau:

-Đây là người ẩn dật, đi không chọn đường. Biết tìm Ngài ở nơi đâu. Nếu chúng ta trở về chắc chắn sẽ bị giết cả dòng họ, chi bằng ở lại nơi đây.

Năm người cùng dừng lại nơi đó. Ở đó trái ngon nước ngọt đều tràn đầy. Cây cối tốt tươi không thiếu thứ gì.

Bồ-tát bỏ nước, oai Thánh không lường. Tâm tự nghĩ: “Muốn làm Sa-môn thì tâm ý vắng lặng, đứng oai nghi lễ tiết”. Ngài dạo đi đến chỗ mé nước bên núi dừng lại. Thiên vương biết tâm Ngài liền bay lên trời lấy một con dao đến dâng. Đế Thích nhận lấy tóc, Ngài liền thành Sa-môn. Hiện lộ nhục kế mà ở tại gia không biết.

Bồ-tát mặc pháp y, hiện bày trang nghiêm bậc nhất, tay cầm ứng khí, tư duy vô niệm, vào nước La-duyệt-kỳ muốn đi khát thực. Dung sắc của Ngài rực rỡ giống như sắc vàng ròng chiếu sáng. Thân cao lớn một trượng sáu, với ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm. Vạn dân trong thành đều đến xem sắc diện và hình dáng Ngài, mắt nhìn mãi không chán. Ngài đi cùng khắp, mọi người đều đi theo sau. Từ xưa đến nay chưa từng thấy nghe một vị Thần nhân thánh đạt chí chân như thế. Ánh sáng chiếu khắp, trời người khởi niệm suy nghĩ đến gốc ngọn của Ngài. Bồ thí cúng dường các món ăn ngon bổ, không biết Bồ-tát không ưa thích vô số địa vị, của cải, sự nghiệp giàu có ở đời. Mọi người chỉ xem xét Bậc tôn quý trong loài người cùng chư Thiên không khác nhau. Họ cùng nhau đi đến thưa với vua Bình-sa:

-Chúc mừng đại vương nay được điều tốt đẹp. Phạm thiên giáng hạ đến nước ta khát thực.

Lại có người nói đây là Thiên đế Thích.

Lại có người nói đây là Diêm Thiên vương.

Lại có người nói đây là Đâu-suất-đà thiên, Vô kiêu lạc thiên.

Hoặc có người nói Hóa tự tại Thiên vương.

Lại có người nói đây là Nhật Nguyệt vương, Duy-ma Thần vương...

Vua nghe những lời ấy vui mừng khôn xiết, liền sai sứ giả xem Bồ-tát đi đến chỗ nào, có người cúng dường không? Có khát thực được không?. Sứ giả lập tức ra khỏi thành, đuổi theo xem xét, thấy Ngài ngồi bên dòng nước ở chân núi, oai thần tốt đẹp, giống như ngọn núi vàng. Sứ giả liền quay về tâu với vua Bình-sa: “Ngài ngồi bên dòng nước ở chân núi”. Nghe tâu trình rồi, vua ra lệnh chuẩn bị xa giá cùng quần thần ra đi, đến bên dòng nước ở chân núi. Xa thấy Bồ-tát oai thần rực rỡ giống như ánh sáng mặt trời, vua liền xuống xe cung kính cúi đầu lạy sát chân Bồ-tát. Xem thấy hình dáng Bồ-tát giống như núi Tu-di, thấy ngài kiết già càng thêm cung kính hướng về, lựa lời khiêm tốn để cùng nói chuyện. Vua nói với Thái tử:

-Tiên sinh có nhiều điểm đặc biệt khác lạ: Hình tướng rõ ràng, đức giống như càn khôn, sẽ làm vua trong bốn châu thiên hạ, làm Chuyển luân vương. Bốn biển thần phục, thần báu tự đến, sao lại bỏ địa vị cõi trời, dẫn thân vào chốn núi rừng, giả sử có điều gì khiến Thái tử không ưa bốn quốc, nguyện xin đem đất nước hèn mọn này dâng lên Ngài. Ngài lãnh đạo, dạy dỗ dân chúng đều đạt được chỗ năm món dục lạc tự làm vui. Cúi xin Ngài nhận lấy, không trái với hoài bảo của tôi.

Bồ-tát đáp:

-Ta từ lâu đã thấu suốt: những thứ này đều vô thường nên bỏ địa vị cõi trời, không hề ưa thích, xuất gia làm Sa-môn. Ta thấy các em bé kết cục đều trở thành già cả, nhan sắc tổn giảm, mặt rúm da nhăn. Đất nước của báu, tất cả đều như mộng huyễn. Tình dục nhiều khổ nạn, cũng giống như các thứ chất độc, đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Người trí nhòm ghét, kẻ ngu tham đắm. Ta trừ bỏ tham dục như bỏ mũi dãi. Thân như trái cây không lâu sẽ rụng, cũng như đám mây nổi, thoáng chốc liền tan. Điều ấy nhỏ nhiệm không thể nhận biết. Rồi bỗng nhiên qua đi mới có nỗi buồn lo về sự tàn phá, không được an vui dài lâu. Phạm người ưa thích dục là tự thiêu đốt thân mình, tham dục không nhàm chán, như uống nước

mặn, đưa đến khổ hoạn. Người ngu không hiểu rõ tự cho là vui. Bạc minh trí xem xét dục như đám bọt nước. Thánh hiền vô lậu chỉ ưa nhớ nghĩ đến pháp. Người có đầy đủ trí tuệ mới nhằm chán ái dục. Người tham học tập theo thế tục không thấy nguồn gốc, không rõ gốc tịnh. Đại vương thấy thân đây không có bền chắc, đưa đến chỗ thường tự sai lầm không thể phân biệt. Thân không có cái ta và của ta. Bản thân bản đạo vứt bỏ trăm ngàn ngọc nữ, lòng không tham đắm, không ham thích sự giàu sang vinh hiển ở đời, chỉ có một suy nghĩ duy nhất là muốn thành Phật đạo. ít có người mến chuộng đạo đức như mến chuộng sắc, chỉ có bậc Thánh mới thấy rõ sắc như phấn, xem xét thấy đạo là chân thật. Tuy có cha mẹ, quân tử, trưởng giả, Phạm chí, cư sĩ và vợ con, nhưng khi thân có bệnh nặng không ai có thể chia sẻ, để cho khỏi bị khổ hoạn. Đất nước, địa vị, vàng bạc bầy bâu đâu có ích gì đối với thân mình. Mặt trời chiếu sáng khắp thế gian nhưng chẳng có ích chi đối với kẻ đi mù. Bàn đạo thấy ba cõi đều vô thường, vui ít khổ nhiều. Thân này chẳng phải của ta. Thế gian này giống như chỗ tạm gởi, không có thể ở lâu. Bàn đạo thấy như vậy cho nên xuất gia làm Tỳ-kheo, không ưa thích giàu sang vinh hiển ở đời. Ca-đuy-la-vệ là đất nước đứng vào bậc nhất, là chỗ của Chuyển luân vương ở, mưa gió thuận hòa, vạn dân giàu có, rất hòa vui an ổn, nhưng bàn đạo không ưa thích, bỏ nhà vì mục đích tu đạo.

Vua bảo:

-Lành thay! Trẫm được lợi lớn mới gặp được bậc Chí thánh. Tâm trí trẫm ở nơi thế tục nên không hiểu rõ sự thực đúng đắn này, do vậy đã dại dột dám đem danh lợi ra để thuyết phục Bạc vô dục. Nếu Ngài đắc quả Phật, xin Ngài thương xót nhớ đến trẫm, làm pháp chủ cho trẫm, để trẫm ngay hiện đời được độ thoát. Trẫm được gặp Bạc Thập Lực, là cái phúc đời trước còn lại.

Vua nhìn Đại Thánh, gieo mình lạy sát chân Bồ-tát, đi nhiều bên hữu ba vòng, rồi cùng với quần thần xa giá trở về nước.

HẾT QUYỂN 4

PHẬT NÓI KINH PHỔ DIỆU

Hán dịch: **Đời Tây Tấn, Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt chi**

Việt dịch: **Linh-Son Pháp Bảo Đại Tạng Kinh**

-000-

QUYỂN V

Phẩm 14: BA MÔN HỌC KHÁC [^]

Bấy giờ Bồ-tát đi vào trong chốn núi rừng, đến bên bờ sông Ni-liên, ưa ở chỗ thanh vắng, tâm ý tĩnh lặng, lòng từ bi nghĩ nhớ đến mười phương, muốn làm lợi ích cho trời, người.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Bồ-tát trông thấy Uất-đầu-lam-phát đang được các đệ tử tôn trọng, thờ kính. Ông thông hiểu các môn đồ sấm, toán thuật, các tai biến sắp xảy ra trong trời đất, làm vị thầy cao tột trong chúng.

Bồ-tát nghĩ: “Nay những vị này tự bản thân mình tính biết toán thuật, tinh tú và các tai biến khác thường, làm vị thầy được mọi người phụng sự. Ta nên đi đến chỗ ông ta hỏi về pháp thực hành để có thể biết được chỗ thù thắng. Như vậy mới hàng phục để giảng pháp hữu lậu, vô lậu, nhất tâm, giải thoát môn, Tam-muội chánh định, vượt hẳn chỗ học của ông ta, dùng quyền phương tiện quán sát gốc ngọn của ông, thấy rõ chỗ của những người này đang thực hành là định ý thế tục. Rồi sau đó mới vì họ thuyết giảng về thiên định sâu xa Tam-muội vô vi, mới đưa họ quay về với đạo lớn”.

Bấy giờ Bồ-tát suy nghĩ như vậy rồi, đi đến chỗ ông ta hỏi:

-Hiền giả! Ngài thờ vị thầy nào? Ai là người thuyết pháp cho Ngài để có được học nghiệp này?

Uất-đầu-lam-phát đáp:

-Tôi không có thầy, tự nhiên đạt được.

Lại hỏi:

-Nay chỗ Ngài đạt là đạt được cái gì?

Đáp:

-Đạt được định Hữu tướng, Vô tướng.

Bồ-tát bảo:

-Đâu có thể từ nơi người mà đạt được học định này ư?

Đáp:

-Lành thay! Từ nơi chí hướng ưa thích.

Khi ấy Bồ-tát từ nơi chỗ vắng vẻ ngồi kiết già. Bồ-tát vừa ngồi liền đạt được công đức thù thắng đặc biệt. Thánh tuệ không ai bằng, việc đời trước đã từng làm đặc biệt có khác. Vào tất cả các định ý chánh thọ. Một mình cất bước không có bạn bè mà không một chỗ nào không thông suốt. Đầy đủ tất cả trăm ngàn định ý, giống như soi gương bèn được tự tại, không trở ngại.

Bấy giờ Bồ-tát từ nơi thiên định dậy, lại đi đến chỗ Uất-đầu-lam-phát, hỏi:

-Còn có định nào cao hơn định Vô tướng để tiến đến đạo chăng?

Đáp:

-Không có.

Bồ-tát tự nghĩ: “Lam-phát không tin, riêng ta có tin. Lam-phát không tinh tấn, niệm, định ý, trí tuệ, riêng ta có tinh tấn, niệm, định ý, trí tuệ”. Suy nghĩ như vậy rồi liền từ giả ra đi.

Ngài đi đến chỗ Ca-la-vô-đề, hỏi:

-Ai là bậc thầy lãnh đạo của Ngài? Ngài thọ pháp với ai?

Ca-la-vô-đề đáp:

-Tôi không có thầy, tự nhiên thông suốt.

Lại hỏi:

-Ngài thông suốt những gì và đạt được những gì?

Đáp:

-Đạt được Tam-muội vô dụng hư không.

Bấy giờ Bồ-tát nhập Tam-muội chánh thọ hết sức thù diệu đặc biệt.

Ca-la-vô-đề liền bảo:

-Lành thay! Học nghiệp này, chỗ tôi đã đạt được, nay nhân giả cũng đạt được. Như vậy hãy ở lại đây, cùng với mọi người làm bà con quyến thuộc.

Bồ-tát đáp:

-Nay học nghiệp này không đưa đến chỗ diệt độ, không lìa dục, không đạt vô vi, không đưa đến tịch lặng, không có Sa-môn, không đến Chánh giác, không phải là Niết-bàn.

Bấy giờ Bồ-tát cùng với Lam-phát và Ca-la thảo luận với nhau, biết họ chưa đạt được, Ngài liền từ giã họ ra đi. Ngài lần đi về phía trước, đến yết kiến ba Phạm chí. Người thứ nhất tên Ưu-vi Ca-diếp, người thứ hai tên Na-đề Ca-diếp, người thứ ba tên Kiệt-di Ca-diếp. Ba anh em có một ngàn người đệ tử.

Bồ-tát đi đến hỏi:

-Quý vị phụng thờ gì?

Đáp:

-Chúng tôi phụng thờ nước, lửa và mặt trời, mặt trăng lên đến Phạm thiên.

Bồ-tát nói:

-Như vậy là không chân chánh bởi vì nước không thường đầy, lửa không cháy mãi, mặt trời mọc rồi lặn, mặt trăng tròn lại khuyết, Phạm thiên vô thường, tuy sống lâu nhưng chắc chắn có ngày phải chấm dứt. Chỉ có vô vi vô thi vô chung mới có thể không cùng tận.

Luận bàn vừa xong, Ngài liền bỏ đi, trở về chỗ của mình.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Bấy giờ, Bồ-tát nghĩ: “Ta nay ở nơi đời ngũ trược gặp các vị có học thuyết đầy đầy, họ đều rơi vào chín mươi sáu dị kiến và sáu mươi hai sự nghi ngờ. Tham thân, yêu mạng bị che lấp ngu tối, say đắm tình dục, ôm lòng tổn hại, không nhận lời dạy bảo, không hướng đến sự thanh tịnh, chỉ ham thích ăn uống, ưa thích đất đai, thường làm những việc phi nghĩa, không có chí hướng tốt đẹp, không ưa bố thí, chỉ ham tiền của, ưa ganh ghét. Chí hướng đó không tồn tại trong ý nghĩa của đạo phẩm này, không nhắm đến vô ngại, rong ruổi theo tình cảm, ở nơi mười điều ác, không lìa bỏ tự đại, không cứu các ách nạn, buông lung, bất định, khó có thể khai hóa. Lung ý, giết hại, uống rượu vô độ, chỉ ưa dục lạc. Hoặc thờ nước, lửa, mặt trời, mặt trăng, Phạm thiên. Hoặc thờ thần núi, thần thổ địa, thần hư không, Thiên thần, thần biển, sông, suối, ao, cây cối. Hoặc lại ăn quả, hạt, vào núi lượm ăn. Hoặc một

ngày ăn một bữa, hai ngày, ba ngày, hoặc cho đến bảy ngày ăn một bữa. Hoặc một ngày ăn một năm; hai, ba cho đến bảy ngày ăn một năm. Hoặc mười lăm ngày cho đến một tháng ăn một bữa. Tịnh tu phạm hạnh, Tứ thiên, Tứ đẳng, sinh lên tiên Phạm thiên, nhưng không dứt sinh tử. Hoặc có phái lỏa hình, hoặc mặc da nai, hoặc thờ quỷ thần, La-sát, A-tu-luân, không ra khỏi đường ác, không thể thành đạo, mà cho đó là tự chứng, không có phép tắc mẫu mực, không dùng để mở bày chỉ dạy cho các chúng tà kiến dị học ở đời được. Nay ta đâu có thể chỉ dạy hạnh thanh tịnh để nhiếp phục các chúng ngoại học, hiển bày học nghiệp chân chánh, khiến cho họ xả bỏ mê hoặc, biết điều đáng làm theo. Không thể dạy họ theo cõi Dục, cõi Sắc mà thành Phật đạo được.

Phẩm 15: SÁU NĂM SIÊNG TU KHỔ HẠNH [^]

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Bấy giờ Bồ-tát suy nghĩ như vậy xong, trong suốt sáu năm thể hiện hạnh tu hết sức cần khổ siêng năng.

Vì những lẽ gì gọi là hạnh cần khổ?

-Vì những điều đó khó đạt, chỗ mà con người không có thể đạt đến. Do đó cho nên gọi là hạnh cần khổ.

Trong chúng sinh hoặc là chư Thiên, hay người không có thể tu hành thành tựu hạnh nghiệp này. Chỉ có bậc Bồ-tát Nhất sinh bồ xứ rốt ráo mới có thể làm được, cho nên nói là khó thành tựu.

Hạnh cần khổ đây chính là thực hành pháp Tứ thiên: Đếm hơi thở vào, hơi thở ra để nhận rõ được ý. Không tưởng tượng, chẳng nhớ nghĩ, không mong cầu một điều gì không tham, dục tâm thu nhiếp, không cho nương tựa vào một nơi nào, không tham. Những điều đó giống như gốc ngọn đời trước đã học. Việc làm của các bậc Vô học, Duyên giác, Bồ-tát thì gọi đó là cùng khắp hư không; không làm, chẳng phải làm nhưng lại không một việc gì là không làm, thì gọi đó là cứu giúp khắp tất cả. Do việc thực hành thiền định ngang bằng như hư không, nên cũng gọi là không từ đâu đến, cũng không đi về đâu.

Bấy giờ Bồ-tát muốn thị hiện ở thế gian để mở bày chỉ dạy cho kẻ ngoại đạo, dùng vô số phẩm nghiệp dạy bảo chư Thiên, chỉ bày tội phước của họ. Các học phái ngoại đạo cho chết là hết thân thức, không còn sinh trở lại, hoặc cho là thường hằng thì có gì là tội, là phước? Bồ-tát vì họ nói rõ quả báo công đức. Ngay nơi thân miệng, tâm thực hành thanh tịnh, một ngày ăn một hạt mè, một hạt gạo, trải

qua thời gian suốt sáu năm Ngài lập hạnh tu cần khổ khó sánh kịp, kiếp trước không có oan trái. BỒ-tát trong sáu năm ngồi kiết già, giữ oai nghi, phép tắc, chưa từng tới lui. Thường ở nơi chỗ trống, cũng không che lợp, không tránh gió mưa, không che bụi đất rơi trên đầu, không đứng lên xoay qua xoay lại, không đi đại tiểu tiện, cũng không hỉ mũi, khạc nhổ, không co duỗi, cúi ngược, không nghiêng bên này bên kia, không dựa, không nằm.

Hoặc có khi trời nổi mây mưa lớn, sấm, sét nhưng trải qua xuân, hạ, thu, đông, BỒ-tát vẫn ngồi yên. Khi gặp các nạn này Ngài chưa từng giơ tay lên để che đỡ các căn, không rối loạn, không sợ hãi. Nam nữ lớn nhỏ, những kẻ chăn trâu, dê, ngựa, những người gánh củi, vác cỏ trong thôn xóm đi ngang qua một bên, làm cho bụi bay lên, Ngài cũng không nghĩ đến, không cho là khó chịu, không coi là nhơ nhớp. Bây giờ mọi người thích thú việc làm kỳ lạ của BỒ-tát. Họ lấy cỏ cây ngoáy vào trong lỗ tai Ngài, tai không đau không ngứa, ngoáy vào trong lỗ mũi, mũi không chảy máu. Ngài cũng không bỏ đi.

Chư Thiên, Long thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-huru- lạc, chính mắt nhìn thấy công huân, đạo đức vòi vọi của BỒ-tát, cùng đi đến một bên Ngài cúng dường hầu hạ, cúi đầu lạy BỒ-tát.

BỒ-tát ngồi thiền định trong sáu năm, thực hiện hạnh cần khổ, dạy bảo khai hóa cho mười hai lớp Thiên nhân, kiến lập ba thừa. Do vì lẽ ấy Ngài ngồi trong sáu năm. Bèn đọc kệ:

*Trước khi Ngài xuất gia
Công huân đã chân chánh
Tâm Ngài thường vắng lặng
Hiện bày thương chúng sinh
Ngay nơi đời ngũ trược
Do thế tục hạ liệt
Sinh cõi Diêm-phù này
Ở đời hiện tội phước
Học nghiệp tà dấy đầy
Gồm sáu mươi hai kiến
Nên lập, tinh tấn này
Ép bức thân tội lỗi
Các suối nguồn ao tắm
Trời, trăng các ánh sáng
Cây cối, hang núi đá
Địa thần, yếm quý lạy*

Tự nhiên hành tinh tán
Kiến lập hạnh, khó kịp
Tu xong nghiệp cần khổ
Vì chúng hiện như vậy
Thân lực như kim cương
Thiền tư không thể động
Dùng vô số ý nghĩa
Cũng lại hiện Duyên giác
Hoặc chư Thiên, con người
Dị học và tà kiến
Cũng đều hóa độ hết
Hiện bày hạnh cần khổ
Xếp bằng ngòi kiết già
Nơi đất không tọa cụ
Ngày dùng một hạt mè
Thị hiện dùng như vậy
Thị hiện không thở ra
Và cũng không thở vào
Sáu năm rất bền vững
Thiền tư không thiếu khuyết
Không nghĩ, cũng không không
Chẳng nghĩ chỗ đã làm
Tâm giống như hư không
Thiền tư không lay động
Trên thân không che lợp
Cũng không che chung quanh
Như núi không dời đổi
Không tránh cả gió mưa
Và cũng không che đầu
Không để mắt oai nghi
Thiền tư, không lui tới
Nam nữ trong xóm làng
Chăn trâu, ngựa, heo, dê
Gánh củi và vác cỏ
Đi ngang bay bụi đất
Thân lấm bụi như nhớp
Vô số các nạn khác
Không nghĩ, không rời loạn
Thiền tư không lui tới
Thịt nơi thân tiêu hết

*Chỉ còn da bọc xương
Bày bụng dính sát lưng
Giống cây đàn không hầu
Chỗ tạo các hạnh trời
Tu-luân, Long, Đạp-hòa
Chính mắt thấy công huân
Cùng nhau đến cúng đường
Năm vóc lay thọ giáo
Khiến mau được thành tựu
Khiến ta được như thế
Như lòng ta thương xót
Muốn dẹp các dị học
Các tà nghiệp tối tăm
Nhân đây hiện tội phước
Thân ngôi miệng tuyên nói
Phật đạo ấy khó được
Cạo đầu nào phải đạo
Hành vô ương số kiếp
Sáu năm xong tội kia
Lấy đó dạy Thiên nhân
Số đó mười hai lượt
Cho nên Bạc Thế Tôn
Ngài tọa thiền bất động.*

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Bồ-tát tu hạnh cần khổ trọn sáu năm xong rồi, Ngài tự nghĩ: “Tuy Ta có thần thông, thánh minh, tuệ lực, nhưng nếu nay ta đem cái thân thể gầy gò này đi đến cây Bồ-đề sẽ làm cho vô số các nước ở biên địa đời sau có chỗ chê bai không? Họ sẽ bảo rằng đời là được đạo. Ta thà ăn uống các thứ mềm mại để cho thân thể bình phục trở lại, để cho có sức lực, rồi sau đó mới đi đến dưới gốc cây kia để có thể thành Phật đạo”.

Khi ấy có xóm làng hẻo lánh tên là Tu-xá-mạn-gia, có một nữ trưởng giả ngày ngày cúng dường thức ăn cho tám trăm Phạm chí, thấy biết Bồ-tát tạo lập hạnh tu khổ hạnh, thường nguyện dâng cúng Đại Thánh Bồ-tát.

Ngay nơi đêm ấy, Ngài đi đến ngồi dưới gốc cây. Nữ trưởng giả khi mới đi lấy chồng có nguyện cho sinh được con trai quyết sẽ làm các món ăn ngon bổ cúng tế cho vị thọ thân trên núi. Bây giờ nữ trưởng giả sinh được một đứa con trai, trong

lòng rất vui mừng, chọn lấy sữa của một ngàn con bò cái béo tốt bậc nhất cho chúng uống lẫn nhau rồi lấy chất sữa tinh thuần nhất làm thành cháo sữa, đem đến cúng tế vị thần. Bà sai đưa tó gái đến trước quét dọn cho sạch sẽ. Đưa tó gái đến, thấy Đức Phật ngồi dưới gốc cây, không biết đó là vị thần nào, liền trở về thưa với gia chủ:

-Con đã quét dọn xong, dưới gốc cây hiện có một vị thần đang ngồi đoan chánh trang nghiêm, xinh đẹp đặc biệt, chưa từng thấy ở thế gian.

Nữ chủ nghe như vậy rất vui mừng, định múc cháo sữa đem đến cúng. Cháo sữa trào ra khỏi cái nồi cao hơn một trượng, không có thể múc được.

Nữ chủ lấy làm lạ. Lúc ấy vị thầy trong số tám trăm Phạm chí thấy việc đó, ông nói với nữ chủ:

-Nay cháo sữa này không phải kẻ phàm phu có thể ăn uống được. Chỉ có bậc sắp thành Phật ăn uống món ăn này mới có thể tiêu hóa được mà thôi.

Chư Thiên trên hư không bèn xướng lên âm thanh:

-Ngày nay nữ chủ muốn thiết lập một sự cúng tế lớn, có bậc Đại Bồ-tát hiện đang tinh chuyên tư duy cần tu khổ hạnh đã từ tòa đứng dậy. Người có lời nguyện sẽ được Ngài nhận thức ăn trước. Ăn uống có đầy đủ sức lực rồi, Ngài mới thành đạo Vô thượng Chánh chân. Hãy nói ý này với Bậc Tối Chánh Giác, chớ trái bản nguyện.

Khi nữ trưởng giả nghe Thiên thần nói như vậy, liền múc cháo sữa đầy bát bằng vàng, và mang theo bình nước sạch cùng với tám trăm Phạm chí đi đến bên bờ sông Ni-liên.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Bồ-tát biết việc đó, liền dùng thần thông, tuệ lực, bỗng nhiên trở lại bên bờ sông, tùy thuận theo tập tục của những người này mà thị hiện lội xuống nước tự tắm rửa. Khi ấy tám vạn Thiên tử đè cành cây, cúng dường Bồ-tát. Bồ-tát vịn cành cây lên trên bờ, thân thể nhẹ nhàng sạch sẽ. Bồ-tát vừa đứng yên thì có Thiên tử trời Đâu-suất tên là Ly Cầu Quang liền biến hóa thành Sa-môn, lấy Thiên y ca-sa Tăng- già-lê đem dâng lên Bồ-tát. Bồ-tát liền lấy mặc và đứng yên lặng.

Lúc này vợ của rồng trong dòng sông Ni-Liên hóa hiện ra, đem sàng tòa tốt đẹp dâng lên Bồ-tát, Bồ-tát liền ngồi trên đó. Khi ấy nữ trưởng giả ở trong xóm

Tu-xá-mạn-gia cùng với các Phạm chí đội cháo sữa ngon bỏ đi đến chỗ BỒ-tát, cúi đầu sát chân Ngài, đi quanh bên phải ba vòng dùng nước sạch rửa tay BỒ-tát, đem cháo sữa bỏ dâng lên. BỒ-tát thương xót nữ chủ, liền thọ nhận. Thọ thực xong, khí lực được đầy đủ, tâm không còn vướng mắc vào một cái gì, Ngài cầm chiếc bát vàng quăng vào dòng nước, có cả ngàn rỗng bắt lấy chiếc bát đó để thờ cúng. Bấy giờ vợ rỗng dâng cúng sàng tòa cho BỒ-tát, nhận được chiếc bát đó, dựng lập miếu để thờ và siêng năng cúng dường.

Trăm ngàn ức lớp chư Thiên đều lấy nước thơm hòa với bùn xây lên miếu để thờ. Những vị muốn cúng dường bát của BỒ-tát đều dựng cung điện để thờ phụng.

Bấy giờ Đức Phật cho nữ trưởng giả và những người trong xóm làng tóc và móng tay. Được những thứ đó, họ cùng nhau xây tháp cúng dường.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-BỒ-tát vừa thọ dụng cháo sữa xong, hoàn thành phước nguyện, thân thể phục hồi, dung sắc rực rỡ giống như mặt trời, mặt trăng, liền tụng kệ:

*Khi Thê Tôn tinh tấn
Tâm siêng năng tự nghĩ:
Thân thân thông tuệ lực
Đi đến cõi Bồ-đề
Thành Nhất thiết trí tuệ
Để đạt các thông tuệ
Thực hành thương xót khắp
Cuối cùng cứu chúng sinh
Ta nên ăn uống lại
Khiến thân được đầy đủ
Đi đến cõi Bồ-đề
Thành Thánh Nhất thiết trí
Không phải chút phước mỏng
Làm Thiên nhân được an
Không thể chứng minh nhãn
Đạt được thân cam lộ
Nói đến công đức xưa
Nay xứng đáng nhận cúng
Tâm Ngài nghĩ như vậy
Trời nghe, bảo xóm làng
Bát vàng đầy cháo sữa*

Đi đến bên bờ sông
Dâng cúng tâm vui mừng
Đạt được đạo cam lộ
Tu hành trăm ngàn kiếp
Các căn đều tịch định
Chư Thiên, Rồng, Thần đến
Bồ thí sang bờ kia
Đại Thánh đến bờ sông
Vào nước tự tắm gội
Để tẩy trừ như bản
Tâm thương xót thế tục
Ngàn ức trời mừng vui
Đều dâng hoa hương bột
Thấy thế tịch vào nước
Tắm rửa sạch sẽ rồi
Nhớ biết là Bồ-tát
Kiến lập hạnh không như
Nhân hiền vừa tắm gội
Trăm ngàn trời hầu hạ
Thân Ngài không cấu uế
Thiên tử dâng ca-sa
Ngài liền nhận để mặc
Đắp mặc y phục xong
Vợ rồng liền vui mừng
Dâng cúng sàng tòa đẹp
Tịch Định Ý liền ngồi
Vì đời làm đạo nhân
Tu-xá nữ dâng cúng
Bát vàng đầy cháo sữa
Cúi đầu lạy sát chân
Đại Thông liền thọ dụng
Dùng xong được sung mãn
Quăng bát xuống dòng sông
Chư Thiên chân thành thờ
Đi đến cúng dường Phật
Như Lai vừa thọ xong
Cháo sữa rất ngon bổ
Thân Ngài khí lực đủ
Đi đến dưới cội cây,
Vừa đến cội Bồ-đề

*Thân ngồi không lay động
Vững như Đé Thích đi
Kiến lập hạnh Bồ-tát.*

Bây giờ, Bồ-tát ăn uống đã xong, thương nhớ, cứu giúp những nguy ách trong mười phương, muốn ngồi dưới gốc cây hiện thành Phật đạo độ thoát chúng sinh. Mười phương chư Phật đều thị hiện oai biến hiển bày điềm tốt lành đó. Năm trăm hóa điều tự nhiên thị hiện đến chỗ Ngài, nhiều quanh Bồ-tát, xưng lên những âm thanh êm dịu khen ngợi việc làm và công đức chứa nhóm nhiều vô lượng ở đời trước. Vì tất cả chúng sinh, muốn giáo hóa năm loài, cho nên hiện sinh năm trăm đời, khiến bỏ năm ám, tiêu trừ năm cái, nhổ đứt năm đường, mau đạt năm thần thông, giáo hóa bỏ năm ngàn năm trăm hai mươi lăm việc, ở những chỗ rất khó khăn, bảo tồn đạo tràng, trụ chỗ vô trụ, vốn không định tuệ.

Bây giờ đọc kệ:

*Vô số kiếp đến nay
Chứa đức, hành lục độ
Tứ đẳng tâm, tứ ân
Đem giúp cho ba đời
Đại Từ thương xót khắp
Muốn thoát si, đĩc, đui
Nay sắp thành đạo lớn
Đủ ba mươi hai tướng
Tùy tục mà hiện thân
Thuyết khổ, không, vô thường
Khiến rõ pháp vốn không
Nhập vào ba tạng báu
Ngồi đời tội che kín
Mười hai nhân duyên ngăn
Không rõ vô thượng chân
Sống chết chìm đắm mất
Nếu rõ tất cả không
Không phạm năm âm hành
Âm suy đã tiêu diệt
Tâm tịnh như pháp vương
Chỉ chân vô thượng tuệ
Không thể hạn lượng được
Sáng suốt vượt nhật nguyệt
Cứu giúp không biên cương*

*Tu-di còn thể tính
Hư không có thể lường
Khó kịp đại trí tuệ
Đại Thánh hạnh cùng tột.*

Trong khi đọc bài tụng khen ngợi này, vô số Thiên thần đều phát ý đạo Vô thượng Chánh chân.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Bồ-tát xuống bên dòng nước tắm gội xong thọ dụng cháo sữa, biết khí lực đã đầy đủ, Ngài đi đến ngồi dưới gốc cây Bồ-đề tu hạnh đứng như pháp không gì lay chuyển, vững chắc như núi, không theo hạnh ngăn che, không ép hơi thở để tạo lập thanh tịnh, không lay động, không lắc lư, không cứng nhắc, không vội vàng gấp gáp. Sở hành bình đẳng, cao thấp tự nhiên, biểu hiện rõ ràng, chiếu sáng rực rỡ, hạnh lành chí chân, tiêu sạch ý chí thấp hèn, như bản, đạt pháp hạnh thanh tịnh chân chánh của chư Phật trong quá khứ.

Ngài đến ngồi nơi tòa sư tử không hoại tánh hạnh, dứt các đường ác, nghĩ nhớ an vui, trừ thế lực ma, khiến không hoạt động, vượt các hạnh tà, nhận nghiệp chánh pháp, bứng gốc cây trần lao, sinh tử tối tăm, khiến hết ngọn ngành. Thích, Phạm, Tứ vương không đạt tới được. Ngài nhất tâm dũng mãnh dẹp trừ nạn oán, thông dong một mình, đạt Nhất thiết trí, tâm ý vô song. Dứt ngọn nguồn sinh diệt, xả các tham dục, diệt sạch bốn nạn, vô vi vô úy, vượt qua bờ kia. Ngài đã thực hành như vậy. Bồ-tát với đức hạnh công huân đã thành tựu, Ngài đi đến dưới gốc cây Bồ-đề bên bờ sông. Khi Ngài vừa muốn đi, Thiên nhân liền hóa hiện ra một con đường rất rộng lớn; ở hai bên con đường đó có lan can báu, tất cả rất ngay thẳng trang nghiêm, cao bốn trượng hai, trên đường đi có các đài gác cùng các thứ báu làm thành thiên cái tràng phan, khắp nơi được trang trí các loại cây bằng bảy báu cao lớn, đẹp đẽ. Ở khoảng giữa các hàng cây báu có các mạng lưới bằng trân bảo quý lạ giăng từ cây này sang cây khác, ở giữa hai cây có một ao tắm, dưới đáy ao cỏ cát bằng vàng. Trong ao có các loại hoa sen xanh, phù dung. Xung quanh bốn phía các hàng cây báu có lan can, ở trong khoảng giữa đó xen lẫn các loại ngọc châu minh nguyệt, lưu ly. Lại có đủ các loại chim bay lượn, hát ca trong đó. Tám ngàn ngọc nữ đem nước thơm rưới đất. Các con đường đi được quét dọn sạch sẽ. Hai vạn ngọc nữ treo thòng các anh lạc báu, các thiên hoa. Đất ở giữa các hàng cây đó do bảy báu hợp thành. Tám vạn ngọc nữ đem cúng dường hương thơm mộc mạc và các thứ đặc biệt khác, bung bình bằng vàng đựng nước thơm, ngồi trên xe báu, trên mỗi chiếc xe báu có năm ngàn ngọc nữ trôi các nhạc trời.

-Này các Tỳ-kheo, khi Bồ-tát muốn đi đến gốc cây Bồ-đề, các đường sá được sửa sang, trang trí nghiêm đẹp rực rỡ như vậy.

Bồ-tát đến bên dòng sông, những người có chí Đại thừa cũng đều đi vào con đường này.

Đêm đó, khi Bồ-tát sắp thành Phật, ngàn Phạm Thiên vương bảo các chúng Phạm thiên:

-Công lao phước đức của Bồ-tát hiển bày sáng chói thanh tịnh đều là do tu đạo Từ, Bi, Hỷ, Xả, thiên định, Thần thông. Từ ngàn kiếp đến nay, Ngài đã từng phụng sự thực hành đạo lớn. Nay Ngài đi đến dưới gốc cây Bồ-đề chúng ta nên cùng nhau đi đến đó cúng dường để làm cho việc tu hành của Ngài càng thêm tốt đẹp, để có thể làm chỗ nương tựa cho chúng ta. Chúng ta không còn oán hận, vĩnh viễn không còn lo sợ, không gặp tám nạn, được sinh lên cõi trời, nhân gian, được diện kiến các Đức Phật trong mười phương.

Ở trong cung điện trời Phạm, Phạm thiên nghe Ngài trong suốt sáu năm tu khổ hạnh, nay đi đến dưới gốc cây Bồ-đề cùng với tâm niệm tốt nên rất vui mừng, cúng dường Bồ-tát, bậc Pháp chủ của đại thiên thế giới.

Thiên đế Thích, Phạm, Nhật Nguyệt Thiên vương đều cùng đi đến bên bờ sông Ni-liên, để đón rước. Nơi ức cõi Phật, chư Phật đều nghĩ đến Ngài nay đi đến dưới gốc cây Bồ-đề, sẽ hàng phục ma quân. Đánh tướng của Ngài không thể thấy được, kể cả Phạm thiên cũng không thể thấy. Nay thân tướng của Ngài rất thù thắng, trang nghiêm với ba mươi hai tướng tốt, lời nói nhu hòa thanh tịnh, âm thanh tao nhã, vi diệu hơn Phạm thiên. Nay Người ngồi dưới gốc cây, chúng ta nên cùng nhau cúng dường. Năng lực nhẫn nhục của Ngài, Thích, Phạm biết được bỗng nhiên an ổn, dứt trừ hết tất cả các sự trói buộc của trần lao. Nếu người nào nghe được sẽ đạt được dấu vết cam lộ, thành tựu đạo nghiệp Duyên giác, hoặc được thành Phật đạo, khắp trên thế giới chúng sinh đều đến cúng dường.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Có một Phạm thiên tên là Tam Thiên thấy khắp các cõi Phật trong cõi Tam thiên đại thiên này bằng phẳng như bàn tay, đều làm cho chiếu sáng; ở nơi chỗ đất này hóa sinh các loại cỏ xanh tươi mềm mại trải phủ ở hai bên chỗ Ngài ngồi, giống như Thiên y. Loại cỏ như thế mọc cùng khắp đại thiên cõi Phật, nhưng không hề phương hại đến chúng sinh, chỉ dùng để trang nghiêm cõi nước đây mà thôi.

Ở phương Đông, Thích Phạm và Tứ Thiên vương cùng các chúng Bồ-tát đông không thể kể xiết, và các chúng Bồ-tát ở quốc độ của các chư Phật đều đến cúng dường.

Ở phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía trên dưới, vô số chúng ở các quốc độ của chư Phật, Thích, Phạm, Tứ vương chuẩn bị phẩm vật cúng dường cùng đến dâng lên, tất cả cõi Phật đều chuẩn bị đủ loại phẩm vật như thế.

Núi Thiết vi, Đại thiết vi cùng với tất cả các núi ở các cõi Phật đó, bỗng nhiên ẩn mất, hoàn toàn không biết ở chỗ nào, chỉ thấy thân của tất cả các Bồ-tát cùng các Thiên tử v.v... hiện cùng các cõi Phật.

Lại có mười sáu người theo hầu Bồ-tát. Tên của các vị đó là: Bồ-tát Chuyển Tấn, Bồ-tát Vô Tấn, Bồ-tát Thí Dữ, Bồ-tát Ái Kính, Bồ-tát Đông Lực, Bồ-tát Phát Mạnh, Bồ-tát Thiện Trụ, Bồ-tát Tổng Trì, Bồ-tát Chiếu Diệu, Bồ-tát Hoa Man, Bồ-tát Pháp Anh, Bồ-tát Cát Khủng, Bồ-tát Bất Hại Nhãn, Bồ-tát Đại Tịnh, Bồ-tát Tịnh Nghiêm, Bồ-tát Giới Tịnh cùng với quyến thuộc vây quanh.

Các Thiên tử ấy... đều không còn thoái chuyển, đạt được pháp nhẫn, cúng dường Bồ-tát, trang nghiêm đạo tràng, sửa sang bằng phẳng đất ở nơi đó, chu vi đến ba ngàn hai trăm dặm. Có bảy lớp lan can đẹp đẽ, bảy lớp hàng cây, bảy lớp màn che trang trí, bảy lớp lầu gác đều làm bằng vàng ròng cùng các thứ báu xen nhau, trang trí đủ các loại; các hoa sen báu tự nhiên hóa sinh ra, xông đốt các loại hương thơm. Ở trên hư không dựng một cái lọng báu che khắp các cõi nước Phật ở mười phương, hóa sinh ra các loại cây báu và chư Thiên nhân dân. Hoa trái của cây đó đều hiện ra ở nơi đạo tràng. Các thứ hoa dưới nước, trên đất của mười phương cõi đó đều hiện ở nơi đạo tràng. Đạo tràng của Bồ-tát, nơi có thể trang nghiêm, trong cõi Phật ở mười phương, không thể hạn lượng. Công đức Thánh tuệ đạo nghiệp thanh tịnh cũng hiện ở nơi đạo tràng. Cây Bồ-đề như đây, các Thiên tử... cùng các quyến thuộc vây quanh trang nghiêm cây Bồ-đề, khiến cho hết sức thanh tịnh. Tất cả chư Thiên, Rồng, Quỷ thần, Càn-đạp-hòa đã trang nghiêm cung điện, phòng ốc, vô số các loại tốt đẹp; từ xa đều nhìn thấy, cùng khen ngợi:

-Lành thay! Lành thay! Công đức phước báo không thể nghĩ bàn.

Thọ thần của cây Bồ-đề kia là bốn vị trời, đều cùng nhau lo sửa sang trang trí cho cây Bồ-đề:

Người thứ nhất tên Túc Tích, thứ hai tên Biên Đậu, thứ ba tên Thiện Ý, thứ tư tên Bồ Tinh, cùng nhau lo sửa sang cây Bồ-đề cúng dường Bồ-tát.

Cây Bồ-đề này gốc, cành, nhánh, đọt, các lá, hoa, trái đều sum suê tươi tốt, tàng cây bao phủ và thân cao tám chục dặm, hùng vĩ vô cùng, hàng cây lan can trang trí bằng các màn trướng, cũng bảy lớp, bảy báu làm thành, vây bọc xung quanh, giống như cây Tru độ trên cõi trời Đao-lợi. Người nào được thấy, nhìn mãi không chán. Ba ngàn quốc độ, cõi nước, vững chắc giống như kim cang không có thể hủy hoại tự nhiên xuất hiện, Bồ-tát kia ngồi dưới gốc cây sẽ thành Phật đạo.

Phật dạy Tỳ-kheo:

-Nơi thân của vị Bồ-tát ấy tỏa ánh sáng lớn, ngăn lấp hết thảy các đường ác, diệt trừ tám nạn, người bệnh được khỏi, người bị khùng bớ được an ổn, người bị trói buộc được cởi mở, người đui mù, câm ngọng đều được khỏi. Người nghèo hèn được giàu có lớn. Người bị phiền não thiêu đốt đều được chữa trị. Người đói khát được no đủ, người mang thai được dễ sinh, người già cả được khỏe mạnh. Ngay trong khi ấy mọi người không còn bị dục trói buộc, không dâm, nộ, si, không nhớ nghĩ đến tật bệnh chán ghét, không tranh tụng. Ngay khi ấy, tất cả chúng sinh xem nhau như cha như mẹ, như con cái, như chính bản thân mình, đều có tâm từ bi.

Liên đọc kệ:

*Ngài đến cõi vô trạch
Ở ngay trong địa ngục
Những người bị khổ não
Đều được vào an ổn
Súc sinh tự nhiên hòa
Đều cùng thương yêu nhau
Đều cùng ôm lòng Từ
Mau được không sợ hãi
Đến cả chốn ngạ quỷ
Các đói khát cùng ách
Đều nhận thức ăn uống
Do oai thần Bồ-tát
Tám nạn đều đóng bít
Tiêu diệt các đường ác
Chúng sinh đều an ổn
An vui như trên trời
Nếu có người đui điếc
Các căn không đầy đủ
Lúc ấy đều thấy nghe
Thân họ được đầy đủ*

Dâm, nộ, si, phiền não
Chúng sinh bị thiêu đốt
Các trần được chấm dứt
Đều nghĩ điều chân chánh
Người nghèo được giàu có
Đều được sinh lên trời
Người bệnh được chữa lành
Trói buộc được cởi mở
Không chán ghét sân giận
Không có kẻ tranh tụng
Bấy giờ đều kính nhau .
Đều cùng khởi lòng từ
Như cha mẹ một con
Gắn bó thương nhớ nhau
Các chúng sinh như vậy
Thương nhau như cha con
Khi ánh sáng Bồ-tát
Chiếu sáng khắp cõi Phật
Giống như cát sông Hằng
Rải khắp bốn phương cõi
Thiết vi không ngăn ngại .
Xuyên qua các hắc sơn
Tất cả các cõi Phật
Đều hiện như một cõi
Thấy đầy đầy các báu
Bằng phẳng như bàn tay
Trang nghiêm các cõi Phật
Để cúng dường Bồ-tát
Mười sáu vị Thiên tử
Vây quanh cây Bồ-đề
Sửa sang đạo tràng kia
Ba ngàn hai trăm dặm
Các chỗ trang nghiêm đó
Ức nước không nghĩ bàn
Do oai thần Bồ-tát
Hiện nơi cây Bồ-đề
Chư Thiên, Long, Quỷ thần
Chân-đà, Ma-huru-lặc
Đều cùng lập cung điện
Xa trông đều thấy Ngài

*Do thấy Ngài thanh tịnh
Chư Thiên nhân vui mừng
Lành thay là phước báo
Việc làm nay hiện rõ
Tạo tác của miệng ý
Chỗ tu hành bình đẳng
Các nghĩa lợi đều tốt
Liên đạt được tâm nguyện
Như việc làm đời trước
Điều nguyện cầu đầy đủ
Tội phước đều thọ báo
Đạt được cũng như vậy
Trang nghiêm đẹp đạo tràng
Bốn Thiên vương trang trí
Giống như cây Trú độ
Phật lên trời Đạo-lợi
Vi người chưa tự tại
Nói rõ các công huân
BỒ-tát nghiệp thanh tịnh
Như chỗ đã từng làm.*

Phẩm 16: RỒNG CA-LÂM [^]

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Ánh sáng nơi thân Bồ-tát chiếu sáng cung điện của vua rồng Ca-lâm. Rồng nhờ ánh sáng của Phật, thân tâm được an vui, tiêu các trần lao, đạt được an ổn, nét mặt vui tươi.

Bấy giờ vua rồng thấy ánh sáng này, mắt liền mở được, cùng với bà con đi đến trước Bồ-tát khen ngợi.

-Con đã từng thấy được Phật Câu-lưu-tần, từ đó đến nay thời gian rất lâu xa. Con cũng được thấy Phật Câu-na-hàm Mâu-ni và Phật Ca-diếp, ánh sáng chiếu soi; thấy các cõi Pháp, sáng tỏ không nhớ, chắc chắn sẽ có Phật tướng tốt, có lòng thương xót, có trí tuệ sáng suốt ra đời, cho nên có ánh sáng màu vàng rực rỡ, chẳng phải ánh sáng bình thường. Ánh sáng này vượt xa chiếu khắp cung điện của con, ánh sáng mặt trời, mặt trăng, hỏa diệm, minh châu cũng không thể sánh kịp. Ánh sáng của Thiên đế Thích, Phạm tự nhiên lu mờ. Ánh sáng của A-tu-luân cũng không thể sánh kịp. Cung điện của chúng con thường tối tăm, nay bỗng nhiên rực sáng.

Chúng con biết rõ thân Đấng Ly cầu được an ổn, trong lòng vui mừng, thân không bệnh hoạn, không nóng bức, được mát mẻ. Vô số ức kiếp siêng năng tinh tấn không còn nghi ngờ, nay Ngài đi đến dưới gốc cây Bồ-đề. Lành thay! Chúng ta hãy cùng mang hoa hương, y phục, anh lạc, trân châu quý, danh hương, bột hương, không hầu, nhạc khí, đèn cúng dường, giữ gìn đầy đủ công huân.

Vợ vua rồng nghe việc đó vui mừng hơn hở, ra xem bốn phía, từ xa trông thấy Bồ-tát như núi Tu-di, oai quang trang nghiêm, có trăm ngàn ức chư Thiên vây quanh Ngài. Thích, Phạm phụng kính, trong lòng vô cùng hơn hở. Thấy Ngài ngồi ở giữa đất trống; bấy giờ vợ vua rồng rất vui mừng, đi đến chỗ Bạc Độ đời, gieo mình làm lễ, chấp tay đứng ở trước, lúc ấy rất vui vẻ cúng dường hoa hương, các thứ danh hương, trống nhạc, khen ngợi công huân chân chánh của Bồ-tát.

Lành thay, được gặp Ngài, như mặt trăng tròn đầy. Ngài giáo hóa chúng sinh, cứu giúp đời. Trước kia thấy việc ứng hiện điềm lành của Bạc Chí Thánh, hiện nay gặp Ngài cũng y như vậy, không sai khác. Nay chắc chắn Ngài hàng phục ma quân, mau được diệt độ, cũng giống như cửa hàng thoát khỏi nạn cướp. Xưa kia Ngài từng bố thí, được như sở nguyện, đạt đến nhẫn nhục, tinh tấn mong cầu, ưa thích thiền định, đối đên trí tuệ, hạnh nguyện xưa kia nay đều được đầy đủ. Chắc chắn Ngài sẽ thành Bạc tối thắng, giống như cây có hoa trái sum suê tươi tốt. Ngài sẽ đạt đến quả Phật diệt độ. Như ngàn suối nguồn, dòng nước vô tận, tất cả đều nổi mây, mưa xuống cùng khắp cõi hư không, nay tâm Ngài vui vẻ, chắc chắn Ngài sẽ thành đạo. Hào quang sắc vàng rờng nơi thân Ngài chiếu sáng cùng khắp cõi Phật. Tất cả các đường ác đều được an vui. Bạc hào quý ở ba ngàn cõi nước, Bạc lương y trong ba đời chắc chắn sẽ thành Phật, sáng soi khắp thiên hạ, giống như núi An minh không có thể nghiêng đổ. Như người có trí tuệ sáng suốt nhìn thấy bốn biển lớn còn có thể khô cạn, nhưng việc Ngài đi đến dưới gốc cây Bồ-đề không còn chướng ngại, chắc chắn sẽ thành Phật đạo.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Bấy giờ Bồ-tát nghĩ: “Các Đức Phật trong quá khứ ngồi trên cái gì để thành đạo Vô thượng Chánh chân, làm Bạc Chánh Giác?”. Lại nghĩ: “Chư Phật trong quá khứ ngồi nơi nệm cỏ thành Tối chánh giác”. Vô số trăm ngàn chư Thiên trong hư không biết được tâm niệm của Bồ-tát, liền bảo: “Đúng như ý nghĩ của Đại Thánh, các Đức Như Lai trong quá khứ đều ngồi trên nệm cỏ thành Tối chánh giác”.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Khi ấy Bồ-tát thấy ở phía bên phải con đường có một người tên là Cát Tường đang cắt cỏ xanh tươi mềm mại, tron nhẫn bằng thừng không rối, đẹp như Thiên y.

Bồ-tát liền băng qua đường, đi đến chỗ Cát Tường dùng tâm từ hòa cùng nói chuyện với người cắt cỏ. Ngài bảo với ông ta: “Ta nay muốn diễn bày giáo pháp lành cho khắp tất cả để khuyến giúp người”. Lời nói của Ngài êm dịu, hòa nhã, không cộc cằn. Tâm Ngài an hòa, không có ác ý, trừ sạch dâm, nộ, si, diễn bày âm thanh êm ái. Tám thứ âm thanh sâu xa của Thích, Phạm khó sánh kịp, như tiếng rống của sư tử, cũng giống như tiếng sấm sét. Chúng sinh

của các nước Phật trong mười phương được nhờ ân giáo hóa, đều được an ổn. Có thuyết giảng điều gì, trăm ngàn pháp âm không có thể dứt đoạn, dùng một pháp âm nhập khắp vào các thứ tiếng đều hòa nhau đưa đến giải thoát, vui lòng khắp tất cả chúng hội. Tất cả chư Phật, thuyết pháp đúng thời, với lời lẽ nhân từ.

-Ta muốn được một ít cỏ. Cát Tường hãy cho Ta. Ta muốn được trong ngày nay sẽ hàng phục tà lực, thành Vô thượng giác. Từ vô số kiếp đến nay, Ta đã điều phục tâm ý, xả bỏ các tư tưởng, vâng giữ cấm 5 giới, nay xứng đáng được thành quả Phật. Công lực nhân nhục, tinh tấn, trí tuệ, tiếng tăm, trí lực, thiên định, thần thông, thoát môn, đạo- lực, nay sắp đạt được.

Lúc ấy Cát Tường nghe Đạo Sư nói lời thanh tao, hòa nhã nên ị vui mừng hơn hờ, thân hòa ý vui, dâng cúng dường Ngài cỏ xanh mềm mại, lập được công phước lớn, vượt qua bờ kia.

Ta thành cam lộ, Cát Tường cho tòa ngồi sẽ được Phật đạo, nhờ cúng dường cỏ vậy. Ta vô số ức kiếp tu hạnh cần khổ, làm biết bao việc, trí tuệ công đức, phương tiện khéo léo, tâm ý vững mạnh, để sau đạt được Phật đạo, chắc chắn thành Bạc Chánh Giác như Ta ngày nay. Nếu đến đạo tràng sẽ dạy bảo cho mọi người được đắc quả như chỗ nguyện cầu. Biết Ta đạt được quả Phật phân chia cam lộ, họ sẽ đi đến nghe pháp, đạt thành Hiền thánh cao tột.

Ngài vừa trải tòa cỏ, đất liền chấn động mạnh. Chư Thiên trên hư không đều cùng chấp tay khen ngợi: “Ngày hôm nay Ngài hàng phục ỉ sức ma và quyến thuộc của chúng, để thành Cam lộ Vô thượng Chánh chân”.

Phật bảo các Tỳ-kheo.

-Khi Bồ-tát đi đến dưới gốc cây, thì chư Thiên đã hóa hiện tám vạn tòa Sư tử dưới gốc cây Bồ-đề, họ nghĩ: “Sẽ khiến Bồ-tát ngồi ở nơi tòa nghiêm tịnh này để thành Tối chánh giác”. Lại các cây Bồ-đề hoa trái sum suê tươi tốt, toàn là loại cây thơm, cao bốn ngàn dặm, hoặc có cây bằng bảy báu tạo thành, cao tám ngàn dặm, hoặc cao bốn ngàn dặm, hoặc cao một trăm, một ngàn do-tuần, tất cả đầy đủ tám vạn cây Bồ-đề. Vô số Thiên y trải lên trên đó, hoặc trải vô số các loại hoa sen dùng

làm giường tòa, Bồ-tát ngồi lên trên. Có tam-muội tên Tịnh diệu định ý chánh thọ, Ngài vừa dùng định Tam-muội chánh thọ này, tất cả các cây Bồ-đề đều có Bồ-tát ngồi, thân tướng trang nghiêm tốt đẹp. Mỗi Thiên tử tự biết Bồ-tát ngồi trên tòa của mình chứ không ngồi nơi tòa khác. Do nhờ oai thần của Tịnh diệu định ý, địa ngục, naga quý, súc sinh đều được dứt sạch. Chư Thiên, nhân dân, năm đường, chỗ sinh ra các loại chúng sinh đều chính mắt được nhìn thấy Bồ-tát đại sĩ ngồi dưới gốc cây của mình, không thấy ngồi ở chỗ khác. Trong chúng tháp kém đó, người phước đức rất mỏng ít, thấy thân Bồ-tát ngồi trên nệm cỏ, đi đến chỗ Bồ-tát, đi nhiều bên hữu Ngài bảy vòng. Bây giờ Bồ-tát liền ngồi tòa sư tử tự nhiên, thế lực bền vững, mạnh hơn long tượng. Trí tuệ sáng suốt, tôn quý tự tại không ai sánh kịp, tiếng tốt vang khắp nơi: Bạc bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ, đạt được phước đức tốt đẹp, có thể hàng phục ma oán. Ngài đang ngồi trên nệm cỏ. Thân ngồi ngay thẳng, tâm ý chánh định, là Bạc có đức độ.

Bấy giờ Bồ-tát ngồi tòa sư tử, như mặt trăng tròn đầy chiếu khắp mười phương. Bồ-tát tự thề: “Nay đây dù cho thân ta có bị hư hoại, xương gân khô kiệt, thân này rã rời, nếu không đạt thành Phật đạo, ta thề quyết không đứng dậy. Từ vô lượng trăm vạn số kiếp đã trải qua bao nhiêu phen tu hạnh cần khổ nay mới đạt được, trọn không thoái lui”.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Bấy giờ Bồ-tát ngồi dưới gốc cây Bồ-đề, có ánh sáng lớn tên là Ban tuyên đạo tràng; Ngài phóng ánh sáng đó chiếu khắp vô lượng cõi Phật, chiếu khắp các cõi Phật ở cùng khắp hư không.

Bấy giờ thế giới Ly cầu ở phương Đông, cõi Phật của Như Lai Vô cầu Quang có một Bồ-tát tên là Diệu Nghiêm Quang, hào quang chiếu sáng, cùng với vô số Bồ-tát quyến thuộc đi đến đạo tràng. Vừa đến chỗ cây Bồ-đề, họ thấy các nước Phật ở các phương Nam, Tây, Bắc và bốn phía trên, dưới, trong mười phương, khắp cả hư không, chỗ có cõi Phật đều có Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng dưới một gốc cây, in như thấy ở gần sát bên nhau. Năm đường chúng sinh lần lượt thấy nhau, đều thấy Bồ-tát rõ như thấy các ngón tay của mình. Vì sao Đại Thánh vì diệu như vậy? Các Bồ-tát kia thấy hình tượng của Ngài, khi ấy nói kệ:

*Không tỳ vết trần lao
Nhỏ sạch các cấu uế
Thân sáng chiếu mười phương
Vượt hẳn ánh sáng khác
Do phước tuệ đỉnh ý*

*Chứa từ vô số kiếp
Bạc Tối Thắng Năng Nhân
Hiện khắp cả mười phương.*

Bấy giờ thế giới Bảo tịnh ở phương Nam, cõi Phật của Như Lai Bảo Diễm, có Bồ-tát tên là Hiện Bảo Tích Cái, hào quang chiếu sáng, cùng với vô số Bồ-tát quyến thuộc vây quanh, đi đến cây Bồ-đề cúng dường Bồ-tát. Ngài cầm một cái lọng báu che khắp cả đạo tràng. Thích, Phạm, Tứ thiên lần lượt bảo nhau:

-Mang lọng nghiêm tịnh là để cúng dường ai?

Khi ấy từ trong lọng báu phát ra bài kệ:

*Đã trăm ngàn triệu năm
Bồ thí không ai bằng
Thường mang lòng từ lớn
Nay có tướng đặc biệt
Bồ-tát tỏa ánh sáng
Nay đến Phật đạo tràng
Thế lực khó thể kịp
Nên đến cúng dường Ngài.*

Bấy giờ thế giới Hoa nghiêm thần thông ở phương Tây cõi Phật Như Lai Tu-di Tượng, có Bồ-tát tên là Vô Trước Quang Minh, hào quang chiếu sáng, cùng vô số Bồ-tát đi đến đạo tràng, căng màn trướng báu. Thiên, Long, Quỷ thần, Càn-đạp-hòa trong mười phương lần lượt bảo nhau:

-Ánh sáng nghiêm tịnh này từ đâu đến?

Khi ấy trong màn báu phát ra bài kệ:

*Xe báu và y báu
Cao che hết ba cõi
Nhạc quý và mắt quý
Mặc áo giáp tinh tấn
Nay sẽ được Phật đạo
Chúng Bồ-tát đều đến
Đến đây trang trí báu
Cúng dường Bạc Tối Thắng.*

Bấy giờ thế giới Nhật chuyển ở phương Bắc, cõi Phật của Như Lai Tuế Nhật Nguyệt Quang, có Bồ-tát tên là Tịnh Vương, hào quang chiếu sáng, cùng vô số Bồ-tát đi đến đạo tràng.

Các thế giới trong mười phương, nơi nào có đạo đức thanh tịnh đều hiện ra tòa cao. Khi ấy chúng Bồ-tát đều nói như sau:

-Nay ai đi đến chỗ này mà nghiêm tịnh như thế? Trong cảnh nghiêm tịnh ấy, phát ra bài kệ:

Vị nào thân thanh tịnh
Có nhiều công đức tuệ
Việc làm, miệng thanh tịnh
Diễn giảng giáo pháp này
Tâm vị đó thường tịnh
Hằng phát tâm Từ bi
Nay đến cây Bồ-đề
Cúng dường Đấng Thích Tôn.

Bấy giờ thế giới Đức vương ở phương Đông nam, cõi Phật của Như Lai Đức Minh Vương có Bồ-tát tên là Đức Âm Quang Minh, hào quang chiếu sáng cùng vô số Bồ-tát quyên thuộc vây quanh đi đến đạo tràng cúng dường Bồ-tát, họ mang theo đài trang trí bằng ngọc báu, trong đó có tòa cao. Từ trong đài đó phát ra bài kệ:

Công đức Ngài vô lượng
Tu-luân, Quý, Hưu-lặc
Đức Ngài ngang phước vua
Đem dâng lên đạo tràng.

Bấy giờ thế giới Lạc thành ở phương Tây nam, cõi nước của Đức Phật Như Lai Bảo Lâm có Bồ-tát tên là Bảo Quang Minh, hào quang chiếu sáng, cùng vô số Bồ-tát đi đến đạo tràng cúng dường Bồ-tát, mang theo đài trang trí bằng vô lượng châu báu, bên trong đài có tòa cao, trong đài đó, phát ra bài kệ:

*Ngài Thiện Ý cung kính
Cúng vô số trân bảo
Giảng đường và mái hiên
Bỏ thân và xe cộ
Lọng hoa trang trí đẹp
Vườn hoa rất tươi thắm
Thí đầu mặt chân tay*

Do đó ngồi đạo tràng.

Bấy giờ thế giới Vũ thị ở phương Tây bắc, cõi Phật của Như Lai Vũ Hương Vương, có Bồ-tát tên là Tích Lôì Vũ Âm Quang Minh, hào quang chói sáng cùng vô số Bồ-tát đi đến đạo tràng cúng dường Bồ-tát, họ mang theo các đài trang trí bằng hương thơm, bên trong có tòa cao, trên tòa cao có rải các loại danh hương. Từ trong đài đó phát ra bài kệ:

*Mưa pháp khắp ba cõi
Đủ giải thoát sáng suốt
Mưa cam lộ ly dục
Đến diệt độ vô vi
Tiêu tất cả trần lao
Dứt hết độc trói buộc
Tiêu tất cả các bụi
Dứt hết độc trói buộc
Sức thiên tư thần túc
Tạo ba phẩm hoa hương.*

Bấy giờ thế giới Lạc bạch giao ở phương Đông bắc, cõi Phật của Như Lai Bảo Cái Khởi Quang, có Bồ-tát tên là Nghiêm Bạch Trưởng Quang Minh, hào quang chiếu sáng, cùng vô số Bồ-tát đi đến đạo tràng cúng dường Bồ-tát, màn che trang trí của họ lấy các thứ báu làm nền, hóa Bồ-tát tướng hảo nghiêm tịnh. Các vị Bồ-tát đó đều cầm hoa hương cõi trời, hạ mình cúi đầu thuyết kệ:

*Xem đại chúng cung kính
Khen ngợi Phật ức lần
Lời nói như Phạm thiên
Cúi đầu đến đạo tràng.*

Bấy giờ thế giới Phổ minh ở phương dưới, cõi Phật của Như Lai Phổ Hiện, có Bồ-tát tên là Bảo Tạng Quang Minh, hào quang chiếu sáng, cùng vô số Bồ-tát đi đến đạo tràng cúng dường Bồ-tát. Có một tòa hoa sen bằng vàng ròng cao rộng, sáng chói rực rỡ, tự nhiên hiện đến. Trên hoa sen ấy có hóa hiện một vị trời, tay phải cầm anh lạc báu, buông thòng các cờ lụa rực rỡ, hạ mình cúi đầu thuyết kệ:

*Thân con luôn cung kính
Thường lạy đê tử Phật
Lạy Phật bỏ tự kiêu
Ta lạy huân công đức.*

Bấy giờ, thế giới Hư không ở phương Trên, cõi Phật của Như Lai Vô Hạng Nhân Vương, có Bồ-tát tên là Hư Không Tạng Quang Minh, hào quang chiếu sáng cùng vô số Bồ-tát đi đến đạo tràng cúng dường Bồ-tát. Mười phương cõi Phật như cõi hư không tập trung các thứ hoa, các thứ danh hương, bột hương, y phục, lọng hoa, tràng phan, vàng bạc, các thứ báu, voi, ngựa, xe cộ, cây lá hoa quả. Các nam nữ lớn nhỏ, thuộc Kiên-đạp-hòa, Chân-đà-la, Thiên, Lộng, Quỷ thân, Thích, Phạm, Tứ vương cùng lúc thả các thứ ấy xuống, khiến các chúng sinh mừng rỡ vui sướng. Nếu có người nào sợ hãi, khiến cho không còn sợ nữa. Khi ấy, đọc kệ:

*Dạy hay như Bồ-tát
Xin xót thương đấng đạo
Đạt đến chỗ nghiêm tịnh
Đức cao, oai thần lớn
Hoặc mưa trên hư không
Buông trăm ngàn ngọc báu
Hoặc trang hoa báu thơm
Hoặc danh hương các loại
Hoặc rống tiếng sư tử:
Không, vô tướng, vô nguyện
Lớn tiếng giữa hư không
Chưa từng thấy hoa này
Hoặc ở trên cõi không
Đã hiện ngàn ức báu
Hiện lành khắp hư không
Khen phước thần Bồ-tát
Đúng thời phóng ánh sáng
Che lấp cung điện ma
Hoặc hiện cờ hoa báu
Phước lớn đến Bồ-đề
Minh châu dưng hư không
Như trăng sáng tròn đầy
Hoặc hóa hoa Tu-mạn
Mưa Bồ-đề đạo tràng
Hoặc đầu mặt cúi lạy
Thiên tử tâm cung kính
Hoặc lớn như Tu-di
Rải hoa trên hư không
Ban bố khắp bốn phương
Xông đốt các hương thơm
Tay cầm giữ gậy báu*

Xa nhìn thấy Bồ-tát
Hoặc hiện dáng Phạm thiên
Thanh thân lặng lẽ ngồi
Thân tỏa hương thơm ngát
Tỳ, Bi, Hỷ, Xả khắp
Hoặc như Thiên đế Thích
Ức năm trời vây quanh
Đi đến đạo tràng Phật
Chắp tay dâng minh châu
Hoặc đến bốn phương cõi
Kiền-đạp, Quý, Chân-đà
Mưa hoa Tu-mạn sáng
Chư thần này khen ngợi
Hoặc cầm nắm hoa hương
Rải cây lá hoa thơm
Phật tử hiện nửa người
Cúi mình rải hoa hương
Hoặc nhận Phân-đà-lợi
Sen xanh vô số hoa
Trụ ba mươi hai tướng
Khen Ngài không nhiễm trước
Thân lớn như Tu-di
Nơi hư không tự ném
Cờ phướn và hoa hương
Ba ngàn nước Phật hiện
Thấy trời đất bừng sáng
Thấy hết các hợp tan
Khiến vào hạnh pháp môn
Trời nghe không ham dục
Hoặc xướng âm Chân-đà
Nhan sắc đẹp vẹn toàn
Trang nghiêm như ngọc nữ
Thiên nhân thấy không chán
Thân kim cang không hoại
Tâm hành bỏ tự đại
Miệng nói lời đạo nghĩa
Thân sáng trù trên cầu
Địa điểm báu tay báu
Đã trăm ngàn cờ lọng
Mưa hoa báu, hương thơm

*Chúng sinh khổ được an
Đất hiện kho báu lớn
Hoặc thuyết vô số kinh
Biện tài khiến ý rõ
Giải chúng sinh mê hoặc
Vững như núi không sợ
Hết loạn độ được an
Mười phương vô số nước
Nay giác ngộ cam lộ.*

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Cảnh giới nghiêm tịnh của Bồ-tát như thế là cõi nước tự nhiên, như các cõi Phật của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Đạo tràng nghiêm tịnh của Bồ-tát đều có các đài gác trang trí bằng ngọc báu hiện ra khắp nơi. Bồ-tát ngồi như vậy nơi tòa cao này, nghĩ: “Trong hàng chư Thiên ở cõi Dục này, ma Ba-tuần là đáng chú ý nhất. Nay, ngay khi thành đạo Chánh chân vô thượng, làm Bạc Tối Chánh Giác, sẽ cảm hóa, khiến cho ma đến nơi đây, nhân đó ta hàng phục. Và nhờ vậy mới nhiếp hóa các Thiên tử cõi Dục đầy đủ gốc đức và hàng ngũ thiên ma, chứng kiến Sư tử hống, hàng phục tất cả, thành Tối chánh giác, như vậy mới phát khởi được chúng sinh trong ba cõi tin tưởng theo Thánh pháp”.

Phẩm 17: VÒI MA [\[^\]](#)

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Khi ấy Bồ-tát có ánh sáng tên là Tiêu ma cung trường, phóng ánh sáng đó chiếu khắp ba ngàn cõi Phật, không một chỗ nào là không chiếu đến, sáng rực cả cung điện của ma, đều bao trùm hết thấy. Từ ánh sáng đó làm cho ma Ba-tuần nghe được lời dạy này của Bạc Đại Thanh Tịnh, từ vô số kiếp chứa công nhóm đức, bỏ nước, bỏ ngôi vua, lòng xót thương chân chánh đối với tất cả chúng sinh, muốn thành Phật ngồi ở dưới gốc Bồ-đề, tự thân mình đã độ, muốn cứu độ người khác; tự thân mình đã vượt khỏi ba cõi, sẽ độ người khác vượt khỏi ba cõi; tự thân mình đã được an ổn, sẽ làm cho tất cả đều được an ổn; tự thân mình được tịch diệt, làm cho người khác được tịch diệt, ở chỗ vắng vẻ, tiêu diệt các đường ác làm cho không còn nữa, làm Sư Phụ cho tất cả chư Thiên và người đời, đã đạt thần thông, vĩnh viễn đạt được sự an vui lớn, đem sự an vui mát mẻ đó làm an vui cho tất cả chúng sinh. Sẽ khiến cho cảnh giới của người trông rộng, và những điều ràng buộc của người khiến cho không còn các thế lực, mất hết các quyền thuộc, trong tâm bé tấc không biết đâu mà tính, sẽ tuôn mưa pháp nhuần thấm tất cả.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Khi ma Ba-tuần nghe lời dạy này, trong giấc ngủ nằm mộng thấy ba mươi hai điềm khác lạ:

1. Cung điện tối tăm không sáng.
2. Thấy cung điện nhơ nhớp không sạch.
3. Thấy cung điện đổ nát, mọc đầy gai góc.
4. Thấy sợ hãi, sờn tóc gáy, bỏ chạy tứ tán.
5. Thấy mê lầm, bị lạc đường, đi vào đường quanh co gai góc, ngói đá.
6. Thấy ở vườn sau, cây cối không có hoa trái.
7. Thấy nước ao cạn khô không có các loại hoa sen.
8. Thấy các loài chim le le, nhạn, uyên ương, chim loan cả trăm loại cùng các loài cầm thú đều không có lông không có cánh.
9. Thấy các loại trống lớn, không hầu, nhạc khí bị hư hoại, dây đứt, vứt bỏ ngổn ngang trên đất.
10. Thấy bỏ vợ con quyến thuộc ái kính thương yêu, ở riêng chỗ khác.
11. Thấy thân mình từ trên giường rơi xuống đất lỗ đầu, rách mặt.
12. Thấy các ma tử súc oai thần mạnh mẽ đều đến cúi đầu xin quy mạng Bồ-tát.
13. Thấy bốn nữ ma quên mất thời tiết, hóa làm bà già.
14. Tự thấy thân mình y áo, thân thể dính đầy bụi đất nhơ nhớp.
15. Tự thấy vách tường, mái hiên lâu gác, cửa ngõ nghiêng đổ.
16. Tự thấy quân lính quý thân, Duyệt-xoa, Yểm quý, Kiên-đạp- hòa, Thiên, Long, quyến thuộc, tất cả tay chân, thân hình và đầu của họ đều rơi xuống đất.
17. Thấy chư Thiên ở cõi Dục, Thiên đế Thích, Diêm thiên, Đâu-suất thiên, Vô kiêu lạc thiên, Hóa tự tại thiên đều tự bỏ đi, không theo lời dạy của mình.
18. Thấy những kẻ ở trong cung điện của ma cả đầu bị bịt kín.
19. Thấy sự tự tại của mình nay không còn nữa.
20. Tự thấy quyến thuộc không quy phục mình.
21. Thấy mũ, khăn bao tóc, châu ngọc, anh lạc tự nhiên bị lửa đốt cháy.
22. Thấy cung điện của ma tự nhiên chấn động.
23. Thấy các cây cối bị chặt đứt ngã trên đất.
24. Thấy những việc vừa ý đều không còn hiện trở lại.
25. Thấy nước tràn ngập nhận chìm cung điện.
26. Thấy nước sông cuốn trôi nhà cửa của dân.
27. Thấy tất cả Thiên vương đều đến quy mạng Bồ-tát, chiêm ngưỡng nhan sắc của Ngài.
28. Thấy thân đang nằm trên giường tự nhiên rơi ra ngoài.
29. Thấy quyến thuộc của mình bỏ đi, nương về với Bồ-tát.

30. Thấy bếp nôi tốt đều bị hư hoại.

31. Thấy Phạm vương, các ma quan thuộc tuyên truyền những điều không lành.

32. Xem thấy cả chúng sinh trong mười phương quy y Bồ-tát, theo nhận lãnh lời giáo hóa của Ngài.

Phật bảo các Tỳ-kheo.

-Ma ở trong giấc mộng thấy các điều khác lạ như thế, khi ấy từ chiêm bao thức giấc, trong lòng sợ hãi, sờn tóc gáy, triệu tập đại thần và các binh chúng báo cho họ biết những điều đã thấy trong giấc mộng. Ma có vị đại thần có trí tuệ tên là Sư Tử An. Ma vương hỏi vị đại thần này và các người nhóm họp:

-Ta trong giấc mộng nghe trong không trung tự nhiên phát ra âm thanh: “Dòng họ Thích sinh con, thân có nhiều tướng tốt, trong suốt sáu năm tu hạnh cần khổ nay đến bên gốc cây Bồ-đề sẽ thành Chánh giác”. Thức dậy, ta nghĩ: Nay Bồ-tát đây độ vô số nhân dân, chắc chắn cảnh giới của ta đây sẽ trống rỗng, sẽ không còn một ai. Nên ngăn cản việc đó, người có đức như vậy sẽ chóng thành Phật đạo, gọi là Pháp vương, khắp nơi sẽ về nương theo nơi Ngài, chúng ta nên dùng phương tiện gì để chặn dứt đường đi đó, khiến không thể thành tựu được? Dem đại Binh đi chinh phục?

Khi ấy nói kệ:

*Dem tướng và đại Binh
Cùng đi đến trừ Phật
Mau đến gốc cây kia
Giết ngay Sa-môn này
Binh tướng của bốn bộ
Họ đều yêu kính ta
Cùng ta đồng chiến đấu
Nhanh chóng đến đuổi Phật
Duyên giác và La-hán
Đầy khắp trong thiên hạ
Diệt trừ binh chúng ta
Khiến không còn thế lực
Như vậy sẽ thành Phật
Vua pháp của trời đất
Phe phải rất mạnh mẽ
Mãi mãi sẽ làm Phật.*

Bấy giờ, con của ma Ba-tuần là Đạo Sư vì cha nói kệ:

*Mặt đại nhân sao khác
Nhan sắc không như thường
Như Thiên nhân Đạo-lợi
Thân Ngài không điều hòa
Nay Ngài thấy thế nào
Mau nói cho con biết.
Sẽ thấy ngay gốc ngọn
Chữa tật bệnh cho Ngài
Nghe lời Thiên nhân nói
Nằm ngủ thấy ác mộng
Nếu nói ra trong chúng
Nghe rồi, thân tự ngã.*

Đạo Sư tự đi đến thưa với vua cha:

-Con nhóm họp đại chúng, tuy có lên tiếng nhưng không thể nào hơn, không thể nào không xấu ác. Mọi người sinh tâm, hoặc có nơi hưởng ứng, hoặc có nơi không. Như vậy, Bồ-tát với âm vang tốt, từ nơi gốc cây nay ứng hiện điềm lành, đó là điều an vui, không tỏ ra khinh mạn. Con xem xét chắc chắn Ngài đầy đủ các sự an lành. Ngài khéo léo và ít bày chuyện nên không sinh ra tội lỗi. Con thấy Ngài tịch lặng, thật đúng là Bạc Đạo Sư, Điều Ngự, không bày các huyền thuật, không vì cái ngã của mình, thành tựu hạnh an vui, là một Bạc Đạo Sư chân chánh.

Đạo Sư lại nói:

-Cũng có người có oai lực mà không đủ sức, tự nhiên yếu ớt, vì bậc dũng sĩ thực hành từ bi sẽ được vượt hơn. Ví dầu ánh sáng nơi con đom đóm đầy cả ba ngàn cõi, thì ánh sáng đó cũng chỉ có một tí làm sao có thể chiếu khắp mười phương thiên hạ? Trong lòng ôm ấp sự như nhóp, dối đạo, theo thói mê hoặc, khinh thường bậc minh trí, bệnh đó khó chữa, không có thể lay chuyển, ngàn ức Đức Phật cũng không có thể chữa được.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Bấy giờ ma Ba-tuần không nghe theo lời của Đạo Sư, liền triệu tập một ngàn người con. Năm trăm người con đồng vâng theo Đạo Sư tin ưa đạo đức, quy y Bồ-tát, đứng ở phía bên phải của Bồ-tát. Năm trăm người con vâng theo lời dạy của ma cha đứng ở phía bên trái của Bồ-tát.

Bấy giờ ma Ba-tuần bảo các người con:

-Các con dốc lòng cùng lập mưu kế, dùng thế lực gì để thắng được Bồ-tát?

Người con đứng bên phải tên là Đạo Sư nói kệ trả lời ma cha Ba-tuần:

*Các con tranh cãi đâu có hay
Tự nhận cãi lý mong dứt gốc
Trùng nhỏ muốn đấu cùng sư tử
Sức mạnh như thế sao thắng Phật?*

Người con đứng bên trái tên Ác Mục, dùng kệ trả lời:

*Vừa thấy thân con, sức liền tổn
Như cây tróc gốc, cành nhánh gãy
Nay đây Sa-môn thấy con đứng
Vừa mới nhìn con đã ghệt thờ.*

Người con bên phải tên Nhuyễn Âm đọc kệ đáp:

*Muốn dùng sợ hãi tiêu biển lớn
Việc làm điên đảo cầu an vui
Nay thấy sắc diện của Bồ-tát
Con không gọi cha là đặc biệt.*

Người con bên trái tên Bất Tịnh đọc kệ đáp:

*Hiện có một mình muốn được hơn
Ngươi làm Sa-môn lặng lẽ lui
Nay binh chúng ta nhiều vô số
Đều cùng cương quyết hại ngươi thôi.*

Người con bên phải tên Thiện Ý nói kệ:

*Voi lớn bị xiềng do có sức
Mạnh cầm kim cương, thàm hại người
Lập được nhân lực chưa mềm mỏng
Khiến các sức mạnh không hiệu lực.*

Người con bên trái tên Cường Oai lập lại bài kệ:

*Tuy thân Bồ-tát sáng tiêu bệnh
Con vào nơi kia phá hoại hết
Giữ gìn căn lành như kiếp thiêu
Thân con sẽ phá hại Bồ-tát.*

Người con bên phải tên Thiện Nhân dùng kệ trả lời:

*Núi có thể động, hư không đổ
Nước biển lớn kia còn thể cạn
Hư không có thể đi trên đất
Chưa được cam lộ không rời cây.*

Người con bên trái tên Sở Nhập Biển lại dùng kệ đáp:

*Ánh sáng nhật nguyệt còn thể che
Cung điện ma vương ẩn dưới nước
Lấy một giọt châu cạn biển sông?
Bình tướng quay về, chớ nào động.*

Người con bên phải tên Đút Duyệt, lại nói kệ:

*Ánh sáng có thể diệt
Thiết vi có thể nơ
Thanh tịnh của Bồ-tát
Một mình, không thể chống.*

Người con bên trái tên cầu Tiện, liền đọc kệ trả lời:

*Không binh không đảng gọi thuần thực
Diện Ngài xinh đẹp, không giáp trượng
Chưa thấy không binh mà chiến đấu
Như Ta hôm nay chắc hại nhau.*

Người con bên phải tên Đức Nghiêm nói kệ đáp:

*Không thể tự nói theo ý mình
Lòng sẵn sức mạnh nhẫn tinh tấn
Hành tam thoát môn, trí tuệ tài
Đức lực là bình tướng hàng phục.*

Người con bên trái tên Bất Hoàn đọc kệ đáp:

*Sẽ hại Bồ-tát như đốt cỏ
Sử dụng linh chú khó tránh tên
Người rành thần chú phá núi tan
Làm cho Thái tử phải chạy thôi.*

Người con bên phải tên Pháp Lạc dùng kệ đáp:

*Hư không dù hết khiến có hình
Cõi chúng sinh có thể đồng nhất
Gió lạnh dịu dàng có thể nắm
Bồ-tát dưới cây không thể dời.*

Người con bên trái tên Đạm Phạ đọc kệ:

*Cảnh giới cha ta bày tự nhiên
Mọi người ưa muốn đều có được
Phải phá hoại tánh mạng Bồ-tát
Đến khi cây nguy mới bỏ đi.*

Người con bên phải tên Nhất Thiết Cát nói kệ:

*Giả sử đồ vậy ba ngàn cõi
Biến thành chất độc, không thể hại
Độc dâm, nộ, si là hơn hết
Cũng không thể hại được Bạc Thánh.*

Người con bên trái tên Nhạo Tham nói kệ:

*Trăm ngàn ngọc nữ tự trang nghiêm
Đánh lên vô số các âm nhạc
Luôn luôn ưa thích muốn thọ lạc
Để được thỏa mãn các dục vọng.*

Người con bên phải tên Pháp Hành nói kệ:

*Dùng pháp ưa thích để tự vui
Kính mến thiên định, ưa cam lộ
Độ thoát chúng sinh dùng lòng Từ
Sao lại có tâm ưa dục lạc?*

Người con bên trái tên Hảo Kỳ nói kệ:

*Trăng trên không có chỗ đến
Trừ bỏ tối tăm nên trong sáng
Chúng ta ngày nay được Sa-môn
Hủy diệt các giác nghiệp đã làm.*

Người con bên phải tên Sư Tử Hồng nói kệ:

*Vô số cáo đồng cùng kêu lên
Đâu bằng tiếng rống con sư tử
Trăm thú nghe tiếng lòng sợ hãi
Run rẩy kinh sợ chạy bốn phương
Nay đây các người cũng như vậy
Không nghe Nhân Tôn giảng dạy pháp
Tự tôn ba hoa nói dối trá
Nghe Thánh sư tử rống hàng phục.*

Người con bên trái tên Niệm Ác nói kệ:

*Nay đây chúng hội nhiều vô số
Làm sao thấy được người nào hơn
Người ngu thấy vậy không bỏ chạy
Lại nói hàng phục là nói dối.*

Nói tóm lại, tất cả con của ma, nhóm thanh bạch và nhóm hắc ám, mỗi nhóm đều nói kệ. Khi ấy có một tướng quân tên Hiền Thiện vì ma Ba-tuần nói bài kệ này:

*Sự hiểu biết của Ngài
Thích, Tứ vương, Chân-đà
A-tu-luân, Ca-lưu
Chấp tay cúi đầu lạy
Huống là không cảm phục
Phạm Thiên và Quang Âm
Tịnh cư, các Thiên tử
Cũng đều tự quy mạng
Nay các con của ta
Theo Ngài, nhận lời dạy
Hộ đều kính Bồ-tát
Đến đây đều cúi đầu
Nay đây chúng ma quân
Ba ngàn hai trăm dặm
Cung kính, tâm vui vẻ*

Trong lòng rất hớn hờ
Thấy Ngài mặt hòa vui
Trăm ngàn trời mưa hoa
Vô số thần cúng dường
Chư Thiên xuống kính chào
Việc làm của các ma
Rối loạn không thành trò
Lui về là có trí
Chắc không thắng được Ngài.
Cây Bồ-đề Cát Tường
Tất cả các loài chim
Không sợ, hót líu lo
Không thắng, không lui về
Chỗ ở của các ma
Mưa mực và bụi đất
Đạo tràng mưa các hoa
Chỉ xin nghe trở về
Trú xứ của các ma
Hố, ngòi rai, tật lê
Đến đạo tràng xông hương
Người trí nên nguyện về
Điềm mộng xưa thấy rõ
Tại sao không hướng về
Vì dục, hay ngại gì
Chỗ ở đã bị phá
Lạm bày dạy bảo người
Si giận với Đại tiên
Siêng năng đáng khen ngợi
Mưa sấm không sinh cỏ
Tinh tấn Tiên nhân về
Thích hợp thường hội ngộ
Do không hại chúng sinh
Đứng đầu được tự tại
Thiên vương không nghe sao
Thân tướng sáng chiếu xa
Bỏ nước không gì khác
Thành Phật sạch trần lao
Thân Ngài sạch như vậy
Tiên nhân cung kính Ngài
Lơ là không thọ giáo

Nên đến chỗ chí tôn
Lông trắng giữa chạng mờ
Nếu bày ánh sáng đó
Bao trùm nhiều cõi nước
Cung điện ma không hiện
Không thể thấy đánh Ngài
Xem kỹ cũng khó thấy
Không ai có thể xem
Thành tựu Chánh chân giác
Như Tu-di, Thiết vi
Nhật nguyệt, Thiên đê, Phạm
Thổ địa các đạo tràng
Rừng núi đều cúi đầu
Phước lực, có trí lực
Thánh lực, tinh tấn lực
Nhân lực, Thiên tư lực
Ma lực tiêu, vô lực
Như ngói làm đồ dùng
Chắc sẽ mau hư hoại
Cầm thú so sư tử
Đom đóm sánh nhật nguyệt
So sánh không ai bằng
Rắn so với Sư tử
Quán sát nơi Bồ-tát
Không thấy ai sánh bằng.

HẾT QUYỂN 5

PHẬT NÓI KINH PHỔ DIỆU

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt chi

Việt dịch: Linh-Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

-000-

QUYỂN VI

Phẩm 18: HÀNG PHỤC MA QUÂN [^]

Bấy giờ, ma Ba-tuần trong lòng bối rối sợ hãi, mặt mày tái mét, gượng giữ sắc diện không chịu bỏ đi, không muốn rút lui, cố nói càn: “Việc làm của ta là phải”, và bảo với binh chúng:

-Các khanh hãy cùng đồng lòng với nhau, theo ta biết, chư Thiên quý thần áp đảo Bồ-tát, không để cho ông ta tự tại, phải cùng nhau hàng phục được ông ta rồi mới bỏ đi.

Ma Ba-tuần bảo với bốn người con gái của mình, người thứ nhất tên Dục Phi, người thứ hai tên Duyệt Bỉ, người thứ ba tên là Khoái Quan, người thứ tư tên Kiến Tùng:

-Các con hãy đi đến chỗ cây Bồ-đề nhằm mê loạn Bồ-tát và ca ngợi đức của ái dục để phá hoại hạnh thanh tịnh của ông ta.

Các người con gái nghe cha dạy liền đi đến cây Bồ-đề, đứng ở trước Bồ-tát, dùng ba mươi hai cách nói úy mị và những hành động ảo là:

1. Đưa mắt liếc nhìn.
2. vén áo bước tới.
3. Cùng cười khúc khích.
4. Cười cợt với nhau.
5. Hiện tướng luyến mộ.
6. Cùng nhìn ngắm nhau.
7. Uốn môi, nhếch miệng.
8. Nhìn ngắm bất chính.
9. Nhìn thoáng kêu gọi.
10. Vái lạy lẫn nhau.
11. Đưa tay che mặt.
12. Vân vê hai tay.
13. Đứng ngay giả vờ lắng nghe.
14. Ở trước Bồ-tát nhảy, giẫm chân.
15. Phơi bày bắp vế, cổ chân.
16. Để trần cánh tay.
17. Giả tiếng kêu của các loài chim.
18. Hiện như soi gương.
19. Phát ra ánh sáng bao trùm cùng khắp.
20. Thoạt vui, thoạt buồn.
21. Thoạt đứng, thoạt ngồi.
22. Trong lòng hăng hái vui vẻ.
23. Lấy hương thơm xoa lên thân.
24. Cầm anh lạc báu.
25. Ợo cổ che đầu.
26. Biểu hiện vẻ yên tịnh.

27. Tới trước Bồ-tát nhìn khắp thân Ngài.
28. Mở mắt, nhắm mắt như cố xem xét.
29. Cúi đầu nhắm mắt như không nhìn ngắm.
30. Khen ngợi ái dục.
31. Dụi mắt nhìn thẳng.
32. Cúi xuống, ngược lên nhìn khắp bốn phía.

Tâm Bồ-tát thanh tịnh giống như ngọc minh nguyệt, không một chút tì vết, giống như mặt trời mới mọc, chiếu ánh sáng cùng khắp thiên hạ, giống như hoa sen ở trong vũng bùn mà không bị cấu nhiễm, như núi Tu-di không có thể lay động. Đức Ngài cao vời, các căn vắng lặng, tâm Ngài bình thản, không thêm không bớt.

Bấy giờ, mấy người con gái của ma khéo học theo các nghề mê hoặc huyền hóa của người nữ, đi đến muốn làm loạn đạo tâm của Ngài mà nói thêm:

-Đức của Ngài rất lớn, chư Thiên cung kính, đáng có sự cúng dường, cho nên chư Thiên sai chúng tôi đến đây. Chúng tôi đã xinh đẹp lại đang thời trẻ trung khỏe mạnh, là Thiên nữ đoan chánh, sắc hoa Ưu-bát đầu có thể dụ với sắc đẹp của chúng tôi. Chúng tôi nguyện được sáng chiều ở hai bên Ngài hầu hạ việc thức ngủ.

Bồ-tát đáp:

-Người có phước ở đời trước nên được làm thân trời, không nghĩ đến vô thường mà lại đi làm những việc yêu mị. Thân hình tuy đẹp đẽ mà lòng không đoan chánh, giống như cái bình bên ngoài vẽ vờ xinh đẹp mà bên trong đựng đầy thuốc độc hôi thối, sắp tự hư hoại, có gì đặc biệt. Phước đức khó tồn tại lâu dài; dâm, ác, bất thiện, tự quên mất cội nguồn của mình, chết liền đọa trong ba đường ác, nhận lấy hình chim thú, muốn thoát rất khó. Các người cố đến làm rối loạn người có tâm ý tốt, thật chẳng phải là dòng giống thanh tịnh. Cái da đựng đầy những thứ như nhớt, đến đây làm gì? Hãy đi đi, ta không dùng! Nay các cô gái ở trên trời không yên hay sao lại đến đây quấy phá?

Các người con gái của ma vương bỗng biến thành những bà già, không có thể phục hồi trở lại, liền trở về chỗ của ma cha nói kệ.

*Giới cảm thanh tịnh không ưa nhìn
Nhìn Ngài cung kính không sân hận
Xét xem oai nghi không ngu tối
Thân tướng tốt đẹp rất an tường
Thích nói tì vết của nữ nhân
Đã lìa ái dục không lưu luyến*

*Trên trời, thế gian không ai bằng
Không thấy người chân hạnh như thế
Đi đứng tới lui thấy nữ nhân
Vẫn thanh tịnh trang nghiêm rực rỡ
Giữ vững một lòng không tì vết
Như núi An minh không thể lay
Xét phước, uy thần và công huân
Từ vô số kiếp giữ cấm giới
Vô số ức Phạm thiên thanh tịnh
Đầu mặt cúi lạy chân chân nhân
Chắc sẽ hàng phục binh ma ta
Chóng thành đạo đức chư Phật trước
Cho nên chúng ta không thể tranh
Mong được Thế Tôn chữa tất cả
Ngài như minh châu báu trên không
Vô số Bồ-tát đến cung kính
Vô số hình tướng như hoa đẹp
Ca-lưu, Tu-luân, núi, cây cối.
Các loài hữu tình và vô tình
Cùng đến cúng dường Đấng Thập Lực
Giữa chạng mây Ngài hào quang sáng
Ánh sáng rực rỡ chiếu khắp nơi
Nơi đi đến không cần tự tiện
Nhận lãnh căn bản không thể mất
Không giận, không phiền, không sở hữu
Sinh hoạt hằng ngày luôn thiếu dục.*

Bấy giờ thọ thần thấy oai thần của Bồ-tát, rất sợ hãi, nương oai lực của Phật, nói những lời chí thành và cùng nhau dùng mười sáu việc khen ngợi Bồ-tát:

-Nay Bạc thanh tịnh rất đẹp đẽ rực rỡ như mặt trăng rằm tròn đầy chiếu sáng cùng khắp mọi nơi, giống như mặt trời mới mọc, chiếu sáng khắp cả thiên hạ, như bông hoa tươi đẹp không nơi nào là không tỏa mùi hương. Các tướng đặc biệt tốt đẹp như sắc vàng ròng, ung dung thư thái. Các căn vắng lặng giống như hoa sen ở trong ao tắm. Diễn thuyết có oai lực như sư tử rống, nhưng có sự đặc thù giống như Bồ-tát ở giữa rừng sâu một mình không hề sợ hãi. Những hạnh Ngài đã tu tập là độc tôn trong loài người. Ví như núi An minh ở giữa biển lớn, một mình vọt lên sáng rực, bằng phẳng, vững chắc như núi Thiết vi, vượt lên trên hết cả các núi. Công huân của bậc Tôn quý vang khắp gần xa, như nước đầy đủ giữ gìn trời đất. Ý chí của Ngài lớn lao thù đặc; tâm Ngài không giới hạn, giống như hư không. Tâm

Ngài ngay thẳng sáng suốt không ai sánh bằng, giống như trời đất, là chỗ chúng sinh, ngưỡng mộ. Tâm Ngài trong sạch không bị nhiễm ô, dân chúng vui mừng vô cùng. Ý Ngài trong sáng, nhìn thấy khắp tất cả. Tất cả chúng sinh đều ưa thích Ngài. Hễ có sự độ thoát thì có sự siêu vượt, chặt đứt hết thảy các niệm tưởng. Sức Ngài vô thượng, giống như móc xích, không có gì là không bị phá dẹp. Việc làm tinh tấn, ý chí kiên cố. Các sự nghi ngờ trói buộc đều được giải tỏa. Trở lại hàng phục chúng ma xua đuổi binh chung, khiến trở về cung. Bậc Tôn quý làm việc lợi ích, tốt đẹp, đạt đến địa vị Thập lực, thể lực vô song.

Như vậy này các Tỳ-kheo, Thọ thần dùng mười sáu việc khen ngợi công đức độc nhất vô nhị của Bồ-tát. Người được nghe đều vui vẻ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Chư Thiên Tịnh cư dùng mười tám việc khen ngợi Bồ-tát, chê bai binh chúng của ma. Những gì là mười tám?

1. Ma bị vứt bỏ, cũng như người già bệnh không thắng được.
2. Ba-tuần quá yếu, như vách tường mục nát, hư hoại.
3. Ba-tuần, Đại Thánh một mình với chí nguyện rộng lớn mạnh mẽ, sẽ hàng phục ngoại.
4. Ba-tuần không có bạn bè, như người bệnh không có ai nuôi dưỡng.
5. Ba-tuần không có sức lực, giống như cửa ngõ bị phá.
6. Ba-tuần nay bị bỏ xa, không còn vui vẻ.
7. Ba-tuần ngày nay ở nơi đường tà, như kẻ thương gia bị lạc đường.
8. Ba-tuần bị vứt bỏ như bệnh không trừ hết.
9. Ba-tuần ngu si, chỗ ở không yên.
10. Ba-tuần bất hiếu, không biết báo ân.
11. Ba-tuần dong chạy như khi sư tử rống thú nhỏ chạy tứ tán.
12. Ba-tuần bị đuổi, như mọi người từ bỏ.
13. Ba-tuần không biết thời tiết, phước hết không còn, mọi người từ bỏ như đồ đất hết xài.
14. Ba-tuần đã bị trói buộc còn hùng hổ nói phách, sợ bị đuổi đi.
15. Ba-tuần mất các sức lực như mất đầu, tóc, tay, chân.
16. Ba-tuần vô ý như người điên mất trí.
17. Ba-tuần mê lầm không biết chỗ ở của mình.
18. Ba-tuần rong ruổi như người cuồng chạy lung tung.

Như vậy, này các Tỳ-kheo, chư Thiên Tịnh cư đem mười tám , việc chê bai Ba-tuần.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Chư Thiên giữ gìn vệ hộ cây Bồ-đề, đem mười sáu việc làm lu mờ ma Ba-tuần.

Những gì là mười sáu?

1. Ngày hôm nay Bồ-tát hàng phục Ba-tuần cùng các quyền thuộc.
2. Ngày nay Bồ-tát dùng thế lực lớn nhiếp phục Ba-tuần, làm cho nó suy yếu.
3. Ngày nay Bồ-tát làm cho ma Ba-tuần không biết gì cả, cũng như là ánh sáng của mặt trời che mất ánh sáng của con đom đóm.
4. Ngày nay Bồ-tát dùng quyền lực lớn của Phật, vượt hơn oai lực chư Thiên, nhỏ sạch gốc rễ xấu ác.
5. Ngày nay Bồ-tát dùng sức sư tử đại oai thần của Phật hàng phục Ba-tuần, Ba-tuần như thú nhỏ rụt mình lại.
6. Ngày nay Bồ-tát làm sụp đổ hang núi ma như người có sức mạnh chặt phá cây cối.
7. Ngày nay Bồ-tát làm Ba-tuần áo não như bị đại oan gia rượt ở đồng trống.
8. Ngày nay Bồ-tát hàng phục được Ba-tuần giống như biển lớn so với lỗ chân trâu.
9. Ngày nay Ba-tuần ghen ghét Bồ-tát như ngục tù trốn thoát cho nên có lòng làm loạn.
10. Ngày nay Bồ-tát làm cho Ba-tuần mê hoặc như người giàu sang phú quý ép buộc người nghèo.
11. Ngày nay Bồ-tát phế bỏ Ba-tuần như vua phi pháp bị mất đất cũ.
12. Ngày nay Bồ-tát chiến thắng Ba-tuần như quốc gia mạnh giàu khuất phục các nước nhược tiểu.
13. Ngày nay Bồ-tát làm cho ma Ba-tuần lo buồn như người tàn phế không chạy được.
14. Ngày nay Bồ-tát khiến ma nói lời sai bậy như hải thuyền bị hư.
15. Ngày nay Bồ-tát làm cho ma bị tiêu, giống như vào thời kiếp tận cỏ cây bị thiêu rụi.
16. Ngày nay Bồ-tát phá hủy hoại Ba-tuần, giống như thế lực lớn phá hoại các học thuyết khác.

Như vậy, này các Tỳ-kheo, chư Thiên túc trực hộ vệ cây Bồ-đề, đem mười sáu việc này làm lu mờ ma Ba-tuần.

Khi ấy Tỳ Ma nghe chư Thiên chỉ thành phân biệt hiểu rõ đầu đuôi của lời dạy nên quay về. Ma càng thêm căm giận nói với Bồ-tát:

-Mau đứng dậy chạy đi! Binh tướng của ta gồm có mười tám ức chúng đều đồng một khí thế. Khí thế và binh tướng như vậy, nếu chúng đi qua thì nguy cho thân mạng ông. Binh tướng quyền thuộc của ta sẽ thắng. Ta dứt khoát không nói lời cứu giúp ông đâu. Hãy mau mau đứng dậy chạy đi.

Bồ-tát trả lời:

-Ta như núi Tu-di không có thể lay động. Tất cả các chúng hội trong mười phương rất đông còn có thể sụp đổ. Nhưng vạn vật cỏ cây đều là chúng sinh không thể nào làm khuynh đảo tâm ta. Dù có ý muốn làm khô cạn biển lớn, nhưng không có thể nào làm tổn hại tâm ta. Không đạt được quả vị Phật, ta quyết không rời khỏi chỗ này.

Ma lại nói:

-Ta làm chủ cõi Dục, tất cả Tứ Thiên vương thiên, Đế Thích, A-tu-luân, Kiền-đà-la, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, trong đó ta là chủ, tất cả đều thuộc về ta, không còn ai khác. Ông cũng thuộc về ta, nay muốn tự do theo ý mình hay sao?

Bồ-tát đáp:

-Ngươi là người có địa vị cao trong cõi Dục, tự cho là có oai thần, chứ chắc chắn không phải là bậc đáng tôn quý. Đó là tôn quý phi pháp. Bậc tôn quý theo đạo pháp mới gọi là tôn quý, chẳng những chỉ cõi Dục tôn quý mà tất cả tội nhân trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh cũng đều tôn quý. Đạo của ngươi chẳng phải là đạo Chánh chân Vô thượng Thánh tôn vậy! Ta chắc chắn sẽ thành Phật hàng phục tệ ma.

Ma lại bảo:

-Ngày nay Sa-môn chỉ một mình ở chôn rừng sâu, muôn đạt đến chí nguyện ấy thật là khó. Muốn lập hạnh thích đáng mà nay sắp hoại mất, làm sao đắc đạo?

Bồ-tát đáp:

-Ngươi do bỏ mất nghĩa lý cho nên mới bảo là khó đạt được. Ta không trái với thiên định, thần túc, công đức, không mất oai lực, dốc lòng siêng năng tu tập, đó chính là tinh tấn lực, không thành quả Phật ta quyết không đứng dậy.

Ma không biết hại cách nào, đứng ở trước Phật nói những lời thô ác, hoặc cho mình là trên hết, chỉ riêng một mình ở nơi đồng trống. Giống như một ngày đã hết, mười phương đều tối tăm, các ngọn đuốc sẽ chiếu sáng. Nay ta cùng đại chúng ở trước ta mà hiện nguyên hình thì chúng tôi sẽ bức hại ông. Mau đứng dậy chạy đi! Chắc chắn ông sẽ bị hại thôi. Ta sẽ nổi lên các quyền biến, ông sẽ gặp các khổ nạn. Quỷ thần nơi đây có khả năng thành lập quận huyện, do đó việc làm có thể thành tựu tự tại. Vô số các hình dạng Thiên nhân sẽ bức hiếp ông.

Bồ-tát bảo:

-Hư không còn có thể tận, gió còn có thể nắm bắt, mặt trăng không cấu bản, ánh sáng của nó diệt tất cả các sự tối tăm còn có thể rơi rụng. Ánh sáng có thể trở thành bóng tối, nhưng không thể nào dời ta rời khỏi gốc cây này. Người muốn thành đạo đức, chỉ phô trương thế lực, không bỏ binh chúng thì chỉ khởi lên tâm thô hại. Ta thường lấy sự nhân từ nhu hòa làm gốc; người quát tháo dọa nạt là trò trẻ con, hủy hoại như thế và không xả bỏ binh chúng thì chẳng thấy có biến đổi gì. Ta ở trong chúng như núi vàng ròng, giống như kho báu lớn, không một ai là không khen ngợi, như tràng hoa đẹp. Ngày nay chắc chắn ta sẽ thắng, giáo hóa chúng loại lớn, khéo léo phá hủy các binh chúng ma, chúng quỷ thần không loài nào là không quy phục. Âm thanh vượt hẳn Phạm thiên, vang khắp cả mười phương, tiếng như chim loan.

-Các thần, ác quỷ và bạn bè của chúng, Thiên thần hiện đến đứng ở trước mặt cùng khắp trong hư không đều cùng nhóm họp, khí thế mạnh mẽ, đồng đi đến chỗ gốc cây muốn phá hoại ông.

-Giả sử trong cõi đại thiên đầy khắp các hình dáng, vô số loài có quyền biến đều cầm kim cương cũng không thể nào làm động đến ta. Dầu ôm lòng ác, nắm giữ năm loại binh, ta cũng không hề sợ người.

Ma cầm dao kiếm:

-Sa-môn! Mau đứng dậy dốc sức mà chạy đi cho lẹ. Nay ta dùng dao bén cắt đứt thân ông ra từng khúc.

-Giả sử ba ngàn cõi đất, nơi có cảnh giới, trong đó đều đầy cả ma, mỗi ma đều cầm kiếm, nhưng ta vẫn như núi Tu-di, không có thể nào lay động được một sợi lông của ta, huống là muốn làm hại ta ư? Tâm ta bền vững hoàn toàn không lay chuyển, thân thông chiếu sáng rực rỡ vô lượng, thân sắc vàng ròng như vàng trong lửa.

Ma vương càng thêm buồn bực, triệu tập bốn bộ binh lớn đến nhóm họp, sức mạnh vô cùng, sẽ đi đến chiến đấu. Từ xưa đến nay chưa từng thấy có việc này. Ma vương nói:

-Các người đều cùng họp lực và sẽ đánh diệt Bồ-tát.

Bảy giờ bốn bộ binh gồm mười tám ức chúng đều biến làm hình sư tử, gấu, cọp, tê giác, voi, rồng, trâu, ngựa, chó, heo, khỉ, vượn... không thể kể xiết. Thân người đầu trùng, thân rắn hổ mang, đầu của con giải, rùa một mặt có sáu mắt, hoặc một cổ mà có nhiều đầu, răng nanh móng vuốt, vác núi, khạt lửa, sấm chớp bốn bề, cầm xà mâu, kích, giáo.

Bồ-tát từ tâm không kinh không sợ, không lay động một sợi lông, sắc diện sáng chói, càng thêm đẹp đẽ. Binh quỷ không thể đến gần. Ma vương tự đến trước vấn nạn Phật:

*Tỳ-kheo cầu gì ngôi góc cây
Thích ở rừng sâu, giữa thú độc
Mây nổi mù mịt rất đáng sợ
Thiên quỷ vây quanh chẳng hề khiếp?*

*Xưa có Đức Phật hành chân đạo
Thản nhiên không sợ trừ vô minh
Ngài thành tựu pháp tạng tối thắng
Ta nguyện ngôi đây diệt Ma vương*

*Ngài sẽ làm vua Chuyển kim luân
Bảy báu tự đến, chủ bốn phương
Hưởng thọ ngũ dục không ai bằng
Nơi đó không đạo, dẫy vào cung*

*Ta thấy dục hại hơn nuốt đồng nung
Bỏ nước như đờm dãi, không tham
Làm vua cũng bị lo già chết
Bỏ điều không lợi, chớ nói dối.*

*Sao ngôi trong rừng mà lớn lối
Bỏ nước, cửa, ngôi, chuộng an nhàn
Không thấy ta cùng bốn bộ binh
Voi, ngựa, bộ binh mười tám ức?*

Đã thấy mặt khi, vượn, sư tử
Hình quỷ, cạp, tê, rắn độc, heo
Đều cầm dao, kiếm và mâu kích
Nhảy vọt, găm thét đầy hư không
Đủ ức trăm triệu thần võ?

Là ma như người đến nhóm họp
Bắn tên, phóng lửa như gió mưa
Nếu không thành Phật không đứng dậy
Ma có bốn ý muốn ta lui
Ta cũng tự thề chẳng về không
Nay phước đức người sao bằng Phật
Nhu vậy biết rõ ai đắc thắng

Ta từng trọn đời thích bô thí
Nên hộ sáu trời làm Ma vương
Tỳ-kheo biết phước hạnh ta xưa
Người xưng vô lượng ai làm chứng?

Hạnh nguyện ta xưa từ Định Quang
Thọ ký làm Phật Thích-ca Văn
Không còn sợ hãi nên ngồi đây
Ý vãng sẽ phá hoại quân người
Ta từng phụng thờ nhiều chư Phật
Của báu, y thực, thường bố thí
Nhân từ, tích đức dày như đất
Không còn vọng tưởng không hoạn nạn
Bồ-tát liền đem sức trí tuệ
Duỗi tay chỉ đất biết rõ ta
Tức thời khắp đất vang động lớn
Ma cùng quan thuộc ngã lẫn chiêm
Ma vương thất bại buồn mất lợi
Hôn mê ngồi bệch cào trên đất
Sau đó hiểu ra mới tỉnh ngộ
Tức thời tự quy y sám hối
Ta chẳng dùng loại binh khí nào
Bình đẳng, từ tâm, lui ma oán
Đời dùng binh khí động nhân tâm
Ta đem bình đẳng cho chúng sinh

*Như điều voi ngựa, tuy đã điều
Nhưng sau thói cũ gặp, lại sinh
Nếu điều rớt ráo như Phật điều
Làm như Phật dạy nhân từ khắp
Chư Thiên thấy Phật bắt chúng ma
Nhân, điều vô tướng, oán, tự hàng
Chư Thiên hoan hỷ dâng hoa đến
Phi pháp vương thua, Pháp Vương thắng
Từ ý bình đẳng, sức trí tuệ
Năng lực trí tuệ dẹp điềm xấu
Hay khiến oan gia làm đệ tử
Xin lạy Bạc chứng đạo từ đẳng
Diện như trăng tròn sắc bao dung
Danh khắp mười phương, đức như núi
Tim tướng mạo Phật khó sánh được
Nên cúi lạy Ngài, Tiên độ đời.*

Phẩm 19: THIÊN TƯ HÀNH ĐẠO [\[^ \]](#)

Phật bảo Tỳ-kheo:

-Bồ-tát ngồi dưới gốc cây Bồ-đề hàng phục xong ma oán, thành bậc giác ngộ chân chánh, tiêu sạch cội rễ, gai góc cội nguồn của ba độc, không còn các loại duyên khởi ám, cái, vĩnh viễn không còn mê mờ. Các tư tưởng đã định, trong sạch như hư không, mạnh mẽ không còn bị các nạn. Dựng lên ngọn cờ lớn, chỉ bày cho tất cả, giáo hóa mười phương, độ thoát ba cõi, lạng ngời bên gốc cây hiện bày Tứ thiên, vì kẻ hậu học chỉ rõ con đường tắt để cột cái ngã. Thần thông vi diệu, vứt bỏ các pháp dục xấu ác, không còn trở lại năm triền cái, không nhận năm món dục, các ác tự diệt, nghĩ nhớ phân minh, suy nghĩ vô vi, giống như người khỏe mạnh thẳng kẻ oan gia, ý đã thanh tịnh, thành hạnh Nhất thiên.

Tâm tư mở bày, hiểu rõ, khước từ tình dục, không điều nào để loại bỏ. Không còn chấp quán, vắng lặng, thanh thản như hạnh Thánh hiền. Mọi nhớ nghĩ suy tư đã dứt, giống như nước suối từ trên đỉnh núi cao, tự trong đó tràn đầy tuôn chảy ra bên ngoài. Như khe hang tràn đầy nước mưa, không còn có gì vào được nữa, vắng lặng, giữ một lòng chuyên nhất không dời đổi, thành hạnh Nhị thiên.

Lại vứt bỏ tâm vui mừng, chỉ còn tâm vô dục. Bên ngoài tất cả những việc tốt xấu hoàn toàn không vào được, Bên trong cũng không hề sinh khởi. Tâm ngay thẳng, thân an ổn, giống như hoa sen, gốc rễ đều ở trong đất bùn, khi hoa chưa nở,

cành, hoa, lá đều thấm nhuần trong nước. Vì tịnh, nên hiện chân, thành hạnh Tam thiên.

Vứt ý vui khổ, không tưởng buồn vui, tâm không nương thiện cũng không vin ác, không tâm khổ vui. Ở bên trong chân chánh như người tắm gội sạch sẽ, lại đem tắm lụa mới tinh đẹp để choàng lên. Trong ngoài đều sạch, không nhờn. Chấm dứt hơi thở, tịch nhiên không thay đổi, thành hạnh Tứ thiên.

Thí như nhà làm đồ gốm pha đều đất thô hòa với đất nhuyễn, trong đó không có cát, đá vụn, muốn làm vật gì cũng được. Hễ tinh tấn khai phá thì không có gì là không làm được. Đã được tịnh ý, gây dựng đại Từ, không bỏ đại Bi, trí tuệ phương tiện khéo léo, xét tìm thấu suốt điều cốt yếu nhiệm mầu. Thông suốt ba mươi bảy phẩm trợ đạo, đó là: bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Chánh đạo, cứ tuần tự đến cuối cùng rồi trở lại ban đầu. Nhân hiểu rõ ba giải thoát, đắc trí tam đạt. Nay việc tới lui không hề trở ngại. Biến hóa hiển bày pháp. Những điều ưa thích được như ý muốn, không còn phải nghĩ ngợi. Thân có thể bay đi, có thể phân một thân ra làm trăm làm ngàn, cho đến vạn ức vô số thân. Rồi khiến nhập làm một thân. Có thể xuyên vào đất đá, vách tường, đều có thể đi xuyên qua được. Hiện ra ở nơi đây rồi lại ẩn mất, ẩn mất rồi lại hiện, như ra vào nước; trong thân tuôn ra nước, lửa. Lợi dưới nước hay đi trên không không bị chìm hoặc bị rơi ngã; nằm ngồi trong hư không như loài chim bay liệng. Ngồi có thể đứng trời, đưa tay sờ nắm mặt trời, mặt trăng. Thân đứng thẳng có thể cao đến Phạm thiên. Thần thông tự tại, mắt nhìn thấy suốt, tai nghe rộng suốt. Biết trước được lời nói, việc làm, ý nghĩ của các loài Trời, Người, Rồng, Quỷ, Thần, sâu bọ, tất cả đều thấy nghe biết hết. Các kẻ có tham dâm, không tham dâm; có sân hận, không sân hận; có ngu si, không ngu si; có ái dục, không ái dục; có chí hạnh lớn; không chí hạnh lớn, có hạnh trong ngoài, không có hạnh trong ngoài; có nghĩ lành, không có nghĩ lành; có nhất tâm, không có nhất tâm; có ý giải thoát, không có ý giải thoát, tất cả đều biết hết.

Bồ-tát xem xét năm đường trên trời, trong loài người, địa ngục, súc sinh, quý thần, cha mẹ đời trước, anh em, vợ con, tên tuổi, dòng họ nội ngoại, tất cả đều phân biệt rõ ràng. Sự việc một đời, mười đời, trăm ngàn ức vô số đời, cho đến thời gian thành trụ hoại không, rồi trở lại thành của trời đất. Có thể biết một kiếp, mười kiếp, cho đến trăm ngàn ức trong vô số ức kiếp về tên tuổi, dòng họ nội ngoại, âm thực, y phục, khổ vui, tuổi thọ dài ngắn, chết ở nơi này sinh ra ở nơi kia, qua lại trong các đường, kể từ lúc ban đầu khi mới sinh ra cho đến lúc lớn lên rồi già, chết, hình sắc tốt xấu, hiền ngu, vui khổ ở trong ba cõi, tất cả đều phân biệt biết hết. Thấy thân hồn của con người tùy theo hành động tạo tác của mình mà sinh vào trong năm đường, hoặc đọa vào loài ngựa quỷ, hoặc đọa trong loài súc sinh, hoặc

làm quỷ thần, hoặc sinh lên trời, hoặc làm hình người. Có người được sinh trong gia đình giàu sang sung sướng, hoặc có người sinh trong gia đình bần cùng khổ khổ. Biết chúng sinh mê lầm, năm âm sắc, thọ, tưởng, hành, thức tự ngăn che, đều quen theo năm món dục, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, bị ái dục lôi kéo; ham mê các thứ tiền của, sắc đẹp, nhớ tưởng, ước mong được an vui sung sướng. Từ đây sinh ra các tội ác; từ tội ác đưa đến khổ đau. Phải luôn đoạn trừ ái tập, không theo tâm dâm đến như lông tóc. Nhận lãnh thực hành Bát chánh đạo thời các khổ đều tiêu diệt. Những gì là tám? Đó là Chánh kiến, Chánh niệm, Chánh nghiệp, Chánh trí, Chánh phương tiện, Chánh ý, Chánh định.

Giống như không củi, không lửa, không cháy, không tắt. Đó gọi là đạo vô vi độ đời.

Bồ-tát tự biết đã bỏ gốc ác, không còn dâm, nộ, si, sinh tử đã diệt, các gốc rễ đã dứt sạch, không còn mầm móng tai họa; việc làm đã thành, trí tuệ đã đạt. Khi sao mai vừa xuất hiện, Ngài hoát nhiên đại ngộ, đắc đạo Vô thượng Chánh chân, làm Bạc Tội Chánh Giác, được mười lục, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng của Phật.

Mười lục của Phật là:

1. Phật thấy biết hết những điều sâu xa nhiệm mầu bí ẩn là đúng hay chẳng đúng, có giới hạn hay không giới hạn, thấy rõ đúng như thật.
2. Phật biết rõ tất cả những việc đã làm và chỗ nhận lãnh quả báo ở quá khứ, hiện tại, vị lai..
3. Phật hay mở bày, chỉ dạy về môn thiền định giải thoát chánh thọ.
4. Phật phân biệt biết rõ các ý nghĩ sai khác của trời, người và chúng sinh.
5. Phật biết rõ bao nhiêu ngôn ngữ của chúng sinh và ngôn ngữ siêu thế gian. J
6. Phật biết rõ tất cả các chủng loại và vô lượng hình thái trong thế gian.
7. Phật biết dục trói và biết cần làm những việc để tháo bỏ sự trói buộc dục.
8. Trí của Phật như biển, lời lành vô lượng, biết rõ tất cả những hoạt động trong đời trước.
9. Phật với Thiên nhãn thanh tịnh thấy rõ con người khi mới chết, thần hồn thác sinh thọ quả báo, tùy theo hình động thiện, ác, họa, phước.
10. Phật đã dứt sạch các lậu hoặc, không còn bị trói buộc, dính mắc, tinh thần minh mẫn, trí tuệ sáng suốt, tự biết đã chứng ngộ, đạo hạnh thông suốt cùng tột. Việc làm đã làm xong, không còn sinh tử nữa, trí tuệ sáng suốt.

Đó là mười lục của Phật.

Bốn vô sở úy của Phật là:

1. Phật với thần thông trí tuệ của Bạc Chánh Giác, không có việc gì là Ngài không thấy, không biết, người ngu vì mê lầm nên cho rằng Phật chưa biết hết. Đến như Phạm, Ma, các Thánh còn chưa có thể bàn bạc về trí tuệ của Phật. Ngài một mình đi đến đâu cũng không hề sợ hãi. Đó là điều vô úy thứ nhất.

2. Phật với các lậu đã hết, trí biết khắp tất cả. Người ngu vì mê lầm nên cho rằng Phật chưa hết các lậu. Đến như chư Phạm, Ma các Thánh còn không thể luận bàn về trí tuệ của Phật. Ngài một mình đi đến đâu cũng không hề sợ hãi. Đó là điều vô úy thứ hai.

3. Đức Phật thuyết giới kinh cho mọi người học tập. Người ngu si nói với nhau: Kinh Phật không phổ biến. Đến như chư Phạm, Ma, các Thánh còn chẳng có thể bàn bạc, chê bai chánh kinh của Phật. Ngài một mình đi đến đâu cũng không hề sợ hãi. Đó là điều vô úy thứ ba.

4. Phật biểu hiện đạo nghĩa, nói lời chân thật, cốt yếu là độ mọi người vượt được khổ ách. Người ngu vì mê lầm nên nói với nhau: Lời Phật dạy không có thể vượt được khổ ách. Đến như chư Phạm, ma, các Thánh còn chẳng có thể bàn bạc về đạo nghĩa chân chánh của Phật. Ngài một mình đi đến đâu cũng không hề sợ hãi. Đó là điều vô úy thứ tư.

Mười tám pháp bất cộng từ khi Ngài mới chứng được đạo quả Phật cho đến lúc nhập Niết-bàn:

1. Không mất đạo lý.
2. Không nói suông.
3. Không thất niệm.
4. Không có tâm ý không trong sạch.
5. Không có loạn tưởng.
6. Luôn luôn tỉnh táo.
7. Chí đạt không giảm.
8. Tinh tấn không giảm.
9. Định ý không giảm.
10. Trí tuệ không giảm.
11. Giải thoát không giảm.
12. Giải thoát tri kiến không giảm.
13. Thấy biết hết tất cả những việc trong đời quá khứ.
14. Thấy biết hết tất cả những việc trong đời vị lai.
15. Thấy biết hết tất cả những việc trong đời hiện tại.

16. Lãnh đạo cả chúng, dùng thân hành giáo hóa dắt dìu để chúng đạt được đạo quả.

17. Lãnh đạo cả chúng, dùng ngôn hành giáo hóa dắt dìu để chúng đạt được đạo quả.

18. Lãnh đạo cả chúng, dùng ý hành giáo hóa dắt dìu để chúng đạt được đạo quả.

Đó là mười tám pháp bất cộng.

Phật chứng đắc đạo ý Nhất thiết tri kiến, ngồi dưới gốc cây tự nghĩ: “Thật là hết sức nhiệm màu, khó biết, khó hiểu, rất khó đạt được. Cao không cùng tột, rộng không giới hạn, sâu thẳm vô cùng, sâu xa không thể lường, lớn bao trời đất, nhỏ không chỗ vào. Xưa kia Đức Phật Đấng Quang thọ ký cho Ta làm Phật hiệu là Thích-ca Văn, ngày nay đạt được quả vị đó. Từ vô số kiếp cần khổ cầu đạt, nay mới đạt được. Tự nhớ nghĩ các việc làm ở đời trước: Đạo đức, từ hiếu, nhân nghĩa, lễ tín, trung chánh, giữ chân, hư tâm, học đạo Thánh hiền, ý thanh tịnh, nhu hòa, tu hạnh lục Độ vô cực: Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ. Tu hạnh Tứ đẳng tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả. Đối với bốn ân tùy thời cúng dường. Nuôi dưỡng chúng sinh, thương như con đò, làm việc làm của chư Phật, chứa nhóm công đức vô lượng. Nhiều kiếp cần khổ, không hề uống công, nay nhận được tất cả, vui mừng tự khen:

*Nay biết Phật tôn quý
Bỏ dâm, sạch các lậu
Sẽ dẫn đường tất cả
Theo Ngài ắt yên vui
Quả phước vui của trời
Nguyện tốt đã thành tựu
Mau chóng được Thượng Tịch
Ta sẽ vào Niết-bàn.*

Phẩm 20: CHƯ THIÊN CHÚC MỪNG PHẬT THÀNH ĐẠO [^]

Bấy giờ, Thiên vương cõi Dục đi đến, thấy đức Như Lai ngồi ở dưới gốc cây, đã đạt thần thông, ước nguyện hoàn mãn, hàng phục ma oán, dựng cờ phước lớn, Từ bi vô lượng, làm đại Y vương chữa trị bệnh hoạn cho chúng sinh, là loài Sư tử vô song, đối với người sợ sệt, không run sợ, điều hòa tâm ý, diệt trừ tam cấu, thành tựu trí tam đạt, vượt khỏi bốn dòng, giữ gìn mỗi đạo, cứu giúp ba cõi, phạm hạnh thanh tịnh, dứt trừ các sự xấu ác. Đó là Tỳ kheo dứt trừ các sự ngu muội tăm tối.

Thế nào gọi là Sa môn?

Vượt khỏi sáu đường, học rộng không giới hạn, gọi là rộng nghe nhiều, đạo đức tiêu diệt trần lao, thành bậc dũng mãnh, vượt qua bờ bên kia, gọi đó là người có năng lực. Tóm thâu mười lực đầy đủ pháp bảo. Thiên vương thấy Đức Như Lai ngồi ở dưới gốc cây dùng kệ khen ngợi:

*Nay dưới cây Bồ-đề
Hàng phục ma quyến thuộc
Vững chắc như Tu-di
Không sợ, không bỏ đi
Từ vô số ức kiếp
Học thí, giới, trí tuệ
Nhóm họp học nghĩa đạo
Cũng vô số ức kiếp
Việc làm trên Thích, Phạm
Vốn mong cầu Phật đạo
Vô số kiếp hành nhẫn
Nhận chịu bao khổ não
Nên sáng màu vàng ròng
Vô số kiếp tinh tấn
Vượt qua nạn sinh tử
Cho nên hàng phục ma
Từ vô số ức kiếp
Hành thiền, thân thông, tuệ
Phụng sự vô số Phật
Cho nên được cúng dường
Từ vô số ức kiếp
Chỉ thành trí tuệ rộng
Cứu giúp ức chúng sinh
Nên mau được quả Phật
Nhân hàng phục ma thân
Cũng xa lìa ma tử
Trừ bỏ ma dục trần
Nên chẳng còn lo buồn
Đây là trời trong trời
Chỗ chư Thiên phụng sự
Ba cõi kính, cúng dường
Làm ruộng phước vô lượng
Tiêu hết vi tế hoặc*

Đắc Phật thành Thế Tôn
Bèn đến ngồi đạo tràng
Tương đảnh không trông thấy
Tương giữa mây chiếu sáng
Vô số ức cõi Phật
Làm mờ ánh nhật nguyệt
Khiến gặp ánh sáng đạo
Nhan sắc rất đặc biệt
Nhan sắc đứng hàng đầu
Tương tốt thương chúng sinh
Ba cõi cùng phụng sự
Mắt Ngài rất thanh tịnh
Thấy vô số chư Phật
Quốc độ các sinh thân
Được nghĩ nhớ trong tâm
Tâm Ngài rất thanh tịnh
Nghe vô số âm thanh
Chư Thiên, dân chúng nói
Âm vang Phật giảng pháp
Nay được lưỡi rộng dài
Biết thời, nói êm ái
Nên nghe chánh pháp này
Đạt cam lộ vô vi
Ngài thấy binh chúng ma
Vui vẻ không sợ hãi
Lại thấy các Thiên nhân
Không vui, như Tu-di
Thấy các binh chúng ma
Ngài vững vàng bất động
Tuy ma ôm lòng hại
Mạnh mẽ hàng phục Ngài
Chỗ ngồi không dời đổi
Thân Ngài không chao động
Không vui cũng không giận
Khi ấy không gặp nạn
Chư Thiên, người thế gian
Chắc chắn được lợi lành
Mau được nghe chánh pháp
Liền chí thành phụng hành
Thường tạo các công huân

Nhờ phước đức tối thắng
Việc làm mau thành tựu
Vắng lặng Bạc tinh anh
Đạo sư quý giữa người
Sẽ mau thành Chánh giác
Chấn động ỨC CỠ NƯỚC
Hàng phục các quân ma
Tiếng Ngài như Phạm thiên
Cũng như tiếng chim loan
Là đệ nhất hương thơm
Cù-đàm thuyết kệ này:
Phước báo rất an vui
Trừ tất cả buồn lo
Sở nguyện được thành tựu
Người mà có công đức
Mau đến được Phật đạo
Liên hàng phục chúng ma
Mau được sự mát mẻ
Điềm tĩnh khéo diệt độ
Cho nên người phước gì
Tạo lập hạnh tri túc
Để nghe pháp cam lộ
Ai hiện đang biếng nhác
Ở giữa chốn rừng sâu
Ai có ý thoái lui
Lợi ích cho muôn dân
Thường phụng hành tinh tấn
Ai theo hạnh Bồ-tát
Vì người bèn quay về
Tạo việc làm cúng dường
Đã thành tựu cõi nước
Gương sáng phẳng như tay
Liên ngay nơi cõi ấy
Trăm ngàn hoa lá sen
Tự nhiên cùng sáng chói
Trăm ngàn ỨC CHƯ THIÊN
Đến thấy đạo tràng Phật
Đều do xong công huân
Như biển không giới hạn
Hàng phục thể lực ma

Đạt pháp môn cam lộ
Đều cúi đầu làm lễ
Quy mạng Đức Như Lai
Dùng vô số thanh tịnh
Cùng cầm các lọng thơm
Để nhìn thấy Sư tử
Oai thần Phật biến hóa
Liên phát Bồ-tát ý
Chỗ đứng không thể động
Lời nói có tiếng tăm
Như biển không thể lường
Vững như núi Tu-di
Là vua trong các núi
Chấp hai tay làm lễ
Trên không phát tiếng Phạm
Nhân trung Thánh cũng vậy
Nơi chỗ tòa Sư tử
Trăm ngàn các cây cối
Cúi rạp hướng đạo tràng
Trăm ngàn ánh sáng đỏ
Chấn động ức cõi nước
Diệt hết các đường ác
Các nạn đều vắng lặng
Người không thể vượt qua
Người bệnh đều được chữa
Chỉ chân trong loài người
Ngôi nơi tòa sư tử
Oai thần Phật biến hóa
Giống như ánh minh châu
Tự nhiên có ánh sáng
Và ánh sáng nhật nguyệt
Giữa mây phóng hào quang
Làm mờ ánh sáng kia
Chiếu soi khắp ba cõi
Không thể thấy danh Phật
Thế Tôn hùng như vậy .
Ngôi nơi tòa sư tử
Hiện các loại thần thông
Người đến đều thấy hết
Tự nhiên kính thờ Phật

*Đất chấn động sáu cách
Giả sử không bỏ binh
Dùng phương tiện cảm hóa
Nếu không bỏ binh trượng
Sẽ gặp các nỗi hại
Tôn sư tử như vậy
Nơi tòa hiện cảm ứng.*

Bấy giờ trời Tịnh cư, trời Phạm Ca-di, trời Thiện Phạm và con của Ma là Kình Đạo đồng đi đến chỗ Phật, cầm lọng báu lớn để dâng lên Phật, liền chấp tay dùng kệ tán thán:

*Nhân Tôn ngay trước mắt
Sức tinh tấn, thiên, tuệ
Trước ma hiển hùng biện
Thánh đã hàng phục ma
Tất cả đều an lành
Ngài ngồi, thân bất động
Vô số ức ma đến
Cúi đầu lễ Thế Tôn
Nhiều như cát sông Hằng
Không bằng Đấng Chí Tôn
Không thể làm dao động
Giống như hăng sa kiếp
Thờ vô số ức ngàn
Đạo lý được đặt ra
Không dám phá Năng Nhân
Việc làm không thể kịp
Từng bố thí vợ con
Nam nữ và tôi tớ
Ruộng vườn và quốc ấp
Ngôi vua, đồ trang sức
Tay chân và đầu mặt
Các sở hữu trong thân
Để thực hành đạo vậy
Nhân từ không mê hoặc
Như lời Ngài đã nói
Lời nói không thay đổi
Phật không đả quả lớn
Sẽ độ vô số chúng*

*Ức lóp vượt dòng xiết
Sức thiên định, thân túc
Hàng phục, tịnh chánh pháp
Nguyện độ hết chúng sinh
Cho mắt đời tối tăm
Khiến hòa khắp tất cả
Một lòng mong trí lớn
Tập hợp theo Đạo Sư
Chí Ngài rộng không lường
Không ai không khen ngợi
Như vậy hàng quân ma
Sớm thành Nhất thiết trí.*

Con của Ma khen ngợi Phật như vậy xong rồi lui đứng qua một bên.

Bấy giờ trời Hóa tự tại, trời Vô kiêu lạc, trời Đâu-suất, trời Diêm-ma, trời Dao-lợi và Tứ Thiên vương, trời Hư không, trời Địa thần cúng dường Đức Thế Tôn, hết thấy đều rất trang nghiêm. Tất cả trời đất rải hoa, đốt hương, dựng các cờ, lọng, đều cùng quy mạng Đấng Chí Tôn, dùng kệ khen ngợi:

*Các trời Hóa tự tại
Vô kiêu lạc, Đâu-suất
Diêm, Dao-lợi, Tứ vương
Đều đến cúng dường Phật
Vững chắc như kim cương
Ở nơi ba ngàn cõi
Chí vững không thể phá
Ngay nơi Phật đạo tràng
Dầu cho thịt da tiêu
Xương tủy sạch không còn
Nếu không thành Phật đạo
Không bao giờ rời đây
Nhân sư tử tuyên bố
Tất cả ba ngàn cõi
Thề nguyện lập oai thần
Cỏ cây đều làm binh
Hùng mạnh không suy yếu
Đi đến chỗ Bồ-tát
Ta nguyện ức cõi nước
Bằng phẳng không có nạn*

*Chúng ta, các thần đất
Đều đến, được lợi lành
Và khiến Bạc Tội Tôn
Bước chân đi trên ta
Ngài ở đời dững mãi
Không đâu không chiếu sáng
Chiếu sáng khắp tất cả
Giúp đỡ ba ngàn cõi
Huống là với thân ta
Phương dưới trăm ngàn ức
Đều cùng một phẩm loại
Độ khắp các chúng sinh
Dựng xây nên cơ nghiệp
Chúng ta giữ đất này
Và khắp ba ngàn cõi
Đều cùng được nguyện trên
Tùy thích, được ăn uống
Nếu có vượt cảnh giới
Chỗ ở được an ổn
Đệ tử của chư Phật
Chư Thanh văn Cù-đàm
Khi diễn giảng đạo pháp
Nếu có người đến nghe
Tất cả các công đức
Đều khuyên giúp Phật đạo.*

Trời Phạm, trời Hóa tự tại, trời Vô kiêu lạc, trời Đâu-suất, trời Diêm-ma, trời Đao-lợi, Tứ Thiên vương, trời Hư không, trời Địa thần, cúng dường tán thán Phật xong, lui đứng một bên.

HẾT QUYỂN 6

PHẬT NÓI KINH PHỔ DIỆU

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt chi

Việt dịch: Linh-Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

-o0o-

QUYỂN VII

Phẩm 21: QUÁN SÁT CÂY [^]

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Khi Bồ-tát đã thành tựu quả vị Chánh giác, chư Thiên đi đến ca ngợi Phật xong, Như Lai ngồi ngay ngắn, nhất tâm chăm chú nhìn cây Bồ-đề, mắt không hề chớp. Thiên duyệt làm thức ăn, giải tuệ làm thức uống, an ổn không hề tổn hại. Suốt bảy ngày đêm nhìn cây Bồ-đề nơi đạo tràng để báo ân cây. Qua bảy ngày xong, Thiên nhân cõi Dục, mỗi người mang theo một vạn bình nước thơm, Thiên nhân cõi sắc cũng mang theo nước thơm tắm rửa Ngài như vậy, tất cả cùng đi đến chỗ Phật, dùng vô số các loại hương thơm tắm rửa Phật trước tiên. Chư Thiên, Long thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-huru-lặc dùng nước thơm tắm thân Như Lai. Nước thơm chảy tràn đầy, văng ướt những người này. Nhờ ân nước thơm, đều phát ý đạo Vô thượng Chánh chân.

Bấy giờ chúng sinh đều nhờ ân hương xông, hương thơm không rời thân thể. Khi ấy các Thiên tử trở vào cung điện, không còn nghe mùi hương thơm nào khác.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Có một Thiên tử tên là Phổ Hóa, gieo mình sát chân Phật rồi ngồi dậy chấp tay bạch hỏi Phật:

-Phật ngồi bên gốc cây Bồ-đề trong suốt bảy ngày, là ngôi thiên đình Tam-muội, vậy định đó tên là gì?

Đức Thế Tôn dạy:

-Định đó tên là Duyệt thực. Đức Như Lai dùng Duyệt thực định ý này suốt bảy ngày đêm nhìn cây Bồ-đề không chớp mắt.

Khi ấy Thiên tử Phổ Hóa dùng kệ khen ngợi.

*Luôn phụng hành các hạnh
Thiên duyệt sinh oai lực
Khiến ma mất đường đi
Tự gieo mình lạy Phật
Về nương dưới chân Ngài
Với tâm niệm vui mừng
Bấy giờ các Thiên tử
Cũng vui mừng khôn xiết
Các Thiên nhân tịch định
Nếu biết chúng tánh ấy*

Thì hết dâm, nộ, si
Trí tuệ sâu vô cùng
Trừ nghi của Thiên nhân
Cớ sao có mười lực
Biết rõ thấu mười phương
Và các pháp giải thoát
Thương xót, luôn bảy ngày
Ý sạch như hư không
Ngồi yên thật bất động
Nhìn cây không chớp mắt?
Bậc Sư Tử tôn quý
Cớ sao ngồi bảy ngày
Nhìn ngắm mãi cây này
Cho nên lặn dấu vết?
Từ nơi chỗ lập nguyện
Sư tử vì tất cả
Đạt được chỗ bản nguyện
Ngồi yên không đứng dậy
Giúp cho tâm Thế Tôn
Ngay chỗ ngồi an ổn
Đáng Thập Lực như vậy
Vâng hành các lời dạy
Biết gốc ngọn Thiên nhân
Sở nguyện của đời trước
Nghe kinh điển chỉ dạy
Luôn tuân lời dạy bảo
Đáng Thập Lực như vậy
Không sợ, nguyện đầy đủ
Cho nên ngồi bảy ngày
Không hề rời khỏi tòa
Dùng mãnh chỉ quán cây
Hàng phục được tất cả
Bình đẳng ngồi đạo tràng
Diệt trừ các trần lao
Thanh tịnh và sâu xa
Do vậy an chúng sinh
Bởi đó nên xuất gia
Thực hành pháp chân chánh
Xa lìa các tỳ vết
Không còn những sợ sệt

Nên thành tựu Thánh chúng
Không tạo hạnh phi pháp
Năng nhẫn, ân, ái, hữu
Và các vô tình hành
Chặt gốc rễ các kết
Xem chúng như bụi đất
Thấy chúng sinh từ lâu
Vì chấp ngã ngã sở
Chìm đắm trong ám cái
Ta biết là trừ hết
Từ xưa chứa hạnh này
Tập bèn bờ mê hoặc
Rốt ráo các ám cái
Dùng tuệ trừ sạch ngã
Ta đoạn dục sân hận
Chúng sinh trong ngu mê
Như trăng ở trong nước
Ta dẹp khiến không còn
Hạnh ấy không nào loạn
Trong ý tự hiểu rõ
Xưa kia đã hàng phục
Tất cả đều dứt sạch
Hiện tại vì các người
Chứa si, đọa ngục lớn
Phật nhỏ sạch tất cả
Không còn trở lại đây
Đã trừ các ám cái
Giúp diệt gốc ám cái
Tiêu diệt bốn điên đảo
Chữa sạch hết không còn
Các tướng này nghĩ quấy
Ta biết gốc kinh pháp
Nên khiến diệt trừ sạch
Không còn chuyển lại nữa
Thân khổ sáu mươi lăm
Lỗi có ba mươi sáu
Hiện tại có bốn mươi
Sinh ra có mười sáu
Hiện tại có mười tám
Như vậy hai mươi lăm

*Ở đạo tràng dứt hết
Thánh tài có mười hai
Người sợ, hai mươi tám
Ta do vượt nghiệp đây
Sức tinh tấn vượt qua
Giác ngộ rồi, không lui
Phân biệt năm trăm việc
Ta đã thông suốt hết
Trăm ngàn pháp xưa kia
Dứt sạch các kiết này
Chín mươi tám nguồn gốc
Đầy đủ các nơi chốn
Chỗ chúng sinh nương gá
Dứt nghỉ các thói quen
Lưới tà kiến ngu tối
Cạn bốn sông trần lao
Khiến không còn tỵ tại.*

Đức Thế Tôn thuyết pháp ban tuyên ngôn giáo. Ngài dạy phải bỏ tham dục, nịnh hót và cái ngã của mình. Chí của Ngài sáng suốt bao la. Thương xót cuộc đời, Ngài dùng luật chính là để hướng dẫn cách nhỏ phăng tất cả tham lam, để cho các hàng đệ tử tiêu trừ hạnh tà vạy, phụng thờ hạnh chân chánh, trừ các tiếng tăm, tinh tấn diệt hết phiền não, vượt qua được bên bờ sinh tử, khiến cho không còn cái ngã của mình. Công huân thiên định đem lại định ý, vượt qua bốn dòng nước dốc, và các nghiệp ưu, kết, tự đại, phóng dật, hàng phục những việc này, làm cho vĩnh viễn không còn. Do chân chánh cho nên đem lại định ý, chế ngự trần lao, tiêu các vọng tưởng, giống như nhổ bậc rễ cây. Ý chí vượt qua bờ bên kia làm cho hết thấy không còn, dứt bỏ nơi chốn, rống tiếng sư tử, sức lực rất lớn. Tự tại trong ba cõi, không phụ thuộc gì, cảnh giới đều diệt, dùng thiên minh trí cắt bỏ oán thù, giống như Thiên đế làm cho các tội lỗi như mạng lưới của mình đều dứt hết.

Ngài dùng ba mươi sáu hạnh tinh tấn, ở ngay giữa cuộc đời dùng binh lực trí tuệ dứt tuyệt hết ái. Đó chính là các cội rễ trần lao trói buộc, dính mắc, là gốc độc khổ cùng tột. Ngài dùng sức trí tuệ sáng suốt cắt sạch không còn. Dùng mắt trí khéo sửa trị làm cho thanh tịnh.

Những người chân chánh, Ngài dùng oai lực của thuốc minh để trị bệnh vô minh, khiến cho cây si to lớn không còn gốc rễ. Ngay nơi cảnh giới này thực hành hết sức chí thành. Ngài dùng tâm phá hủy đất chết sân giận. Tâm ý ưa thích việc khác, thì đó là oán tặc.

Ta mức khô cạn mười hai biển để dập tắt khói lửa của cảnh giới tư tưởng, hiển chiếu tam đạt, diệt các trần cấu, đốt sáng ngọn lửa, thích cửa giải thoát, tiêu sạch tỳ vết cho nên dạy bảo; an ủi tất cả, bỏ tướng gai góc, rộng không âm vang. Hiểu rõ tinh tấn, cầu sự thanh tịnh. Giống như cọ cây phát ra lửa sáng.

Lại, như suối nguồn, tâm Ngài vắng lặng. Ngài dùng binh lực trí tuệ dẹp sạch tâm như nhớp, đem lại định ý, gọi đó là cầm cờ, vâng giữ lời dạy bảo. Tự mình có thể hiểu rõ, hàng phục xong mọi việc, đem lại từ tâm. Nhân năm món dục này mà biết được sự giàu sang và trụ nơi các hạnh, vứt đi sự dối trá. Từ nơi gốc mà khởi trần lao, đó là chỗ của các kết chướng ngại, đánh nhau không hòa. Ta rõ suốt tất cả, đạt được định Tam-muội, biết hết những việc bên trong, xây dựng sự hổ thẹn; hữu tướng, vô tướng, từ đó mà đạt được; thâm hoạch được tất cả hạnh này, rõ suốt những gì mình có, vứt bỏ hết thấy tư tưởng tất cả sự trói buộc. Người thực hành như vậy, vứt bỏ không còn gì?

Dùng đức tinh tấn mà hàng phục tất cả, đạt được ba môn giải thoát. Do vì lẽ ấy, không vì không có duyên mà tướng hạ liệt, vui, vô thường, chỉ là cái ngã của mình nhưng cái gốc tạo tướng, cầu sáu suy thì ở dưới gốc cây Bồ-đề, ta dứt trừ hết. Tất cả những sự vô thường này là sự uế trước rộng lớn. Dùng minh đạt của bậc Thánh tiêu trừ các ái dục, vượt hơn cả ánh sáng mặt trời, mặt trăng. Người ôm lòng ái dục như lơ lửng trên không; hiểu rõ tam đạt, nhan mạo đẹp đẽ tuyệt vời dứt hẳn sinh tử, vượt qua biển lớn. Do sức tinh tấn cho nên vượt qua dâm, nộ, si. Dùng hạnh vi diệu chắc dứt ngã chấp. Sáu độ vô cực, tiêu ức trần lao, ý dứt các khổ trong đường sinh tử. Bấy giờ thích đoạn cả trước sau, không rơi vào nhị biên, bình đẳng đối với tất cả, đã đạt giải thoát. Các chúng tà kiến dị học đạt được cam lộ, không còn một ai, dứt trừ hết gốc rễ sinh tử, bốn đại không còn, cũng hết các nhập, cầu trí tuệ báu được nhiều vô số. Sự sáng suốt quý báu của đạo là đưa đến vô sở úy, là sự an lạc nội tại của vô lượng Phật. Ít mong cầu, làm đúng sự giáo hóa, phân biệt nguồn gốc, những việc làm ở đời trước thì ta biết rõ. Bởi do trong hàng ức kiếp từng bố thí nhiều châu báu và vô số và cam lộ cho nên thông suốt: môn học này. Ưa hạnh mềm mỏng, nghe vô số lời dạy về pháp ở đời, cũng lại phân tích duyên khởi là cùng sinh, cùng diệt; tâm khởi ý động như ngựa đồng hoang. Mắt ta thanh tịnh sáng đẹp, nhìn thấu mười phương. Xem thấy tất cả chúng sinh như hạt trái cây trong lòng bàn tay. Việc làm ở đời trước lại cũng rõ ràng như thế. Trong hàng ức kiếp đã tu các độ vô cực, hiểu hết cái không thật của niệm; biết bao lần tỉnh giác cái nghiệp điên đảo mà trong quá khứ chư Thiên đã từng tranh cãi, hễ kia có như thế thì đây cũng vậy.

Bấy giờ ta đã đến nơi bất tử. Sở dĩ người có Thập lực thực hành từ tâm, là vì thương nhớ chúng sinh cho nên hành Từ lực. Nay ta đã đạt pháp cam lộ nên với

Thập lực, hành Bi lực giáo hóa tất cả. Vì vậy cho nên khiến ta ở trong pháp cam lộ thường thực hành Hộ (xả) lực, hàng phục tất cả. Do sự giáo hóa này ta đi vào cõi bất tử. Sở dĩ thực hành tâm hỷ là làm vui tất cả. Vì vậy Hỷ lực hàng phục tất cả. Thế nên xây dựng và ở trong pháp cam lộ. Nhớ nghĩ mười lực trải qua kiếp số nhiều như cát sông Hằng, gặp chư Phật trong quá khứ và cúng dường các Ngài, vì lẽ ấy được ở trong pháp cam lộ. Ta vốn có lời thề nguyện: “Nếu không hàng phục được ma quân, không giáo hóa tà kiến thì ta không rời chỗ ngồi”. Ta không buông lung, vượt qua bờ bên kia, phá tan mạng lưới si mê từ vô số kiếp, trụ trí Kim cang để đến Thập lực, không hề dính mắc. Hàng phục các lậu hoặc, làm cho không còn. Đạt được lực đó mới rời chỗ ngồi. Tắm rửa sạch sẽ, không còn nhơ nhớp; bây giờ Đấng Thập Lực Hộ Thế tự tại vượt qua bờ kia của ba ngàn thế giới.

Vững chắc như kim cang, thường tu hạnh bình đẳng. Ngàn ức chư Thiên cúng dường vô lượng và các ngọc nữ không thể kể xiết.

Phật tử như vậy đều có nhân duyên, ngôi tòa Hiền thánh được tự tại lớn.

Ngàn bình báu dưới gốc cây đựng vô số nước thơm để tắm rửa Đấng Hộ Thế. Ba ngàn thế giới do vậy được tự tại. Phật tử như vậy đều có nhân duyên.

Sở dĩ suốt bảy ngày đêm Bồ-tát không rời tòa ngồi, chăm chú nhìn cây, vì bảy ngày đêm đó nhìn cây Bồ-đề, Ngài cảm hóa bảy mươi ức người khiến họ phát khởi đạo tâm. Suy nghĩ vắng lặng. Đạt chân động sáu cách.

Bảy giờ Đức Phật từ tòa sư tử đứng dậy, tâm Ngài an vui, thân Ngài nhẹ nhàng thoải mái, là việc đúng lúc, ngay nơi đạo tràng nhìn cây Bồ-đề, giống như sư tử, không hề có sự sợ hãi, thiên tư pháp môn giải thoát, hạnh của Hiền thánh.

Phẩm 22: THƯƠNG NHÂN DÂNG BÁNH [^]

Bảy giờ nhóm Đề-vị-ba-lợi cùng năm trăm thương nhân kết bạn, lúc ấy cây cối, hoa trái sum suê tươi tốt, phát ra âm thanh của Phật bảy ngày không lay không động.

Lúc ấy có một vị Phạm thiên tên là Thức Càn, ở cõi Phạm thiên thấy Phật mới đắc đạo, ngôi yên tịnh trong bảy ngày, chưa có người dâng cúng thức ăn, nghĩ: “Ta phải tìm người khiến dâng thức ăn lên Phật”, liền khiến năm trăm thương gia đều bị trở ngại không đi được.

Thức Càn đòi trước là bạn bè của năm trăm thương nhân. Vì muốn độ họ cho nên mới làm ra như vậy.

Đề-vị-ba-lợi rất sợ hãi, cùng với mọi người nhóm họp bàn luận. Chư Thiên ngay khi ấy thuyết kệ:

*Như Lai thành Phật đạo
Sở nguyện đã đầy đủ
Các người dâng thức ăn
Nhân đây Phật nói pháp.*

Bấy giờ năm trăm người cùng đi đến chỗ Thọ thần. Phạm thiên hóa làm một vị thần phóng ra ánh sáng, hình tượng phân minh, nói với các thương nhân:

-Nay có Đức Phật đang ở tại nước Câu lưu, bên dòng sông Ni-liên, chưa có ai dâng cúng thức ăn. Các người là những người gặp may mắn trước tiên. Nếu có Thiên ý ấy chắc chắn sẽ được phước báo lớn. Thương nhân nghe tên Phật đều rất vui mừng, nói:

-Phật chắc là Bậc đặc biệt rất tôn quý, Thiên thần cung kính, không phải hạng phàm phu.

Liên trộn bột với mật ong rồi cùng đem đến dưới gốc cây cúi đầu dâng lên Phật. Đức Phật nghĩ: “Chư Phật trong quá khứ vì thương xót, nhận vật của người cúng dường, pháp của các Ngài đều cầm bình bát, không nên như các đạo nhân khác đưa tay để nhận thức ăn”.

Khi ấy có bốn vị Thiên vương ở trên núi Pha-na được bốn chiếc bát bằng đá xanh muốn dùng chiếc bát đó để chứa thức ăn. Bấy giờ có vị Thiên tử tên là Chiêu Minh bảo với bốn vị Thiên vương:

-Nay có Đức Phật tên là Thích-ca Văn đáng dùng chiếc bát này. Đây không phải là đồ dùng của các vị. Nay Ngài đang nhận thức ăn. Có thể đem đến dâng lên cúng dường Phật.

Khi ấy bốn Thiên vương liền cùng với Thiên tử đem hoa hương, kỹ nhạc, cờ lọng và bát, nhanh chóng như thời gian đuổi cánh tay, hạ xuống đến chỗ Phật và cùng dâng lên cúng dường Phật. Đức Phật nghĩ: “Nếu như ta chỉ nhận một cái thì sẽ không vui lòng những người khác Ta nên nhân hết”.

Đề-đầu-lại vương đem bát dâng lên Phật trước tiên. Phật liền nhận, nhân đó đọc kệ:

Nay dâng bát Thế Tôn

*Sẽ được pháp khí báu
Tự được bát vãng lạng
Tâm ý không quên mất.*

Tiếp theo Tỳ-lưu-lặc vương dâng bát. Phật liền nhận và nói kệ:

*Ai dâng bát Như Lai
Tâm họ được chánh niệm
Tứ Thiên vương giữ an
Cho đến ngộ thanh tịnh.*

Kế đến, Tỳ-lưu-la-xoa vương dâng bát. Phật liền nhận và nói kệ:

*Người trì bát thanh tịnh
Tâm tịnh dâng Như Lai
Thân tâm thường nhẹ nhàng
Thiên, Long, Thần khen ngợi.*

Sau cùng Tỳ-sa-môn vương dâng bát. Phật liền nhận và nói kệ:

*Giữ giới không khuyết phạm
Dâng bát lên đầy đủ
Tín thí tâm không loạn
Khiến đức không khuyết giảm.*

Phật nhận bát xong, Ngài chõng lên trên bàn tay trái, tay phải đè lên, bốn cái bát liền hiệp lại thành một, hiện ra bốn lần biên, nhân đó lại khen:

*Đời trước Ta cúng bát
Nên có quả báo này
Nay được bốn bát đây
Bốn vương thần đến đủ.*

Phật nói kệ khen xong, liền dùng bát này nhận bánh mật ong của thương nhân cúng dường. Ngài chú nguyện cho họ:

-Nay người bố thí muốn cho người thọ thực được đầy đủ khí lực, sẽ khiến cho gia đình thí chủ đời đời đạt mong ước, được sống lâu, sắc; đẹp, sức khỏe và được chiêm ngưỡng (chư Phật), được vui vẻ an ổn, không bệnh tật, được trí tuệ biện tài, khỏe mạnh trọn đời. Các tà ác quỷ không thể đến gần nhiễu hại. Do có ý tốt lập

được công đức. Các thiện quỷ thần sẽ thường ủng hộ, chỉ dạy nền đạo, được lợi ích, hòa hợp không truân chuyên vất vả, không hoạn nạn khó khăn.

Người có chánh kiến, do có lòng tin ưa cung kính, thanh tịnh không hối hận, cúng dường cho Bạc đạo đức sẽ đưa đến phước đức, lợi ích rất lớn, lần lần tăng thêm sự tốt lành, không còn những điều bất lợi.

Mặt trời, mặt trăng, năm ngôi sao, hai mươi tám tinh tú, Thiên thần, quỷ vương thường theo hộ trợ. Bốn đại Thiên vương riêng khen thưởng người hiền.

Đề-đầu-lại ở phương Đông, Duy-diễm-văn ở phương Nam, Duy-lưu-lặc-xoa ở phương Tây, Câu-câu-la ở phương Bắc, sẽ ủng hộ các người khiến cho không gặp những điều tai nạn, có trí tuệ sáng suốt, học vấn sâu xa, kính thờ Phật, Pháp, Tăng; dứt bỏ pháp ác, không buông lung, hoàn toàn được an lành. Trông phước được phước, hành đạo được đạo, do đời trước gặp Phật, nhất tâm phụng thờ, thừa sự nên từ đó sẽ đưa đến phước báo đệ nhất, ngay đời này được hộ trì, hiểu rõ được chân lý, luôn được giàu có sung sướng, tự đạt đến Niết-bàn.

Các thương nhân nghe Phật chú nguyện xong đều phát ý đạo Vô thượng Chánh chân. Phật thọ thực xong, Ngài quăng chiếc bát lên hư không. Có vị Thiên tử tên là Thiện Phạm, liền đón lấy chiếc bát đem dâng lên Phạm thiên. Ngàn ức Phạm thiên đều cùng đi nhiễu quanh bát và cúng dường, thờ phụng.

Do đức của Đức Thế Tôn không ai sánh bằng, mà Ngài lại khen ngợi công huân kia, do vậy nhờ công đức này, các thương nhân trong đời sau đều sẽ được làm Phật hiệu là Mật Thành Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Khi ấy, Đức Đạo Sư thọ ký xong, sau đó Ngài giáo hóa vô số Bồ-tát. Người được thọ ký đối với Phật đạo không còn bị thoái chuyển. Nghe Phật thọ ký, họ vui mừng hơn hờ. Khi ấy huynh đệ của họ đồng chấp tay quy y, đem hết thân mạng hướng về Đức Như Lai.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Như Lai thành tựu quả vị Chánh giác xong, liền dùng thần thông dời tòa ngồi đến động đá. Nhớ đến nguyện xưa, muốn độ chúng sinh.

Ngài suy nghĩ: "Sinh tử vốn từ nơi mười hai nhân duyên; duyên từ pháp khởi liền có sinh tử. Nếu pháp diệt thì sinh tử diệt. Do tự gây ra như thế nên tự nhận

lấy như thế. Nếu không khởi lên thì liền tự chấm dứt. Tất cả chúng sinh lấy ý làm tinh thần. Tinh thần mù mịt, mơ màng không có hình tướng, tự khởi thức tưởng, theo hành thọ thân. Thân vô thường không có chủ, thần vô thường không có hình. Tâm thần thay đổi, vẫn đục khó lắng trong, tự sinh, tự diệt chưa từng chấm dứt, niệm này trôi qua, niệm khác đến, như cây cỏ trôi trong nước, như bọt trong nước mất đi liền sinh lại ngay. Đến như ba cõi: Dục giới, sắc giới, Vô sắc giới, chín địa của tinh thần, cũng đều hệ thuộc nơi thức, không tránh khỏi khổ, mờ mịt tối tăm không thể tự biết, cho nên gọi là si, đâu biết cầu đạo. Đạo rất nhiệm mầu, rỗng lặng, vô niệm, không thể dùng ý phạm để biết được.

Đạo thuật của thế gian có chín mươi sáu loại đều tin việc cúng tế, ai biết đó là sai lầm. Họ đều ưa sống cầu an, ham muốn mùi vị, ưa sắc đẹp, âm thanh, cho nên không thể ưa thích Phật đạo.

Phật đạo thanh tịnh, vô sở hữu. Xét bản thân và vạn vật đều vô thường. Giả sử ta vì họ nói thế gian vô thường, thế gian đều khổ, thân này không phải là của ta, rỗng không, không sở hữu thì có ai tin?

Ngài muốn yên lặng, không nói pháp cho thế gian, liền nhập định ý. Hào quang giữa chặng mây của Đức Phật chiếu sáng lên Thiên đế. Thiên đế biết Phật không muốn thuyết kinh, thương nghĩ ba cõi sẽ bị thiệt thòi không biết được đạo xuất thế, chết liền bị đọa trong ba đường ác, biết lúc nào mới thoát ra được! Thiên hạ lâu xa mới được gặp Phật ra đời. Phật khó được gặp, giống như hoa Linh thoại. Ta nay phải vì mọi người cung thỉnh, cầu xin Đức Phật thuyết pháp”, liền cùng với Bàn-già-thức hạ xuống hang đá thì khi ấy Phật vừa định ý. Ông liền bảo Bàn-già-thức đánh đàn cầm ca ngợi công đức bản nguyện của Phật bằng bài kệ:

*Nghe khen ngợi thập lực
Diệt ngã che, tịch lặng
Hào quang thấu bảy trời
Đức thơm hơn chiêm-đàn
Thượng đế thần diệu đến
Khen ngợi muốn thấy Phật
Phạm, Thích đem lòng kính
Cúi lạy muốn được nghe
Phật vốn có hạnh nguyện
Trăm kiếp siêng tinh tấn
Bồ thí khắp bốn loài
Mười phương thọ ân lớn
Giữ giới rất thanh tịnh*

*Thương xót giúp chúng sinh
Đồng tuệ nhập thiên trí
Đại Bi mở dạy kinh
Chứa vô số khổ hạnh
Hôm nay được công đức
Sức giới, nhân, định, tuệ
Hàng ma đất vang động
Đức che khắp trời đất
Thần trí hơn linh vương
Tướng tốt không thể sánh
Bát thanh rúng mùi phương
Chí cao như Tu-di
Sạch đẹp không ai bằng
Lìa hẳn dâm, nộ, si
Không còn hoạn già chết
Cầu xin Ngài xuất định
Thương xót các Thiên nhân
Giúp cho tạn pháp báu
Giảng tuệ báu cam lộ
Khiến giải hết buồn lo
Hết nguy, được an ổn
Mê hoặc thấy Chánh đạo
Tà nghi thấy lời đúng
Tất cả đều nguyện ra
Muốn nghe nhận không chán
Sẽ mở pháp bất tử
Thương xót dạy tất cả.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn xét theo tập tục của người đời, Ngài tự nghĩ: "Pháp này rất sâu xa, chứng nhập không bờ bến, thành Tội chánh giác, tịch tịnh vi diệu, khó đạt khó biết. Không phải dùng tâm để suy nghĩ, không thể dùng lời nói mà có thể trình bày. Không phải là chỗ phạm thánh có thể đạt được. Tất cả những lời dạy bảo không có thể học theo, bảo tồn căn nguyên đạt đến diệt độ vậy. Tất cả chỗ đạt được hoàn toàn không đấm trước mới đến chỗ hoàn toàn vô sinh, vô cực, mát mẻ, không đạt được chỗ nào hết, hoàn toàn không có sở hữu, vượt qua sáu cõi, không tưởng, không nguyện, không tóm thâu, không luận bàn, không có dạy bảo, không có âm vang, không hữu, không tập vắng lặng các hành, đến nghiệp vô đoạn vô vi. Ví dầu ta vì mọi người mà chỉ dạy gốc ngọn của nghĩa này: Vạn vật vô thường, có thân đều có khổ. Thân không phải là thân, rỗng không, vô sở hữu. Mọi người không hiểu trần lao, hư dối, khổ đau. Các sở hữu về gia đình, quyến thuộc, thân

thích đều không phải của con người. Lời nói đúng nhưng giống như phản ngược thì ai có thể tin. Chẳng bằng ta im lặng”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ:

*Sâu xa điềm đạm
Sáng chói không nơ
Ta đã đến được
Cam lộ vô vi
Nay Ta nói ra
Mọi người không hiểu
Như vậy chẳng bằng
Nay Ta im lặng
Trừ bỏ ngôn từ
Không nghĩ không đắc
Như vậy tự nhiên
Giống như hư không
Tâm tư pháp ý
Để thân thức thoát
Vô niệm đứng đầu
Biết được người khác
Đây không thể dùng
Vấn tự nói được
Vì vào đạo nghĩa
Không vào chuyên môn
Chư Phật quá khứ
Đều vì chúng sanh
Tri thức các Ngài
Theo nhân duyên ấy
Nói theo nghiệp này
Đều không có pháp
Kia cũng không có
Hoặc có hoặc không
Đều do nhân duyên
Mà có sinh già
Kia cũng không nghĩ
Hoặc có hoặc không
Trăm ngàn ức kiếp
Không thể tính kể
Ta trong đời trước*

*Tự theo chư Phật
Chưa từng đạt được
Pháp nhân như vậy
Không ngã không nhân
Cũng không thọ mạng
Giả sử đã đạt
Được pháp nhân này
Thì không có sinh
Chúng sinh không chết
Đây là gốc tịnh
Ngã pháp đều không
Khi Phật Đấng Quang
Thọ ký cho Ta
Ta vì thương xót
Vô lượng chúng sinh
Không để chúng sinh
Đến cầu thỉnh Ta
Nay vì chúng sinh
Cảm động Phạm thiên
Khiến xuống khuyên Ta
Nên chuyển pháp luân
Nay chánh pháp Ta
Thanh tịnh như thế
Phạm thiên xuống đây
Để khuyến trợ Ta
Chuyển pháp chân chánh
Vi diệu ly cầu
Chúng sinh nhờ hiểu
Giải thoát thân thức.*

Phẩm 23: PHẠM THIÊN KHUYẾN THỈNH THUYẾT PHÁP [\[^\]](#)

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Khi ấy Như Lai bày tướng ánh sáng oai thần giữa chạng mòi. Ánh sáng đó tên là Chiếu sinh, khiến trăm ngàn Phạm thiên đều phát tâm. Ánh sáng đó chiếu khắp ba ngàn cõi Phật. Khi ấy Phạm thiên Thức Càn nưong Thánh chỉ làm đúng theo như tâm niệm của Phật.

Thế Tôn lặng yên không chịu thuyết pháp. Phạm thiên nghĩ: “Ta nay nên đi đến chỗ Phật khuyên thỉnh Ngài chuyển pháp luân”.

Lúc này Phạm thiên Thức Càn cùng với sáu vạn tám ngàn Phạm thiên quyền thuộc vây quanh đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ sát chân Ngài rồi lui đứng một bên, thưa Phật:

Cúi xin Đức Thế Tôn, thế gian không ai cứu độ, nay sắp hư hoại. Vì sao? Vì Như Lai chí chân đã đạt đạo Vô thượng Chánh chân, là Bạc Tối Chánh Giác, định ý vắng lặng, không chịu thuyết pháp. Thế gian vương mắc các khổ, chìm trong ba cõi, xin Ngài chuyển pháp luân giáo hóa chúng sinh.

Bấy giờ đọc kệ:

*Cúi xin Thế Tôn
Thanh tịnh chúng sinh
Ai sẽ khuyên bảo
Hàng ức chúng sinh
Đem tuệ bố thí
Nghe Bạc Chánh Giác
Giảng dạy chánh pháp
Trừ các nghịch tặc
Theo thời đánh lên
Vô lượng trống pháp
Nhân đó thổi lên
Vô lượng ốc pháp
Sẽ xây dựng lên
Cờ pháp cao tột
Ai sẽ mở bày
Pháp lớn rục rờ
Ất sẽ nổi mây
Tuôn mưa pháp lớn
Nguyện thường rải khắp
Các tòa đại Thánh
Sẽ chữa trị lành
Hết thầy tật bệnh
Diệt trừ trần lao
Các lửa thiêu đốt
Vì họ chỉ bày
Đạo của vắng lặng*

*An lành mát mẻ
Không còn lo buồn
Đạo của vô vi
Dạy hướng về chân
Thường khởi thương xót
Hòa giải tranh cãi
Ắt sẽ khai thông
Pháp môn giải thoát
Thuyết nghĩa chí thành
Không còn sân giận
Cho người mù tối
Mở mắt nhìn thấy
Chữa trị sạch hết
Được pháp nhãn thượng
Không phải trời người
Và cả Phạm thiên
Không phải Kiên-đạp
Dân A-tu-luân
Có thể chữa dứt
Các bệnh nóng bức
Chỉ có Thánh tôn
Nhật nguyệt trong đời
Vậy nên nay con
Khuyên thỉnh Pháp vương
Nay tạo lập hơn
Tất cả chư Thiên
Đem công đức này
Khuyên thỉnh Như Lai
Xin hãy chuyển vận
Pháp luân vô thượng.*

Bây giờ, Đức Thế Tôn lặng yên nhận lời. Phạm thiên Thức Càn thấy Phật lặng yên, thương xót chư Thiên, thế gian nhân dân, A-tu- luân, rồng, quỷ thần, muốn cho tất cả đều được độ thoát, liền đem các thứ hương chiên-đàn rải lên Phật, rồi bỗng nhiên biến mất.

Khi ấy thần cây Bồ-đề tên là Pháp Minh, lại gọi là Pháp Lạc, Pháp Ý, Pháp Trì, đi đến trước chỗ Phật, bạch Phật:

-Nay Đức Thế Tôn sẽ ở nước nào để chuyển pháp luân?

Đức Phật bảo:

-Chỗ Tiên nhân đọa xứ, trong vườn Lộc uyển, nước Ba-la-nại.

Thọ thân bạch Phật:

-Ở chỗ Tiên nhân trong vườn Lộc uyển, nước Ba-la-nại, nhân dân quá ít. Ngài không nên thuyết pháp ở đó.

Phật bảo Thọ thân:

-Chớ nên nói như vậy. Vì sao? Vì Ta trong đời trước ở tại nơi đó xây dựng đền thờ pháp. Sáu vạn ức lần ở trong đó cúng dường sáu vạn ức lớp các Đức Phật Thế Tôn và vô số các Tiên nhân đến ở nơi đó để tu học.

Ở nước Ba-la-nại chư Thiên, Long thần đều cùng khen ngợi pháp lớn vô cùng và đều cúi đầu quy mạng. Ngàn ức chư Phật nhớ lại nguồn gốc đều ở giữa rừng cây Thần tiên này, chuyên bánh xe pháp, vắng lặng êm đềm, không có những sự vô trí tối tăm. Do đó, Ta cũng ở giữa rừng cây Thần tiên này chuyên bánh xe pháp.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Bấy giờ Đức Thế Tôn, những việc đáng làm Ngài đã làm xong, không còn các hoạn nạn, đã dứt các chướng ngại, sạch các trần lao, không còn các sự cấu uế, hàng phục ma oán, thành Nhất thiết trí, thấy khắp mười phương. Được mười món lực, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng của chư Phật. Trí tuệ thông suốt, không còn trở ngại, dùng đạo nhãn Phật, Ngài xem xét khắp thế gian: Nay đây ai là người trước tiên sẽ lãnh thọ giáo pháp này. Người nào có thể lãnh hội giáo pháp đây một cách mau chóng? Người nào ít dâm, nộ, si, ta sẽ vì người đó thuyết pháp trước. Phật liền nghĩ đến uất-đầu-lam-phát là người có ít ba cấu. Ta sẽ đến đó. Phật vừa nghĩ đến liền biết vị đạo sĩ này đã từ trần cách nay bảy ngày. Vị đạo sĩ thứ hai cũng vừa qua đời ngày hôm nay.

Khi ấy, từ trong hư không, Thiên thân bạch Phật:

-Kính bạch Đức Thế Tôn, quả đúng như Đại Thánh đã biết, họ đều đã mạng chung.

Đức Phật lại nghĩ: “Xưa phụ vương có cho năm người cùng đi theo hầu hạ giúp đỡ ta. Các đạo sĩ này đã trải qua sự cần khổ, có nhiều công phu. Nay ta nên vì những người này thuyết kinh pháp để chỉ dạy cho họ trước.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Bấy giờ Đức Thế Tôn từ gốc cây đứng dậy, ngay khi ấy Ta tuyên bố với ba ngàn đại thiên thế giới khiến cho họ đều biết việc đó.

Đức Phật lần lượt đi về phía trước, đến Lộc uyển, trong thành Ba-la-nại, là nơi của các Thần tiên ở, đến thẳng chỗ ở của năm người. Bấy giờ năm vị này thấy Đức Phật từ xa đi đến, cả năm người cùng giao ước với nhau: “Các bạn có thấy Sa-môn Cù-đàm đang đi đến không? Ông ta hoang mang vô định, không đạt được ý muốn, về việc phụng hành kinh giới và nhiều công huân tu tập thì ông ta làm ngược và sai với đạo nghiệp. Giả sử ông có đến đây, tất cả chúng ta chớ nên đứng dậy, cũng chẳng nên đón rước”. Nhưng khi năm người vừa nhìn thấy Đức Phật đi đến, với oai thần rực rỡ, Thánh đức vô lượng thì không thể gắng gượng ngồi yên được mà tự nhiên không ai bảo ai, đều cùng từ tòa đứng dậy, đến trước nghinh đón Đức Thế Tôn và cùng thưa:

-Lành thay! Thánh Tôn!

Rồi người thì rước lấy pháp y, người đỡ lấy bình bát, người đến trước trải tòa mời ngồi, người cúi đầu làm lễ và người đi lấy nước đến cho Phật rửa chân, khi ấy Đức Phật hỏi năm người:

-Các vị đã giao ước với nhau không đón rước Thế Tôn, sao không giữ vững ý định? Ta nghĩ: Vì Ta cho nên các vị phải trải qua thời gian lâu dài không yên, gặp bao nhiêu khổ nạn. Nay Ta sẽ đền ân

Các vị nên biết, Ta đã thành tựu được đạo quả Chánh giác, đạt đến Nhất thiết trí, thấy khắp mười phương, được thanh tịnh không còn các phiền não, thông dong tự tại. Đối với tất cả các pháp không còn bị trở ngại. Ta sẽ vì các vị thuyết pháp vượt khỏi sinh, lão, bệnh, tử. Bấy giờ năm người cúi đầu lạy sát chân Phật, ăn năn tự trách: -Chúng tôi ngu dốt không biết điều chân chánh, kiêu mạn không phục.

Nói xong, cung kính gieo mình sát đất, hết sức tự trách mình.

Bấy giờ từ nơi thân Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng, ánh sáng đó chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới của chư Phật, không nơi nào là không chiếu đến. Trong ánh sáng đó tự nhiên xướng lên bài kệ:

*Thân Ngài trời Đâu-suất
Giáng thân đến thai mẹ
Tại vườn Lâm-tỳ-ni*

Sinh ra đi bảy bước
Tức thời sư tử rống
Tử vương Thiên để tiếp
Âm thanh vượt Phạm thiên
Rất quý trong ba đời
Tiêu diệt các ác thú
Ngài xuất gia học đạo
Xây dựng hạnh cần khổ
Đi đến cõi Bồ-đề
Hàng phục các ma oán
Được Chánh giác vô thượng
Nay ở chỗ Tiên nhân
Chuyển bánh xe chánh pháp
Phạm thiên cung kính thỉnh
Giảng dạy pháp vô thượng
Năng nhân yên lặng hứa
Do thương xót tất cả
Thề dựng lập kiên cố
Lộc uyển Ba-la-nại
Sẽ chuyển đại pháp luân
Tối thượng không ai hơn
Người muốn nghe chánh pháp
Xưa ức lần chứa đức
Mau chóng đến nơi kia
Kịp thời nghe chánh pháp
Thân người rất khó được
Đời gặp Phật khó hơn
Pháp quý, khó thể gặp
Bỏ tám ác, các nạn
Ngày nay chính là lúc
Gặp Phật giảng, nghe tin
Bỏ hết các hoạn nạn
Nghe nhận pháp Phật dạy
Ức lớp kiếp không nghe
Mong được gặp ngay pháp
Ngày nay sẽ được nghe
Không buông lung biếng nhác.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Địa thần thông báo: Thánh chỉ của Phật lập tòa cao để Ngài chuyển pháp luân. Đức Phật Đại Thánh từ kim khẩu tuyên bố: “Ta là Bạc Tối Tôn quý đệ nhất trong mười phương. Ở ngay dưới gốc cây Bồ-đề hàng phục binh ma, dứt sạch nguồn gốc khổ!”

Bấy giờ Đức Năng Nhân Thế Tôn tịch lặng, phá tan nạn khổ, sở nguyện đầy đủ, không còn các sự trói buộc. Việc làm trong trăm kiếp muốn cứu độ chúng sinh. Việc chuyển pháp luân, không ai là không ưa thích. An trú trong ánh sáng, đủ sức oai thần, khuyến hóa vô số trăm ngàn đệ tử chân chánh của các Đức Phật, trong ngàn ức cõi Phật, đã thi hành biết bao Phật sự ở chỗ các Đức Phật, hiển bày âm thanh của Như Lai rất là êm, công huân chân chánh. Ngài rất thương xót khuyến giúp, nhớ nghĩ mọi người.

Thấy oai đức sáng chói của Ngài quan sát các phương tiện trong trăm ngàn kiếp, phát ra tiếng sấm vang rền, cũng là vì các chúng sinh; mưa nước tám vị, diệt các sở thọ: Căn, lực, giác ý, thiền tư, thoát môn, định ý, chánh thọ, tăng thêm tánh đạo. Từ vô số kiếp, như các pháp đã được nghe, tự thân lập hạnh chứa nhóm đạo pháp, phân biệt các thuốc, hiểu rõ nghiệp của chúng sinh, có người bị bệnh sẽ chữa trị cho lành, khiến cho không còn nghĩ nhớ đến trần lao trong nhiều đời.

Phật là Pháp y độ thoát chúng sinh. Nhân chuyển pháp luân, Ngài độ thoát vô cùng. Nghe thần túc của Ngài từ vô số kiếp đến nay, đạo pháp vi diệu truyền khắp; tất cả đức hạnh là chứa thiện, bố thí pháp.

Ngài hiểu rõ về y dược, hạnh nguyện đầy đủ. Tuy ở chỗ nghèo thiếu mà không có lòng ham thích, chạy theo của cải điên đảo. Chư Phật là các Bạc Đạo Sư thường chuyển pháp luân, không nghĩ đến của cải, vàng bạc, ưa nương nơi thanh tịnh. Hương hoa, hương tạp, hương bột, cung điện, vợ con, bản thân, không ưa thích, không cho là sung sướng; bỏ dục lạc ở cõi trời và nhân gian, chí hướng cầu Phật đạo, chuyển pháp luân, bố thí, cứu giúp chúng sinh, giữ gìn đầy đủ giới cấm. Trong trăm kiếp thường thực hành nhẫn nhục, tinh tấn, siêng năng tu tập, không có lòng khiếm nhược, không tăng, không giảm. Chí nơi thiên quán, đạt đến thần thông, phát huy trí tuệ, sở nguyện đầy đủ, chuyển pháp luân tiêu trừ nhiệt não, lập nên đạo pháp.

Bấy giờ có Bồ-tát tên Phát Ý chuyển pháp luân khen ngợi pháp này, vượt hẳn các thứ quý báu ở đời. Trong tất cả các thứ báu, báu của đạo là trên hết. Đạo hết sức đẹp đẽ, rực rỡ trang nghiêm, thanh tịnh. Ngàn ánh sáng nơi đạo chiếu khắp thiên hạ, Bồ-tát tự đem lòng thành, hoa hương, tràng phan, trướng màu vàng ròng,

nước thơm đầy bình thành kính chấp tay xin tắm rửa cho Bồ-tát để được tiêu sạch các sự cấu uế nơi tâm, tạo lập sự an lành.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền chuyển pháp luân. Để khuyến khích hỗ trợ Ngài, Bồ-tát lại chấp tay cúng dường Thế Tôn và nói kệ khen:

*Đức Đăng Quang Như Lai
Thọ ký Thánh thanh tịnh
Sẽ được đạo ý Phật
Nhân Trung Tôn sư tử
Khi ấy Ngài lập nguyện
Hành pháp là hình tượng
Để khi được Phật đạo
Sẽ khuyên giúp đạo pháp
Vào vô số phẩm nghiệp
Bồi thường do tất cả
Nơi các loài chúng sinh
Giúp mười phương đến nhóm
Khuyên giúp các chủng tộc
Tuyên bố chuyển pháp luân
Chấp tay tự phụng sự
Cúi đầu gieo mình lạy
Ngài nơi cõi Bồ-đề
Thanh tịnh các Thiên nhân
Nếu hành nghiệp thanh bạch
Thờ cúng Đấng Năng Nhân
Tất cả đều đứng yên
Thỉnh thuyết đại pháp luân
Đủ tất cả mọi người
Khen đức không thể hết
Ba ngàn cõi đại thiên
Cùng khắp trong hư không
Chư Thiên, A-tu-luân
Thiên hạ đều cúi đầu
Vượt âm thanh chư Thiên
Chốc lát không ai tin
Mọi người đều vui mừng
Đều chiêm ngưỡng Như Lai
Phạm thiên được tự tại
Âm thanh như mưa, sấm*

Trăm ngàn vô số ức
Đều cùng đến nhóm họp
Trong vô số ức kiếp
Hành đúng đạo chân chánh
Khi Phật Thích-ca Vãng
Cùng Câu-luân đàm luận
Khổ không, không có ngã
Nói mắt kia vô thường
Tai, mũi không bền lâu
Tự nhiên bị mù mịt
Đầu mắt cũng tự nhiên
Các căn không thường tồn
Do quan sát như vậy
Không ngã, không thọ mạng
Vì tất cả các pháp
Đều từ nhân duyên sinh
Nếu xa kia kiến chấp
Thấy đó như hư không
Không thấy, không tạo tác
Cũng không thấy chúng sinh
Duyên sạch hoặc chẳng sạch
Cũng không được xa lìa
Năm ấm không hưng khởi
Phát khởi rất khổ sở
Khởi lên vực ân ái
Hạnh theo kia tăng giảm
Do luôn quán bình đẳng
Được đạo nghĩa chân chánh
Đưa đến dứt các pháp
Hiểu rõ liền dứt được
Khi sinh niệm tư tưởng
Đừng thuận hành theo nó
Thường tu hạnh minh trí
Tuân hành đạo như vậy
Ngay nơi nhân duyên hành
Mà không tạo lập gì
Tuy ở nơi thân thức
Không hiệp cùng nhân duyên.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Bấy giờ Như Lai mở bày các pháp, nói rõ nguồn gốc sinh khởi của mười hai nhân duyên:

Từ vô minh có hành, từ hành có thức, từ thức có danh sắc, từ danh sắc có lục nhập, từ lục nhập có cánh (xúc), từ cánh có thống (thọ), từ thống có ái, từ ái có thọ (thức), từ thọ có hữu, từ hữu có sinh, từ sinh có lão, bệnh, tử nhóm họp tạo thành một nỗi khổ lớn.

Nếu vô minh diệt thời hành diệt, hành diệt thời thức diệt, thức diệt thời danh sắc diệt, danh sắc diệt thời lục nhập diệt, lục nhập diệt thời cánh diệt, cánh diệt thời thống diệt, thống diệt thời ái diệt, ái diệt thời thọ diệt, thọ diệt thời hữu diệt, hữu diệt thời sinh diệt, sinh diệt thời lão, bệnh, tử đều diệt, thời không còn có cái họa rất khổ về ngũ ấm. Theo duyên thời có, không duyên thời không.

Đức Như Lai hiểu rõ nguồn gốc của sáu tình, mười hai nhân duyên này. Thế nên Ngài đạt đến các pháp tự nhiên không có nguồn : gốc một cách tự tại. Các pháp ngoại đạo không biết được các pháp không, không do nhân duyên này. Các pháp đó vốn như vậy. Chư Phật trong quá khứ đã hiểu rõ, các Ngài vì chúng sinh phân biệt nói ra. Hiểu rõ được pháp này mới được vắng lặng; vì vậy cho nên các Ngài vì mở bày giảng dạy mười hai duyên khởi mà chuyên pháp luân. Câu-lân hiểu biết được pháp đó. Câu-lân có nghĩa là hiểu biết được gốc ngọn. Do diệt sạch hết, nên ngôi tam bảo được thành lập: Phật, Pháp, Thánh chúng là tên của ba ngôi báu. Âm thanh truyền bá khắp thiên hạ, vang đến trời Phạm thiên: “Đức Như Lai ngày hôm nay chuyên pháp luân thanh tịnh. Bậc Hộ Thế chí chân thành lập ngôi Tam bảo, người đời khó có thể đạt được”.

Câu-lân..., năm thầy Tỳ-kheo và sáu mươi ức chư Thiên được pháp nhãn tịnh. Lại có tám mươi ức Thiên nhân sắc giới được pháp nhãn tịnh vô thượng chánh chân. Tám vạn người đời đến tham dự pháp hội cũng được pháp nhãn tịnh, vượt qua các khổ.

Bấy giờ âm vang của Phật nghe thấu mười phương, Thiên thần trên hư không nghe âm thanh như hòa: “Thế Tôn Thập lực Thích-ca Văn, ở nơi chỗ các Tiên nhân trong vườn Lộc uyển vận chuyển bánh xe pháp, thuyết mười hai nhân duyên, dạy cho tất cả đều được biết hết”.

Chư Phật trong mười phương nghe âm thanh đó đều lặng im. Chư Thiên, Long thần, A-tu-luân, thị giả của chư Phật đều bạch với Phật của mình: “Âm thanh

đó phân biệt các pháp khắp nơi đây nghe. Lành thay! Thế Tôn! Xin mau cho biết rõ ý của Ngài, sao lại lặng im?”

Trong đời trước lặng im tinh tấn dùng đạo lực này để học đạo, vượt vô số trăm ngàn Bồ-tát, tự đắc quả Phật. Nay Đấng Thập Lực này tinh tấn tu đắc quả Phật, Ngài chuyển ba lần hợp thành mười hai hành pháp. Ba lần chuyển hợp thành mười hai hành pháp luân này, không có tâm quá khứ, hiện tại, vị lai. Vì vậy cho nên tất cả khi nghe âm thanh đó, trăm ngàn ức người phát khởi tuệ lực, lập nên đạo lớn, đều tự nghĩ: Chúng ta nên học theo oai thần thế lực tinh tấn của Đức Phật kia, khiến mau đạt đến quả vị tôn quý trong ba đời, giúp cho đời con mắt đạo để khiến cho tất cả mau đạt đến đạo Vô thượng Chánh chân.

Khi ấy có tám Thiên tử đồng đến nhóm họp. Đó là Thần Diệu, Thiên Diệu, Hoan Dư, Gia Hoan, Chiên-đàn, Đại Duyệt, Tịch Nhiên, Tịch Luật.

Tám vị Thiên tử trời Tịnh cư đồng hạng như vậy, cùng ngàn Thiên tử đều đến nhóm họp, nghe Thế Tôn chuyển pháp luân. Khi ấy Đại Thánh bảo với Thiên tử đại thần diệu:

-Nay kinh này gọi tên là “Phổ Diệu Đại Phương Đẳng Pháp”. Chư Bồ-tát ưa thích đi vào cảnh giới của chư Phật, ánh sáng chiếu khắp nơi thân, tinh tấn tự đạt đến quả Phật.

Đức Như Lai đã thuyết ra cho nên chúng ta thọ trì, đọc tụng, vâng hành và nói lại cho mọi người.

HẾT QUYỂN 7

PHẬT NÓI KINH PHỔ DIỆU

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt chi

Việt dịch: Linh-Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

-o0o-

QUYỂN VIII

Phẩm 25: MƯỜI TÁM PHÉP QUYỀN BIẾN [\[^\]](#)

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Như Lai khi ấy chuyển pháp luân giáo hóa nhóm năm người; Câu-lân kia xong, lại nghĩ: “Gần đây còn có nhóm ông Ưu-vi Ca-diếp rất có tiếng tăm, nhà vua,

dân chúng rất tôn sùng, ông có năm trăm đệ tử. Ta nay trước hết muốn đến đó giáo hóa khiến cho thầy trò ông hiểu được đạo pháp, rồi sau đó lần lượt nhiếp phục”.]

Nghĩ như vậy xong, Đức Thế Tôn liền đi đến chỗ của thầy trò Ca-diếp. Ca-diếp thấy Đức Phật đi đến, đứng dậy đón rước và chào hỏi:

-Thật quý hóa thay được Đại Đạo Nhân đến thăm, Ngài có được khỏe không?

Đức Phật trả lời:

Không bệnh rất lợi
Biết đủ rất giàu
Có lòng rất thân
Vô vi rất an.

Ca-diếp thưa:

-Chẳng hay Đại Đạo Nhân có gì dạy bảo?

Phật đáp:

-Tôi muốn thưa một điều, xin Ngài đừng giận, cảm phiền cho tôi được nghỉ tạm qua đêm nơi đền thờ lửa của Ngài.

Ca-diếp thưa:

-Thưa Ngài, không thể được, vì đền thờ lửa hiện đang có một con Độc long ở trong đó, sợ nó sẽ làm hại Ngài.

Phật bảo:

-Không lo. Độc long không hại Ta.

Và Phật lại hỏi mượn đến lần thứ ba, Ca-diếp mới bằng lòng.

Phật liền tắm rửa rồi đi vào đền thờ lửa. Ngài lấy nệm trải trên đất, vừa ngồi được giây lát, rỗng liền nổi giận, từ trong thân tuôn ra khói, Phật cũng tuôn ra khói. Rỗng càng giận dữ, toàn thân tuôn ra lửa. Phật cũng hiện thần thông, toàn thân tuôn ra lửa sáng rực. Lửa của rỗng và lửa của Phật khi ấy đều rất mạnh nên thạch thất bị cháy rụi. Khói lửa tuôn ra như hiện tượng hỏa hoạn.

Ca-diếp ban đêm dậy xem các tinh tú, thấy đền thờ lửa bị cháy rụi, than:

Đáng tiếc thay! Vị đại Sa-môn này đoan chánh, bởi không tin lời ta nên bị lửa làm hại!

Phật biết tâm ý Ca-diếp nhưng khi đó Ngài đang dùng đạo lực hàng phục rồng. Rồng hết khí lực, liền tự quy phục:

Phật bảo rồng:

-Ý người muốn quy phục thì phải tự chui vào trong bình bát của Ta.

Rồng liền chui vào trong bình bát của Phật, Phật để nguyên trong bát.

Ca-diếp thấy lửa cháy rất sợ hãi, bảo năm trăm đệ tử mỗi người đem một bình nước đến để diệt lửa nhưng mỗi người đem đến một bình đầy nước lại trở thành một bình đầy lửa. Thầy trò càng sợ hãi, đồng nói:

-Than ôi! Độc long đã giết hại vị Sa-môn này mất rồi!

Sáng hôm sau, Đức Phật đem bình bát có đựng con Độc long từ đền thờ lửa đi ra. Ca-diếp thấy Phật rất vui mừng thưa:

-Đại Đạo Nhân còn sống đó ư? Vật gì ở trong bình bát của Ngài vậy?

Phật đáp:

-Thạch thất bị đốt cháy, nhưng Ta được an ổn. Độc long ở trong bình bát này, có thể chứng minh Độc long bị hại. Nay Ta đã hàng phục Độc long và Độc long đã thọ giới.

Ca-diếp cho mình đã đắc đạo, còn Phật chưa đắc đạo nên quay lại nói với các đệ tử:

-Vị Đại Sa-môn này tuy có thần thông nhưng không bằng ta. Ta đã đắc đạo quả A-la-hán.

Phật lại dời đến gần chỗ của Ca-diếp và ngồi dưới một gốc cây. Ban đêm, Tứ Thiên vương đến dưới gốc cây nghe kinh, ánh sáng của Tứ Thiên vương sáng như lửa lớn. Ca-diếp ban đêm dậy xem khí hậu, thấy lửa, sáng ngày đi đến chỗ Phật, hỏi:

-Ngài cũng thờ lửa ư?

Phật đáp:

-Không, đêm qua Tứ Thiên vương tự xuống nghe kinh, ánh sáng đó là của họ đấy.

Đức Phật ngồi dưới gốc cây. Khi ấy Thiên đế Thích lại đến nghe kinh, ánh sáng của Thiên đế Thích rực rỡ hơn ánh sáng trước. Ca-diếp xem khí hậu thấy ánh sáng rất lớn đó trong lòng nghĩ: “Sa-môn tiếp tục công việc thờ lửa”. Sáng ngày hỏi Phật:

-Ngài có thể bảo là Ngài không thờ lửa được ư?

Đức Phật đáp:

-Không! Đêm qua Thiên đế Thích xuống nghe kinh, ánh sáng đó là của họ đấy.

Qua đêm sau, Phạm thiên lại xuống nghe kinh. Ánh sáng của Phạm thiên lại sáng gấp bội ánh sáng của Đế Thích. Ca-diếp ban đêm dậy xem khí hậu, thấy ánh sáng rực rỡ, sáng ngày đến hỏi Phật.

-Theo tôi nghĩ, Ngài cũng thờ lửa vậy.

Đức Phật đáp:

-Không. Đêm qua Phạm thiên xuống nghe kinh. Đó là ánh sáng của ông ta.

Năm trăm người đệ tử của Ca-diếp thờ ba thứ lửa, nhân lên thành một ngàn năm trăm ngọn lửa. Sáng ngày họ nhen lửa, lửa tuyệt nhiên không cháy, rất lấy làm lạ, đi đến hỏi thầy. Thầy nói: “Đây là do vị Sa-môn làm ra như vậy”. Họ liền cùng nhau đi đến hỏi Phật:

-Chúng tôi thờ lửa, nay đốt lửa sao không cháy?

Đức Phật dạy:

-Muốn cho lửa cháy ư?

Thưa:

-Xin cho lửa cháy.

Đức Phật dạy:

-Hãy đốt lên, lửa sẽ cháy ngay.

Sau khi đốt lửa cháy rồi, Ca-diếp muốn tắt lại, không thể tắt được. Năm trăm người đệ tử cùng giúp thầy để tắt, nhưng lửa cũng không tắt. Họ nghĩ: “Đây lại là do vị Sa-môn”, liền cùng nhau đi đến hỏi Phật:

-Chúng tôi đốt lửa đã cháy rồi, nay muốn tắt lại không tắt được.

Đức Phật dạy:

-Muôn khiến cho tắt không?

Đồng thưa:

-Muôn tắt.

Đức Phật dạy:

-Hãy tắt đi! Lửa sẽ tắt ngay.

Ca-diếp bạch Phật:

-Xin thỉnh Ngài ở lại nơi đây, đừng đi xa. Chúng tôi sẽ dâng cúng thức ăn cho Ngài.

Thưa xong, Ca-diếp liền trở về báo với người nhà sắm sửa một bữa cơm thỉnh soạn và khi đến giờ, ông đến thỉnh Phật.

Phật dạy:

-Hãy về trước. Ta sẽ đến sau.

Ca-diếp vừa đi, Phật liền dùng Thần túc thông bay lên trời Đao-lợi lấy quả Trú độ; dùng thần túc bay đến phương Đông tới thế giới Phát-vu-đãi cách xa vài ngàn vạn dặm lấy quả Diêm-bức; bay đến phương Nam tới cõi Diêm-phù-đề lấy quả Ha-lê-lặc; bay đến phương Tây tới cõi Câu-da-ni lấy quả A-ma-lặc; bay đến phương Bắc đến cõi uất-đơn-việt lấy gạo thơm tự nhiên, mỗi thứ đựng đầy bình bát rồi trở về ngôi nơi chỗ của mình trước khi các Ca-diếp về đến.

Ca-diếp hỏi:

-Ngài từ con đường nào để đi đến đây?

Phật đáp:

-Sau khi ông trở về, Ta đến bốn cõi và lên trời Đao-lợi lấy trái cây và gạo thơm ngon này. Ông có thể dùng những thứ ấy.

Sáng ngày hôm sau Phật đến nhà Ca-diếp nhận thức ăn trở về, ở chỗ thanh vắng thợ trai xong, Ngài nghĩ muốn tắm giặt. Đế Thích biết được ý Phật, liền đi xuống chỉ tay xuống đất, nước liền tuôn ra thành ao để cho Phật dùng tắm giặt.

Ca-diếp chiều tối đi dạo quanh trong thôn thấy ao nước rất lấy làm lạ, không hiểu do duyên có gì có việc này, hỏi Phật. Phật dạy:

-Sáng nay sau khi ta thợ trai xong, ta muốn tắm giặt, Đế Thích biết ý đưa tay chỉ đất, khiến tuôn ra nước này. Ông nên gọi đây là “ao Chỉ địa” . ,

Phật trở lại dưới gốc cây, trên đường đi, thấy có một chiếc áo rách vứt bỏ, Ngài muốn lượm đem đi giặt, Đế Thích biết ý bèn lên trên núi Phả-na lấy đá đẹp vuông vức bằng phẳng, dâng lên để Phật giặt y, Phật muốn phơi y, Đế Thích lại đi lấy đá sáu cạnh dâng cho Phật dùng để phơi y.

Ca-diếp thấy bên bờ ao có hai loại đá đẹp, hỏi Phật:

-Do đâu Ngài có được đá này?

Phật dạy:

-Ta muốn giặt y, và phơi y, Đế Thích biết ý nên đem dâng lên cho Ta dùng. Nguyên do là như vậy.

Sau khi Phật vào ao Chỉ địa tắm giặt xong, muốn lên, nhưng không có chỗ để vịn, cây Ca hòa trên bờ ao tự nhiên sà nhánh xuống đến chỗ Phật, Phật vịn cây bước lên.

Ca-diếp thấy cây sà nhánh xuống rất lấy làm lạ hỏi Phật, Phật dạy:

-Ta vào trong ao tắm giặt, khi lên không có chỗ để vịn lên, do đó Thần cây vì Ta sà nhánh xuống.

Bấy giờ vua nước Ma-kiệt-đà cùng với quần thần và dân chúng nhân mùa tiết hội, đem lễ vật đến, ban tặng cho Ca-diếp và cùng nhau vui chơi bảy ngày, Ca-diếp

nghĩ: “Phật là Bậc Thánh siêu việt hơn ta, mọi người gặp Ngài ắt sẽ bỏ ta, cùng nhau theo phụng thờ Ngài hết. Giá như hôm nay không có sự hiện diện của Ngài thì sung sướng biết bao!”

Phật biết tâm niệm của Ca-diếp nên liền ẩn mắt. Khi mọi người đã trở về hết, Ca-diếp lại nghĩ: “Ta gặp tiết hội, thức ăn đầy đầy, giá có Đại Sa-môn cùng thọ hưởng thì vui biết bao!”.

Phật biết, liền hiện ngay trước mặt Ca-diếp. Ca-diếp vừa kinh sợ vừa vui mừng, thưa:

-Ngài đến sao đúng lúc, thật sung sướng. Vừa rồi Ngài đi đâu vắng mặt?

Đức Phật đáp:

-Do ý nghĩ của ông.

-Sao lại bảo là do ý nghĩ của tôi? Ca-diếp hỏi.

Đức Phật dạy:

-Trước đó ông nghĩ là vị Đại Sa-môn này đạo đức cao vời, thân tướng tốt đẹp như sắc vàng ròng, vạn dân nếu thấy Ngài ắt sẽ bỏ Ta mà cùng theo thờ phụng Ngài hết. Do đó nên ta ẩn đi; nay ông lại nghĩ đến Ta, cho nên Ta lại đến.

Khi ấy năm trăm người đệ tử của Ca-diếp cùng nhau bửa củi, mỗi người đều cầm búa đưa lên và không hạ xuống được, đi đến bạch với thầy, thầy dạy:

-Lại do vị Đại Sa-môn này làm ra như vậy.

Liên cùng nhau đi đến hỏi Phật:

-Các đệ tử của tôi đang cùng bửa củi, cùng đưa búa lên nhưng không hạ xuống được.

Đức Phật dạy:

-Hãy hạ xuống.

Ứng theo tiếng, búa liền hạ. Sau khi hạ xuống, búa lại dính vào củi không thể đưa lên được, lại đến hỏi Phật, Phật dạy:

-Có thể đi, tự nó sẽ đưa lên. Liền đưa lên được.

Bấy giờ nước sông Ni-liên-thiên dâng tràn đầy và chảy cuộn cuộn. Phật dùng thần thông cắt đứt dòng nước khiến cho không chảy, làm cho nước dâng tràn lên cao khỏi đầu người và khiến cho đất dưới đáy sông bày ra và Phật đi kinh hành trong đó.

Ca-diếp thấy vậy, sợ Phật bị nước cuốn trôi liền cùng với các đệ tử chèo thuyền tìm kiếm Phật. Thấy nước cắt ngăn đôi, ở giữa bày đất và Phật đi kinh hành trong đó Ca-diếp kêu lớn:

-Đại Đạo Nhân còn sống đó ư?

Đức Phật đáp:

-Còn sống.

Ca-diếp lại hỏi:

-Phật có muốn lên thuyền không ?

Đức Phật dạy:

-Rất tốt!

Phật nghĩ: “Hôm nay Ta phải hiển bày đạo lực, khiến cho tâm của ông này phải phục”. Ngài liền từ trong nước xuyên qua đáy thuyền, vào trong thuyền mà không làm cho thuyền có dấu vết lủng lỗ.

Như vậy, Ngài biến hóa tất cả mười tám cách. Ca-diếp lại nghĩ: “Vị Sa-môn này có Thần túc thông, nhưng không bằng ta, ta đã đắc A-la-hán”.

Phật bảo Ca-diếp:

-Ông không phải A-la-hán, không biết chứng đạo, mặt mày gượng gạo không biết xấu hổ. Tự cho mình có đạo đức một cách lường dối.

Khi ấy Ca-diếp trong lòng sợ hãi, sồn tóc gáy, xấu hổ mặt biến sắc, tự biết mình không chứng đạo, liền cúi đầu lạy thưa:

-Nay Đại Đạo Nhân quả thật là Bạc Thánh nhiệm màu mới biết được tâm ý của con. Con nguyện được xin theo Đại Đạo Nhân lãnh thọ giới kinh làm vị Sa-môn.

Phật dạy:

-Ông hãy trở về báo với các đệ tử để cùng đồng được lợi ích. Ông là bậc kỳ cựu trong nước, mọi người đều tôn kính. Nay muốn học đạo, há lại chỉ riêng một mình mình biết thôi ư?

Ca-diếp vâng lời Phật dạy, báo với tất cả các đệ tử:

-Các con biết không, thầy được tận mắt thấy, lòng mới tin hiểu. Thầy sẽ cạo bỏ râu tóc, khoác pháp y, nhận lãnh giới cấm của Phật để làm Sa-môn, ý của các con muốn thế nào?

Các đệ tử đồng bạch:

-Sự hiểu biết của chúng con phần lớn là nhờ ân thầy. Nay thầy có chỗ kính tin thì chắc chắn là không hư dối. Chúng con xin cùng đi theo thầy để làm Sa-môn.

Khi ấy thầy trò đều cởi áo lông cừu, bình đựng nước cúng, giày da cùng với các dụng cụ thờ lửa đem vứt hết xuống dòng sông, rồi tất cả cùng đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ, thưa:

-Kính bạch Đức Thế Tôn, nay con cùng năm trăm đệ tử của con đều có lòng tin, nguyện lìa bỏ gia đình, cạo râu tóc làm Sa-môn.

Phật dạy:

-Lành thay, các Sa-môn hãy đến đây!

Ca-diếp cùng năm trăm người đệ tử râu tóc liền tự rụng và đều trở thành Sa-môn.

Ưu-vi Ca-diếp có hai người em: Người em kế tên là Na-đề, người em út tên là Kiệt-di. Hai người này mỗi người đều có hai trăm năm mươi người đệ tử. Thảo am của họ được dựng ở bên bờ sông. Khi trông thấy y phục cùng hằng trăm dụng cụ thờ lửa của các Phạm chí trôi trên dòng sông, hai người em vô cùng kinh hãi, sợ anh mình cùng năm trăm đệ tử bị kẻ ác làm hại thả trôi sông nên liền cùng với năm

trăm đệ tử đi ngược theo dòng sông. Đến nơi thấy thầy trò anh mình đều thành Sa-môn, họ rất lấy làm lạ, hỏi đại huynh:

-Đại huynh năm nay đã một trăm hai chục tuổi, trí tuệ cao xa, quốc vương quần thần dân chúng đều tôn kính thờ phụng, ý của chúng em nghĩ rằng đại huynh đã là bậc A-la-hán, nay đại huynh lại bỏ sự nghiệp Phạm chí theo học pháp Sa-môn. Phật đạo đâu phải lớn hơn đạo của đại huynh?

Ca-diếp bảo:

-Phật đạo tối tôn, pháp đó vô lượng. Anh tuy được người đời tôn kính nhưng thực sự chưa đắc đạo và chưa được thần thông trí tuệ như Phật. Pháp của Ngài rất thanh tịnh. Anh thấy Ngài có từ tâm, cứu độ người nhiều vô cùng Ngài đem ba việc này để dạy bảo:

1. Đạo định thân tức biến hóa tự nhiên.
2. Trí tuệ hiểu biết bốn ý của người.
3. Đúng theo bệnh cho thuốc.

Hai người em nghe xong, quay lui nói với các đệ tử:

-Các con muốn thế nào?

Năm trăm người cùng đồng thanh thưa:

-Chúng con nguyện được như đại sư.

Liên cùng cúi đầu đánh lễ Phật, cầu xin được làm Sa-môn. Phật dạy:

-Đến đây Tỳ-kheo!

Hai anh em và năm trăm người đệ tử râu tóc tự rụng, thân khoác ca-sa, liền thành Sa-môn đi theo sau Phật. Khi ấy Phật có một ngàn Sa-môn cùng đi đến nước Ba-la-nại, ngồi dưới rừng cây Di huyền.

Các đệ tử của Phật đều vốn là Phạm chí, Phật vì các đệ tử hiển bày thần thông biến hóa.

1. Bay đi.
2. Giảng kinh.

3. Giáo giới.

Các đệ tử thấy oai thần biến hóa của Phật, không ai là không hoan hỷ, đều chứng quả A-la-hán.

Phẩm 26: PHẬT ĐẾN NƯỚC MA-KIỆT-ĐÀ [\[^\]](#)

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở tại Ba-la-nại, sau khi thuyết pháp xong, cùng với ba anh em ưu-vi Ca-diếp và một ngàn vị La-hán, là các vị xưa kia đều thuộc đạo bên tóc, đã đạt được thần thông, sinh tử đã dứt, ra khỏi ba cõi, muốn đi đến nước Ma-kiệt-đà truyền dạy đạo pháp, mở bày dắt dẫn cho những người ngu tối.

Khi ấy, vua Bình-sa của nước Ma-kiệt-đà được nghe Thái tử con vua dòng họ Thích, thân có tướng đặc biệt, với ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, thân cao một trượng sáu, màu vàng ròng, bỏ nước, bỏ ngôi vua, làm Sa-môn, đạt được quả Phật, hiệu là: Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu, giảng dạy đạo nghĩa, đầu, giữa, cuối đều thiện. Pháp giảng dạy đầy đủ, đạt đến nghĩa lý nhiệm mầu, tịnh tu phạm hạnh, giữ gìn giới cấm đầy đủ, thành tựu thiên định, trí tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến. Thành tựu ngũ nhãn: Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn, sáu thông, ba đạt. Chư Thiên, Thích, Phạm đều phụng sự. Tất cả đều được nhờ ân cứu độ.

Vua Bình-sa được nghe như thế, vui mừng hơn hờ, nghĩ: “Vốn ta cũng có lòng cầu xin được Phật cứu độ”, liền sắc các đại thần, trưởng giả, Phạm chí, cùng dân chúng trong nước sửa sang đường sá, rải hoa, đốt hương, cầm các cờ lọng; vua cỡi xe quý, đại thần bách quan trước sau theo hộ vệ, bằng ngàn xe, vạn mã. Các trưởng giả, Phạm chí có tất cả là một vạn hai ngàn người, muốn ra cửa thành để nghinh đón Phật. Bỗng một luồng gió mạnh thổi ập đến, đóng kín cửa thành. Vua rất lấy làm lạ, không hiểu vì sao: “Nay đi nghinh đón Phật, đáng lẽ ứng hiện điềm tốt lành an vui mới phải”.

Vị thần giữ cửa thành liền tâu vua:

-Thật vui mừng, mọi việc đều tốt đẹp. Trong đời trước, vua cùng với tám vạn bốn ngàn vua, cùng sửa chùa, dựng tháp và thệ nguyện trong đời sau đồng thời được gặp Phật, thưa hỏi và nhận lãnh giáo pháp. Nay có một tù nhân bị hình phạt nhốt trong ngục, trái với lời xưa của vua, cho nên cửa thành đóng kín. Ngài nên đại xá, phóng thích cho người đang bị nhốt trong ngục kia ra để đồng cùng một lúc được gặp Phật, thưa hỏi và nhận lãnh lời giáo hóa thì cửa thành mới mở.

Vua nghe rồi, liền ra lệnh cho các nơi thả tù nhân trong nước ra để cùng đi nghênh đón Phật.

Bấy giờ Phật vào nước Ma-kiệt-đà, ở đó có một cây đại thọ tên là Giá-việt. Đức Phật cùng các thầy Tỳ-kheo đồng ngồi dưới cây. Vua từ xa thấy Phật cùng với chúng Tỳ-kheo như mặt trăng giữa các vì sao, giống như vàng thái dương vừa mới xuất hiện, khắp thiên hạ đều bừng sáng, không một nơi nào là không được chiếu soi. Cũng như Đế Thích, Phạm vương, Thánh đế đang ngự nơi cung điện của mình. Như cây hoa tươi tốt, như ngọn núi vàng, oai thần đặc biệt, sáng chói rực rỡ, siêu tuyệt vô song, trong lòng vua vô cùng phấn khởi. Vua xuống xe, cởi bỏ tất cả những vật trang nghiêm: lọng, giày, quạt, mũ, khăn cùng đao trượng và đi bộ đến trước Phật, cúi đầu lạy sát chân Phật và tự giới thiệu mình:

-Con là vua Bình-sa, từ lâu luôn nghĩ nhớ đến Thánh Tôn, khát khao mong có ngày được gặp lại.

Vua lặp lại ba lần như vậy. Phật bảo vua:

Đúng vậy, ông là vua Bình-sa. Chư Phật và Thiên thần đều ủng hộ vua.

Vua thưa:

-Con kính mong nhờ ân Phật cứu giúp.

Thưa xong, vua lui ngồi một bên. Quần thần bách quan cúi đầu làm lễ rồi cũng lui ngồi một bên. Người đến trước thì sụp lạy, người đứng giữa thì cúi đầu, người đứng sau thì chỉ chấp tay. Và tất cả sau khi đã an tọa, vua cùng đại thần trông thấy Ưu-vi Ca-diếp là một bậc kỳ cựu lâu nay từng tu học theo đạo Tiên ở trên núi, nay sao lại ngồi một bên Phật, nên rất lấy làm lạ, trong tâm tự nghĩ: “Phật là thầy của ưu-vi Ca-diếp hay ưu-vi Ca-diếp là thầy của Phật?”

Phật đọc được tâm niệm đó, Ngài liền dùng kệ hỏi Ưu-vi Ca-Diếp.

*Thế nào, thầy ưu-vi?
Việc thờ thần xưa kia
Theo cúng tế lửa nước
Nhật, nguyệt, các Phạm thiên
Đến nay như thế nào
Ngày đêm siêng năng học
Trong tâm không biếng nhác
Đâu chẳng đến Thần tiên?*

Ca-diếp dùng kệ bạch Phật:

*Con nhớ xưa cúng tế
Trải qua tám mươi năm
Thờ thần gió, lửa, nước
Nhật, nguyệt, các núi sông
Ngày đêm không luống bỏ
Trong tâm không xao lãng
Cuối cùng chẳng được gì
Gặp Phật mới an ổn.*

Vua, quần thần và vạn dân trong nước nhờ vậy mới phân biệt, biết rõ ưu-vi Ca-diếp là đệ tử của Phật. Phật bảo ưu-vi Ca-diếp:

-Ông hãy đứng dậy.

Ưu-vi Ca-diếp liền đứng dậy, quỳ thẳng chấp tay trước Phật. Phật dạy:

-Hiện nay nêu ông là A-la-hán, hãy biểu hiện có thần thông.

Ca-diếp liền vâng lời Phật dạy bay lên hư không, trên thân tuôn ra lửa, dưới thân tuôn ra nước, mưa trở lại nơi thân nhưng thân không thấm ướt. Dưới thân tuôn ra lửa, lửa không làm hại thân. Bay đi trên hư không giống như chim bay, bảy lần hiện, bảy lần ẩn mất. Đi trên nước như đi trên đất, không bị ngăn ngại bởi vách tường, núi Tu-di và đất, tất cả đều thông suốt như đi vào trong nước. Từ phương Đông đến ở trước Phật lại ẩn mất, bỗng hiện ra ở phương Tây. Từ phương Tây đến ở trước Phật, lại ẩn mất, bỗng hiện ra ở phương Nam. Từ phương Nam ẩn mất, rồi hiện ra ở phương Bắc. Từ phương Bắc lại ẩn mất và hiện trở lại ở phương Nam. Biến hóa như vậy xong, lại trở về ở trước Phật, quỳ thẳng chấp tay bạch Phật:

-Con là đệ tử của Phật. Phật là Thầy của con.

Vua và đại thần nhân đó biết rõ hơn ưu-vi Ca-diếp là đệ tử của Phật. Phật bảo với quốc vương:

Thiên hạ đều có mắt nhưng chưa chắc đã thấy được sắc. Quán sắc vô thường, thọ tướng, hành, thức cũng đều vô thường. Nghĩa vô thường là khổ, không, vô ngã, là chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã (bị). Chưa thấy có người nào ưa đạo như háo sắc. Người sáng suốt hiểu rõ điều này. Sắc giống như đông bọt, thọ như bọt nước, tưởng như cây chuối, hành cũng như mộng, thức giống như huyễn. Tam giới như là ảo hóa, tất cả đều vô thường, không thể giữ lâu.

Phật hỏi nhà vua:

-Từ khi thành lập vương triều đến nay đã bao nhiêu năm?

Vua đáp:

-Hơn bảy trăm năm.

-Đã có bao nhiêu triều vua?

-Đã có trên hai mươi triều vua.

Phật lại hỏi:

-Ngài có biết tất cả các triều vua đã qua không?

-Con không biết. Con chỉ biết có triều đại của phụ vương con thôi.

Phật dạy:

-Hiện tại, đất là vật trường tồn. Người và vật tất cả đều trở về vô thường. Trời đất tuy nói là thường nhưng cũng không có thể lâu dài. Ba cõi không có chỗ cậy nhờ, chỉ có đạo mới là nơi nương tựa, cắt đứt cái họa ngay trong lúc chưa xảy ra, vun trồng cái phước ngay từ khi chưa nhen nhúm. Diệt sạch cái hoạn nạn của năm âm, như dập ngọn đuốc. Chứa đức cho ngày một tăng thêm như trăng đầu tháng.

Phật dạy:

-Vua cũng như người mẹ mang con trong thai, tướng mạo và phước lộc của mỗi đứa con đều khác nhau, hoặc giàu sang phú quý, hay bần cùng hạ tiện; hoặc thông minh trí tuệ, hay ngu tối, câm ngọng, điếc đui, Cha mẹ nào có thể biết được. Sinh con sau khi lớn lên mới phân biệt được họa phước. Đó không phải là lỗi của cha mẹ, mà đó là do vạ của người kia đời trước đã tạo ra lành hay dữ! Thân làm việc ác, miệng nói lời hung dữ, tâm nghĩ điều ác độc, chê bai Hiền thánh thì khi thân hoại mạng chung đọa làm quỷ thần trong địa ngục ác. Thân, miệng, tâm lành, không phạm mười điều ác, tu hành mười thiện đức, sau khi mạng chung sẽ được sinh lên cõi trời, được ở trước chư Phật trong mười phương. Nếu sinh ở chốn nhân gian thì được giàu sang, sung sướng, tuổi thọ dài lâu.

Đức Phật dạy:

-Tuy có lời nói về họa phúc như thế, nhưng chưa hẳn đã hoàn toàn. Vì sao? Vì tất cả đều từ nơi duyên mà khởi. Duyên hiệp thì sinh, duyên tan thì diệt. Từ vô minh duyên thì có hành, từ hành duyên thì có thức, từ thức duyên thì có danh sắc, từ danh sắc duyên thì có lục nhập, từ lục nhập duyên thì có xúc, từ xúc duyên thì có thọ, từ thọ duyên thì có ái, từ ái duyên thì có thủ, từ thủ duyên thì có hữu, từ hữu duyên thì có sinh, từ sinh duyên thì có ưu bi, khổ não một tập hợp khổ lớn. Trừ các độc hoạn lớn: Vô minh, hành thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão, bệnh, tử, sầu ưu khổ não, thì được các tội, và diệt độc hoạn tự tiêu diệt, thì mới đạt đến sự nghiệp vô vi vô cùng.

Ba cõi không có thân. Cội gốc là mười hai duyên khởi, thân nhiên không dấu vết, giống như hư không, không tâm ý thức, không chỗ dựng lập, cùng với đạo lớn đồng nhau, vốn không có sự phân biệt nên mau đạt được pháp nhẫn. Một mình cất bước, độ thoát khắp mười phương, tất cả chúng sinh đều nhờ ân.

Khi Phật thuyết kinh này, trong tám vạn bốn ngàn chư Thiên, người đời, có một vạn hai ngàn người xa trần lìa cấu, sinh các pháp nhẫn tịnh, vô số người phát ý đạo Vô thượng Chánh chân.

Lúc này vua Bình-sa được pháp nhẫn tịnh, trong lòng rất vui mừng, đến trước xin Phật được lãnh thọ năm giới. Các đại thần bách quan, quốc dân đều đến trước xin quy y, cũng lãnh thọ năm giới. Khi thọ năm giới xong, người, ngựa, xe cộ, thầy đều yên lặng, không phát ra một tiếng động. Vua đến trước bạch Phật:

-Con bận nhiều việc nước, con xin trở về. Con sẽ trở lại hầu thăm Đức Thế Tôn.

Đức Phật dạy:

-Lành thay! Nhọc lòng đại vương cùng quần thần nhân dân.

Vua cúi đầu đánh lễ Phật, nhiễu quanh ba vòng, lạy trở lại lần nữa rồi lui. Quần thần bách quan, nhân dân cũng tiếp nối nhau đánh lễ Phật rồi lui. Đại thần đến trước vua chúc tụng:

-Ngay giờ này các vua đều không thấy Phật, chỉ riêng một mình đức vua được thấy. Đó là do nhờ phúc lộc sâu dày ở đời trước nên mới được như vậy.

Vua càng phấn khởi, cũng chúc tụng lại chư thần:

-Các khanh đã sẵn có phước đức nên mới gặp Thế Tôn. Vua trở về cung, sắc cho tất cả mọi người trong cung từ phu nhân đến các thể nữ lớn nhỏ và nhân dân trong nước: Trong một năm phải có ba tháng trường trai, một tháng phải có sáu ngày trai, giữ gìn giới cấm, tu hạnh bố thí, trì giới, học rộng nghe nhiều.

Vua trở về cung, khi ấy Thiên đế Thích đem tám vạn Thiên nhân dâng hoa lên Phật, quy y, làm lễ rồi lui. Họ đồng niệm: “Nam-mô Phật”, liền được độ thoát, đắc pháp nhân tịnh.

Bấy giờ trong nước Ma-kiệt-đà có một trưởng giả tên là Ca-lăng, thấy Phật đến nước Ma-kiệt-đà, trời người đều thờ kính, nhưng chưa có tinh xá, ông nghĩ: “Ta có khu vườn trúc rất đẹp, muốn dâng cúng Phật”. Ông liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu lạy sát chân Phật, rồi tới trước bạch: -Phật thương xót khắp tất cả, xem như ái tử, bỏ ngôi vị Chuyển luân thánh vương, không ưa thích sự giàu sang phú quý ở đời, nay không có tinh xá. Con có một khu vườn trúc, cách thành không xa. Con xin dâng cúng Phật, có thể để làm tinh xá.

Phật nhận và chú nguyện.

Phật và Thánh chúng đến ở trong khu vườn đó nên gọi là vườn Trúc Ca-lăng.

Phẩm 27: GIÁO HÓA XÁ-LỢI-PHÁT và MỤC-KIỀM-LIÊN [^]

Khi Phật chưa vào nước Ma-kiệt, dân chúng nơi đó giàu có sung túc, ăn uống đầy đủ với thức ngon bổ, đêm ngày trời nhạc hát xướng, thường vui chơi không hề ngừng nghỉ. Đến lúc Phật vào nước Ma-kiệt, trong thành La-duyệt-kỳ ngày đêm yên tịnh, mọi người khen ngợi sự cứu độ, đọc kinh, giữ gìn trai giới, bỏ những thú vui thế tục như bỏ phân nhơ. Chỉ có Phật là tôn quý. Tất cả đều nghe kinh, thực hành theo chánh pháp, không bỏ Tam bảo.

Phật có một đệ tử Sa-môn tên là An Bệ, được gọi đi truyền bá giáo pháp, mở bày chỉ dạy cho những người chưa được nghe. Tâm con người ở trong đời ác năm trước mê mờ, không đạt được chỗ chí chân.

Sa-môn An Bệ vào thành khát thực, y phục trang nghiêm tề chỉnh, oai nghi đĩnh đạc, không mất thường pháp, bước đi đoan lạc, nhân đó khiến người trông thấy đều vui thích.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất vốn tên thật là Ưu-ba-thế, nhân được gặp An Bệ, trong lòng rất vui mừng, tự nghĩ: “Ta học đạo đến nay đã lâu, nhưng chưa thấy có Sa-môn như thế. Y phục tề chỉnh, oai nghi an tường đĩnh đạc, không mất lễ tiết. Ta

thử đến hỏi xem vị ấy đang phụng thờ đạo nào. Ta thường có ý nghi ngờ những điều được nghe khác nhau. Đạo giáo đặc thù mâu nhiệm chưa chắc đã bằng đây. Ta nên đến hỏi Tỳ-kheo xem hiện đang tu học theo giáo pháp nào và vị thầy truyền dạy là ai? Xin được nghe tôn chỉ của Tôn giả”. Tỳ-kheo biết ý liền thuyết kệ:

*Thầy tôi, ba hai tướng
Ba cõi đều tôn quý
Không vương mắc hữu, vô
Độ chúng mười hai môn
Tuổi tôi còn thơ bé
Sở học rất cạn cợt
Đâu có thể nói đúng
Thắng nghiệp của Như Lai
Gốc của tất cả pháp
Từ duyên nên vốn không
Nếu trở về cõi nguồn
Mới gọi là Sa-môn.*

Sa-môn An Bộ tiếp:

-Vị Thầy mà tôi thờ, từ vô số kiếp phụng hành pháp môn lục độ vô cực, tứ đẳng, tứ ân, hành từ bi vô lượng, muốn cứu độ tất cả, chưa công, nhóm đức không thể kể xiết, là vị Nhất sinh bồ xứ tại cung trời Đâu-suất giáng thân thị hiện, thác thai phu nhân nước Ca-duy-la-vệ như mặt trời hiện trong nước. Vừa sinh ra Ngài bước đi bảy bước, trời đất chấn động mạnh, có ba mươi hai tướng tốt, xưng mình là Thánh.

Ngài nói: “Ba cõi đều khổ, Ta sẽ cứu độ”. Thích, Phạm, Tứ Thiên vương đều đến thưa hỏi và nhận lời dạy bảo. Chín rồng phun nước tắm rửa thân thể Ngài. Đức của Ngài vô lượng. Nêu sơ lược những điểm chính yếu về Ngài, không phải dựa vào chỗ khen ngợi như chút ánh sáng nơi con đom đóm của tôi mà có thể hiểu được tất cả về Ngài. Cũng không phải đây là lời nói và ý nghĩ của cá nhân, mà đó là lời tôn kính ca ngợi của Thiên nhân về Bạc Đại Đạo Sư của tôi.

Liên đọc kệ:

*Thầy tôi trời trong trời
Tôi tôn trong ba cõi
Tướng tốt, thân trượng sáu
Thần thông đi trên không
Giáo hóa trừ ngu ám*

*Nhỏ phăng mười hai căn
Không tham ngôi trời người
Mở pháp môn thanh tịnh.*

Khi ấy Tôn giả Xá-lợi-phát hết sức vui mừng sung sướng, như người tôi gặp ánh sáng, liền thưa:

-Lành thay! Từ xưa đến nay con ôm ấp những điều nghi vấn, lại ham học. Theo thầy học đạo từ khi tám tuổi, đến nay đã mười sáu năm, gồm thấu tất cả, trải qua mười sáu nước lớn trong thiên hạ, tự cho mình đã thông đạt, nay mới được nghe những điều chân chánh khác thường, đúng với bản nguyện của con. Hiện nay Đức Phật đang ở đâu, xin cho con được biết.

Tôn giả An Bệ đáp:

-Đức Thế Tôn hiện đang ngự tại vườn Trúc Ca-lăng.

Xá-lợi-phát đem các đệ tử đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật, bạch:

-Kính bạch Đức Thế Tôn, bản thân con bị rơi vào chôn ngu tối, mê lầm triền miên, không được thừa thỉnh và lãnh thọ, nay muốn được theo đạo lớn vô cực của bậc Thánh. Xin Thế Tôn cho con được xuất gia làm Tỳ-kheo thọ giới cụ túc.

Đức Phật vừa nói: “Lành thay! Đến đây Tỳ-kheo!” thì tóc Xá-lợi-phát liền tự rụng, ca-sa khoác thân. Đức Phật vì ông thuyết kinh, phân biệt rõ các pháp, mười hai căn bản khiến lòng thanh thản thấu suốt, lậu tận ý giải, chứng được quả Vô trước.

Xá-lợi-phát bạch Phật:

-Con có một người bạn đồng học tên đời là Câu-luật, nay gọi là Mục-liên. Từ thuở nhỏ đồng hẹn với nhau: Nếu người nào tìm được chân đạo thì sẽ chỉ cho nhau biết. Nay con đã được nhờ ân Thế Tôn tế độ, nhưng bạn con còn đang chìm trong trần cấu, chưa được cứu vớt, con xin nương nhờ Thánh chỉ của Thế Tôn, đi đến đó để khai thị cho bạn con.

Phật dạy:

-Lành thay! Thầy nên biết đúng thời, chớ nên trễ nãi.

Bấy giờ Xá-lợi-phất cúi đầu lạy sát chân Phật và từ giã ra đi, vào thành tìm Mục-liên. Từ xa trông thấy Mục-kiền-liên cùng với các đệ tử đang đi trong thành, nơi ngã tư đường. Xá-lợi-phất đi đến chỗ bạn. Mục-liên trông thấy bạn mình từ đầu đến chân đều khác hẳn không giống như mọi ngày, liền hỏi bạn:

-Do đâu lại thay đổi y phục? Có được kiến giải gì khác lạ chăng? Xá-lợi-phất đáp:

-Người học vô thường chỉ theo ánh sáng lớn. Ta học đã nhiều năm nhưng không gặp được Bậc Đại Thánh, nay mới gặp được đạo lớn vô thượng, vui mừng vô lượng, cho nên đến tìm bạn để cùng được thưởng thức đạo vị nhiều kiếp không cùng.

Mục-liên đáp:

-Đây là việc lớn, hãy khéo cùng nhau suy nghĩ kỹ.

Xá-lợi-phất đáp:

-Không cần nói nữa. Tôi chán việc đã từng làm lâu nay, không muốn nghe nữa. Tôi ví dụ: Người có trân bảo đẹp đem cho, có người nhận được ngọc báu như ý mình châu và anh lạc báu, lại muốn trở lại cầu xin lựa là, châu ngọc giả, không phải chỗ bản thân mình ưa muốn.

Mục-liên đáp:

-Trí tuệ của huynh hơn tôi. Những gì huynh tôn thờ ngưỡng mộ chắc không làm lẫn. Tôi sẽ cùng đồng một chí hướng. Hãy đưa tôi đến xin đánh lễ Đấng Chí Tôn và nhận lời giáo huấn của Ngài.

Khi ấy Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên đồng đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật rồi lui ngồi một bên, chấp tay bạch Phật:

-Chúng con tự xét mình làm lỗi, thiếu sót, bị chìm đắm trong trần cấu, nay mới được gần gũi phụng thờ Ngài. Chúng con xin được làm Sa-môn để học hỏi, thọ trì pháp luật của Thế Tôn.

Phật dạy:

-Lành thay!

Hai vị Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên đều bỏ bình rửa, áo da nai, gậy, cùng các dụng cụ.

Phật gọi: “Đến đây, Tỳ-kheo!”, thì râu tóc liền rụng, ca-sa khoác thân.

Phật thuyết chánh đê, hai vị ấy được lậu tận, ý giải, việc làm đã xong, thành quả Vô trước (A-la-hán).

Phật dạy:

-Hai người này nhiều đời trong những kiếp quá khứ cùng nguyện cúng dường Ta, Đợi khi Ta thành Phật sẽ hộ vệ hai bên. Nay mới gặp nhau.

Đức Phật đã có một ngàn đệ tử, nay độ Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên có hai trăm năm mươi người đệ tử, cộng thành một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo được độ cùng một lúc.

Bấy giờ vua Tịnh Phạn nghe tin Thái tử đắc đạo quả Phật đến nay đã được sáu năm. Vua nhớ Phật, trong lòng buồn vui lẫn lộn, khát khao muốn được gặp.

Có một vị Phạm chí tên là Ưu-đà-da thông minh trí tuệ, xưa kia vốn từng hầu hạ Bồ-tát nên thường hiểu được ý của Ngài. Vua sai Ưu-đà-da đi đến thỉnh Phật, thăm hỏi: “Từ ngày cách biệt đến nay đã mười hai năm, phụ vương ngày đêm trong lòng buồn thương sầu nhớ không nguôi. Nghĩ đến lúc được gặp nhau tưởng như chết được sống trở lại”.

Ưu-đà-da nhận lãnh sắc chỉ của vua, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lạy sát chân Phật, đem ý của vua bạch đầy đủ với Phật, ưu-đà-da thấy Phật được chư Thiên, Thích, Phạm cùng về đánh lễ, tất cả đồng thọ nhận lời dạy, ông bèn đến trước bạch Phật, xin được xuất gia làm Sa-môn, Phật dạy: “Đến đây, Tỳ-kheo!” thì tóc ông tự rụng, liền thành Sa-môn, được đạo quả A-la-hán. Khi ấy, số người mà Phật đã độ trước và sau đắc đạo không thể kể xiết. Phật tự nghĩ: “Ta vốn ước mong cho phụ vương được Phật đạo. Bây giờ ta sẽ trở về nước độ phụ mẫu. Nay chính là lúc nên trở về. Giả như Ta trở về nước mà không gây được sự cảm động thì đối với việc ấy không nên vì sự hóa độ ít quá. Nên trước hết cho đệ tử có thần túc là Tỳ-kheo Ưu-đà-da về hiển bày thần túc cho mọi người biết Phật muốn về, họ mới hiểu được đạo tôn quý, mới cùng khát ngưỡng phát khởi đạo tâm thì việc hóa độ mới được nhiều”.

Phẩm 28: ƯU ĐÀ DA [^]

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo ưu-đà-da:

-Phật trước đây xuất gia vốn có lời hứa với cha mẹ, là nếu đấng Phật đạo thì trở về độ cha mẹ. Nay đã được Phật đạo, công đức đã thành tựu, tất nhiên phải trở về nước để không trái với lời hứa xưa. Người dùng thần túc đi trên hư không, hiện các thần biến in như thân ta; đã thành đạo lớn. Họ sẽ nghĩ đệ tử còn như vậy huống là Phật, oai đức rực rỡ vô lượng. Có như vậy mọi người mới tin thọ.

Ưu-đà-da thọ giáo, dùng thần túc bay đi trên hư không và về đến bốn quốc Ca-duy-la-vệ. Ngay trên thành, ở giữa hư không hiện vô số các sự biến hóa: Trên thân ra nước, dưới thân ra lửa. Nước không thấm ướt thân, lửa không tổn hại thân. Bảy lần hiện, bảy lần ẩn mất. Từ phương Đông ẩn vào đất rồi hiện ra ở phương Tây; từ phương Tây ẩn, hiện ra ở phương Đông, từ phương Nam ẩn, hiện ra ở phương Bắc; từ phương Bắc ẩn, hiện ra ở phương Nam. Đi trên hư không như chim bay, ẩn vào đất như ẩn vào nước. Đi trên nước như đi trên đất. Vua và thần dân không ai là không vui mừng, nhân đó mới biết được đạo tôn quý.

Khi ấy đọc kệ:

*Hạnh nguyện của chư Phật
Nhiều kiếp số sinh tử
Thương xót loài nhỏ nhiệm
Cần khổ vô lượng kiếp
Lúc ngồi cội Bồ-đề
Trở lại bản nguyện xưa
Vui mừng sẽ nghe giảng
Khó được thường thấy nghe
Khi mới thành Phật đạo
Liên dẹp ma quyến thuộc
Phá ngay gốc sinh tử
Diệt sạch hết ái dục
Phật nhớ đến cố hương
Muốn gặp lại thân tộc
Nay nghe vua Đâu-đàn
Nói lời rất thương xót
Tỳ-kheo tên Ưu-đà
Tánh đẹp vui lòng người
Phật dạy bảo Ngài đi
Báo tin Đức Phật sẽ
Trở về nước phụ vương
Để tuyên bày Phật ý
Nay vua trông Thái tử*

Muốn Ngài trở về cung
Ưu-đà nghe Phật dạy
Liên nhận lãnh phụng hành
Nhân đó ngay trước Phật
Biến hóa đi vào đất
Thân Ngài bỗng biến mất
Thần tức đi vào thành
Đi đến điện đại vương
Ngồi ở trước nhà vua
Tỳ-kheo Ưu-đà-da
Hiện trước Duyệt-đâu-đàn
Biến hóa rất nhiều cách
Bay lên điện phụ vương
Sạch giống như hoa sen
Đất bùn bụi không dính
Phụ vương thấy sợ hãi
Liên hỏi thần việc chi
Mà thân kỳ như vậy
Do đâu được như thế?
Xin cho trẫm được biết
Để giải tâm nghi kết
Từ lúc sinh đến nay
Chưa thấy việc lạ này.
Thái tử xưa bỏ nước
Cầu đạo độ chúng sinh
Siêng tu vô số kiếp
Đến nay mới được thành
Vua nay chớ sợ hãi
Thông thả lòng vui vẻ
Tôi vì phá các ác
Vì vua, Thái tử sai
Vua nghe nhắc Thái tử
Nước mắt tuôn như mưa
Mười hai năm đến nay
Mới nghe tiếng Tất-đạt
Nay đem tin lành đến
N như tỉnh mơ, sống lại
Thái tử bỏ ngôi vua
Thành đạo hiệu là gì?
Rời nước ngôi sáu năm

Tinh tấn nay thành Phật
Hiệu là Thiên Trung Thiên
Bậc quý nhất ba cõi
Khi xưa tại nước ta
Vì Ngài xây cung báu
Chạm trổ trang trí đẹp
Nay nhà cửa thế nào
Ưu-đà-da thừa vua:
Phật mẫu nhiệm chân chánh
Thường ngồi dưới gốc cây
Chư Thiên đến nương về.
Con ta lúc tại cung
Nệm thảm trải cùng khắp
Đều dệt bằng gấm vóc
Mềm mại sáng lấp lánh
Vợ rồng dâng giường báu
Thiên đế cúng ca-sa
Không ưa dùng ý đẹp
Tâm Ngài không tăng giảm
Tại nước thức ăn ngon
Cao lương hợp khẩu vị
Nay đây việc ăn uống
An thân những món gì ?
Ôm bát đi khát thực
Gieo phước không ngon dở
Chủ nguyện nhà bố thí
Khiến đời đời an ổn
Tất-đạt xưa ngủ nghỉ
Không dám đánh thức càn
Khảy đàn phát âm thanh
Như thế khiến thức dậy
Như Lai Tam-muội định
Hằng đêm không ngủ thức
Thích, Phạm đến khuyến trợ .
Đều cúi đầu lãnh thọ
Ở nhà tắm tạt hương
Cùng vô số chất thơm
Hương thơm lan khắp nhà N
ay dùng những hương gì?
Tám giải, ba thoát môn

Tắm rửa trừ tâm nơ
Tâm sạch như hư không
An vui không phiền nhiễu.
Tất-đạt lúc ở nhà
Giã vô số tạp hương
Xông thơm y phục Ngài
Thanh tịnh không dính bản
Giới, Định, Tuệ, Giải thoát
Dùng đạo đức làm hương
Xông đến tám nạn xứ
Đời đời độ mười phương
Bốn phẩm sàng tòa đẹp
Do nhiều báu làm thành
Trải nhiều lớp đồ nằm
Để nằm ngồi trên đó
Tứ thiên làm sàng tòa
Định ý không tán loạn
Thanh tịnh như hoa sen
Không dính nước bùn bản
Tại cung vô số binh
Các thân luôn hầu hạ
Tả hữu thường ủng hộ
Mắt không thấy đồ nơ
Các chúng đệ tử đủ
Ngàn hai trăm năm mươi
Vô số các Bồ-tát
Đều đến cúi đầu theo
Khi xưa chưa xuất gia
Có bốn loại xe đẹp
Voi ngựa và trâu dê
Dạo đi xem bốn phương
Ngũ thông làm xa giá
Thấy, nghe suốt, bay đi
Chúng biết tâm người khác
Tự tại vượt sinh tử
Khi con ta đi về
Có cờ xí thêu vẽ
Và cầm các binh trượng
Trước sau theo hộ tống
Dùng Từ, Bi, Hỷ, Xả

Ngài thi ân cứu giúp
Chở che bao ách nạn
Để nghiêm sức chúng sinh
Khi ra đủ kỹ nhạc
Nên chuông và đánh trống
Người xem chật cả đường
Sau trước chẳng thấy nhau
Dưới cây Ba-la-nại
Đánh vang trống bát tử
Các Câu-lân đặc đạo
Tám vạn bốn ngàn trời
Chín sáu đạo hàng phục
Âm vang thấu ba ngàn
Chúng sinh đều mừng vui
Đón nhận, tâm tỏ ngộ
Giáo hóa đất nước nào?
Nhân dân nhiều hay ít?
Hóa độ được bao người?
Có quy phục hết không?
Lãnh đạo ba ngàn cõi
Giáo hóa các chúng sinh
Mười phương không kể xiết
Thầy đều được cứu độ
Tại nước, nghĩ chánh pháp
Giúp trăm trị muôn dân
Làm đúng các nghi lễ
Ai cũng theo học tập
Phật hiểu không, vốn không
Bỏ hết bốn điên đảo
Không ai không quy phục
Rõ suốt đạo vô vi
Phật thế gian không chống
Hiểu biết rộng đầy đủ
Người nói phải xét lại
Tất cả đều quy y
Mọi người trong thiên hạ
Một người vô số đầu
Một đầu vô số lưỡi
Lưỡi giải vô số nghĩa
Nhóm họp hằng sa người

*Khen ngợi công Đức Phật
Hàng sa kiếp không xong
Huống tôi, trí đom đóm.*

Vua nghe càng thêm buồn vui lẫn lộn, khen:

-Lành thay! Lành thay! A-di không nói dối, Phật sẽ về phải không? Ngày nào sẽ về đến? ưu-đà-da thưa:

-Sau bảy ngày sẽ đến.

Vua rất vui mừng, liền sắc quần thần cùng vạn dân trong nước: -Ta đi nghênh đón Phật. Sẽ đón rước theo nghi pháp của Chuyển luân vương. Sửa sang đường sá cho bằng phẳng, quét dọn sạch sẽ, nước thơm rưới đất, treo các tràng phan, dựng các cờ lọng cùng khắp trong nước. Chỗ sửa sang xong nên trang trí cho sáng sủa, đẹp đẽ. Ngàn vạn xe, ngựa ra cách thành khoảng bốn chục dặm để nghênh đón Phật, cúi đầu quy mạng.

Ưu-đà-da đi đến trước thưa vua:

-Tôi vâng lời Phật dạy, về yết kiến vua thưa lên ý của Ngài. Nay trở về tuyên bạch lại ý của vua khát khao vô lượng, muốn được gặp Chí Tôn, cúi đầu đánh lễ, thọ lãnh giáo pháp và mong Ngài giáo hóa vạn dân đều được nhờ phước lành.

Vua thưa:

-Bấy giờ là phải thời, chớ nên chậm trễ.

Khi ấy Ưu-đà-da trở về gặp Phật, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật để trình bày lại ý của vua, là khi được biết Thế Tôn và các đệ tử hẹn bảy ngày nữa sẽ về đến bốn quốc thì vua và quần thần không ai là không vui mừng. Vua cho biết, từ ngày cách biệt đến nay đã nhiều năm, ngày đêm tưởng nhớ, ăn không ngon, ngủ không yên, khát khao tính đếm từng ngày trôi qua, đợi Thế Tôn về.

Bảy ngày đã qua, bây giờ Đại Thánh bảo các đệ tử:

-Ngày mai sẽ bắt đầu đi đến Ca-duy-la-vệ để yết kiến phụ vương. Tất cả đều lo chuẩn bị y phục, binh bát.

Thích, Phạm, Tứ vương nghe tin Phật trở về nước đều đến hộ tống. Trời mưa nước thơm, rải hoa, đốt hương, dựng các cờ lọng. Tứ vương, chư Thiên đều ở

trước dẫn đường. Phạm thiên hầu bên hữu, Đế Thích hầu bên tả. Các chúng Tỳ-kheo đều đi theo sau Phật. Chư Thiên, Long thần, mang hoa hương, kỹ nhạc theo hầu trên hư không.

Khi Phật vừa lên đường, trước tiên ứng hiện các điềm lành: Ba ngàn quốc độ chấn động sáu cách, cây khô đã trăm năm nay đều trở hoa trái. Các khe suối khô cạn, nay tự nhiên tuôn nước. Vua thấy điềm lành này, biết Phật đã đến liền ra lệnh các Thích chủng, đại thần bá quan đều đi đến chỗ Phật rải hoa, đốt hương, dựng các tràng phan, đánh các kỹ nhạc, cùng ra nghênh đón Phật.

Từ xa vua thấy Phật ở giữa đại chúng như mặt trăng giữa các ngôi sao, như vàng thái dương vừa mới xuất hiện tỏa ánh sáng rực rỡ, như bông hoa tươi tốt tỏa hương thơm lừng. Thân cao lớn một trượng sáu, tướng tốt trang nghiêm, rực rỡ như núi vàng ròng. Vua gặp Phật, trong lòng buồn vui lẫn lộn, vì ly biệt lâu ngày, nay mới gặp lại. Vua đến trước Phật cúi đầu làm lễ, đại thần bách quan tuân tự cuối đầu làm lễ. Vua liền trở vào thành, chân đạp cái then cửa, đất chấn động mạnh. Trời mưa các thứ hoa, các nhạc khí tự kêu, người mù thấy được, người điếc nghe được, người bị què cả hai chân đi được, người bệnh được lành, người ngọng nói được, người cuồng tỉnh trí, người gù được thẳng, người bị độc không bị hại. Trăm loại chim thú cùng kêu những âm thanh hòa nhã. Phụ nữ trang sức các loại vòng ngọc chạm vào nhau phát ra âm thanh. Ngay trong lúc thấy những biến hóa như vậy, không ai là không hoan hỷ. Kho báu tự nhiên xuất hiện, trong chứa đầy ngọc quý, người nào tâm ý khác biệt, đều cùng hòa đồng, cùng nhau chấp tay tự quy mạng Phật. Các loài súc sinh nhờ ánh sáng của Ngài nhuần thấm, đều được sinh lên trời. Người mẹ mang thai nhờ ánh sáng này giảm bớt sự đau đớn, sinh con đẹp đẽ, đoan chánh, tiêu sạch dâm, nộ, si, không còn trần lao, xem nhau như cha mẹ, anh em, con cái và như chính bản thân mình. Địa ngục ngừng nghỉ, ngạ quỷ no đủ, theo ánh sáng đến quy mạng Đức Thế Tôn, đều phát đạo ý.

Vua thấy Phật cao lớn một trượng sáu, tướng tốt sáng chói, thân, sắc vàng ròng, các căn vắng lặng, như mặt trăng giữa các vì sao, rực rỡ như núi vàng. Thiên đế, Phạm vương, Tứ vương tôn kính; thấy các Phạm chí từ lâu ở trong núi phoi trần thân hình, nắng thiêu, gió tấp, thân thể đen thui, gầy ốm đứng hầu một bên Phật như con voi đen bên ngọn núi vàng, không thể nổi bật. Đức lớn của Phật hiển lộ khiến cho tất cả đều vui mừng.

Vua lại sắc các gia đình danh giá thuộc dòng họ Thích ở trong nước, chọn năm trăm người đoan chánh có nhan mạo đẹp đẽ, đặc biệt, chọn năm trăm người xuất gia làm Sa-môn để hầu hạ bên Phật, giống như chim phượng hoàng ở trên núi Tu-di, cũng như ngọc ma-ni để trong hộp thủy tinh.

Bấy giờ Nan-đà, em của Phật cũng muốn làm Sa-môn, chưa cạo râu tóc. Nan-đà có một người nô bộc làm thợ hớt tóc, đến trước bạch Phật:

-Thân người khó được, Phật pháp khó gặp, cơ hội tốt khó có. Nay con là trượng phu, cũng như các Tôn giả đã biết đạo rất cao xa không thể suy lường, không ham muốn sự giàu sang vinh hiển ở đời, xả bỏ địa vị tôn quý đi làm Sa-môn. Nay con ở địa vị nhỏ bé, thấp hèn, hoàn toàn không có thể sánh kịp các Tôn giả thì có gì xuất gia hành đạo! Cúi xin Phật thương xót cứu giúp ba đường, chìm đắm trần ai, cứu độ con làm Sa-môn.

Phật dạy: “Lành thay!” và gọi: “Đến đây, Tỳ-kheo!” thì tóc ông tự rụng, ca-sa khoác thân, liền thành Sa-môn, đánh lễ các Sa-môn và theo thứ lớp ngồi vào vị trí.

Nan-đà đến sau, theo thứ lớp đánh lễ các Tôn giả. Khi đến chỗ Sa-môn này thì đứng chớ không lay. Trong lòng tự nghĩ: “Đây là kẻ nô bộc trong nhà, không thể làm lễ”. Phật biết tâm niệm đó nên bảo Nan-đà:

-Phật pháp bao dung tất cả, căn cứ chỗ tu học trước hay sau chứ không nhắm vào sự cao quý hay thấp hèn. Cũng như biển lớn dung nạp tất cả muôn sông, bốn dòng không tách nước bùn; giữ tâm như đất, bốn đại đều bình đẳng. Đất nước lửa gió, trong ngoài không khác, tinh thần rộng không, thanh tịnh. Chỗ đắm trước là danh, nên bỏ tự đại, dùng pháp để tự thăng tiến mới đúng với lời giáo huấn của đạo Tiên thánh vô cực.

Bấy giờ Nan-đà nghe Phật dạy những lời thiết tha, chí lý, trước việc chẳng đặng dừng, hiểu rõ tất cả vốn không, vứt bỏ tự đại, hạ ý làm lễ. Trời đất chân động mạnh, cả chúng hội đều khen:

-Lành thay! Vì đạo tâm bình đẳng, tự dẹp bỏ cống cao, hạ thấp tâm xuống, cảm đến trời đất, làm cho chấn động mạnh.

Bắt đầu từ đó Phật chế pháp: Ai tu học trước là lớn, ai tu học sau là nhỏ. Đó là lẽ thường tình của chánh pháp, điều không gây hiềm khích thì không có sự tranh cãi.

Bấy giờ Phật vào cung, ngồi ở trên điện. Vua và thần dân ngày ngày cúng dường trăm món thức ăn ngon. Phật giảng kinh pháp, người được độ nhiều vô lượng.

Cù-di dặt La-vân đến cúi đầu lễ sát chân Phật, ngược nhìn thăm hỏi:

-Ly biệt đã lâu, thiếu vắng sự cúng dường hầu hạ.

Bấy giờ quần thần trong triều đều ôm lòng nghi ngờ trầm trọng. Họ cho rằng Thái tử bỏ nước ra đi đã mười hai năm, do đâu mang thai sinh La-vân?

Phật thừa phụ vương nên nói cho quần thần rõ:

-Cù-di thủ tiết, trinh khiết thanh tịnh, không hề có tỳ vết. Giả sử vương tộc không tin, nay sẽ hiện rõ để chứng minh.

Khi ấy Đức Thế Tôn biến hóa khiến tất cả chúng tăng đều giống in như Phật, tướng tốt sáng chói giống in nhau không khác.

Bấy giờ La-vân vừa đúng bảy tuổi, Cù-di liền đem chiếc vòng ngọc làm của tin trao cho La-vân và nói:

-Đó là vật của cha con, hãy đem đến trao lại.

La-vân khi ấy liền đi thẳng đến trước Phật, đem vòng ngọc trao cho Đức Thế Tôn. Vua và quần thần đều rất vui mừng, đồng thốt lên:

-Lành thay! Đã rõ ràng, rất là chân thật. La-vân là con Phật.

Phật nói với phụ vương cùng các quần thần:

-Từ nay về sau không còn hoài nghi gì nữa. Đây chính là con ta. Duyên ta hóa sinh. Chớ nghĩ xâu cho Cù-di.

Vua được chứng đạo, Cù-di thọ giới, tịnh tu phạm hạnh. Cung nhân lớn nhỏ đều thọ giới pháp, một tháng sáu ngày trai, một năm ba tháng trai giữ gìn không lười trễ. Trong nước thanh bình, an ninh, mưa gió thuận hòa không trái thời tiết, ngũ cốc đầy đầy, dân chúng an cư, lạc nghiệp. Muôn dân vạn nước đều đến chúc mừng, đạo đức ngày thêm vun bồi như trăng đầu tháng.

Phẩm 29: KHEN NGỢI PHẬT [^]

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo với nhóm tám vị trời Thần Diệu, Đại Thần Diệu, Hoan Dự, Gia Hoan, Chiên-đàn, Đại Duyệt, Tịch Nhiên, Tịch Luật, Thiên tử cõi trời Tịnh cư:

-Phật lập đại hội chuyển pháp luân. Phật vì tất cả cho nên cứu giúp mười phương, không khiến cho bị dứt bỏ. Khai mở tâm ý chúng sinh, trải khắp thiên hạ mới đền đáp được ân Phật.

Đức Thế Tôn lại bảo Thiên tử Thần Diệu:

-Nay kinh này đặt tên là “Phổ Diệu Đại Phương Đẳng”, là điều đáng vui mừng của các Bồ-tát, khiến khắp các cõi Phật đều được nghe. Kinh này được truyền đến nơi nào, thì nơi ấy chói sáng. Đây chính là từ kim khẩu Phật nói ra nên phải mau thọ trì đọc tụng, là con mắt của Phật pháp khiến cho lưu bố cùng khắp. Nếu Bồ-tát khi học, nghe kinh pháp này, tâm người đó vững mạnh, tinh tấn phụng hành đạo Vô thượng Chánh chân, thì đó là cái học rất chân chánh. Nếu có chúng sinh ưa thích sự vi diệu, trụ pháp Đại thừa, không có tâm niệm nghi ngờ, hàng phục lưới ma, thì đọc tụng xong, chắc chắn đều đạt được quả vị Đại Thánh. Các phái ngoại đạo dị học không hoành hành được. Khuyến giúp người học kinh điển mầu nhiệm này, thành tựu được đức lớn, đến với Đại thừa. Nếu có người hiền, nghe nói kinh Phổ Diệu này, chấp tay tự quy y, thì liền bỏ được nguồn gốc của tám việc biếng nhác, thành tựu được tám công: huân. Những gì là tám?

1. Được dung mạo đoan nghiêm.
2. Được thể lực mạnh mẽ.
3. Được quyền thuộc đông nhiều.
4. Mau đạt được biện tài vô lượng.
5. Học nhanh được xuất gia.
6. Việc làm được thanh tịnh.
7. Được định Tam-muội.
8. Được trí tuệ sáng suốt, không điều nào là không rõ.

Đó là tám công đức.

Nếu có người nào vì Pháp sư, trải tòa, đọc tụng kinh này sẽ được tám chỗ ngồi. Những gì là tám?

1. Được chỗ ngồi của trưởng giả.
2. Được chỗ ngồi của Chuyển luân vương.
3. Được chỗ ngồi của Thiên đế Thích.
4. Được chỗ ngồi của Tỳ tại thiên.
5. Được chỗ ngồi của Đại phạm thiên.
6. Được chỗ ngồi của Bồ-tát.
7. Được chỗ ngồi của Như Lai.
8. Được chỗ ngồi của Chuyển pháp luân, độ thoát tất cả.

Đó là tám chỗ ngồi.

Nếu có Pháp sư giảng dạy pháp này, giả sử có người khen ngợi: “Lành thay!”, người đó sẽ được tám hạnh thanh tịnh. Những gì là tám?

1. Lời nói và việc làm phù hợp, không mâu thuẫn.
2. Lời nói chí thành không luông dối.
3. Ở trong chúng hội chân thật, không dối lừa.
4. Nói ra điều gì mọi người tin theo không xa bỏ.
5. Lời nói dịu dàng không cộc cằn.
6. Tiếng nói êm ái giống như chim loan.
7. Thân tâm theo thời, âm thanh như Phạm thiên. Người trong hội nghe, không ai là không lãnh thọ.
8. Âm vang như Phật, có thể làm vui lòng chúng sinh.

Đó là tám hạnh thanh tịnh.

Nếu có người ghi chép kinh Phổ Diệu này trên thẻ trúc, lụa, không keo kiệt lẫn tiếc kinh, không ôm lòng đố kỵ, mọi người khen ngợi, được ba mươi bốn hạnh, danh đức truyền khắp.

Nếu lại có người học kinh điển này sẽ được tám đại tàng. Những gì là tám?

1. Được ý tàng, chưa từng quên bỏ.
2. Được tâm tàng, phân biệt kinh pháp, không chỗ nào là không hiểu.
3. Được vãng lai tàng, hiểu khắp tất cả các kinh pháp của Phật.
4. Được tổng trì tàng, đối với tất cả những điều đã nghe đều có thể phân biệt nhớ hết.
5. Được biện tài tàng, vì các chúng sinh tuyên dương kinh điển, tất cả đều vui mừng lãnh thọ.
6. Được pháp tàng, hộ trì chánh pháp.
7. Được tùy ý pháp tàng, chưa từng đoạn tuyệt giáo pháp tam bảo.
8. Được phụng hành pháp tàng, mau được pháp nhẫn vô sở từng sinh.

Đó là tám đại pháp tàng.

Nếu có người nào thọ trì đọc tụng kinh Phổ Diệu này thì được đầy đủ tám nghiệp. Những gì là tám?

1. Thí nghiệp: Không có tâm keo kiệt, ganh ghét.
2. Giới nghiệp: Đầy đủ các nguyện.

3. Văn nghiệp: Tập hợp các trí tuệ đạt đến vị quán đảnh.
4. Tịch nghiệp: Siêng năng đối với tất cả định ý chánh thọ.
5. Kiến nghiệp: Có thể thấy đầy đủ được trí tam đạt.
6. Phước nghiệp: Tướng tốt đầy đủ, dạy bảo nước Phật
7. Tuệ nghiệp: Vì mọi người thuyết pháp, theo bệnh cho thuốc.
8. Đại ai nghiệp: Vì mười phương trồng các gốc đức, không biếng nhác trong việc thọ trì pháp Phổ Diệu này.

Tâm tự nghĩ khiến cho tất cả chúng sinh đều mau đạt được pháp này. Do đức bốn ấy, lại được tám phước lớn. Những gì là tám?

1. Thành phước đức lớn của Chuyển luân thánh vương, thấy cảnh Niết-bàn kiến lập lòng tin thuần nhất.

2. Được làm Tứ Thiên vương.
3. Được làm Đế Thích.
4. Được làm Viêm thiên.
5. Được làm Thiên tử Đâu-suất.
6. Được làm Vô kiêu lạc thiên.
7. Được làm Hóa tự tại thiên.
8. Được làm Như Lai, dứt các pháp bất thiện, đầy đủ các gốc thiện.

Đó là tám phước lớn.

Nếu có người thọ trì kinh Phổ Diệu này, hoặc chí tâm nghe rõ suốt, ghi nhớ, thì được tám tâm thanh tịnh. Những gì là tám?

1. Thường thực hành Từ tâm, tiêu trừ sân giận.
2. Thường thực hành Bi tâm, trừ các hoạn hại.
3. Thường thực hành Hỷ tâm, tiêu trừ các sự không vui.
4. Thường thực hành Xả tâm, trừ các sự kết trói dính mắc.
5. Tu hạnh Tứ thiên, ở ngay nơi cõi Dục mà được tự tại.
6. Hành Tứ vô sắc định do mình mà được.
7. Được năm phép thần thông dạo chơi nơi các cõi Phật, trừ các quái ngại, các nạn ngăn che.
8. Đạt được định ý mạnh mẽ, một mình dạo đi trong ba cõi.

Đó là tám tâm thanh tịnh.

Phẩm 30: CHÚC LỤY [^]

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo hiền giả Ca-diếp, hiền giả A-nan và Bồ-tát Di-lặc:

-Ta từ vô số kiếp tu theo pháp này mới thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân. Nay phó chúc cho các thầy, các thầy hãy trao tay nhau thọ trì đọc tụng, rộng vì người giảng nói.

Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn cho kinh pháp này được truyền bá khắp mười phương, Ngài thuyết kệ:

*Phật xem thấy các loài chúng sinh
Đều được La-hán như con ta.
Nếu người ngàn ức kiếp cúng dường
Và tiếp cúng dường hằng sa nữa
Lại thêm cúng dường Bích-chi-phật
Có người một ngày thờ kinh này
Tinh công đức này vượt hơn kia
La-hán số đông nhiều vô kể
Tất cả chúng sinh thành Duyên giác
Nếu có người ức kiếp cúng dường
Ấm thực, y phục, sàng, ngọa cụ
Hương bột, hương tạp và danh hoa
Nếu có người nhất tâm chấp tay
Chỉ tâm tự quy một Như Lai
Miệng tự xưng lên Nam-mô Phật
Phước công đức này thật tối thượng
Tất cả chúng sinh đều thành Phật
Nếu có người ức kiếp cúng dường
Y bị, ẩm thực, sàng, tọa cụ
Hương bột, hương tạp và danh hoa
Nếu chánh pháp sắp bị lâm nguy
Vứt bỏ thân mạng để hộ trì
Nếu người nào trong một ngày đêm
Giữ các pháp này tất hơn kia.
Nếu người phụng sự mười phương Phật
Cùng với Duyên giác các Thanh văn
Nếu người giữ vững đạo tâm này
Nhận lãnh yếu điểm các pháp vương
Tất cả kinh là đạo chắc thật
Nếu Như Lai nhiều như hằng sa
Cúng dường thờ phụng các vị ấy*

*Nếu có người tay nhận kinh này
Đạt được biện tài không ai sánh
Phân biệt một câu đến ức kiếp
Trí tuệ chánh nghĩa không hao tổn
Nếu đem kinh đây giảng cho người
Trí tuệ đạo sư không bờ đáy
Xét không có ai cùng sánh bằng
Giống như sóng biển không cùng tận
Người nghe pháp này cũng như vậy.*

Phật bảo các Hiền giả Ca-diếp, A-nan, Di-lặc cùng dặn dò nhau, lãnh thọ, hành trì, đọc tụng, học tập, khiến cho lưu bố cùng khắp. Chỉ dạy cho những người cùng học và những người trong mười phương, đều khiến cho tất cả được nhờ ân tế độ để cho không bị đứt mất. Lần lượt dạy bảo cho nhau, lần lượt thành tựu cho nhau, khiến cho không bị đình trệ, ngôi Tam bảo không diệt, mới báo được ân Phật.

Phật dạy như vậy, Thiên tử Đại Thần Diệu và Thiên tử Tịnh cư, Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Hiền Kiếp và Đại Ca-diếp cùng các đại đệ tử, Thiên, Long, Quỷ thần, Kiên-thất-hòa, A-tu-luân nghe Phật giảng thuyết đều hoan hỷ phụng hành.

HẾT QUYỂN 8 [^]